

TIỂU BAN LÝ LUẬN VỀ LĨNH VỰC
XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN

ĐẤU TRANH

CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM, LUẬN ĐIỆU XUYÊN TẠC **CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN,** **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
ThS. PHẠM THỊ THỊNH

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ KIM HUẾ
ThS. NGUYỄN THỊ HẢI BÌNH
TRẦN THỊ THANH PHIỆT
NGUYỄN THỊ KIM THOA
NGUYỄN VIỆT HÀ
Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG
Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ HẰNG
Đọc sách mẫu: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
BÍCH LIỄU

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: ...2021/CXBIPH/...-/CTQG.
Số quyết định xuất bản: ..-QĐ/NXBCTQG, ngày/2021.
Nộp lưu chiểu: tháng .. năm 2021.
Mã ISBN: 978-604-57-....-

ĐẦU TRANH

CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM,
LUẬN ĐIỆU XUYÊN TẠC
CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN,
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TIỂU BAN LÝ LUẬN VỀ LĨNH VỰC
XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN

ĐÁU TRANH

CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM, LUẬN ĐIỆU XUYÊN TẠC CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2017

BAN BIÊN SOẠN

THIẾU TƯỚNG, GS.TS. TRƯỜNG GIANG LONG và
ĐẠI TÁ, PGS.TS. ĐINH NGỌC HOA (Đồng chủ biên)

THIẾU TƯỚNG, GS.TS. BÙI QUẢNG BẠ

THIẾU TƯỚNG, PGS.TS. NGUYỄN TRỌNG ĐẠO

THIẾU TƯỚNG, PGS.TS. TRẦN XUÂN DUNG

THUỘNG TÁ, TS. NGUYỄN YÊN THANH

Hoàn thiện bản thảo

VIỆN NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
CÔNG AN NHÂN DÂN

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

“Điễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa là một trong những mũi đột phá mà các thế lực thù địch dùng để chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Để làm được điều đó, chúng tập trung xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm làm mất niềm tin của nhân dân, tiến tới chuyển hóa, xóa bỏ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, nó là những yếu tố kích thích sự phát triển các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa trong lòng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Phủ nhận nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một trong những nội dung trọng tâm mà các thế lực thù địch tập trung tấn công trong giai đoạn hiện nay.

Tất cả những việc làm và sự tấn công của các thế lực thù địch trong và ngoài nước trên mặt trận chính trị, tư tưởng trong thời gian qua đã gây tác động tiêu cực không nhỏ đến tình hình tư tưởng, chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta ở tất cả các đối tượng, với những mức độ khác nhau. Vì vậy, chúng ta cần tinh táo nhận diện, nâng cao tinh thần cảnh giác, tăng sức đề kháng để tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh của các thế lực thù địch một cách có hiệu quả.

Nhằm cung cấp thêm tư liệu cho các nhà lãnh đạo, cán bộ, đảng viên và giúp các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ âm mưu,

thủ đoạn thâm độc, nham hiểm của các thế lực thù địch, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách **Đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh**. Cuốn sách được hình thành trên cơ sở tuyển chọn các bài viết có chất lượng từ Hội thảo “Đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” do Học viện Chính trị Công an nhân dân tổ chức.

Nội dung cuốn sách tập trung phân tích, đấu tranh, phê phán, phủ định những quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về những thành tựu mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã đạt được trong những năm qua cũng như cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về chính trị trong Đảng ở nước ta hiện nay; đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận thành quả của cách mạng Việt Nam, góp phần đấu tranh phê phán, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh.

Cuốn sách là tài liệu sinh hoạt công tác tư tưởng thiết thực, góp phần tăng cường đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 11 năm 2017
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo sau hơn 30 năm đã gặt hái được nhiều thành công. Thành công lớn nhất là chính trị ổn định, kinh tế phát triển, quốc phòng, an ninh được giữ vững, đối ngoại được mở rộng, vị thế của Việt Nam được khẳng định và nâng cao trên trường quốc tế. Trong tiến trình đổi mới, phát triển, chúng ta có nhiều thời cơ, thuận lợi, song cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Một trong những nguy cơ, thách thức đó là hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Lợi dụng sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên Xô vào thập niên 90 thế kỷ XX, các thế lực thù địch thường xuyên gia tăng hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam trên nhiều lĩnh vực, nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Trong đó, tấn công vào nền tảng tư tưởng là một trong những hoạt động trọng điểm mà các thế lực thù địch tập trung hướng tới.

Trong những năm gần đây, lợi dụng tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là những biến cố chính trị xảy ra tại một số quốc gia trên thế giới, cùng với những khó khăn, thách thức về kinh tế - xã hội trong nước; lợi dụng vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, các thế lực thù địch đã đẩy

mạnh hoạt động hỗ trợ cho số đối tượng phản động, chống đối tuyên truyền những luận điểm sai trái, thù địch, ra sức chống phá Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Chúng sử dụng các phương tiện truyền thông bên ngoài tập trung tuyên truyền chống phá cách mạng Việt Nam. Hàng năm có hàng nghìn tài liệu, hàng chục nghìn thư “ân xá quốc tế” phát tán vào Việt Nam bằng nhiều con đường khác nhau. Các thế lực thù địch, phản động còn triệt để sử dụng internet, mạng xã hội và các blog cá nhân với quy mô, tần suất ngày càng tăng để tuyên truyền chống phá nhằm thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, phá hoại thành quả cách mạng của nhân dân ta, hướng lái Việt Nam theo xu hướng chính trị, mô hình phát triển của phương Tây. Để đạt được mục đích đó, chúng chủ yếu tập trung công kích vào nền tảng chính trị, tư tưởng của Đảng, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phê phán đường lối của Đảng và Nhà nước ta, chia mui nhọn, đả kích các cơ quan bảo vệ pháp luật, đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang. Chúng ra sức tuyên truyền, đề cao các “giá trị” của chủ nghĩa tư bản về thể chế, đa nguyên chính trị, đa đảng “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền”; chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc... Những âm mưu, thủ đoạn này đã tác động không nhỏ, gây hoang mang, dao động trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, là nguy cơ dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, tạo thời cơ để các thế lực thù địch tác động, chuyển hóa thể chế chính trị, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Trước tình hình đó, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp và ban

hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đầy mạnh các hoạt động đấu tranh phản bác những quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch. Kết quả của cuộc đấu tranh này đã góp phần bảo vệ được nền tảng tư tưởng của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiên định được mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững định hướng tư tưởng... Tuy nhiên, vì những lý do khách quan và chủ quan, cuộc đấu tranh này vẫn còn những hạn chế nhất định. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta đã khẳng định: “Chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận chưa cao. Chậm khắc phục có hiệu quả những hạn chế của công tác tư tưởng như thiếu sắc bén, chưa thuyết phục. Đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” còn bị động, hiệu quả chưa cao”¹.

Để khắc phục những mặt còn hạn chế, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã nhấn mạnh: “Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”². Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong giai đoạn hiện nay.

Quán triệt sự chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương và Lãnh đạo Bộ Công an, tiếp tục thực hiện một cách có hiệu quả công tác đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái,

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.192-193, 201.

xuyên tạc và phỏng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; thực hiện Kế hoạch công tác của Hội đồng Lý luận Bộ Công an và Tiểu ban Lý luận về lĩnh vực xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Học viện Chính trị Công an nhân dân tổ chức Hội thảo với chủ đề “*Đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*”. Thông qua Hội thảo nhằm làm rõ bản chất các luận điệu sai trái, thù địch; những vấn đề lý luận và thực tiễn công tác đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; góp phần bổ sung, từng bước hoàn thiện hệ thống lý luận về đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Học viện Chính trị Công an nhân dân phối hợp với Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật tuyển chọn các tham luận tham gia Hội thảo và biên soạn, xuất bản thành cuốn sách ***Đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.***

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN

Phần thứ nhất

**CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN,
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH -
NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

SÁNG MÃI CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

GS.TS. VŨ VĂN HIỀN*

Chủ nghĩa Mác - Lenin từ khi ra đời, phát triển đã trải qua và đứng vững trước nhiều đợt tiến công của nhiều kẻ thù tư tưởng, nhất là từ sau khi các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ. Trong khoảng 25 năm qua, trên nhiều diễn đàn và nhiều trang báo chí ở phương Tây, các nước Đông Âu, các nước trước đây thuộc Liên Xô và một vài trường hợp ở Việt Nam, với những mức độ khác nhau, đã nỗi lên một chiến dịch đả kích chủ nghĩa Mác - Lenin. Lý lẽ thông thường cho rằng, chủ nghĩa tư bản đã thay đổi đến mức không còn nhận biết được nữa so với thời của C.Mác và V.I.Lênin, do đó, những tư tưởng của C.Mác và V.I.Lênin không còn phù hợp thời cuộc. Từ những lập luận trên, người ta công kích chủ nghĩa Mác - Lenin. Đầu tiên là những bài phê bình “thận trọng” một số luận điểm, đưa ra một vài khiếm khuyết của chủ nghĩa Mác - Lenin, rồi sau đó tiến tới phê phán những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lenin, coi học thuyết Mác - Lenin đã thuộc về quá khứ,

*Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng Lý luận Trung ương.

không còn phù hợp với thế giới đương đại và cuối cùng là phủ định hoàn toàn chủ nghĩa Mác - Lênin.

Hiện nay, các quan điểm phê phán, đả kích chủ nghĩa Mác - Lênin đang có chiều hướng gia tăng. Ngoài những kẻ thù tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin từ trước tới nay và những người theo các khuynh hướng phi mácxít trong phong trào công nhân quốc tế, điều đáng ngạc nhiên là có những nhân vật mới đây còn tự coi mình là trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, thì nay quay ra công kích một cách gay gắt, gán cho chủ nghĩa Mác - Lênin đủ các tội danh. Có người không hiểu gì về C.Mác, Ph.Ăngghen, chưa hề nghiên cứu các tác phẩm của V.I.Lênin nhưng cũng lớn tiếng phê phán chủ nghĩa Mác - Lênin!

Tại sao có tình trạng như thế? Phải chăng chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời? (!)

Đúng là hiện nay chủ nghĩa Mác - Lênin đang đứng trước thử thách to lớn. Thực tiễn đã có những diễn biến khác với những quan niệm truyền thống của chúng ta và không giống như dự đoán của các nhà kinh điển. Tuy nhiên, tất cả những điều đó đều có nguyên do và có thể cắt nghĩa được. Có những loại vấn đề và những nguyên nhân tác động trực tiếp xuất phát từ nhân tố sâu xa hơn, thuộc về bản thân chủ nghĩa Mác - Lênin.

Nguyên nhân trực tiếp tạo nên điều kiện, cơ hội để người ta phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin chính là những hiện tượng mới nảy sinh của chủ nghĩa tư bản hiện đại và chủ nghĩa xã hội. Một mặt, chủ nghĩa tư bản mà C.Mác tuyên bố tất yếu sẽ diệt vong và V.I.Lênin coi nó đang giãy chết, thì nó chưa chết và chưa chuẩn bị chết. Còn ở mặt khác, chủ nghĩa

xã hội đã được sinh ra và dường như được mô phỏng theo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê nin thì lại kém hiệu quả, đã sụp đổ ở các nước Đông Âu và ở nơi khởi nguồn là Liên Xô cũ.

Thứ nhất, chúng ta hãy xem xét về chủ nghĩa tư bản hiện đại.

Như C.Mác đã tiên đoán, bất bình đẳng trong thu nhập của chủ nghĩa tư bản ngày nay đã tăng lên mạnh mẽ. Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra sự thịnh vượng hơn bao giờ hết mà lịch sử nhân loại từng chứng kiến, nhưng cái giá phải trả vô cùng lớn, nhất là khi nói tới cảnh xa hoa tột đỉnh của một số ít con người và cảnh cùng cực của hàng tỷ con người. Đó chính là mâu thuẫn không thể chối cãi trong lòng chế độ tư bản.

C.Mác cho rằng, trong quá trình tồn tại và phát triển, chủ nghĩa tư bản sẽ tới một thời điểm mà trong đó, mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất gay gắt cực độ, cái vỏ quan hệ tư bản chủ nghĩa sẽ vỡ bung ra. Tuy nhiên, C.Mác đã khẳng định là, để tới đó, chủ nghĩa tư bản phải phát triển tới mức tột đỉnh. Cái đỉnh ấy ngày nay chưa xuất hiện. Chính C.Mác cũng chưa bao giờ ấn định thời gian kết thúc của chủ nghĩa tư bản.

Một điều nữa cần đề cập tới là trong khi nghiên cứu chủ nghĩa tư bản để đưa ra những luận điểm trên, C.Mác đã trừu tượng hóa, coi phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là duy nhất thống trị. Sự xuất hiện và phát triển của chủ nghĩa xã hội đã trở thành đối tượng đáng kể nhất làm cho chủ nghĩa tư bản mất đi vị trí độc tôn và bởi thế, chủ nghĩa tư bản không thể phát triển tự phát trên cơ sở của bản thân nó nữa

mà buộc phải tự điều chỉnh lại mình. Trong quá trình điều chỉnh để thích nghi đó, chủ nghĩa tư bản đã ứng dụng thành công các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật và đặc biệt, đã sử dụng có hiệu quả nhiều giải pháp của chủ nghĩa xã hội. Vì thế, chủ nghĩa tư bản đã tạm thời làm dịu đi những mâu thuẫn vốn có trong lòng nó. Gọi là tạm thời làm dịu mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản vì theo quy luật không tránh khỏi, chủ nghĩa tư bản vẫn lâm vào khủng hoảng trầm trọng, như cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, bắt đầu từ Mỹ và lan ra toàn thế giới. Mặt khác, cũng cần thấy rõ là, chính những thành công của chủ nghĩa tư bản hiện đại lại một lần nữa tạo thêm những tiền đề, những yếu tố của phương thức sản xuất mới, hình thành nền tảng công nghệ mới, cơ sở hạ tầng ở tầm cao mà chủ nghĩa xã hội sẽ được xây dựng trên đó. Những tiền đề ấy là việc điều tiết sản xuất ở mức độ nhất định trong phạm vi toàn xã hội; các cơ chế phân phối lại ngoài thu nhập quốc dân; hệ thống bảo hiểm và các quỹ phúc lợi xã hội; sự tham gia của nhân dân lao động vào công tác quản lý; sự mở rộng dân chủ hơn với các tầng lớp nhân dân. Chủ nghĩa tư bản đã vô tình hoặc đã buộc phải thực hiện những vấn đề trên. Và chính vì thế, có thể nói rằng, xã hội tư bản hiện đại, một mặt, tất nhiên đang là tư bản chủ nghĩa, nhưng mặt khác, chính nó đang chuẩn bị cho sự phủ định mình.

Thứ hai, về khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội.

Nguyên nhân của những khó khăn và bi kịch của chủ nghĩa xã hội là do rất nhiều yếu tố. Sự xuất hiện và xây dựng chủ nghĩa xã hội đã diễn ra theo một kịch bản hoàn toàn khác với dự kiến của C.Mác. Trên thực tế, chủ nghĩa xã hội

không phải là kết quả của sự phủ định chủ nghĩa tư bản. Nó được thực hiện ở những nước tư bản chủ nghĩa kém phát triển, ở những nơi có tình thế cho giai cấp vô sản giành chính quyền nhưng lại thiếu cơ sở vật chất, kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa Mác - Lênin chưa dự tính đến việc chủ nghĩa xã hội tồn tại song song với chủ nghĩa tư bản và hơn thế nữa, lại ở điểm xuất phát thấp hơn các nước tư bản Tây Âu.

Ngay cả khi quan niệm về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng tỏ ra hết sức thận trọng. Ph.Ăngghen đã từng nhấn mạnh: Theo tôi, cái mà người ta gọi là “xã hội xã hội chủ nghĩa” không phải là một xã hội hoàn chỉnh ngay một lúc, mà cũng như mọi chế độ xã hội khác, nó cần phải được xem xét trong sự biến đổi và cải tạo thường xuyên. Những tác phẩm của V.I.Lênin với nhan đề “Di huấn chính trị” có một ý nghĩa đặc biệt đối với sự phát triển quan điểm mácxit. Điều chủ yếu của toàn bộ tác phẩm là việc thừa nhận “toute bộ quan điểm của chúng ta về chủ nghĩa xã hội đã thay đổi về căn bản”¹.

Như vậy, từ thực trạng của các nước xã hội chủ nghĩa, vấn đề đặt ra là muốn theo kịp và sau đó chiến thắng được chủ nghĩa tư bản trong cuộc đua tranh, chủ nghĩa xã hội cần phải chủ động, tự giác rất cao, nắm thật vững những đặc điểm lịch sử cụ thể, vận dụng một cách có hiệu quả các quy luật phát triển kinh tế, xã hội để tìm ra cho được chiến lược tăng tốc. Thế nhưng chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng theo ý muốn chủ quan, cứng nhắc, khuôn mẫu và trái quy luật.

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1978, t.45, tr.428.

Khi đã nhận ra những khuyết tật của chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc cải tổ, đổi mới nó, thì ở nhiều nước lại thiếu sự chuẩn bị những giải pháp tháo gỡ, củng cố hoặc xây lại, mà mới kịp làm được một công việc đầu tiên là phá bỏ những gì đã có. Vậy nên, việc chủ nghĩa xã hội thua kém chủ nghĩa tư bản là do sự vận dụng một cách giáo điều, máy móc chủ nghĩa Mác - Lênin, chứ đâu phải do bản thân chủ nghĩa Mác - Lênin. Cũng như sự sụp đổ nhanh chóng của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô một phần chính là do sai lầm trực tiếp của công việc cải tổ, cùng với những sai lầm và cả sự phản bội của giới lãnh đạo ở một số nước, chứ không phải là sai lầm của học thuyết mácxít.

Thứ ba, về những nhân tố chủ quan.

Ở đây có hai cấp độ: (1) những khiếm khuyết của bản thân chủ nghĩa Mác - Lênin; (2) cái sai của những người kế tục và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin.

Cũng như bất kỳ một học thuyết khoa học nào khác, do hạn chế của lịch sử, những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin không phải không có những nhận định chưa chuẩn xác. Chẳng hạn, khi nghiên cứu chủ nghĩa tư bản, C.Mác đã phát hiện quy luật vận động và phát triển của nó, nhưng lại không đánh giá hết tính linh hoạt, khả năng tự biến đổi của xã hội tư sản. Do đó, người ta thấy dường như mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản cứ ngày một tăng lên và mọi tiến bộ xã hội được thực hiện trong điều kiện chủ nghĩa tư bản cũng đều chống lại chủ nghĩa tư bản, làm cho chế độ xã hội đó thêm “ngắc ngoài”. Thực tiễn cho thấy, cách đặt vấn đề như vậy là một chiêu, còn phiến diện và thậm chí xa lạ với bản thân phương pháp luận mácxít.

Có thể nêu một ví dụ khác, như lập trường của C.Mác, Ph.Ăngghen và sau này của cả V.I.Lênin về quan hệ hàng hóa và cơ chế thị trường. Các ông đã không dành chỗ đúng cho nền sản xuất hàng hóa sau khi thủ tiêu chủ nghĩa tư bản. V.I.Lênin đã thực hiện theo C.Mác và đã thất bại. Chính sách “cộng sản thời chiến” đã để lại di chứng nặng nề cho nền kinh tế nước Nga thời đó. Thực tế chứng tỏ rằng, trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội, cơ chế thị trường đã tự giải quyết vô vàn mối quan hệ kinh tế - xã hội mà những giải pháp tập trung quan liêu không thể thay thế nó được. Cũng chính V.I.Lênin đã điều chỉnh, đã đổi mới, đã sáng tạo bằng “Chính sách kinh tế mới” (NEP) nổi tiếng.

Nói tới nhân tố chủ quan, có lẽ điều cần nhấn mạnh nhất phải là việc tự phê phán của những người cộng sản. V.I.Lênin là nhà mácxít rất mâu mực trong việc tiếp thu chủ nghĩa Mác một cách có phê phán và cùng với nó là tự phê phán để làm giàu và hoàn thiện thêm cho học thuyết Mác. Đã là một học thuyết khoa học thì lúc nào cũng phải tự xem xét lại. Việc xem xét và tự phê phán chủ nghĩa Mác - Lenin khác xa và thậm chí trái ngược với chủ nghĩa xét lại. Chủ nghĩa xét lại mưu toan từ bỏ nguyên tắc, muốn làm biến dạng chủ nghĩa Mác - Lenin. Còn việc tự phê phán chỉ có một mục tiêu duy nhất là làm cho chủ nghĩa Mác - Lenin phong phú thêm.

Trong lịch sử phong trào công nhân quốc tế, điểm nổi bật là những đảng công nhân chưa nắm được chính quyền thường lại có sự tự phê phán mạnh mẽ hơn những đảng cầm quyền. Đáng lý đây phải là nhiệm vụ của những người đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, bởi chính đây là cuộc sống, là

thực tiễn phong phú nhất. Một yếu tố mà không ít đảng cầm quyền thiếu mạnh dạn trong việc xem xét chủ nghĩa Mác - Lênin và tự phê phán mình là tâm lý sợ xét lại hơn sợ giáo điều. Nhưng thực ra chủ nghĩa giáo điều không kém phần nguy hại vì nó cứ yên vị trong một cái vỏ ốc, nó làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin thành máy móc, khuôn mẫu.

Một số nguyên nhân quan trọng khác cũng cần phải nói tới, đó là việc một số đảng công nhân luôn bằng lòng với chủ nghĩa Mác - Lênin và bằng lòng với mình nên thường coi nhẹ công tác lý luận, đồng nhất công tác lý luận với công tác chính trị, trong khi đó lại rất ít để ý tới hoặc rất ít tiếp thu cái mới. Tất cả những sai lầm và các nguyên nhân kể trên đã làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin mất đi tính sống động vốn có của nó, và nếu tình hình cứ như vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin sẽ thiếu hơi thở của cuộc sống, trở thành lạc hậu, không thể lý giải được những vấn đề mới mà thực tiễn đặt ra.

Để khắc phục tình trạng đó, chúng ta cần đặc biệt coi trọng công tác lý luận. Chủ nghĩa Mác - Lênin luôn luôn rộng mở, như một cơ thể sống phát triển không ngừng. Đó là một học thuyết khoa học gắn bó hữu cơ với thời cuộc, như cây xanh gắn bó với nắng gió và khí trời. Thực tiễn đòi hỏi phải có một sự đột phá lớn lao mới trong lý luận mácxít. Nguyên lý mácxít chỉ có thể được bảo tồn và làm giàu một cách sáng tạo trong điều kiện bước ngoặt của thời đại ngày nay, trên cơ sở những thành tựu mới của cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại, trên cơ sở đánh giá đúng những thay đổi lớn của thế giới, trên cơ sở phê phán có kế thừa những lý thuyết ngoài chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp thu một cách có chọn lọc những yếu tố sáng tạo và hợp lý

của các trào lưu tiến bộ khác, không đố kỵ, xa lánh, đối lập. Có thể khẳng định rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin là sự phê phán chủ nghĩa tư bản - đó là sự phê phán sâu sắc, toàn diện, khắt khe nhất và chính xác nhất từ trước tới nay. Không những thế, chủ nghĩa Mác - Lênin còn là sự phê phán duy nhất làm thay đổi bộ phận lớn của thế giới. Điều đó muốn nhấn mạnh, chừng nào chủ nghĩa tư bản còn tồn tại, thì chủ nghĩa Mác - Lênin còn tồn tại.

Thời gian là đá thủ vàng. Vận dụng sáng tạo những nguyên lý mácxít, hơn 87 năm qua là giai đoạn đặc biệt của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, là thời gian mà đất nước phải vượt qua nhiều khó khăn, thử thách. Nhưng mỗi lần vượt qua thử thách là mỗi lần dân tộc ta tự vươn lên tạo dựng những mốc son lịch sử đánh dấu những thắng lợi vẻ vang.

Đó là thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lập nên và bảo vệ vững chắc chính quyền dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Trong hoàn cảnh nền kinh tế - tài chính quốc gia kiệt quệ, giặc đói, giặc dốt hoành hành, lại thêm thù trong, giặc ngoài quấy đảo với sức mạnh và ý đồ tưởnng chừng có thể xóa bỏ chính quyền cách mạng trong chốc lát. Nhưng với sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, với kim chỉ nam là chủ nghĩa Mác - Lênin, con thuyền cách mạng Việt Nam đã vượt qua ghềnh thác, lướt sóng đi lên.

Đó là chiến thắng lẫy lừng của hai cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, gian khổ, chiến đấu chống những thế lực thực dân, đế quốc hung bạo, làm nên một “Điện Biên Phủ chấn động địa cầu”, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”,

giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội cho dân tộc Việt Nam.

Đó là những thành tựu quan trọng đầy ấn tượng của công cuộc đổi mới toàn diện đời sống đất nước. Trong điều kiện vô cùng khó khăn do sự bao vây, cấm vận của chủ nghĩa đế quốc và sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu và Liên Xô, đất nước ta không những đứng vững mà còn phát triển, chính trị - xã hội ổn định, nền kinh tế có những bước tiến vững chắc, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Thành quả đó cũng chính là sự khẳng định mục tiêu, lý tưởng của Đảng và nhân dân ta là đúng đắn - với sự soi đường của phương pháp cách mạng mácxít.

Ngọn cờ tư tưởng và lý luận mà Đảng ta và Bác Hồ luôn giương cao là chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa Mác - Lênin là tài sản quý giá nhất của trí tuệ loài người, là cốt lõi tinh thần của chủ nghĩa xã hội. Chính chủ nghĩa Mác - Lênin đã tạo điều kiện cho phong trào xã hội chủ nghĩa có những bước đi khổng lồ, đem lại cho chủ nghĩa xã hội vị trí xứng đáng trong những nấc thang phát triển của xã hội loài người. Chủ nghĩa Mác - Lênin không nghĩ thay cho chúng ta, nhưng chính chủ nghĩa Mác - Lênin đã cung cấp cho chúng ta một phương pháp phân tích, một cách nhìn thích hợp, một chiến lược chính trị đúng để cải tạo xã hội, để áp dụng một cách thành công vào công cuộc đổi mới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội hiện nay và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội lâu dài của đất nước ta.

CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN - NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG, KIM CHỈ NAM CHO HÀNH ĐỘNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PGS.TS. VŨ VĂN PHÚC*

Thắng lợi của cách mạng nước ta nói chung cũng như sự trưởng thành, lớn mạnh của Đảng Cộng sản Việt Nam gần một thế kỷ qua nói riêng là kết quả tổng hợp của rất nhiều yếu tố. Nhưng có một thực tế không thể phủ nhận, đó là nhờ Đảng ta có được hệ thống lý luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong thời kỳ cách mạng mới, việc tiếp tục kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể của Việt Nam vẫn là một tất yếu khách quan, là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết. Đảng Cộng sản Việt Nam “là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam”¹, đồng thời là một bộ phận của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim

* Nguyên Tổng Biên tập *Tạp chí Cộng sản*.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, p.II, tr.331.

chỉ nam cho hành động. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, thể hiện bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc của Đảng; thể hiện lập trường kiên định của Đảng trước những diễn biến nhanh chóng, phức tạp của tình hình, đồng thời là tiêu chuẩn cơ bản phân biệt đảng cộng sản với các đảng phái khác. Luận cương chính trị năm 1930 của Đảng đã khẳng định: “Điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản có một đường chánh trị đúng, có kỷ luật, tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng và từng trải tranh đấu mà trưởng thành. Đảng là đội tiền phong của vô sản giai cấp lấy chủ nghĩa Các Mác và Lê-nin làm gốc”¹. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (tháng 6-1991) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong đó khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”². Đến Đại hội XI (tháng 01-2011) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”³. Khẳng định trên được xây dựng trên những cơ sở sau:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.2, tr.100.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X)*, Sđd, p.I, tr.384.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.56.

Một là, xuất phát từ cơ sở khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống các quan điểm lý luận và phương pháp khoa học được kết tinh và là đỉnh cao thành tựu trí tuệ của loài người, của tinh hoa văn hóa nhân loại. Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết duy nhất từ trước tới nay đặt ra mục tiêu chỉ rõ con đường giải phóng triệt để giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới khỏi nô dịch và bóc lột, khỏi đói nghèo và tha hóa về nhiều mặt. Đồng thời, học thuyết đó còn chỉ ra lực lượng cách mạng thực hiện sự nghiệp giải phóng và phát triển xã hội là giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đem lại cho họ niềm tin vào khả năng và sức mạnh của chính mình.

Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin còn thể hiện ở chỗ, đây là học thuyết mở, không cứng nhắc, bất biến, mà đòi hỏi luôn được bổ sung, đổi mới, phát triển trong dòng phát triển trí tuệ của nhân loại. Toàn bộ học thuyết Mác - Lênin có giá trị bền vững xét trong tinh thần biện chứng của nó, với bản chất cách mạng, khoa học và nhân đạo. Chủ nghĩa Mác - Lênin sống mãi trong sự nghiệp đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên thế giới, là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản và cách mạng Việt Nam.

Hai là, chủ nghĩa Mác - Lênin là một nhân tố quan trọng quyết định sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin là bộ phận cấu thành, giữ vai trò then chốt, quyết định sự ra

đời của Đảng. Chỉ từ khi chủ nghĩa Mác - Lênin được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tiếp thu, vận dụng sáng tạo, truyền bá vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước mới làm cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động nhận thức được bản chất bóc lột, thối nát của chế độ thực dân, phong kiến và nhận thức được vai trò, sứ mệnh lịch sử của mình; cũng từ đó làm chuyển biến phong trào công nhân từ tự phát lên tự giác, phong trào yêu nước từ lập trường dân tộc sang lập trường giai cấp. Chính chủ nghĩa Mác - Lênin đã đưa giai cấp công nhân Việt Nam bước lên vũ đài chính trị và trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng thông qua lãnh tụ chính trị, đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu của mình là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ba là, từ thực tiễn hoạt động xây dựng và trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam và các đảng cộng sản trên thế giới.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn trung thành và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của nước ta, coi đây là cơ sở lý luận, nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam trong xây dựng, tổ chức và hoạt động của Đảng. Vì vậy, Đảng luôn có Cương lĩnh, đường lối, chiến lược, sách lược... đúng đắn, lãnh đạo nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Lịch sử đã chứng minh, nếu mơ hồ, dao động về hệ tư tưởng thì sẽ lúng túng trong hoạch định chủ trương, đường lối, rối loạn trong tổ chức và tất yếu dẫn đến thất bại trong hành động. Thực tiễn cách mạng nước ta cũng chứng minh trong mỗi giai đoạn cách mạng, mỗi lĩnh vực công tác, mỗi địa phương nếu xa rời hay vận dụng một

cách giáo điều, máy móc chủ nghĩa Mác - Lênin thì kết quả lãnh đạo của Đảng ở giai đoạn đó, lĩnh vực đó, nơi đó bị hạn chế, cách mạng sẽ gặp khó khăn, thậm chí thất bại. Kinh nghiệm ở Liên Xô, Đông Âu đã chứng minh quan điểm đúng đắn của Đảng ta: Mọi thành công hay thất bại của cách mạng đều bắt nguồn từ sự lãnh đạo của Đảng, bất cứ nơi nào và lúc nào, đảng nào xa rời những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách giáo điều, duy ý chí, vi phạm những nguyên lý về đảng của giai cấp công nhân thì nhất định trước sau đảng đó sẽ phạm sai lầm, đội ngũ đảng chia rẽ, mất uy tín trước quần chúng và có thể đưa cách mạng đến thất bại. Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng, phát triển sáng tạo vào điều kiện cụ thể của nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã trải qua nhiều thử thách, trở thành một đảng mácxít kiên cường, vững vàng trước những biến cố vô cùng khó khăn của lịch sử ở trong nước và trên thế giới.

Hiện nay, bạn cơ hội xét lại và giai cấp tư sản đang tìm mọi cách xuyên tạc, phủ nhận các giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó có học thuyết về chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân, thì việc nghiên cứu, nắm vững thực chất những nguyên lý của học thuyết Mác - Lênin càng có ý nghĩa to lớn, giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nắm vững những cơ sở lý luận để quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới, chính sách, góp phần xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh.

Suốt hàng thế kỷ qua, nhất là mấy thập niên cuối thế kỷ XX, đặc biệt sau khi chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và

các nước Đông Âu bị sụp đổ, chủ nghĩa Mác - Lênin đã bị xuyên tạc, bóp méo một cách giáo điều hay cơ hội đủ loại. Từ đầu thế kỷ XXI đến nay, các thủ đoạn xuyên tạc, bóp méo chủ nghĩa Mác - Lênin lại gia tăng về quy mô, đa dạng về hình thức, nguy hiểm về tính chất và càng thâm độc về mức độ. Các thế lực thù địch âm mưu tấn công thẳng vào học thuyết khoa học và cách mạng đó nhằm hạ thấp uy tín, kể cả bôi nhọ cuộc đời riêng và sự nghiệp cách mạng của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, thực hiện dã tâm phủ nhận, xóa bỏ toàn bộ chủ nghĩa Mác - Lênin trên toàn thế giới, mưu toan phá vỡ và lật đổ nền tảng tư tưởng chính trị của Đảng ta. Rất dễ để nhận thấy, chúng đang điên cuồng phản bác chủ nghĩa Mác và tung hô các luận điệu rằng: “Học thuyết Mác là sản phẩm của giữa thế kỷ XIX, do vậy, đem đặt nó trong bối cảnh thế kỷ XXI nếu không lạc hậu thì cũng chẳng thể là khoa học” (!); “Chủ nghĩa Mác - Lênin là ngoại lai, bắt nguồn từ phương Tây nên không còn phù hợp với Việt Nam” (!), “Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng là sai lầm” (!),...

Nhưng, sự thật có phải như các thế lực thù địch rêu rao như vậy không?

C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin là những nhà khoa học, những nhà cách mạng. Lý tưởng mà các ông theo đuổi là khát vọng của nhân loại tiến bộ - con người được giải phóng hoàn toàn khỏi mọi ách áp bức, bóc lột, được ấm no, tự do, hạnh phúc. Thủ hỏi rằng, phải chăng điều thiêng liêng như vậy chỉ có phương Tây cần và lý tưởng của các ông chỉ phù hợp với phương Tây - nơi mà chủ nghĩa tư bản đang chà đạp tinh vi, thâm độc lên số phận mỗi con người, mỗi dân tộc?

Chủ nghĩa do các ông sáng lập và đấu tranh bảo vệ không mệt mỏi là nhằm hiện thực hóa lý tưởng đó, trên cơ sở lịch sử cụ thể, một cách khách quan theo cái lôgic phát triển tất yếu của nhân loại, bằng cách “giải phẫu” và biến đổi cách mạng đối với xã hội đương thời. Nói cách khác, lý luận của các ông chỉ giúp loài người lựa chọn điều cần và phải đi con đường dẫn tới xã hội không còn người bóc lột người, với những lực lượng tiên quyết, những điều kiện có tính chất cần và đủ, khi đứng ở ngã ba lịch sử của sự lựa chọn và phải quyết định. Thủ hỏi điều đó, phương Đông, nơi khi chủ nghĩa thực dân đang còn giày xéo lên tất cả các dân tộc, dưới gót sắt nô dịch của chúng, có cần không, hay chỉ phương Tây, nơi chính nhân dân lao động của các nước tư bản chủ nghĩa đang bị giai cấp tư sản cầm tù mới cần đến?

Sự cần thiết, sự phù hợp, vai trò cơ sở, nền tảng tư tưởng lý luận, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với lịch sử phát triển của cách mạng thế giới và Việt Nam, có thể khái quát ở những điểm chủ yếu dưới đây:

Một là, sự vận động, phát triển từ thời cổ đại đến nay của nhân loại và của lịch sử dân tộc Việt Nam là bằng chứng rõ ràng chứng tỏ rằng, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin là khoa học, đúng đắn và phản ánh chính xác lịch sử vận động, phát triển tiến bộ của toàn thể nhân loại, trong đó có dân tộc Việt Nam.

Mọi người đều biết, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là cơ sở lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin để tiếp cận nghiên cứu, giải thích, dự báo sự phát triển mang tính lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người nói chung,

mỗi dân tộc nói riêng, trong đó có sự phát triển của lịch sử Việt Nam chúng ta. Học thuyết đó đã chỉ rõ:

(1) Lịch sử phát triển của loài người là lịch sử phát triển và thay thế nhau của các hình thái kinh tế - xã hội, trong đó sự phát triển của các quan hệ sản xuất theo hướng tiến bộ là cơ sở hạ tầng, trên đó xây dựng nên kiến trúc thượng tầng thích hợp.

(2) Lịch sử loài người đã và đang trải qua năm hình thái kinh tế - xã hội. Đó là quy luật phát triển chung của xã hội loài người; mỗi quốc gia, dân tộc có thể bỏ qua một hình thái nào đó trong điều kiện lịch sử của thời đại và dân tộc. Việt Nam bỏ qua sự phát triển hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ và tư bản chủ nghĩa là một thực tế lịch sử khách quan không thể phủ nhận.

Như vậy, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lê nin không chỉ đơn thuần “giải phẫu” các hình thái kinh tế - xã hội mà còn phân tích làm nổi bật bản chất, những mâu thuẫn cơ bản trong mỗi hình thái kinh tế - xã hội và cuối cùng, dự báo sự thay thế giữa các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp lên cao hoặc tuân tự hoặc nhảy vọt một cách biện chứng, theo quy luật. Một cách lịch sử - tự nhiên, cũng như từ chế độ cộng sản nguyên thủy, nhân loại bước lên chế độ chiếm hữu nô lệ rồi chế độ phong kiến tới chủ nghĩa tư bản, thì sau hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa ấy phải là một hình thái kinh tế - xã hội tiến bộ hơn, đó chính là chủ nghĩa cộng sản. Đó là cái tất yếu lịch sử hợp quy luật mà khoa học mácxít đã chỉ ra.

Học thuyết Mác - Lê nin vì là khoa học và cách mạng triệt để nên nó giải quyết tất cả sự trấn trở, những yêu cầu tiến bộ của nhân loại cần lao, dù ở phương Đông hay phương Tây, như

chính bản thân nó tỏa sáng. Thực tế lịch sử cho thấy, từ khi chủ nghĩa Mác hình thành, phát triển vào giữa thế kỷ XIX, hệ thống các tư tưởng, quan điểm và những nguyên lý, quy luật kinh tế - xã hội, mà hệ thống khoa học đó phát hiện, ngày càng được kiểm chứng bằng thực tiễn cuộc sống, được thừa nhận rộng rãi và trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của giai cấp công nhân toàn thế giới, là vũ khí lý luận sắc bén của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên các châu lục và của các đảng tiên phong, chân chính của giai cấp đó, không kể ở Việt Nam hay bất cứ quốc gia, dân tộc hay ở châu lục nào.

Lịch sử đã cho thấy, ngay từ khi mới chỉ là một “bóng ma” ở châu Âu, chủ nghĩa cộng sản khoa học đã được thực nghiệm bằng những cuộc cách mạng vô sản nổ ra và thành công, chính quyền công - nông được xác lập trong thực tiễn, chủ nghĩa xã hội hiện thực đã tồn tại với tư cách là một hệ thống cùng tất cả tính ưu việt và sức sống mãnh liệt của nó trên thế giới. Nó là linh hồn của các phong trào tiến bộ, giúp các dân tộc đập tan chủ nghĩa phát xít, giải phóng khỏi chủ nghĩa thực dân cũ và mới, giành độc lập dân tộc, dân quyền và tự do cho toàn thể nhân loại cần lao.

C.Mác là nhà khoa học thiên tài và cách mạng triệt để nhất đã vạch trần một cách chính xác bản chất bóc lột của chế độ tư bản là bóc lột giá trị thặng dư - thủ phạm cầm tù nhân dân lao động dù ở chính quốc hay thuộc địa của giai cấp tư sản, kẻ chà đạp lên độc lập, tự do của các quốc gia, dân tộc trên thế giới. Bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản vẫn không thay đổi, bản chất phản động toàn diện của nền chính trị tư sản hiện đại vẫn tồn tại, bản chất mâu thuẫn, khủng

hoảng và xu hướng diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản vẫn là vấn đề thời sự của không chỉ thời C.Mác sống mà ngay cả tới tận ngày nay. V.I.Lênin chỉ rõ: “Học thuyết của Mác là học thuyết vạn năng vì nó là một học thuyết chính xác”¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Chủ nghĩa Lênin... không những là cái “cẩm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”².

Thế nhưng, các quan điểm sai trái và phản động lại vin vào việc mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ để hô hoán lên rằng, “chủ nghĩa Mác đã thất bại” (!). Và, hôm nay, lại chính họ đã tự phơi bày một lối hiểu “trích cú”, “tầm chướng”, phiến diện và phản khoa học về chủ nghĩa Mác, khi chủ nghĩa tư bản đang vùng vẫy trong vũng lầy khủng hoảng, theo như dự báo của C.Mác và khởa lấp sự tráo trở đó nhân sự thăng trầm của chủ nghĩa xã hội. Những “lý sự” của họ không thể đánh lừa được ai. Lương tri của nhân loại vẫn rất tinh táo và sáng suốt khi đánh giá rằng “chủ nghĩa Mác vẫn giữ nguyên ý nghĩa và tầm quan trọng của nó trong thế giới hiện đại...”³, “vẫn luôn luôn là một căn cứ quyết định cho các tổ chức cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế, cho các đảng cộng sản chân chính đề ra đường lối

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, 1980, t.23, tr.50.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.563.

3. Đánh giá của Đại hội Mác quốc tế họp ở Pari, từ ngày 27 đến ngày 30-9-1995, nhân kỷ niệm 100 năm chủ nghĩa Mác, với 500 đại biểu của gần 100 viện nghiên cứu, Tạp chí Mácxít và 30 trường đại học từ 22 nước trên thế giới (xem *Tạp chí Cộng sản*, số 9, tháng 5-1996).

chiến lược, sách lược cách mạng của mình”¹. Nó đánh dấu sự phát triển trí tuệ của nhân loại trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Hơn nữa, chính những người thóa mạ và bôi nhọ C.Mác cố tình không hiểu rằng, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ không phải vì tư tưởng khoa học của học thuyết Mác - Lenin không còn tính thời đại mà là sự phá sản của một đường lối sai lầm, chẳng những sa vào quan liêu hóa, giáo điều, chủ quan, duy ý chí bắt đầu từ sai lầm trong xây dựng đường lối lãnh đạo của đảng cầm quyền ở đó, do đi chệch khỏi lý luận của chủ nghĩa Mác - Lenin chân chính, mà còn là sự xét lại và phản bội chủ nghĩa xã hội khoa học; đồng thời không thể không kể đến những âm mưu thâm độc trong chiến lược “diễn biến hòa bình” mà chính chủ nghĩa đế quốc quốc tế sử dụng. Kẻ thù của các đảng cộng sản đã lợi dụng triệt để những sai lầm trong đường lối, những khiếm khuyết không được khắc phục kịp thời trong lãnh đạo và điều hành đất nước của các đảng ở những nước đó... để mua chuộc, kích động và cỗ vũ những phần tử cơ hội bên trong, khuyến khích những hành động phản cách mạng bên ngoài. Kẻ thù của chủ nghĩa Mác đổ tội tất cả điều đó cho C.Mác, cho chủ nghĩa Mác - Lenin (!).

Chủ nghĩa Mác - Lenin đã, đang và mãi mãi dẫn dắt cách mạng Việt Nam, dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam, vì chủ nghĩa xã hội, vì lý tưởng, góp phần giải phóng toàn thể nhân loại cần lao, như bất cứ ai không thể không thấy!

1. Đánh giá của Tuần báo *Giải phóng*, ngày 07-7-1995, tiếng nói của hàng vạn chiến sĩ cách mạng các nước Mỹ Latinh, cư trú ở Thụy Điển (xem *Tạp chí Cộng sản*, số 01, tháng 01-1996).

Hai là, chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra quy luật khách quan của quá trình ra đời, phát triển của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản; đồng thời cũng chỉ ra điều kiện chủ quan quyết định của quá trình đó là: Lý luận tiên phong và đảng tiên phong của giai cấp công nhân. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu rõ tư tưởng về điều kiện để giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động là phải có đội tiên phong với lý luận tiên phong và hành động tiên phong, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ, những người cộng sản tuyệt nhiên không có lợi ích nào tách khỏi lợi ích của toàn thể giai cấp vô sản. Về mặt thực tiễn, những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất, là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên; về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản.

Trong tác phẩm *Làm gì?*, V.I.Lênin khẳng định: “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng”¹, “chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”².

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện, giáo dục, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng chính trị, kim chỉ nam cho hành động cách mạng, là minh chứng thuyết phục nhất chứng tỏ rằng, học thuyết Mác - Lênin đã

1, 2. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, 1975, t.6, tr.30, 32.

thực sự đóng vai trò lý luận dẫn đường cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Phát huy truyền thống yêu nước chống ngoại xâm, các tầng lớp nhân dân Việt Nam đã đứng lên chống quân xâm lược hơn nửa thế kỷ, nhưng đã không thành công. Đầu thế kỷ XX, phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư sản cũng lần lượt thất bại.

Năm 1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. Sau 10 năm (1911-1920) bôn ba khắp các châu lục, vừa nghiên cứu lý luận, vừa khảo sát thực tiễn cách mạng trên thế giới, Người đã đi đến kết luận: “chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức”¹. Tiếp đến, Người phải qua 10 năm chuẩn bị trên cả ba phương diện: tư tưởng lý luận, đường lối chính trị, tổ chức cán bộ để chuẩn bị sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1930). Nói về vai trò của Đảng Cộng sản và lý luận, trong tác phẩm *Đường cách mệnh* xuất bản năm 1927, Nguyễn Ái Quốc trích câu nói nổi tiếng của V.I.Lênin trong tác phẩm *Làm gì?* và Người đặt câu hỏi: “Cách mệnh, trước hết phải có cái gì?”. Và Người trả lời rõ ràng: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.588.

phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam.

Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”¹.

Trong bài nói chuyện với lớp bồi dưỡng đảng viên mới do Thành ủy Hà Nội tổ chức năm 1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định: “Không có lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học thì không thể có lập trường giai cấp vững vàng. Vì vậy, các cô, các chú phải chịu khó học tập lý luận Mác - Lênin, học tập đường lối, chính sách của Đảng; đồng thời phải học tập văn hóa, kỹ thuật và nghiệp vụ”².

Trong những năm cuối đời, khi viết *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định rõ tư tưởng về vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin và của Đảng Cộng sản.

Ba là, V.I.Lênin kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo học thuyết của C.Mác vào thực tiễn cách mạng ở Nga và thế giới, trên cơ sở đó đề ra học thuyết về cách mạng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa.

Trên cơ sở những nghiên cứu, phân tích về chủ nghĩa đế quốc, V.I.Lênin phát hiện ra quy luật phát triển không đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc và đi đến kết luận: Cách mạng vô sản có thể thắng lợi ở một số nước hay thậm chí ở một nước riêng lẻ, nơi chủ nghĩa tư bản chưa phải là phát triển nhất, nhưng là khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền tư bản chủ nghĩa. Thắng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.289.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.113.

lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đã chứng minh cho điều đó. Đồng thời, V.I.Lênin đã đưa ra luận thuyết khoa học và cách mạng về sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội bở qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, Việt Nam chuyển lên tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc (từ năm 1954) và trên quy mô cả nước (từ năm 1975). Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất Tổ quốc, cả nước cùng quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bở qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa¹, là bằng chứng thực tế đầy thuyết phục chứng tỏ rằng, học thuyết của V.I.Lênin về cách mạng xã hội chủ nghĩa trong thời đại đế quốc chủ nghĩa là hoàn toàn đúng đắn, có cơ sở lý luận khoa học, cơ sở thực tiễn, phản ánh chính xác những nét lớn, cơ bản của thực tiễn lịch sử Việt Nam trong thế kỷ XX và cả hiện nay.

Bốn là, những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, mang tính bước ngoặt, đặc biệt là những thành tựu của hơn 30 năm đổi mới mà Việt Nam đã đạt được, một phần rất quan trọng là do Đảng, Nhà nước ta đã vận dụng sáng tạo những tư tưởng, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó có “Chính sách kinh tế mới” (NEP) của V.I.Lênin trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trong NEP, V.I.Lênin đã khẳng định rằng, đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là xóa bỏ kinh tế thị trường mà phải

1. Sau này Đảng ta phát triển thành: “Bỏ qua giai đoạn phát triển chế độ tư bản”.

sử dụng kinh tế thị trường, nhưng không phải là thị trường tự do cạnh tranh tư bản chủ nghĩa mà có sự điều tiết của nhà nước; không phải là nền kinh tế của một thành phần kinh tế độc tôn mà là nền kinh tế nhiều thành phần với nhiều hình thức sở hữu...

Sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin, cụ thể là NEP của V.I.Lênin vào hoàn cảnh, điều kiện Việt Nam được thể hiện đặc biệt rõ nét trong quan điểm, chủ trương của Đảng ta về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Năm là, những thành tựu mà Việt Nam đạt được trên mặt trận đối ngoại, một phần rất quan trọng là do chúng ta biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nhất là trong thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước trên thế giới, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, phần đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, phát triển bình đẳng, tiến bộ của các quốc gia, dân tộc. Xét về bản chất, đường lối đối ngoại trên đây của Việt Nam chính là sự vận dụng sáng tạo của Đảng, Nhà nước ta quan điểm của V.I.Lênin về “cùng tồn tại hòa bình” giữa các nước có chế độ chính trị - xã hội khác nhau vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, vào bối cảnh trong nước và quốc tế mới hiện nay.

Từ những phân tích trên đây, có cơ sở để khẳng định:

Thứ nhất, học thuyết Mác - Lênin có sức sống mãnh liệt và có giá trị thời đại, bởi vì đây là học thuyết khoa học và

cách mạng. Học thuyết đó là cơ sở thế giới quan, cơ sở phương pháp luận khoa học của nhân loại và gợi mở cho sự nghiên cứu tiếp tục trong tương lai của loài người. Học thuyết Mác - Lênin, cùng với tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự trở thành nền tảng tư tưởng lý luận, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của Đảng ta trong lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, là học thuyết khoa học và đúng đắn nhưng học thuyết Mác - Lênin cũng là sản phẩm của thời đại, của hoàn cảnh lịch sử nhất định, nên không thể đưa ra những giải đáp đầy đủ, chi tiết, cặn kẽ đối với mọi vấn đề, ở mọi thời đại, của mọi quốc gia. Do vậy, cần phải xem học thuyết Mác - Lênin là học thuyết mở, cần được bổ sung, phát triển không ngừng cùng với tiến trình phát triển tri thức, khoa học, thực tiễn của nhân loại. Khi vận dụng các nguyên lý cơ bản của học thuyết đó nhất thiết phải dựa vào điều kiện lịch sử cụ thể của từng nước để vận dụng một cách sáng tạo. Những thắng lợi mang tính lịch sử của cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng Cộng sản lãnh đạo là minh chứng thuyết phục nhất về sự vận dụng sáng tạo và sự đóng góp của Đảng ta, của nhân dân ta cho sự phát triển học thuyết Mác - Lênin.

Thứ ba, vận dụng lý luận vào thực tiễn là con đường cam go, khúc khuỷu, phải có cơ chế thích hợp và đòi hỏi thái độ khách quan, khoa học, trung thực thì mới thành công.

Những kết luận rút ra trên đây cũng hoàn toàn đúng với việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam.

Ở Việt Nam, kể từ tác phẩm *Đường cách mệnh* do Nguyễn

Ái Quốc - Hồ Chí Minh khởi thảo và *Luận cương chính trị* do Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 thông qua cho đến nay, Đảng ta đều khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của Đảng. Từ Đại hội VII đến nay có sự bổ sung mới: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng...”¹. Ngay từ năm 1991, Đại hội VII đã khẳng định: “... Tư tưởng Hồ Chí Minh... là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta”². Và trong thực tế, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của cả dân tộc; Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân trọn vẹn nhất cho sự kết hợp đó, là tiêu biểu sáng ngời cho sự kết hợp giai cấp và dân tộc, dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Bước vào thế kỷ XXI, sự bùng nổ của cách mạng khoa học và công nghệ, xu thế toàn cầu hóa với xung lực là kinh tế tri thức đang tiến với tốc độ “một ngày bằng cả trăm năm” đã và đang đặt ra trước toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta những trọng trách mới, ngày càng to lớn, phức tạp và khó khăn hơn. Nói cách khác, khi lịch sử thế giới bước

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, Sđd, P.I, tr.384.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, Sđd, P.II, tr.66.

vào thời kỳ phát triển mạnh mẽ, hơn bao giờ hết, hàng loạt vấn đề vừa có ý nghĩa chiến lược, vừa cơ bản, vừa cấp bách đặt ra liên quan tới vận mệnh, tương lai của dân tộc đang đòi hỏi Đảng ta phải cấp bách tìm câu trả lời, mà sinh thời các nhà kinh điển không và không thể để lại một lời chỉ dẫn nào cụ thể cả.

Do đó, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, chúng ta càng phải trở về với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh một cách trung thành và sáng tạo. Nguyên tắc bất di bất dịch là cần nghiên cứu và thấu triệt nó với tư cách không chỉ là nền tảng lý luận chính trị về phương diện chính trị - xã hội, một cương lĩnh chính trị - khoa học về mặt hành động cách mạng, một chính thể toàn vẹn về mặt cấu trúc hệ thống, một thực thể vận động và thống nhất trên bình diện khoa học - thực tiễn, mà còn là một lý thuyết - thực tiễn mở về phương diện xã hội - lịch sử và là một tổng thể phương pháp luận khoa học và cách mạng, như chính bản thân học thuyết Mác - Lênin chứa đựng và thể hiện.

Việc tiếp tục nghiên cứu, phát triển học thuyết Mác - Lênin thực chất là nghiên cứu, phát hiện và tổng kết những vấn đề mang tính quy luật, những quy luật của sự vận động xã hội một cách tổng quát, có tính chất chung nhất, mang tính tất yếu nhưng lại được hàm chứa và được thể hiện sinh động ở những thời kỳ lịch sử cụ thể, nhất định, xét trong toàn bộ tiến trình phát triển lịch sử - tự nhiên của nhân loại, vì sự sống còn và phát triển của chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI.

Theo đó, thực chất của toàn bộ việc nghiên cứu lý luận chính trị của chúng ta là nhằm mục tiêu góp phần xác lập một đường lối chính trị độc lập, tự chủ, đúng đắn và sáng tạo, dẫn dắt, chỉ đạo thắng lợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo của Đảng ở nước ta hiện nay trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhưng trên bình diện thực tiễn, không phải cứ nói tới định hướng xã hội chủ nghĩa trong công tác nghiên cứu lý luận chính trị là khắc có lý luận đúng đắn về sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, cụ thể hơn là đường lối chính trị xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc đúng đắn. Bởi lẽ, một mặt, về phương pháp luận, có định hướng tất có chênh hướng, xét cả trên bình diện vĩ mô lẫn vi mô, cả ở quy mô mang tính toàn cục lẫn bộ phận; mặt khác, về tổ chức thực tiễn, tự nó đã chứa đựng sự bất cập kép: hoạch định đường lối chính trị sai quy luật và tổ chức thực thi đường lối chính trị một cách lệch lạc.

Thực tiễn cách mạng chính là mục đích, con đường, môi trường, là bước đi, thước đo hiệu quả, là thách thức, vận hội phát triển và là chân trời sáng tạo của công tác lý luận hiện nay nhằm xây dựng và phát triển nền tảng tư tưởng chính trị dẫn dắt sự nghiệp đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam đi tới tương lai; đồng thời, xác nhận thái độ, bản lĩnh, năng lực và đạo lý của chúng ta đối với học thuyết mácxít.

Bởi xét cho cùng, toàn bộ công tác lý luận của chúng ta, về thực chất, là nhằm tới mục đích xây dựng một đường lối chính trị độc lập, tự chủ và sáng tạo về lý luận của Đảng để chỉ đạo

thắng lợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta, theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Lịch sử Đảng ta hơn 87 năm qua xác nhận: Do kiên định và vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó tìm đúng bản chất, quy luật vận động đặc thù của xã hội Việt Nam và xu thế vận động tất yếu của thời đại; đồng thời, đấu tranh một cách kiên quyết chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa cơ hội..., Đảng ta đã xây dựng thành công đường lối cách mạng độc lập, tự chủ và sáng tạo để lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Ở tầm vĩ mô, công tác lý luận đã góp phần quan trọng trong việc kiến giải hàng loạt vấn đề khoa học - thực tiễn rất cơ bản và quan trọng, tiếp tục đưa đất nước vượt qua những khó khăn, thử thách, tiếp tục phát triển trên con đường xã hội chủ nghĩa, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là những vấn đề về đặc điểm và nội dung của thời đại ngày nay; về mô hình và con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; về xây dựng nền văn hóa Việt Nam, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; về xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền ngang tầm sự nghiệp đổi mới đất nước... Tất cả sự nỗ lực đó của công tác lý luận đã trực tiếp góp phần làm cho “con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn”, đưa đất nước thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh

tế - xã hội trầm trọng kéo dài suốt hai thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, bước vào thời kỳ phát triển mới ở thế kỷ XXI với thế và lực mới, với một gia tốc mới.

Đó chính là một trong những bài học lịch sử vô giá làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam, góp phần vào sự phát triển sáng tạo và bảo vệ thành công chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cơ sở bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận cách mạng và thực tiễn cách mạng nhằm vừa nâng cao trình độ lý luận, vừa đẩy mạnh năng lực tổ chức thực tiễn cách mạng.

SỰ THỐNG NHẤT BIỆN CHỨNG GIỮA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ THỰC TIỄN CÁCH MẠNG VIỆT NAM

PGS.TS. NGUYỄN VĂN OÁNH*

Những năm gần đây, xuất hiện một số người phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lenin bằng cách tách rời, đối lập chủ nghĩa Mác - Lenin với tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Họ cho rằng “Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lenin làm nền tảng tư tưởng là sai lầm” (!). Họ lý giải rằng, chủ nghĩa Mác - Lenin ra đời ở châu Âu với nội dung đấu tranh giai cấp bỏ quên lợi ích dân tộc, không phù hợp với thực tiễn Việt Nam; rằng ở Việt Nam chỉ cần tư tưởng Hồ Chí Minh là đủ (!).

Để góp phần phê phán quan điểm sai lầm “phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lenin”, bài viết này trình bày sự thống nhất biện chứng giữa chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn cách mạng Việt Nam suốt thế kỷ XX đến nay, với ba nội dung:

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Chủ nghĩa Mác - Lênin là sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc.
- Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định vai trò dẫn đường của chủ nghĩa Mác - Lênin với thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
- Thực tiễn cách mạng Việt Nam và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin là sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc

Chủ nghĩa Mác - Lênin là khoa học nghiên cứu về bản chất và điều kiện giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên phạm vi toàn thế giới khỏi mọi ách áp bức, bóc lột, bất công; khỏi mọi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu và khỏi mọi sự phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp. Chủ nghĩa Mác - Lênin, hệ tư tưởng của giai cấp mang bản chất quốc tế, đồng thời mang tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc, vì muốn giải phóng mình trên phạm vi toàn thế giới thì “giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc, tuy hoàn toàn không phải theo cái nghĩa như giai cấp tư sản hiếu”¹. Khi chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa đế quốc, vấn đề dân tộc trở thành vấn đề dân tộc thuộc địa thì cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống giai cấp

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t.4, tr.623-624.

tư sản ở chính quốc và cuộc đấu tranh của nhân dân các dân tộc thuộc địa chống chủ nghĩa đế quốc gắn bó hữu cơ với nhau. Từ đó, V.I.Lênin đã nêu ra Cương lĩnh dân tộc với ba nội dung: “Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng; các dân tộc được quyền tự quyết; liên hợp công nhân tất cả các dân tộc lại: đó là cương lĩnh dân tộc mà chủ nghĩa Mác, kinh nghiệm toàn thế giới và kinh nghiệm của nước Nga dạy cho công nhân”¹. Cũng từ đó V.I.Lênin nêu ra khẩu hiệu: Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!.

Chủ nghĩa Mác - Lenin không chỉ mang bản chất giai cấp công nhân quốc tế mà còn mang tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc, là sự thống nhất giữa chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân và chủ nghĩa yêu nước. Đó là cơ sở lý luận và thực tiễn thời đại hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa giai cấp công nhân và dân tộc, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, quan điểm cho rằng chủ nghĩa Mác - Lenin chỉ nói đến đấu tranh giai cấp bỏ quên lợi ích các dân tộc không phù hợp với thực tiễn Việt Nam là quan điểm sai lầm, cần phải phê phán.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định vai trò dẫn đường của chủ nghĩa Mác - Lenin với thắng lợi của cách mạng Việt Nam

Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá rất cao chủ nghĩa Mác - Lenin với cách mạng Việt Nam. Mở đầu cuốn *Đường cách mệnh* (năm 1927), Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã trích ở trang đầu câu nói nổi tiếng của V.I.Lênin: “Không có lý luận

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, 1980, t.25, tr.375.

cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiền phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiền phong”¹, ở cuối phần một cuốn sách này, Người khẳng định vai trò dẫn đường của lý luận cách mạng và đảng cách mạng. Người viết:

“Cách mệnh trước hết phải có cái gì?

Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thi vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thi liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam.

Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”².

Năm 1951, trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại nhấn mạnh: “*học tập chủ nghĩa, dùi mài tư tưởng, nâng cao lý luận, chỉnh đốn tổ chức* - là những nhiệm vụ cần kíp của Đảng”³.

Năm 1960, trong bài *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định: “Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cẩm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.279, 289.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.33.

đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”¹.

Năm 1966, trong *Bài nói ở lớp huấn luyện đảng viên mới* do Thành ủy Hà Nội tổ chức, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Không có lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học thì không thể có lập trường giai cấp vững vàng”². Người còn khẳng định: “Người cộng sản chúng ta không được phút nào quên lý tưởng cao cả của mình là: Suốt đời làm cách mạng phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, làm cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thắng lợi hoàn toàn trên Tổ quốc ta và trên thế giới”³.

Năm 1969, trong *Di chúc* của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Tôi để lại mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lenin và các vị cách mạng đàn anh khác”. Nội dung đầu tiên trong *Di chúc* là “Trước hết nói về Đảng”⁴. Tiếp đến, nói về đoàn viên và thanh niên, Bác cho rằng: “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.563.

2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.113, 115, 611.

cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*¹.

Tóm lại, trong tư tưởng Hồ Chí Minh luôn có hình ảnh C.Mác và V.I.Lênin, có nội dung của chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, Đảng Cộng sản và nhân dân lao động, trước hết là lớp trẻ. Từ đó cho thấy, chủ nghĩa Mác - Lênin là cái cốt khoa học lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin nghĩa là từ bỏ cái cốt của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó sẽ là một sai lầm nghiêm trọng cần phải được phê phán.

3. Thực tiễn cách mạng Việt Nam và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Từ nửa cuối thế kỷ XIX đến nay, chủ nghĩa tư bản châu Âu, Bắc Mỹ mở rộng địa bàn thống trị của nó thông qua các cuộc chiến tranh xâm lược nước khác. Việt Nam trở thành đối tượng xâm lược của chủ nghĩa tư bản thực dân Pháp. Sau những cuộc đàn áp đẫm máu phong trào yêu nước Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp đặt ách thống trị trên toàn cõi Đông Dương với cái tên mới “xứ Đông Dương thuộc Pháp gồm năm kỳ” (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Ai Lao và Cao Miên), cái tên Việt Nam cũng không còn nữa.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.612.

Giai cấp tư sản thực dân Pháp đã từ chối hợp tác với phong trào Tây Du của cụ Phan Châu Trinh; giai cấp tư sản quân phiệt Nhật từ chối hợp tác với phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu. Sự từ chối ấy bắt nguồn từ nguyên nhân sâu xa là không thể có sự hợp tác bình đẳng giữa kẻ thống trị với người bị trị, giữa kẻ cướp nước với những người mất nước. Trong lịch sử thời kỳ này ở Việt Nam, giai cấp tư sản Việt Nam có hai bộ phận: bộ phận tư sản dân tộc có tinh thần yêu nước nhưng yếu kém cả về kinh tế, chính trị, dễ thỏa hiệp về tư tưởng; bộ phận tư sản mại bản thì cam tâm làm tay sai cho thực dân, đế quốc.

Sau thất bại của các phong trào nói trên, con đường cứu nước như trong đêm tối, tưởng như không có con đường nào khác thoát khỏi kiếp nô lệ ngựa trâu mà lời tự vẫn của cụ Phan Bội Châu đã nói lên điều đó: Trong đời tôi chứng kiến trăm lần thất bại chưa có một lần thành công.

Một câu hỏi đặt ra là, vì sao nhân dân Việt Nam, dân tộc Việt Nam với tinh thần yêu nước chống ngoại xâm đã từng đánh bại những quân xâm lược mạnh như quân Mông - Nguyên, quân Minh mà cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1858-1929), các phong trào chống thực dân tư sản Pháp với tinh thần “khi nào người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” lại cứ thất bại mãi. Người trả lời đúng câu hỏi trên là Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Trở lại lịch sử đầu thế kỷ XX, ai cũng biết sau nhiều năm suy ngãm và bôn ba tìm đường cứu nước qua khoảng 30 quốc gia, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã rút ra từ cách mạng tư sản Pháp và cách mạng tư sản Mỹ là các cuộc cách mạng không

đến nơi (tức là không triệt để). Rằng “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hăng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức. Cách mệnh An Nam nên nhớ những điều ấy”¹. Đồng thời, từ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, từ chủ nghĩa Mác - Lê nin, từ Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, Nguyễn Ái Quốc rút ra kết luận: Con đường để giải phóng thực sự các dân tộc bị áp bức chỉ có thể là con đường cách mạng vô sản, con đường đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Sau 10 năm chuẩn bị trên cả ba phương diện: tư tưởng lý luận, đường lối chính trị và tổ chức cán bộ, Nguyễn Ái Quốc đã thống nhất lực lượng cách mạng Việt Nam với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930. Do có Đảng lãnh đạo, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn và sáng tạo - đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, cách mạng Việt Nam đã vượt qua bốn cột mốc lớn: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (năm 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi (năm 1975) và đi lên xây dựng chế độ xã hội mới xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước, tiến hành đổi mới thắng lợi với mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Từ đó có thể kết luận, Đảng ta đã lãnh đạo

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.296.

để thực hiện mục tiêu của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Không có thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) thì không có việc năm 1946, Chính phủ Pháp tiếp phái đoàn Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu theo nghi thức tiếp nguyên thủ quốc gia. Không có thắng lợi của chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 thì Pháp không thể ký Hiệp định Giơnevơ. Không có thắng lợi của 20 năm chống đế quốc Mỹ xâm lược với chiến thắng Điện Biên Phủ trên không năm 1972 trên bầu trời Hà Nội thì Mỹ không chịu ký Hiệp định Pari tháng Giêng năm 1973. Với thắng lợi của hơn 40 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, trong đó có hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam giữ vững hòa bình, độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, tham gia tích cực các tổ chức quốc tế mà trước hết là ASEAN và Liên hợp quốc. Toàn bộ thắng lợi trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân cơ bản nhất là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Từ đó không thể phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phủ nhận vai trò dẫn đường của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với những thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Trong suốt quá trình đổi mới, các văn kiện, nghị quyết của Đảng đều khẳng định vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam nói chung và quá trình đổi mới nói riêng. Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ IX của Đảng rút ra bài học sau 15 năm đổi mới là: “trong quá trình đổi mới, phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh”¹. Từ đó, Đại hội khẳng định vị trí quan trọng của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991): “Cương lĩnh là ngọn cờ chiến đấu vì thắng lợi của sự nghiệp xây dựng nước Việt Nam từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, định hướng cho mọi hoạt động của Đảng hiện nay và trong những thập kỷ tới. Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh”².

Văn kiện Đại hội X của Đảng tiếp tục rút ra bài học kinh nghiệm thành công của 20 năm đổi mới là: “trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đổi mới không phải từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà là làm cho chủ nghĩa xã hội được nhận thức đúng đắn hơn và được xây dựng có hiệu quả hơn. Đổi mới không phải xa rời mà là nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng của Đảng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng”³. Từ đó khẳng định yêu cầu số một trong đổi mới, chính

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.19, 20.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.70.

đốn Đảng là: “kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, không đa nguyên, đa đảng”¹.

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) được Đại hội lần thứ XI của Đảng thông qua, Đảng ta khẳng định: “năm vũng ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau”²; “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản”³.

Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào. Giữ vững bản chất giai

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Sđd, tr.276.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.66, 89.

cấp công nhân của Đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên”¹.

Qua nội dung bài viết, một lần nữa cần khẳng định sự thống nhất biện chứng giữa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh hợp thành nền tảng tư tưởng của Đảng, là nhân tố cơ bản bảo đảm những thắng lợi của cách mạng Việt Nam hơn 87 năm qua và trong những thập kỷ tiếp theo.

Để cuộc đấu tranh phê phán các quan điểm chống chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có hiệu quả, xin kiến nghị một số nội dung sau:

Một là, mỗi đảng viên của Đảng phải nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật của Đảng theo Cương lĩnh, đường lối của Đảng. *Mặt khác*, Đảng cũng phải tiến hành công tác giáo dục lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng một cách có hiệu quả; có thái độ kiên quyết, xử lý nghiêm khắc theo Cương lĩnh và Điều lệ Đảng đối với những đảng viên xa rời mục tiêu, lý tưởng của Đảng là chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Hai là, phải tiến hành cuộc đấu tranh tư tưởng lý luận một cách kiên quyết hơn, tích cực hơn, chủ động và sáng tạo hơn đối với các quan điểm phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng*, tr.82.

CON ĐƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - SỰ LỰA CHỌN ĐÚNG Đắn, PHÙ HỢP VỚI QUY LUẬT TIỀN HÓA CỦA LỊCH SỬ

PGS.TS. NGUYỄN TRỌNG PHÚC*

Nghiên cứu, tổng kết sự phát triển của lịch sử loài người, C.Mác đã chứng minh về sự thay thế tất yếu của các chế độ từ chế độ cộng sản nguyên thủy đến chế độ chiếm hữu nô lệ, chế độ phong kiến, chế độ tư bản và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đó là lý luận về hình thái kinh tế - xã hội mà cho đến nay, giá trị khoa học và hiện thực của nó ngày càng được khẳng định và làm sáng tỏ. Với những phát minh vĩ đại, C.Mác được thế giới suy tôn là một trong số những nhà khoa học hàng đầu không chỉ của thế kỷ XIX mà của cả thiên niên kỷ.

Khi phát kiến học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học, C.Mác và Ph.Ăngghen đã phát triển những ý tưởng tốt đẹp về chủ nghĩa xã hội trước đó. Điều quan trọng không phải dừng lại ở ý tưởng hay mong muốn thành tâm trong sự nghiệp giải phóng giai cấp cần lao, giải phóng con người mà

* Nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

phải là tính hiện thực. Ph.Ăngghen từng nhấn mạnh, từ khi chủ nghĩa xã hội trở thành một khoa học, đòi hỏi phải đổi xử với nó như một khoa học, nghĩa là phải được nghiên cứu. Ph.Ăngghen cho rằng: “Muốn làm cho chủ nghĩa xã hội thành một khoa học thì trước hết phải đặt chủ nghĩa xã hội trên một cơ sở hiện thực”¹. Giá trị khoa học chính là ở cơ sở hiện thực, ở khả năng hiện thực hóa học thuyết ấy. C.Mác cũng nhấn mạnh giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội này sang xã hội khác. Đó là lý luận về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cần được kiểm chứng từ thực tiễn. Nhận thức của C.Mác và Ph.Ăngghen về chủ nghĩa xã hội và quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã được xác định trên những vấn đề cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội. Các ông không coi học thuyết mà các ông nêu ra là giáo điều, là công thức có sẵn hay cái gì đó đã hoàn tất, mà cần được bổ sung, phát triển từ hiện thực lịch sử.

Phát triển tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Đảng Bônsêvích Nga đã bắt đầu hiện thực hóa lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học từ thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười năm 1917. Trước đó, V.I.Lênin đã nêu rõ: “người ta không thể coi cách mạng xã hội chủ nghĩa là một công cuộc làm một lần thì xong, mà phải coi đó là một thời đại”². Sau Cách mạng Tháng Mười, trong nhiều tác phẩm quan trọng và từ thực tiễn của cách mạng xã hội chủ nghĩa, V.I.Lênin đã nêu rõ những nội dung hay những đặc trưng

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, 1996, t.19, tr.293.

2. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, 2006, t.26, tr.444.

của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chính sách kinh tế mới (NEP) do V.I.Lênin khởi xướng đã làm sáng tỏ hơn những quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội được đẩy mạnh ở Liên Xô mặc dù Chính sách kinh tế mới (NEP) không được tiếp tục thực hiện triệt để. Trước Cách mạng Tháng Mười, nước Nga có trình độ phát triển tư bản trung bình. Ngày 30-12-1922 thành lập Liên bang Xôviết (Liên Xô), các nước thành viên còn ở trình độ rất lạc hậu cả về kinh tế và xã hội. Phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, Liên Xô đã có bước phát triển mạnh mẽ về kinh tế, nhất là công nghiệp hóa, tăng cường sức mạnh của lực lượng xã hội và chế độ chính trị. Nếu không có sức mạnh đó thì Liên Xô không thể chiến thắng trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại và đánh bại chủ nghĩa phát xít hùng mạnh và tàn bạo, góp phần cùng các lực lượng Đồng minh tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, quân phiệt, cứu loài người khỏi thảm họa. Đó là hiện thực lịch sử không ai có thể phủ nhận. Chính con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã có ý nghĩa khai phá và cổ vũ các dân tộc tiến lên theo mục tiêu cao cả của chủ nghĩa xã hội là xây dựng một xã hội không còn áp bức, bất công, một xã hội thật sự vì nhân dân, vì con người.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhiều nước ở Đông Âu và châu Á từng bước hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thế giới hình thành hai hệ thống đối lập trong chiến tranh lạnh: hệ thống tư bản chủ nghĩa và hệ thống xã hội chủ nghĩa. Liên Xô trở thành một siêu cường quốc trong

cục diện tồn tại hai siêu cường là Mỹ và Liên Xô. Cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống, hai siêu cường không chỉ là đấu tranh đơn thuần về ý thức hệ mà là giữa chế độ xã hội chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa tư bản, đế quốc. Chủ nghĩa xã hội hiện thực đã tự khẳng định sức mạnh và những ưu việt không thể phủ nhận.

Một chế độ xã hội mới ra đời là một quá trình lịch sử. Đó là quá trình tự hoàn thiện và loại bỏ những gì không đúng, không thích hợp. Các nước tư bản đạt tới trình độ phát triển cao cũng phải trải qua mấy thế kỷ để thực hiện nội dung cách mạng tư sản, loại bỏ những tàn tích phong kiến. Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và các nước khác trải qua mấy chục năm xây dựng chủ nghĩa xã hội có được những thành tựu to lớn nhưng cũng bộc lộ những khuyết điểm, yếu kém cần phải sửa chữa thông qua cải cách, cải tổ, đổi mới. Những yếu kém, khuyết điểm dễ thấy ở các nước xã hội chủ nghĩa là lực lượng sản xuất, khoa học - công nghệ còn kém phát triển so với các nước tư bản, do đó năng suất lao động, hiệu quả kinh tế thấp. Quan hệ sản xuất có những yếu tố cản trở sự phát triển lực lượng sản xuất, hạn chế những động lực phát triển kinh tế. Những vấn đề xã hội, chính sách xã hội để nâng cao đời sống nhân dân còn hạn chế. Chế độ chính trị có những khuyết tật về chủ nghĩa quan liêu, đặc quyền, đặc lợi, tham nhũng, vi phạm dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân. Những hạn chế, khuyết điểm đó tồn tại trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nghĩa là chưa có chủ nghĩa xã hội đầy đủ, là điều khó tránh. Hạn chế, khuyết điểm đó cũng do nhận thức chưa rõ, chưa đúng với quy luật, đặc trưng của thời kỳ quá độ theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và

hoàn toàn có thể sửa chữa được. Sự đổ vỡ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu không phải do những hạn chế, khuyết điểm đó mà do cách thức và động cơ sửa chữa. Chủ nghĩa cơ hội, những phần tử chống chủ nghĩa xã hội đã cố tình làm cho những khuyết điểm thêm trầm trọng và lấy đó làm cái cớ để xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ là tổn thất lớn đối với phong trào cách mạng thế giới. Không một người cách mạng chân chính nào lại không thấy đau buồn về tổn thất đó. Sự thật đó đặt ra yêu cầu khách quan phải nhận thức lại để tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với quy luật và thực tiễn. Cần phải nhấn mạnh một thực tiễn sinh động là, từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay, một số nước theo con đường xã hội chủ nghĩa vẫn kiên định mục tiêu, lý tưởng, tiến hành cải cách, đổi mới, giành được những thành tựu to lớn và tiếp tục phát triển. Xu hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mới ở một số nước mà lực lượng cánh tả cầm quyền. Thế giới hiện nay đang tồn tại các nước có chế độ chính trị khác nhau, trong đó có các nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Dù đang còn phải trải qua khó khăn, thách thức, song theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Ở Việt Nam, nhận thức về chủ nghĩa xã hội bắt đầu từ những năm 20 của thế kỷ XX, khi Nguyễn Ái Quốc tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và xác định con đường đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam. Độc lập dân tộc là điều Nguyễn Ái Quốc khẳng định trên hết, trước hết. Giành độc lập rồi hoàn toàn có thể phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa. Chủ

nghĩa xã hội là chế độ xã hội tốt đẹp, là sự bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc.

Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cho rằng, do điều kiện về văn hóa, xã hội và lịch sử “cho phép chủ nghĩa cộng sản thâm nhập vào châu Á dễ dàng hơn là ở châu Âu”¹, cần phải nhận thức chủ nghĩa cộng sản cho đúng đắn. Không nên nhận thức chủ nghĩa cộng sản là sự phá bỏ tất cả hoặc chỉ là giải phóng khỏi ách thống trị của nước ngoài. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1930) xác định rõ con đường đấu tranh, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập để đi tới xã hội cộng sản. Luận cương chính trị tháng 10-1930 xác định cách mạng Việt Nam “bỏ qua thời kỳ tư bốn mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa”².

Đó là sự lựa chọn đúng đắn con đường phát triển của cách mạng và dân tộc Việt Nam. Sự lựa chọn đó đã được khẳng định từ năm 1930, khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời trong lúc các phong trào yêu nước từ lập trường Cần Vương đến lập trường tư sản, tiểu tư sản, qua khảo nghiệm của lịch sử đều lần lượt thất bại. Con đường cách mạng do người cộng sản cũng là người yêu nước Nguyễn Ái Quốc khởi xướng được những nhà yêu nước nổi tiếng khi đó ủng hộ và đặt niềm tin. Phan Châu Trinh trong thư gửi Nguyễn Ái Quốc ở Pari ngày 18-2-1922 đã khuyên Nguyễn Ái Quốc trở về nước “hô hào quốc dân đồng bào đồng tâm hiệp lực đánh đổ cường quyền áp chế”³. Phan Châu Trinh thấy Nguyễn Ái Quốc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.47.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.2, tr.94.

3. Đinh Xuân Lâm (Chủ biên): *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, t.II, tr.252.

như “cây đương lộc”, “nghị lực có thừa, dày công học hỏi, lý thuyết tinh thông”¹. Còn Phan Bội Châu trong thư gửi Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu (Trung Quốc) ngày 14-2-1925 đã hoàn toàn đặt niềm tin vào Nguyễn Ái Quốc: “Bây giờ đem kẻ già này so với cháu, bác thấy rất xấu hổ. Nhận được liên tiếp hai lá thư của cháu, bác cảm thấy vừa buồn vừa mừng. Buồn là buồn cho thân bác, mà mừng là mừng cho đất nước ta. Việc thừa kế nay đã có người... Việc gây dựng lại giang sơn, ngoài cháu có ai để nhờ ủy thác, gánh vác trách nhiệm thay mình”².

Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sáng lập đã lãnh đạo toàn dân tộc Việt Nam thực hiện mục tiêu, con đường đã lựa chọn và đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chấm dứt chế độ phong kiến, thuộc địa, mở ra thời đại độc lập vẻ vang của dân tộc. Thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt chống thực dân, đế quốc, giải phóng và bảo vệ Tổ quốc, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn. Thắng lợi của công cuộc đổi mới đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đó là những thắng lợi vĩ đại của toàn dân tộc Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo, được toàn dân và cả thế giới khẳng định và không một thế lực thù địch nào có thể xuyên tạc hoặc phủ nhận.

Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã có

1. Đinh Xuân Lâm (Chủ biên): *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Sđd, tr.252.

2. Hồ Chí Minh: *Tiểu sử*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006, tr.161.

được những thành quả quan trọng. Đó là sức mạnh của chế độ chính trị vì nhân dân, vì lợi ích của quốc gia, dân tộc với chế độ dân chủ nhân dân và từng bước phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn liền với pháp chế xã hội chủ nghĩa. Từng bước xác lập nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với sự phát triển lực lượng sản xuất, cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội thông qua quá trình công nghiệp hóa, nhận thức ý nghĩa then chốt của cách mạng khoa học và kỹ thuật, và xóa bỏ chế độ người bóc lột người. Thực hiện các chính sách xã hội để từng bước bảo đảm đời sống nhân dân và sự công bằng xã hội. Xây dựng văn hóa và con người với sự kết hợp chủ nghĩa yêu nước và lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Chính sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa đã bảo đảm cho miền Bắc đứng vững và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cũng chính sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa đã bảo đảm cho cả nước sau năm 1975 vượt qua những khó khăn, thử thách nặng nề, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và xung đột biên giới phía Bắc, tiếp tục có những bước phát triển mới.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986) trong khi khẳng định những thành quả cũng đã thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém dẫn tới khó khăn, trì trệ kéo dài trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nguyên nhân của tình trạng đó là bệnh chủ quan, duy ý chí, nóng vội trong cải tạo xã hội chủ nghĩa và đề ra các chủ trương, chính sách; chưa

tôn trọng và vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan, nhất là các quy luật và đặc trưng của thời kỳ quá độ phù hợp với đặc điểm thực tiễn Việt Nam. Thắng thắn nhìn nhận sự không thành công trong thực hiện quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. “Kinh nghiệm thực tế chỉ rõ: lực lượng sản xuất bị kìm hãm không chỉ trong trường hợp quan hệ sản xuất lạc hậu, mà cả khi quan hệ sản xuất phát triển không đồng bộ, có những yếu tố đi quá xa so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Tình hình thực tế của nước ta đòi hỏi phải coi trọng những hình thức kinh tế trung gian, quá độ từ thấp lên cao, từ quy mô nhỏ lên quy mô lớn”¹.

Đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội VI khởi xướng là kết tinh của tư duy lý luận mới, nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và quá độ lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với thực tiễn Việt Nam, khắc phục tư duy chủ quan, giản đơn, nóng vội, giáo điều. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh sự cần thiết phải nắm bắt sâu sắc đặc điểm riêng của Việt Nam để tìm ra hình thức, bước đi và quy luật riêng của Việt Nam, không thể làm giống như nước khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.47, tr.390.

cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức”¹.

“Trong những điều kiện như thế, chúng ta phải dùng những phương pháp gì, hình thức gì, đi theo tốc độ nào để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội?... Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lê nin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lê nin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”².

Từ đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đại hội III (tháng 9-1960), Đại hội IV (tháng 12-1976) đến đường lối đổi mới của Đại hội VI (tháng 12-1986) là bước phát triển rất quan trọng về tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó cũng là kết quả của sự tổng kết và khảo nghiệm thực tiễn rất phong phú và sinh động. Trên cơ sở đổi mới tư duy lý luận và trả lời những vấn đề do thực tiễn đặt ra mà Đại hội VII của Đảng (tháng 6-1991) thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Cương lĩnh này đã được bổ sung, phát triển tại Đại hội XI của Đảng (tháng 01-2011).

Quá trình đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa đã tạo ra những chuyển biến căn bản và sâu sắc diện mạo của đất

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, tr.91-92, 92.

nước, xã hội và đời sống của nhân dân. *Một là*, đã chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, khép kín, kinh tế hiện vật, công hữu, bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, đa sở hữu, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. *Hai là*, về chính trị, từ thực hiện những chức năng, nhiệm vụ của chuyên chính vô sản sang xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền, không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền công dân, quyền con người; đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản. *Ba là*, thực hiện tốt hơn những vấn đề xã hội và chính sách xã hội, củng cố đoàn kết và đồng thuận xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và văn hóa, tinh thần của nhân dân, từng bước thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. *Bốn là*, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ, Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của Tổ quốc, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn luôn luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam coi trọng để có được những luận cứ khoa học vững chắc cho việc hoạch định Cương lĩnh, đường lối, chiến lược phát triển và chính sách. Từ những chuyển biến của thực tiễn đất nước dựa trên nền tảng tư tưởng là

chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã ngày càng sáng tỏ hơn. Sáng tỏ về mục tiêu và mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam phấn đấu xây dựng với tám đặc trưng, trong đó nội dung hàng đầu là xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Sáng tỏ hơn những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, con người của thời kỳ quá độ, nhất là những hình thức tổ chức kinh tế, xã hội quá độ, chặng đường, bước đi của thời kỳ quá độ. Sáng tỏ hơn khả năng bỏ qua chủ nghĩa tư bản, bỏ qua quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng có thể kế thừa những thành tựu loài người đạt được dưới chế độ tư bản, nhất là thành tựu về khoa học - công nghệ. Sáng tỏ hơn trong những định hướng lớn trong xây dựng, phát triển đất nước và xử lý đúng đắn các mối quan hệ lớn đã được Đại hội XI của Đảng xác định, bảo đảm cho đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Chủ nghĩa xã hội trên thế giới mới trải qua lịch sử xây dựng gần một trăm năm, có thành công, khuyết điểm và cả sự đổ vỡ. Sự ra đời đầy khó khăn của một xã hội hoàn toàn mới là điều dễ hiểu. Con đường phát triển chẳng bao giờ thẳng tắp, dễ dàng. Cách mạng tư sản trước đây, có nước đã phải làm lại nhiều lần và trải qua mấy thế kỷ mới trở thành nước tư bản phát triển. Sự đổ vỡ, thất bại của mô hình chủ nghĩa xã hội từ những sai lầm chủ quan của Đảng cầm quyền vẫn cần được tiếp tục nghiên cứu và có được những lý giải khoa học. Từ bài học Liên Xô, Đông Âu, các nước đang kiên định con đường xã hội chủ nghĩa vẫn tiếp tục phát triển với nhận thức phù hợp với đặc điểm mỗi nước và đạt

được những thành tựu quan trọng. Trên thực tế, quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đang diễn ra với sự tham gia của tất cả các nước có chế độ chính trị khác nhau, trong đó có các nước đang xây dựng và hướng tới mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

Việt Nam đang đổi mới thành công và từng bước hiện thực hóa mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Việt Nam công khai con đường xã hội chủ nghĩa với vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản và quản lý, điều hành của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đã và đang đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Việt Nam phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa và được đồng đảo các nước hợp tác để cùng phát triển trong xu thế hội nhập quốc tế. Việt Nam đang có quan hệ ngoại giao với 185 nước và vùng lãnh thổ trong tổng số 193 nước thành viên Liên hợp quốc, có quan hệ đối tác chiến lược với 13 nước gồm những cường quốc và các nước phát triển hàng đầu, tham gia nhiều diễn đàn thế giới, khu vực và nhiều tổ chức của Liên hợp quốc. Vị thế quốc tế của Việt Nam tự nó khẳng định tính đúng đắn của con đường xây dựng, phát triển đất nước.

Con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam vẫn còn những khuyết điểm, yếu kém cả về kinh tế, xã hội, văn hóa, đạo đức hay sự lãnh đạo, quản lý. Đó là khuyết điểm trong quá trình phát triển và không thể vì những khuyết điểm, yếu kém đó để phủ nhận những thành tựu cơ bản và lớn lao đang làm biến đổi sâu sắc đất nước. Con đường xã hội chủ nghĩa để hướng tới một xã hội tốt đẹp, thật sự vì con người, vì lợi ích quốc gia, dân tộc thì tại sao lại phải từ bỏ?. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo toàn dân xây dựng chủ

nghĩa xã hội là vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Để đạt tới mục tiêu đó cần sự nỗ lực đóng góp công sức, trí tuệ của mỗi người, của toàn dân với sức sáng tạo to lớn.

Những người phê phán con đường xã hội chủ nghĩa đã cố tình phủ nhận lịch sử, quay lưng lại với thực tiễn, thành quả phát triển của đất nước, để thực hiện mưu đồ chính trị, xóa bỏ thành quả cách mạng, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đưa đất nước đi chệch hướng để thực hiện tham vọng chính trị của họ. Điều dễ thấy là họ lợi dụng những khuyết điểm, yếu kém rồi thổi phồng lên để phê phán, phủ nhận. Những thành tựu và những điều tốt đẹp thì họ lại tìm cách bóp méo, xuyên tạc và phủ nhận. Vì vậy, cần phải tinh táo và có đủ trí tuệ, bản lĩnh để nhận diện và bác bỏ quan điểm sai trái đó. Chúng ta quyết tâm sửa chữa những khuyết điểm, yếu kém và vững tin vào con đường đúng đắn. Lịch sử đất nước, dân tộc đang phát triển trên con đường đúng đắn đó và không thế lực nào có thể cản trở, phá hoại, vì đó là con đường phù hợp với quy luật tiến hóa của lịch sử.

KIÊN ĐỊNH CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG CỤC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC VÌ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Thiếu tướng, PGS.TS. NGUYỄN VĨNH THẮNG*

Trong quá trình thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch rất quan tâm đến việc chống phá nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chúng luôn tìm mọi cách để xuyên tạc, hạ thấp và đi đến phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống tinh thần của xã hội Việt Nam. Vì vậy, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vừa là nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, vừa là nhiệm vụ cấp bách, trước mắt trong công tác tư tưởng, lý luận ở nước ta hiện nay. Đại hội XII của Đảng khẳng định: “đẩy mạnh tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với từng đối tượng theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả... Tăng cường

* Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự, Bộ Quốc phòng.

đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”¹.

Trong quá trình vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam và tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta giành được những thắng lợi to lớn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò to lớn của lý luận cách mạng, của chủ nghĩa Mác - Lê nin đối với cách mạng Việt Nam. Người viết: “Chủ nghĩa Lê nin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cầm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”².

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài, là nhà tư tưởng vĩ đại của cách mạng Việt Nam đã tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê nin vào thực tiễn Việt Nam trên tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo. Người đã nắm bắt sâu sắc bản chất cách mạng và khoa học của học thuyết Mác - Lê nin, đồng thời kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Từ đó hình thành nên một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Đây là tài sản tinh thần quý giá của Đảng Cộng sản Việt Nam và

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.200-201.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.563.

của dân tộc Việt Nam, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

Từ thực tiễn thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, nhất là thắng lợi của nhân dân ta trong các cuộc chiến tranh nhân dân giải phóng dân tộc, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, cũng như trong công cuộc đổi mới đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam”¹.

Trong lịch sử tư tưởng nhân loại, chưa từng có một học thuyết chính trị - xã hội nào mà ngay từ khi mới xuất hiện lại thu hút sự quan tâm nghiên cứu, diễn ra cuộc đấu tranh về hệ tư tưởng giữa các lập trường tư tưởng đối lập nhau như sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin. Cuộc đấu tranh hệ tư tưởng đó đã diễn ra ngay từ khi chủ nghĩa Mác - Lênin mới ra đời cho đến tận ngày nay. Điều đó không phải ngẫu nhiên, bởi vì chủ nghĩa Mác - Lênin là một khoa học, sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định tính cách mạng và khoa học của một hệ thống lý luận mới, đã thực sự giải đáp được những vấn đề mà thực tiễn cuộc sống của toàn nhân loại đã, đang và sẽ đặt ra. Trong lúc toàn bộ hệ thống lý luận của hệ tư tưởng tư sản đều tìm cách chứng minh cho việc duy trì sự tồn tại “vĩnh hằng” của chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản, thì ngược lại, chủ nghĩa Mác - Lênin

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.199.

đã tuyên chiến với hệ tư tưởng tư sản, khẳng định sự diệt vong tất yếu không thể tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới. Chính vì thế mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã “gây ra” sự thù địch mạnh nhất và sự căm thù lớn nhất của giai cấp tư sản.

Lợi dụng sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, các nhà tư tưởng của giai cấp tư sản và bọn cơ hội, xét lại chủ nghĩa Mác - Lênin đã tuyên truyền, xuyên tạc, tấn công quyết liệt chủ nghĩa Mác - Lênin, lớn tiếng cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, lạc hậu, rằng chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ có giá trị ở cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, thế kỷ XXI không còn phù hợp nữa. Chúng cho rằng, “chủ nghĩa Mác là sản phẩm của nền văn minh cơ khí, nó chỉ thích hợp với thế kỷ XIX chứ không dung hợp với thời đại ngày nay”; rằng “sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở một mảng lớn trên thế giới chứng tỏ chủ nghĩa Mác - Lênin là một sai lầm” (!) Đồng thời, các thế lực thù địch cũng ra sức phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh. Chúng cho rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh là sự sao chép chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam; đem đổi lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin; cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh theo chủ nghĩa dân tộc; rằng, “Hồ Chí Minh là người tiếp thu mù quáng chủ nghĩa Mác - Lênin”, chứ không hề có tư tưởng cao siêu; du nhập chủ nghĩa Mác - Lênin với thuyết đấu tranh giai cấp gây ra cảnh “nồi da nấu thịt” suốt mấy chục năm là một sai lầm mà lịch sử không bao giờ tha thứ” (!).

Hiện nay và những năm sắp tới, lợi dụng những khó khăn, những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, các thế lực thù địch đang và sẽ tiếp tục ra sức chống phá cách mạng Việt Nam, chống phá công cuộc đổi mới đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Đặc biệt là tiếp tục công kích, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để đi tới xóa bỏ nền tảng lý luận của Đảng ra khỏi đời sống tinh thần của xã hội ta. Cùng với những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch thì những diễn biến trong đời sống xã hội, sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế đã làm cho một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân phai nhạt mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, chạy theo lối sống thực dụng, giảm sút niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự tất yếu thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Trong những năm tới đây, mục tiêu chống phá của các thế lực thù địch đối với nước ta trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận không hề thay đổi, các thế lực thù địch sẽ tiếp tục thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” với những âm mưu, thủ đoạn mới nhằm xoá bỏ ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống tinh thần của xã hội ta. Xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Truyền bá hệ tư tưởng tư sản phản động, xuyên tạc, hạ thấp, phủ nhận để đi tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam, hòng làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Để thực hiện mục tiêu cơ bản, xuyên suốt trong chống phá cách mạng Việt Nam trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận nói chung, chống phá chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng, các thế lực thù địch sẽ tập trung chống phá trên các vấn đề chủ yếu sau đây: xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê nin trên các nguyên lý cơ bản như: lý luận về hình thái kinh tế - xã hội, học thuyết giá trị thặng dư, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng ta; phủ nhận mục tiêu, lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; hạ thấp và đi đến phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam, nhất là kêu gọi “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”!.

Đồng thời, các thế lực thù địch sẽ tiếp tục xuyên tạc, phá hoại Cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta, nhất là các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách được thể hiện trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) và trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, các nghị quyết của Quốc hội, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Nhà nước.

Trước sự chống phá bằng các thủ đoạn, phương pháp ngày càng tinh vi, thâm độc, xảo quyệt của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, chúng ta đã tích cực, chủ động triển khai các hoạt động đấu tranh phòng, chống những quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp

luật của Nhà nước và đã thu được những kết quả quan trọng. Các hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận vừa qua đã thực sự góp phần phê phán các quan điểm thù địch, sai trái, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó đã góp phần định hướng nhận thức, tư tưởng cho các tầng lớp nhân dân, củng cố niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, trên thực tế, vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập trong nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong xác định kế hoạch và tổ chức lực lượng, triển khai các hoạt động đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa thực sự tích cực, chủ động. Việc phối hợp, kết hợp đấu tranh và điều kiện bảo đảm thông tin, tư liệu, kinh phí cho hoạt động đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vẫn còn những hạn chế, bất cập, chưa theo kịp sự phát triển của tình hình.

Vì vậy, hơn lúc nào hết, việc tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực tư tưởng,

lý luận nhằm khẳng định, bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, phê phán, bác bỏ các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đang trở thành nhiệm vụ quan trọng, cấp bách trong công tác tư tưởng, lý luận ở nước ta hiện nay.

Để tiếp tục bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, phải kết hợp chặt chẽ giữa “xây” với “chống”. Vừa kiên định, bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vừa tích cực, chủ động đấu tranh với các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một đòi hỏi khách quan, cấp thiết, một yêu cầu có tính nguyên tắc và có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp đổi mới đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng và nhân dân ta. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một nguyên tắc cơ bản chỉ đạo công cuộc đổi mới đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và nhân dân ta, đòi hỏi Đảng phải trung thành, nắm vững bản chất cách mạng và khoa học, vận dụng đúng đắn, sáng

tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện, tình hình cụ thể của cách mạng Việt Nam, không máy móc, giáo điều. Lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm cơ sở lý luận và phương pháp luận để tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan và thực tiễn đất nước, trên cơ sở đó đề ra cương lĩnh, đường lối đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và quy luật phát triển của lịch sử. Tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn góp phần phát triển một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là phải nắm vững mối quan hệ giữa kiên định và phát triển, tức là phát triển trên cơ sở kiên định nguyên tắc cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam, với xu thế thời đại. Thực tiễn luôn biến đổi, vận động, phát triển nên lý luận Mác - Lênin cũng cần được bổ sung, đổi mới, phát triển nếu chúng ta không muốn lạc hậu so với cuộc sống. Chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống mở, không thể coi những nhận thức đạt được cho đến ngày nay là những chân lý tuyệt đối cuối cùng. Không ngừng phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vừa là yêu cầu của thực tiễn xã hội, vừa là yêu cầu nội tại của học thuyết Mác - Lênin. Có phát triển và thông qua phát triển, chủ nghĩa Mác - Lênin mới tự bảo vệ được mình, mới phát huy được sức mạnh, sức sống của mình đối với thời đại. Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Vì vậy, bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh cũng chính là phát huy sức mạnh, sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin ở nước ta.

Để bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phải kiên quyết đấu tranh với những quan điểm, tư tưởng thù địch, sai trái, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cân tổ chức nghiên cứu, nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh từ những luận điểm chung đến những luận điểm cụ thể trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của các cấp ủy đảng trong đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái, bảo đảm các hoạt động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận theo đúng định hướng của Đảng, chặt chẽ về nguyên tắc, vững vàng về quan điểm chính trị, sâu sắc về lý luận khoa học, sắc bén trong phương pháp và đạt hiệu quả cao. Huy động lực lượng rộng rãi trong các cơ quan nghiên cứu lý luận, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các cơ quan truyền thông, báo chí... tiến công chống các quan điểm thù địch, sai trái, nhất là phát huy vai trò của các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học trong đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái theo hướng tăng hàm lượng khoa học, tăng độ sâu lý luận, cập nhật thông tin, luận cứ, luận chứng sắc bén, có lý, có tình, có sức thuyết phục cao. Cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến vấn đề đấu tranh dưới nhiều hình thức để kịp thời định hướng đấu tranh. Quan tâm đầu tư kinh phí, phương tiện, điều kiện đủ

cho các hoạt động đấu tranh chống các quan điểm thù địch, sai trái trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục có những diễn biến phức tạp, cuộc đấu tranh trên mặt trận lý luận để bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ngày càng trở nên khó khăn, phức tạp hơn. Vì vậy, đi đôi với tăng cường đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm thù địch, sai trái, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phải từng bước hiện thực hóa mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa trên đất nước ta. Phải chứng minh trên thực tế tính cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng kết quả hiện thực, bằng những thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đầy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, nhân dân ta đã thu được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hình thành, phát triển. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường, văn hóa - xã hội có bước phát triển. Hình ảnh đất nước và đời sống

của nhân dân có nhiều thay đổi. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

Điều đó là một minh chứng sinh động, khẳng định Đảng ta đã tuyệt đối trung thành và vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn của cách mạng Việt Nam; khẳng định sự sai lầm, thiếu căn cứ khoa học của các quan điểm thù địch, sai trái đối với cách mạng Việt Nam. Song, chúng ta cũng cần nhận thức sâu sắc rằng, con đường mà chúng ta đang đi tới là không dễ dàng, bằng phẳng mà phải trải qua nhiều khó khăn, gian khổ. Nhưng chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, nhất định sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội sẽ thu được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; các quan điểm thù địch, sai trái chống phá cách mạng Việt Nam trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận sẽ sớm bị vạch trần bởi tính chất phản khoa học của chúng.

TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VỚI VIỆC NHẬN THỨC XÃ HỘI TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY

GS.TS. NGUYỄN NGỌC LONG*

“Từ trước đến nay, những học thuyết của Mác và Ăngghen được coi như nền tảng vững chắc của lý luận cách mạng, nhưng giờ đây, khắp nơi đã có những người lên tiếng cho rằng những học thuyết đó là không đầy đủ và đã lỗi thời rồi”¹.

“Việc “đánh giá lại tất cả những giá trị” trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội dẫn tới chỗ “xét lại” những cơ sở triết học trùu tượng nhất và tổng quát nhất của chủ nghĩa Mác”².

Hai đoạn trích lời của V.I.Lênin trên đây không phải là sự “tầm chương trích cú”, mà là để thấy được rằng, như một tính quy luật, việc xét lại chủ nghĩa Mác trước đây và chủ nghĩa Mác - Lenin ngày nay sớm muộn đều phải đi đến cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của nó là triết học. Nếu

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, 1974, t.4, tr.230.

2. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, 1980, t.20, tr.103.

như trước đây, người ta còn cho rằng có thể và cần phải sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin để nhận thức xã hội hôm nay thay cho những quan điểm lý luận đã lỗi thời trong học thuyết của Mác về kinh tế và về chính trị - xã hội; thì ngày nay, việc phê phán chủ nghĩa Mác - Lê nin đã đi tới bước triệt để, tới “đòn quyết định”, là phá bỏ cơ sở triết học của nó (!).

Sự phê phán hiện nay đụng chạm đến nhiều quan niệm của triết học Mác, nhưng xét kỹ chủ yếu vẫn là chủ nghĩa duy vật lịch sử. Điều đó là dễ hiểu, vì:

Một là, quan niệm duy vật lịch sử là một trong hai phát hiện vĩ đại của C.Mác. Nhờ đó, triết học Mác là chủ nghĩa duy vật triết học “hoàn bì” và triệt để. Sự ra đời của chủ nghĩa duy vật lịch sử, đương nhiên, cũng là sự kế thừa và tiếp tục phát triển tư tưởng triết học của nhân loại. Song, quan niệm duy vật lịch sử được xây dựng thành lý luận đã đưa lại cơ sở phương pháp luận khoa học cho việc nhận thức xã hội, “làm cho khoa học về xã hội phù hợp với cơ sở duy vật và dựa vào cơ sở đó để cải tạo khoa học ấy” - lời Ph.Ăngghen - thì đó là phát hiện vĩ đại của C.Mác.

Hai là, chủ nghĩa duy vật lịch sử là cơ sở triết học trực tiếp cho kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa Mác. Quan niệm duy vật lịch sử cho phép C.Mác cải tạo khoa học kinh tế chính trị trên cơ sở duy vật biện chứng và đi tới học thuyết giá trị thặng dư. “Nhờ hai phát hiện ấy nên chủ nghĩa xã hội đã trở thành một khoa học”, như Ph.Ăngghen nhận xét. Bởi vậy, sự khủng hoảng trầm trọng của chủ nghĩa xã hội hiện nay không thể không bị chủ nghĩa chống cộng và chủ nghĩa xét lại lợi dụng nhằm phá

bỏ tận gốc cơ sở triết học của chủ nghĩa Mác; đồng thời, thực tế đó cũng dẫn đến những sự hoang mang và chêch hướng cả ở một số người muốn nhận thức lại học thuyết của C.Mác.

Vì vậy, việc làm sáng tỏ vai trò phương pháp luận của quan niệm duy vật lịch sử của triết học Mác - Lê nin là nhiệm vụ cần thiết và cấp bách, không những của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa chống cộng, chủ nghĩa xét lại, mà còn đối với quá trình nhận thức lại chủ nghĩa Mác của những người mácxit và tất cả những người mà V.I.Lê nin gọi là “những bạn đường” khác nhau của chủ nghĩa Mác.

Với chủ nghĩa duy vật lịch sử mà lý luận hình thái kinh tế - xã hội là nền tảng, triết học Mác đã “đuổi chủ nghĩa duy tâm ra khỏi hầm trú ẩn cuối cùng của nó”, đã cung cấp cho nhân loại “công cụ nhận thức vĩ đại”. Thế nhưng, hiện nay, không ít người (ở nước ta và cả trên thế giới) tìm cách chứng minh rằng “cách tiếp cận hình thái” là sai lầm cần phải từ bỏ, hoặc ít ra chỉ còn có ý nghĩa thứ yếu trong việc nhận thức thế giới hiện đại. Lặp lại sự xuyên tạc C.Mác của những nhà Mác học tư sản trước đây, họ cũng cho rằng, triết học Mác nói chung và lý luận hình thái kinh tế - xã hội nói riêng, đã không chú ý đến vai trò con người trong lịch sử, khi nó quy mọi biến đổi trong đời sống xã hội về nguyên nhân kinh tế. Vì vậy, tiếp cận hình thái của triết học Mác không có khả năng nhận thức xã hội một cách khoa học (!).

Phải chăng khiếm khuyết lớn nhất của triết học Mác là không chú ý đến con người, thậm chí là thứ triết học phản nhân văn? (!)

Chúng ta biết rằng, nguyện vọng phục vụ nhân loại ở cậu học sinh trung học C.Mác đã không ngừng được bồi đắp

ở nhà dân chủ cách mạng và tiến sĩ triết học C.Mác. Chính các nhà Mác học tư sản cũng phải thừa nhận tác giả “Bản thảo kinh tế - triết học 1844” là một người nhân đạo chủ nghĩa. Với phạm trù “lao động bị tha hóa”, C.Mác muốn xây dựng một học thuyết triết học vạch ra con đường khắc phục sự tha hóa bản chất con người. Phải chăng sau đó, C.Mác đã “lãng quên” con người, đã từ bỏ nguyên tắc nhân văn trong quá trình xây dựng học thuyết của mình với những lý luận về hình thái kinh tế - xã hội, đấu tranh giai cấp, cách mạng xã hội...? (!)

Hoàn toàn không phải như vậy! Khi trình bày quan niệm duy vật lịch sử của mình, thay vì dùng khái niệm “tha hóa” làm bệ đỡ cho việc xây dựng hệ thống lý luận, trong tác phẩm “Hệ tư tưởng Đức”, C.Mác đã khẳng định rằng cách xem xét này không phải không có tiền đề. Nó xuất phát từ những tiền đề hiện thực và không phút nào xa rời những tiền đề ấy. Vậy tiền đề đó là gì? C.Mác viết: Tiền đề đầu tiên của toàn bộ lịch sử nhân loại, dĩ nhiên là sự tồn tại của những cá nhân con người sống. Song, theo quan niệm duy vật lịch sử, đó không phải là con người trừu tượng, mà là những con người hiện thực. Trong khi sản xuất tư liệu sinh hoạt cần thiết họ tạo nên đời sống hiện thực của mình, tạo nên lịch sử xã hội. Do đó, việc nghiên cứu biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, phát hiện ra quy luật khách quan của sự phát triển xã hội là bước phát triển hợp lôgic tư tưởng nhân đạo của C.Mác. Từ đó, triết học Mác đưa lại quan niệm khoa học về giai cấp và đấu tranh giai cấp - một thực tế lịch sử đã được các nhà tư tưởng trước C.Mác phát hiện ra, và đi tới lý luận khoa học về nhà nước, về cách mạng xã hội,...

Như vậy, quan niệm duy vật lịch sử nói chung và lý luận hình thái kinh tế - xã hội nói riêng không xa rời vấn đề con người, mà là sự tiếp tục giải quyết nó một cách triệt để và sâu sắc hơn.

Đương nhiên, điều đó không có nghĩa là học thuyết Mác đã giải quyết xong xuôi những vấn đề triết học về con người. Hơn nữa, như Ph.Ăngghen viết, C.Mác và ông cũng chịu trách nhiệm một phần trong việc một số người đã áp dụng máy móc quan niệm duy vật lịch sử, biến nó thành quan điểm duy kinh tế. Ngày nay, trong việc trình bày và vận dụng triết học Mác, nhiều khi chúng ta cũng mắc sai lầm tương tự, do đó đã xảy ra tình trạng giống như trước đây, là vấn đề triết học về con người, tính sáng tạo của tư duy lại được phát triển trong một số học thuyết triết học phi mácxít. Song nếu coi đó là bằng chứng về sự khiếm khuyết của triết học Mác thì lại là vô căn cứ, vì vấn đề con người mà khía cạnh triết học lớn nhất là quan hệ giữa tư duy của nó với thế giới bên ngoài là “vấn đề muôn thuở” của nhận thức của loài người; nó không ngừng được giải quyết bằng lịch sử lâu dài của tư tưởng triết học và các khoa học khác, cống hiến của C.Mác chính là ở chỗ đã tạo nên một cơ sở lý luận triết học duy vật cho việc nhận thức con người và lịch sử xã hội loài người. Tuy nhiên, nếu như C.Mác và Ph.Ăngghen đã không thể đi sâu nghiên cứu và để lại những học thuyết về các lĩnh vực đời sống tinh thần của con người và của xã hội loài người, thì khi phân tích những biến đổi trong lịch sử, các ông lại chú ý một cách đúng mức vai trò của con người, thậm chí phân tích một cách chi tiết tác động của những cá nhân, khiến cho lịch sử hiện lên như kết quả hoạt động của con

người, trong đó mỗi cá nhân theo đuổi những mục đích nhất định của mình. Vậy thì vì lẽ gì mà coi “tiếp cận hình thái” đã bất lực trong nhận thức thế giới hiện đại và cần thay thế nó bằng “tiếp cận theo nền văn minh”, còn xem là “đỉnh cao của trí tuệ” ngày nay?

Thuật ngữ “cách tiếp cận theo nền văn minh” đang được nhiều người sử dụng và tán dương. Nhưng thế nào là tiếp cận theo nền văn minh? Thế nào là tiếp cận theo hình thái kinh tế - xã hội? và, sự khác nhau cơ bản giữa chúng là gì?

Những người bác bỏ phương pháp tiếp cận hình thái kinh tế - xã hội cho rằng phương pháp này chật hẹp, phiến diện vì dựa trên định đê cơ bản coi sản xuất vật chất là cơ sở của toàn bộ đời sống xã hội. Xem các hình thái kinh tế - xã hội như những nấc thang khác nhau trong sự phát triển của lịch sử xã hội; cách tiếp cận này nhìn nhận xã hội bằng cách “lưỡng phân” và cho sự đấu tranh giữa các lực lượng xã hội đối lập là động lực duy nhất của lịch sử. Vì vậy, nó sai lầm, hoặc ít ra chỉ thích ứng với nền văn minh công nghiệp, không thể áp dụng vào việc nhận thức xã hội trong nền văn minh mới ngày nay (!). Trái lại, trong khi xem xét một cách đồng đều vai trò của các yếu tố trong sự phát triển xã hội, cách tiếp cận theo nền văn minh đặc biệt coi trọng yếu tố văn hóa, lấy sự thống nhất và hòa hợp làm nguyên lý cho sự tiến triển. Do đó, nó phù hợp với sự phát triển xã hội trong nền văn minh mới, nền văn minh trí tuệ, và điều quan trọng, nó tránh được những xung đột, đối kháng giữa những hình thái xã hội đối lập như là hệ quả vốn có của tiếp cận hình thái. Như vậy, khi bác bỏ phương pháp tiếp cận hình thái kinh tế - xã hội, người ta muốn loại bỏ các khái niệm chủ nghĩa tư bản

và chủ nghĩa xã hội trong việc nhìn nhận thế giới ngày nay, hoặc ít ra là loại bỏ sự đối lập giữa chúng, dường như khuyết điểm căn bản của cách tiếp cận hình thái kinh tế - xã hội là đã sinh ra sự đối kháng ấy.

Thật ra, lý luận hình thái kinh tế - xã hội không bác bỏ cách tiếp cận theo nền văn minh; trái lại, nó cho phép chúng ta tiếp cận theo nền văn minh một cách đúng đắn và sâu sắc hơn. Nếu như loài ngoài đã từ thời đại mông muội, qua thời đại dã man để tiến tới văn minh, như nhà nhân chủng học người Mỹ R.Moocgang đã phân kỳ lịch sử, thì nguyên nhân và động lực của bước tiến đó là gì? Xác định tiêu chí phân biệt các nền văn minh như thế nào? Việc xem xét lịch sử xã hội như sự kế thừa của các nền văn minh không phải chỉ được đặt ra từ C.Mác, càng không phải mới được đặt ra ngày nay. Các nhà tư tưởng, các nhà lịch sử từ cổ chí kim, khi xem xét lịch sử xã hội đều bằng cách này hay cách khác tiếp cận lịch sử từ góc độ nền văn minh. Lý luận hình thái kinh tế - xã hội, với ý nghĩa như vậy, là phương pháp tiếp cận nền văn minh theo quan điểm duy vật biện chứng. Nó chỉ bác bỏ cách tiếp cận nền văn minh theo quan điểm duy tâm hay duy vật tâm thường, duy vật siêu hình mà thôi. Nó đòi hỏi phải xem xét đời sống xã hội trong tính chỉnh thể toàn diện, từ các quan hệ giữa người với tự nhiên đến các quan hệ xã hội, từ các quan hệ kinh tế đến các quan hệ khác... Do đó, nó không chỉ giúp chúng ta thấy sự khác nhau của các xã hội thuộc các hình thái kinh tế - xã hội mà còn thấy sự khác nhau của các xã hội cụ thể trong cùng một hình thái kinh tế - xã hội, như V.I.Lênin đã lưu ý chúng ta.

Phải chăng chỉ bằng cách tiếp cận nền văn minh nông nghiệp là đủ để cất nghĩa sự khác nhau giữa thời đại chiếm hữu nô lệ với thời đại phong kiến? Phải chăng chỉ bằng cách tiếp cận nền văn minh công nghiệp là đủ cất nghĩa cái thế giới mà nó bỏ lại với 1/4 giàu có tương đối, còn 3/4 nghèo khổ tương đối; với 800 triệu người vô cùng nghèo, 700 triệu người thiếu ăn và 550 triệu người mù chữ, như A.Toffler dẫn ra trong tác phẩm của mình? Và phải chăng sự đổi kháng giai cấp và đấu tranh sẽ mất đi nếu những người lao động nghèo khổ ấy biết được rằng có một sự “xung đột lớn hơn và sâu đậm hơn giữa những nhu cầu của người sản xuất (cả lao động và quản lý) về lương, lợi nhuận và phúc lợi, với sự đòi hỏi ngược lại của người tiêu thụ (gồm cả những người trên) về giá cả thấp...”, mà A.Toffler đã “phát hiện” ra nhờ cách tiếp cận theo nền văn minh?¹.

Lý luận hình thái kinh tế - xã hội giúp chúng ta nhận thức xã hội, ở đó cái chung của nền văn minh nhân loại tồn tại trong sự thống nhất với cái đặc thù của một hình thái xã hội nhất định. Không thấy cái chung trong khi tiếp cận hình thái xã hội, hoặc ngược lại, phủ nhận cái đặc thù khi tiếp cận theo nền văn minh đều là những sai lầm cực đoan, phiến diện.

Vì không thể phủ nhận được vai trò phương pháp luận của lý luận hình thái kinh tế - xã hội trong việc nhận thức lịch sử xã hội nói chung, người ta lại tuyên bố rằng cách tiếp cận ấy chỉ thích ứng với nền văn minh công nghiệp, không

1. Xem: Alvin Toffler: *Làn sóng thứ ba*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1992, tr.33, 156.

đáp ứng yêu cầu nhận thức xã hội ngày nay. Vì sao vậy? Chẳng lẽ xã hội của nền văn minh mới sẽ vận động và biến đổi theo những quy luật ngược lại với điều đã được phát hiện và khái quát trong lý luận hình thái kinh tế - xã hội? Cho rằng chúng ta đang tiến tới một xã hội văn minh, trong đó nhân tố văn hoá tinh thần, trí tuệ của con người ngày càng đóng vai trò to lớn, điều đó là đúng. Thực tế đang làm đảo lộn nhiều quan niệm truyền thống, điều đó là đúng. Nhưng sẽ là sai lầm nếu nghĩ rằng điều đó có nghĩa là cần phải lật ngược các nguyên lý của chủ nghĩa duy vật lịch sử về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội.

Nếu cho rằng lý luận hình thái kinh tế - xã hội không xem trọng các yếu tố phi kinh tế trong sự phát triển xã hội thì, như đã nói trên đây, đó chỉ là sự xuyên tạc học thuyết của C.Mác. Còn nếu cho rằng trong nền văn minh mới, sản xuất vật chất không còn là cơ sở của đời sống xã hội nữa lại là sự xuyên tạc chính phương pháp tiếp cận theo nền văn minh. Khái niệm “nền văn minh” được xác định với sự tổng hòa mọi yếu tố của đời sống xã hội, trong đó sản xuất vật chất là cơ sở. Người ta đã hiểu như vậy khi gọi các nền văn minh là “nền văn minh nông nghiệp”, “nền văn minh công nghiệp”, “nền văn minh lúa nước”... Phải chăng điều đó không còn đúng nữa đối với nền văn minh mới, vì đây là “nền văn minh tin học” hay “nền văn minh trí tuệ”? Người ta dựa vào A.Toffler để bác bỏ C.Mác; nhưng chính A.Toffler, dù muốn hay không lại xác nhận nguyên lý xuất phát của chủ nghĩa duy vật lịch sử: Những biến đổi trên các

lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội đều bắt nguồn từ nền sản xuất vật chất.

Như vậy, khi khẳng định vai trò phương pháp luận khoa học của triết học mácxít trong việc nhận thức xã hội, chúng ta không phủ nhận sự cần thiết - và cấp bách nữa - phải phát triển lý luận triết học của C.Mác, như chính V.I.Lênin đã nhắc nhở. Đồng thời, chúng ta cũng không phủ nhận những thành tựu lý luận đạt được bởi các trào lưu triết học khác. Lý do không chỉ là trong di sản lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin có những chi tiết “đã cũ rồi”, “cần phải xem lại” mà chính các ông đã từng làm trong lúc sinh thời (ngay cả với tác phẩm bất hủ như “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”). Lý do chủ yếu là ở chỗ: Triết học Mác chỉ cung cấp cho chúng ta công cụ nhận thức chứ không phải là nhận thức có sẵn về xã hội ngày nay. Với ý nghĩa đó, V.I.Lênin viết: “Chúng ta đừng tin một cái nói rằng tư tưởng chính thống cho phép chúng ta tin bất cứ một cái gì, rằng tư tưởng chính thống gạt bỏ những sự vận dụng có tinh thần phê phán và gạt bỏ sự phát triển hơn nữa, rằng nó cho phép dùng những công thức trừu tượng để làm lu mờ những vấn đề lịch sử. Nếu có những môn đồ nào của tư tưởng chính thống mà mắc phải những khuyết điểm thật sự nghiêm trọng ấy, thì lỗi đó là hoàn toàn tại bản thân họ, chứ tuyệt nhiên không phải tại tư tưởng chính thống là tư tưởng rõ ràng có những phẩm chất hoàn toàn trái ngược lại”¹. Chúng ta không thể đổ lỗi cho học thuyết của mình về những thiếu sót trong việc nhận thức

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, 1976, t.3, tr.799-800.

chủ nghĩa tư bản hiện nay và những sai lầm trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng cũng không thể bằng lòng với cách cắt nghĩa rằng điều đó chỉ do hiểu sai, làm sai học thuyết mà thôi.

Hơn nữa, chúng ta chỉ có thể sử dụng có hiệu quả công cụ nhận thức mà C.Mác để lại khi mài sắc hơn nữa cho phù hợp với đối tượng nhận thức đã biến đổi một cách căn bản là thế giới ngày nay. Nếu như, theo Ph.Ăngghen, mỗi lần có một phát minh vạch thời đại ngay cả trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, chủ nghĩa duy vật không tránh khỏi phải thay đổi hình thức của nó, thì “hình thức mới” của chủ nghĩa mácxít phải bao quát vào trong lý luận của mình các vấn đề mà sự phát triển năng động của xã hội đặt ra, do sự tương tác của hai quá trình cách mạng; đó là cách mạng khoa học - kỹ thuật (mà giai đoạn hiện nay gọi là cách mạng khoa học - công nghệ) và cách mạng xã hội.

Cống hiến của C.Mác và Ph.Ăngghen vào thành tựu triết học là làm cho chủ nghĩa duy vật trở nên triệt để bằng sự thống nhất chủ nghĩa duy vật với phép biện chứng và duy vật cả trong việc nhận thức đời sống xã hội; nhờ đó, giải đáp những vấn đề của phong trào công nhân trong thời đại của chủ nghĩa tư bản và cách mạng công nghiệp. Bởi vậy, khi làm sáng tỏ mặt xã hội trong bản chất con người và nguyên nhân kinh tế trong sự phát triển xã hội, các ông “ít khi có thì giờ, có chỗ và cơ hội để làm cho những nhân tố khác tham gia vào sự tác động lẫn nhau, có được địa vị đúng của chúng”, như chính Ph.Ăngghen đã nói. Ngày nay, những vấn đề của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi triết học phải tìm hiểu sâu sắc hơn

những điều mà các ông ít có điều kiện để làm hoặc thực tiễn và cuộc sống lúc đó chưa đặt ra. Chẳng hạn, năng lực sáng tạo của ý thức, tính tối cao và không tối cao của tư duy, một “vấn đề muôn thuở” của triết học nhưng lại được đặt ra với những khía cạnh mới và hết sức gay gắt với những biểu hiện như những nghịch lý mới trong sự tiến triển của cách mạng khoa học - công nghệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Rõ ràng rằng, việc vận dụng phương pháp biện chứng mácxit để nhận thức sự biến đổi của chủ nghĩa tư bản ngày nay là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng để phát triển triết học mácxit cũng như để đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội; bởi vì, C.Mác đặt vấn đề về chủ nghĩa cộng sản không phải như một ý tưởng bắt hiện thực phải khuôn theo mà là một phong trào hiện thực và tìm hiểu xem một xã hội mới được “thoát thai” ra từ xã hội tư bản như thế nào. Ngay những quy luật của chủ nghĩa tư bản mà C.Mác đã tìm ra cũng chỉ là thể hiện tổ chức bên trong của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa dưới dạng trung bình lý tưởng của nó mà thôi; và như vậy, “tuyệt nhiên không thể hiện hiện thực của chủ nghĩa đó”¹.

Khi các công ty cổ phần ra đời, C.Mác cho rằng, ở đây tư bản “trực tiếp mang hình thái tư bản xã hội (...) đối lập với tư bản tư nhân” và xem đó là sự thủ tiêu tư bản với tư cách là sở hữu tư nhân trong khuôn khổ của bản thân phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. C.Mác gọi những xí nghiệp cổ phần tư bản chủ nghĩa và những công xưởng hợp tác “là những hình thái quá độ từ phương thức sản xuất tư bản chủ

1. V.I. Lê nin: *Toàn tập, Sđd*, 1974, t.4, tr.102.

nghĩa sang phương thức sản xuất tập thể”¹. Thiết nghĩ, quá trình quá độ theo nghĩa đó đang được đẩy mạnh trong các xã hội tư bản chủ nghĩa phát triển như một tất yếu lịch sử; đó là thành quả đấu tranh của những lực lượng cách mạng và tiến bộ, có sự ảnh hưởng mạnh mẽ của chủ nghĩa xã hội thế giới. Phương pháp tư duy biện chứng cho phép chúng ta tin điều đó vì điều cốt lõi của phép biện chứng là chỉ ra rằng vì sao và bằng cách nào mà các mặt đối lập lại trở thành đồng nhất bằng cách chuyển hóa, mà sự chuyển hóa được Héghen xem là cái bản chất chứa đựng mâu thuẫn.

Đương nhiên, đó là sự quá độ trong khuôn khổ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, cho nên mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa tư bản không mất đi mà được biểu hiện dưới hình thức mới; hơn nữa, mâu thuẫn giữa tư bản và lao động rõ ràng là đang được mở rộng bao quát trên phạm vi toàn thế giới. Còn sự giải quyết mâu thuẫn bằng cách chuyển hóa trong lĩnh vực xã hội tất nhiên phải thông qua hoạt động của quần chúng nhân dân. Sự chuyển biến từ hình thái kinh tế - xã hội này sang hình thái kinh tế - xã hội khác, theo quan điểm mácxít, nhất thiết là quá trình cách mạng xã hội mà bạo lực cách mạng là điều kiện tất yếu. Vậy cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện chủ nghĩa tư bản phát triển ngày nay sẽ ra sao? Có nhất thiết là cuộc cách mạng bạo lực hay bằng “con đường dân chủ” như một số người mácxít ở Tây Âu chủ trương?

Trong lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, khái niệm cách mạng xã hội không bó hẹp vào cuộc cách

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, 1994, t.25, P.I, tr.673.

mạng chính trị. Sự thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội có thể thực hiện theo những cách khác nhau, nhưng nhất thiết phải là cách mạng xã hội, nghĩa là tạo nên sự thay đổi về bản chất, về chất căn bản của toàn bộ đời sống xã hội. Sự chuyển biến như vậy không thể thực hiện được nếu các lực lượng cách mạng không tạo được cho mình một sức mạnh cần thiết, tức là bạo lực cách mạng. Song, bạo lực cách mạng, theo C.Mác, chỉ là điều kiện chứ không phải là mục đích tự thân của cách mạng, không phải là nguyên nhân sản sinh xã hội mới. Như vậy, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa không loại trừ con đường dân chủ, nhưng con đường dân chủ sẽ trở thành cải lương và ảo tưởng nếu không có bạo lực cách mạng làm hậu thuẫn. Và như vậy, để chuyển một xã hội tư bản chủ nghĩa sang xã hội xã hội chủ nghĩa, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa cần có bạo lực cách mạng, nhưng không nhất thiết là cuộc cách mạng bạo lực.

Nhận thức như trên về chủ nghĩa tư bản ngày nay cũng cố cơ sở cho niềm tin của chúng ta về sự thay thế tất yếu chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội, bằng phương pháp tiếp cận lịch sử khoa học, học thuyết của C.Mác đã vạch ra.

Cùng với quá trình đó, chủ nghĩa xã hội hiện thực đang tìm tòi cho mình sức sống mới qua quá trình đổi mới để tiếp tục con đường cách mạng đã mở ra. Bên cạnh đó, thời đại cũng đã tạo ra khả năng cho đông đảo các dân tộc vừa thoát khỏi ách thực dân tiếp tục phát triển xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa bằng cách xây dựng, củng cố và hoàn thiện chế độ dân chủ nhân dân. Đó là một con đường, một phương thức quá độ đặc biệt lên chủ nghĩa xã hội khác với tiền lệ trong lịch sử.

Sau những cuộc cách mạng tư sản bùng nổ dữ dội ở một số nước chủ yếu ở châu Âu, đến giữa thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản đã trở thành xu thế tất yếu, phổ biến của nhân loại và được xác lập ở nhiều nước với những con đường và phương thức khác nhau. Nhưng chắc chắn rằng, hiện tại và tương lai, con đường đi tới chủ nghĩa xã hội của nhân loại càng đa dạng và độc đáo hơn nữa. Và như vậy, nếu như đến nay còn quá sớm để cho rằng chủ nghĩa xã hội đã trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người, thì sự phát triển xã hội theo xu hướng từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo những con đường khác nhau vẫn là một trong những nét đặc trưng chủ yếu của thời đại chúng ta.

CUƠNG LĨNH, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

GS.NGND. NGUYỄN ĐỨC BÌNH*

Chủ thuyết chính trị Việt Nam thời đại ngày nay là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, được hình thành và phát triển từ hơn 87 năm nay. Hiện nay và mãi mãi đó vẫn là đường hướng cơ bản trong đường lối và hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

1. Sự lựa chọn của chính lịch sử dân tộc

Sau những biến động chính trị ở Đông Âu và Liên Xô cuối thập niên 80 đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, một chiến dịch công kích, phê phán, xuyên tạc, bôi nhọ chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa Mác - Lênin dấy lên từ nhiều phía. Kẻ thù của chủ nghĩa Mác từng vu cáo, xuyên tạc, bác bỏ học thuyết cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động suốt một thế kỷ rưỡi nay, giờ đây như có được cơ hội vàng, chúng càng ra sức xuyên tạc, hòng chôn vùi nó vĩnh viễn.

* Nguyên Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Trước tình hình đó, nhiều người hoang mang, dao động về lý tưởng, có người khuyên Đảng Cộng sản Việt Nam từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa mà Bác Hồ, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, bởi theo họ, thời thế đã thay đổi. Cá biệt có người cho rằng, sự lựa chọn chủ nghĩa xã hội đã sai lầm từ đầu, rằng giá như lúc đó (cuối những năm 20 của thế kỷ XX) đi con đường khác thì biết đâu nước ta vẫn giành được độc lập, kinh tế, văn hóa vẫn phát triển, lại tránh được mấy cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, hao tổn biết bao xương máu (!).

Vậy phải chăng lịch sử đang lặp lại: Đầu thế kỷ XXI dân tộc ta phải làm lại cái việc “tìm đường”, “chọn đường” như đầu thế kỷ XX? (!)

Không thể chấp nhận cái thuyết “chọn sai đường” và “giá như...”. Vấn đề ở đây thật ra không phụ thuộc ý tưởng chủ quan của cá nhân ai, mà suy cho cùng là quyết định khách quan của lịch sử.

Trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp diễn ra sôi nổi, không ngừng khắp cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Đó là các phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế, cuộc vận động chống thuế Trung Kỳ, cuộc vận động Duy Tân, Đông Kinh nghĩa thực, các phong trào Đông Du, Tây Du do các sĩ phu yêu nước chủ xướng, cuộc khởi nghĩa Yên Bai do Việt Nam Quốc dân Đảng tiến hành,... Các phong trào kể trên đều sáng ngời tinh thần yêu nước, bất khuất, song tất cả đều lâm vào bế tắc và cuối cùng thất bại. Đó là sự bế tắc và thất bại về đường lối cứu nước. Và như vậy, tất cả các phương án chính trị của các giai cấp đều đã được đưa ra và

được lịch sử khảo nghiệm - từ đường lối cứu nước theo hệ tư tưởng phong kiến, đến những đường lối theo lập trường nông dân, tiểu tư sản, tư sản. Đường lối của Việt Nam Quốc dân Đảng theo hệ tư tưởng tư sản tưởng chừng có cái mồi, tích cực nhất lúc bấy giờ, nhưng qua khói nghĩa Yên Bai vừa bùng lên đã tắt ngấm vĩnh viễn, chỉ còn để lại dư âm câu nói vô vọng của Nguyễn Thái Học: “Sát thân thành nhân”. Rõ ràng, “tình hình đen tối như không có đường ra”¹ như Bác Hồ nhận định.

Trong lúc đó, cuộc đời và sự nghiệp của cụ Phan Bội Châu nổi lên như một điển hình tiêu biểu, một tấm gương phản chiếu tập trung và cô đọng con đường cứu nước mà dân tộc ta đã trải qua ở đầu thế kỷ. Cụ đi từ chủ trương cứu nước thuần túy ban đầu đến quân chủ lập hiến, đến yêu cầu ngoại vien, đến ý tưởng dân chủ chung chung, cuối cùng đến cảm hứng về Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Cụ Phan Bội Châu đi vào lịch sử như một tiêu điểm giao thời, một nhịp cầu nối giữa hai thời đại lịch sử của dân tộc. Cụ là người phát ngôn cho nhu cầu lịch sử dân tộc phải chuyển sang thời đại mới của cuộc đấu tranh giải phóng. Cụ Phan Bội Châu dù chưa hiểu thật rõ bản chất chủ nghĩa xã hội và Cách mạng Tháng Mười Nga, nhưng khi nghe tiếng sấm Cách mạng Tháng Mười Nga, Cụ đã có những cảm nghĩ thật xúc động đáng quý: May thay! Đương giữa lúc khói đục, mây mù, thình lình mà có một luồng gió xuân thổi tới; đương giữa lúc trời khuya đất ngủ, thình lình mà có một

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.401.

tia thái dương mọc ra, luồng gió xuân ấy, tia thái dương ấy là chủ nghĩa xã hội vậy¹.

Nhưng, con đường mới mà cụ Phan Bội Châu chỉ dự cảm được ở cuối đời, sau khi trải qua “một trăm thất bại không một thành công” (lời cụ than thở), khi thân đã tàn, sức đã kiệt, thì chính Nguyễn Ái Quốc cùng thời không chỉ cảm thấy mà đã nhận thức một cách vững chắc, khoa học. Và, chính Nguyễn Ái Quốc đã đáp ứng đúng nhu cầu lịch sử của dân tộc, đưa đất nước đi vào đúng quỹ đạo của thời đại mới. Nguyễn Ái Quốc khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”², “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”³. Người lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - đường lối đã đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam không ngừng phát triển đi lên, không thể lực nào ngăn cản nổi.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đã tiến hành thắng lợi cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Sau Cách mạng Tháng Tám, Đảng và nhân dân ta thiết tha mong muốn hòa bình để xây dựng đất nước, song bọn thực dân, đế quốc đã đem quân xâm lược nước ta một lần nữa. Vì độc lập, tự do của Tổ quốc, nhân dân ta đã phải trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, hơn 20 năm chống đế quốc Mỹ. Chưa hết, 4 năm sau

1. Phan Bội Châu: *Toàn tập*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1990.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.30, 563.

đó quân, dân ta phải tiếp tục đổ máu từ chiến tranh biên giới Tây Nam và xung đột biên giới phía Bắc để bảo vệ Tổ quốc. Với chiến thắng oanh liệt mùa Xuân năm 1975, cả nước độc lập, thống nhất, bước vào thời kỳ xây dựng, từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1975 đến năm 1985, sự nghiệp xây dựng đất nước đã đạt được những thành tựu nhất định. Song, cũng trong thời gian này, Đảng ta đã phạm sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện, nguyên nhân là do thiếu kinh nghiệm và nhất là do chủ quan duy ý chí, vi phạm những quy luật khách quan, dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 12-1986) của Đảng đã tự phê bình nghiêm túc, rút ra những bài học sâu sắc, từ đó đề ra đường lối đổi mới. Đại hội VI là mốc lịch sử rất quan trọng trên con đường xây dựng và phát triển Đảng ta và đất nước ta. Tổng kết 20 năm đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (tháng 4-2006) của Đảng đánh giá, công cuộc đổi mới đã giành được những thành tựu “to lớn và có ý nghĩa lịch sử”¹.

Vậy, chỉ cần thực sự cầu thị, nhìn đúng sự thật lịch sử, thì chắc không ai đặt lại vấn đề về con đường xã hội chủ nghĩa mà dân tộc ta đang đi. Cũng từ đó góp phần thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa XII để ngăn chặn, đẩy lùi mọi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

2. Thế giới đổi thay, thời đại không thay đổi

Nhận thức sâu sắc những đặc điểm lớn này của thời thế

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X)*, Sđd, p.II, tr.305.

là tiên đề không thể thiếu, làm cơ sở để giữ vững niềm tin vào con đường lịch sử mà dân tộc ta đã lựa chọn, để tiếp tục con đường Đảng và dân tộc ta đang đi. Làm rõ vấn đề này, điều hết sức quan trọng là rút ra những bài học cần thiết cho sự nghiệp cách mạng thế giới, những bài học đầy giá trị hào hùng và cả không ít bài học cay đắng. Đây là một đại tổng kết lịch sử và lý luận, đại tổng kết thực tiễn có ý nghĩa quan trọng quyết định để đưa con đường cách mạng và phát triển của dân tộc ta tiếp tục vững bước đi lên.

Nói “thế giới đổi thay” - ở đây chủ yếu liên quan đến sự sụp đổ mô hình xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu vào cuối thế kỷ XX, đưa đến sự đảo lộn cả trật tự thế giới. Còn “thời đại không thay đổi” là nói, mặc cho thế giới đã đổi thay, nhưng thời đại với tính chất là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mở đầu bằng thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1917) thì không thay đổi.

Một là, sự sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, sự kiện bi thảm nhất ở thế kỷ XX, là một tổn thất lớn chưa từng có đối với sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc đang đấu tranh cho độc lập, tự do trên toàn thế giới. Nó làm thay đổi hẳn tương quan lực lượng trên quy mô toàn cầu giữa cách mạng và phản cách mạng, có lợi cho chủ nghĩa đế quốc, bất lợi cho lực lượng cách mạng. Các thế lực đế quốc phương Tây hí hửng tuyên bố “chủ nghĩa xã hội đã cáo chung, chủ nghĩa Mác - Lênin đã chết!!!”. Họ không giấu giếm ý đồ thiết lập “trật tự thế giới mới” do Mỹ đứng đầu và không còn nước nào đủ khả năng đối trọng. Song, lịch sử trả lời rằng: Hoàn toàn không có chuyện “cáo chung”.

Bước tiến của cách mạng chậm lại, song không thể lực nào có thể quay ngược bánh xe lịch sử.

Khi Liên Xô sụp đổ, Đảng ta đã sớm chỉ ra hai loại nguyên nhân: nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp.

Nguyên nhân sâu xa là trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, bên cạnh những thành tựu vĩ đại, đã có những khiếm khuyết, nhược điểm nghiêm trọng về mô hình xây dựng và phát triển chậm được phát hiện và khắc phục, gây ra tình trạng trì trệ kinh tế - xã hội dẫn tới khủng hoảng.

Nguyên nhân chủ yếu và *trực tiếp* là trong cai tổ, Đảng Cộng sản Liên Xô đã mắc sai lầm rất nghiêm trọng về chính trị, tư tưởng và tổ chức nhân danh cái gọi là “tư duy chính trị mới”. Đó là đường lối xét lại, phản bội chủ nghĩa Mác - Lênin ở một số nhân vật lãnh đạo cao nhất. Chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng phản động quốc tế vốn không lúc nào ngừng âm mưu, hành động chống cộng, chống chủ nghĩa xã hội. Lợi dụng những khó khăn và sai lầm về đường lối của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, chúng đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình” cực kỳ thâm độc, can thiệp toàn diện, vừa tinh vi, vừa trắng trợn vào nội bộ các nước xã hội chủ nghĩa. Cuối cùng, chủ nghĩa đế quốc đã “không đánh mà thắng”. Dĩ nhiên, chúng không thể làm được điều này nếu cai tổ có đường lối đúng đắn; nếu 20 triệu đảng viên cộng sản Liên Xô có tinh thần cảnh giác cách mạng và sức chiến đấu cao, không để nội bộ “tự diễn biến” khiến cho bọn xét lại và phản bội thao túng cơ quan lãnh đạo của Đảng; nếu có sự cố kết chặt chẽ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân Liên Xô. Xác định mô hình của chủ nghĩa xã hội là một trong những vấn

đề khó nhất và phức tạp nhất của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã từng dự báo về điều này.

Ngay trước Cách mạng Tháng Mười Nga, V.I.Lênin đã viết: “Chúng ta không kỳ vọng rằng Mác hay những người theo chủ nghĩa Mác đều hiểu biết mọi mặt cụ thể của con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Như thế sẽ là phi lý. Chúng ta chỉ biết phương hướng của con đường đó và những lực lượng giai cấp nào dẫn đến con đường đó; còn như về cụ thể và trên thực tế con đường đó ra sao, thì *kinh nghiệm của hàng triệu con người* sẽ chỉ rõ, khi họ bắt tay vào hành động”¹.

Đánh giá mô hình đầu tiên của chủ nghĩa xã hội được áp dụng ở Liên Xô là vấn đề không đơn giản, đòi hỏi quan điểm lịch sử, biện chứng và thật cụ thể. Một số người thông qua phê phán “mô hình” với ý đồ phủ nhận mọi thành tựu của chủ nghĩa xã hội và phủ nhận bản thân chủ nghĩa xã hội, cả hiện thực lẫn lý luận.

Mô hình đầu tiên của chủ nghĩa xã hội ra đời ở Liên Xô trong bối cảnh đặc biệt. Từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga đến kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa duy nhất. Điều kiện xây dựng chế độ mới cực kỳ khó khăn, phức tạp; nền kinh tế lạc hậu bị tàn phá nặng nề trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, tiếp đến là nội chiến, rồi chiến tranh can thiệp của 14 nước đế quốc, bị bao vây về kinh tế và về mọi mặt,... Mặc dù vào đầu những năm 1920, V.I.Lênin đã sáng suốt đề ra Chính sách kinh tế mới (NEP), nhưng sau khi Người qua đời, đường lối đúng đắn này không

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, 1976, t.34, tr.152-153.

được quán triệt thực hiện. Hơn nữa, đường lối này chưa thực hiện được bao lâu thì từ cuối những năm 20, đầu những năm 30 của thế kỷ XX, triệu chứng cuộc chiến tranh thế giới mới ngày càng lộ rõ. Trong bối cảnh ấy, mục tiêu phải nhanh chóng biến nước Nga lạc hậu thành cường quốc công nghiệp, vừa để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xóa bỏ tình trạng lạc hậu, vừa để chuẩn bị đối phó với nguy cơ chiến tranh đang đến gần phải được thực hiện. Giải quyết cho được vấn đề này trong một thời gian ngắn nhất trở thành mệnh lệnh sống còn đặt ra trước vận mệnh Tổ quốc Xôviết và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong những điều kiện nghiệt ngã như vậy, Nhà nước Xôviết không thể không áp dụng cơ chế kế hoạch hóa tập trung cao, một cơ chế cho phép huy động tối đa các lực lượng xây dựng, sáng tạo. Như chúng ta đã biết, Liên Xô đã hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa chỉ trong vòng chưa đầy 20 năm, mà quá nửa thời gian đó là nội chiến, chống chiến tranh can thiệp và khôi phục kinh tế sau chiến tranh. Chỉ có phát huy cao độ tinh thần anh dũng, hy sinh của hàng trăm triệu quân chúng nhân dân, chủ nghĩa xã hội mới thực hiện được kỳ tích như vậy. Không thể phủ nhận giá trị lịch sử to lớn, vai trò không thể thay thế của mô hình chủ nghĩa xã hội đầu tiên này.

Sai lầm chủ yếu dẫn đến sự trì trệ là chậm phát hiện và chậm sửa chữa những khuyết tật của mô hình, duy trì quá lâu mô hình đó, nhất là khi nền kinh tế đã không còn khả năng phát triển theo chiều rộng, đòi hỏi phải chuyển sang thời kỳ phát triển theo chiều sâu, khi mà cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật mới đã đạt được những thành tựu vượt

bậc, khi chủ nghĩa tư bản triệt để khai thác những thành tựu ấy để tiếp tục tồn tại và phát triển.

Khuyết tật lớn của mô hình xã hội chủ nghĩa kiểu Liên Xô là tuyệt đối hóa cơ chế kế hoạch hóa tập trung, tuyệt đối hóa nguyên tắc tập thể, coi nhẹ vai trò chủ động và sáng kiến cá nhân, chối từ một cách chủ quan, duy ý chí nền sản xuất hàng hóa, cơ chế thị trường, thực hiện chế độ bao cấp tràn lan, triệt tiêu động lực lợi ích trực tiếp, do đó triệt tiêu tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị kinh tế và cá nhân người lao động. Hậu quả của việc duy trì quá lâu cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp là nền kinh tế Liên Xô từng đạt không ít đỉnh cao của thế giới, đã lâm vào tình trạng trì trệ, tốc độ phát triển chậm dần, sức sản xuất ngày càng tụt hậu, hiệu quả kinh tế ngày càng thua kém các nước tư bản, đời sống nhân dân ngày càng khó khăn, nền kinh tế rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Trong khi gặp khó khăn về kinh tế, nhà nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh nhất này vẫn phải dành một tỷ lệ ngân sách quá lớn cho quốc phòng trước sự thách thức chạy đua vũ trang của Mỹ.

Sai lầm, khuyết tật gắn với mô hình cũ biểu hiện không chỉ trên lĩnh vực kinh tế mà còn thể hiện ở hệ thống chính trị, ở phương thức lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước, ở quan hệ giữa Đảng và Nhà nước với nhân dân. Một trong những khuyết điểm lớn của mô hình cũ là không phát huy được tính ưu việt của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân bị vi phạm nghiêm trọng. Chủ nghĩa quan liêu hoàn toàn trái ngược với bản chất của chủ nghĩa xã hội, nhưng với cơ chế cũ thì không có cách gì ngăn chặn sự phát triển của nó.

Do chậm đổi mới cơ chế kinh tế, cơ chế quản lý, hệ thống chính trị và mối quan hệ gắn bó với nhân dân, nên hậu quả là, Liên Xô đang trên đà rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế so với các nước tư bản phát triển thì từ giữa những năm 70 của thế kỷ XX tình hình diễn ra theo hướng ngược lại. Sự thua kém rõ rệt của Liên Xô thể hiện trong lĩnh vực công nghệ và năng suất lao động, mà đây lại là yếu tố, như V.I.Lênin nói, xét đến cùng, quyết định thắng lợi hoàn toàn của chế độ mới.

Chủ nghĩa giáo điều, sự xơ cứng trong tư duy lãnh đạo dẫn tới chậm phát hiện các sai lầm. Người ta cũng đã thực thi một vài cải cách, nhưng những cải cách đó không cơ bản, không giải quyết trúng các vấn đề, lại phạm những sai lầm mới về chính trị, kinh tế, trượt từ tả sang hữu.

Những sai lầm chủ quan nói trên là nguyên nhân sâu xa làm chế độ xã hội chủ nghĩa suy yếu, cuối cùng rơi vào khủng hoảng. Đó không phải là những sai lầm, khuyết tật do bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa Mác - Lênin sinh ra, mà do quan niệm giáo điều, chủ quan duy ý chí, đi ngược lại tinh thần duy vật biện chứng - “linh hồn sống” của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chúng tôi cho rằng, trong tình hình chủ nghĩa xã hội trì trệ và khủng hoảng do những sai lầm, khuyết tật của mô hình cũ, thì cải tổ nhằm thay đổi mô hình chủ nghĩa xã hội là tất yếu, nhưng sụp đổ thì không phải là tất yếu. Vấn đề ở chỗ, cải tổ thế nào, nhằm mục đích gì, theo đường lối nào. Lịch sử không có chữ “nếu”, nhưng lịch sử cung cấp những bài học hào hùng hoặc cay đắng không thể bỏ qua.

Nếu cải tổ được thực hiện theo đường lối đúng đắn, thật sự mácxit, léninnít về chính trị, tư tưởng và tổ chức, không phạm những sai lầm cực kỳ nghiêm trọng như đã diễn ra, thì làm sao Liên bang Xôviết có thể sụp đổ? Mọi ý kiến khẳng định về cái gọi là “sự cáo chung” của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin, sự “kết thúc” thời đại lịch sử quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới, chỉ là vô đoán, hoàn toàn vô căn cứ.

Hai là, thảm họa sụp đổ chủ nghĩa xã hội diễn ra ở Liên Xô và Đông Âu cho thấy rằng, sự ra đời của một chế độ mới không bao giờ là một quá trình suôn sẻ, êm thấm, trơn tru. Nó ra đời trong sự liên tục tìm tòi và thử nghiệm bẩn thỉu, trong cuộc đấu tranh phức tạp, quyết liệt và dai dẳng giữa cái mới và cái cũ, trong cuộc đấu tranh không khoan nhượng với những thế lực thù địch bên ngoài, bên trong, những kẻ luôn tìm cách xóa bỏ nó. Trong quá trình tìm tòi, thử nghiệm và đấu tranh ấy, có khi do sai lầm chủ quan, có khi do tương quan lực lượng, có khi do bối cảnh chung không thuận lợi, có khi do tác động kết hợp cả mấy nhân tố ấy mà chế độ mới tạm thời phải lùi bước, hoặc thất bại. Cách mạng tư sản, điển hình là cách mạng Pháp đã diễn ra như vậy. Kể từ năm 1789, trải qua bao biến cố thăng trầm, phục hồi và chống phục hồi chế độ quân chủ, khi nghiêng sang tả, khi ngả sang hữu (theo chuẩn tư sản lúc đó), cuối cùng phải đến tháng 02-1848, nghĩa là mất gần 60 năm, nền chuyên chính tư sản mới được xác lập tuyệt đối và hoàn toàn. Lịch sử ra đời chế độ tư bản chủ nghĩa đã vậy, thì đối với chế độ xã hội chủ nghĩa lại càng như vậy, bởi chủ nghĩa xã hội là một chế độ mới và khác về chất so với mọi chế độ bóc lột.

V.I.Lênin chỉ rõ: “Sự xuất hiện của một giai cấp mới trên vũ đài lịch sử, với tư cách là lãnh tụ và người lãnh đạo xã hội, không bao giờ diễn ra mà lại không có một thời kỳ “tròng trành” hết sức dữ dội, một thời kỳ chấn động, đấu tranh và bão táp, đó là một mặt; mặt khác, không bao giờ diễn ra mà không có một thời kỳ mò mẫm, thí nghiệm, do dự, ngả nghiêng trong việc lựa chọn những phương pháp mới đáp ứng đúng với tình thế khách quan mới. Đối với phong trào cách mạng thế giới sau Cách mạng Tháng Mười Nga, nhất là sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chúng ta đã quen như thấy một mạch đi lên, cao trào nối tiếp cao trào, ba dòng thác cách mạng không ngừng tiến công. Một thời gian dài chúng ta chỉ thấy tình hình thuận buồm xuôi gió, do đó khi cách mạng gặp trắc trở, lại là trắc trở to lớn như sự đổ vỡ cả một mảng lớn chủ nghĩa xã hội, thì ở nhiều người, cú sốc thật kinh hoàng, ghê gớm! Đây là bài học hết sức lớn về nhận thức chính trị.

Trong giai đoạn rất phức tạp hiện nay của tiến trình lịch sử thế giới, người cộng sản kiên định vẫn khẳng định, thế giới đổi thay nhưng thời đại không thay đổi, nội dung cơ bản, tính chất của nó vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội mở đầu từ Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại năm 1917.

Học giả người Mỹ gốc Nhật Fr.Fukuyama cho rằng, Liên Xô sụp đổ có nghĩa là “lịch sử đã kết thúc” với sự tồn tại vĩnh hằng của chủ nghĩa tư bản. Quan điểm đó đã sớm bị chính giới khoa học phương Tây bác bỏ, bởi nó thể hiện sự hấp tấp, vụi vàng, quá ư vô căn cứ. Lịch sử xã hội loài người không ngừng vận động tiến lên thông qua những mâu thuẫn, mà

xét cho cùng là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất. Chừng nào còn chủ nghĩa tư bản, còn những mâu thuẫn nan giải của chủ nghĩa tư bản như hiện nay và cùng với quá trình chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn toàn cầu hóa, những mâu thuẫn ấy ngày càng trở nên sâu sắc và mở rộng hơn, thì lịch sử vẫn không ngừng vận động và theo quy luật lịch sử - tự nhiên, chỉ có thể vận động theo hướng chủ nghĩa tư bản tất yếu sẽ tiêu vong và được thay bằng chủ nghĩa xã hội.

Lại có ý kiến cho rằng, với thực trạng thế giới hiện nay, sau khi Liên Xô tan rã, không cần nhắc lại định nghĩa về thời đại nữa, vì chủ nghĩa xã hội trên thế giới vẫn còn rất xa vời, khẳng định thời đại lúc này không ích gì, trái lại dễ gây ảo tưởng chủ quan, phiêu lưu trong hành động thực tế. Quan điểm này không có sức thuyết phục. Nếu thời đại hiện nay không còn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, thì sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của chúng ta cũng mất luôn cơ sở lịch sử xã hội thế giới khách quan và những người cách mạng mất đi một cơ sở vững chắc cho niềm tin lý tưởng vào quy luật lịch sử và tiền đồ cách mạng. Quan điểm thời đại nếu không rõ ràng, chính xác, thì không thể có phương hướng cách mạng rõ ràng, chính xác. Sự nghiệp cách mạng và con đường phát triển đi lên của các dân tộc sẽ không thể giành thắng lợi nếu thiếu tầm nhìn xa trông rộng và không được đặt đúng quỹ đạo thời đại. Trên phương diện này, dân tộc Việt Nam đã có bài học lịch sử mang tính kinh điển. Thất bại nối tiếp thất bại của các phong trào giải phóng dân tộc chống thực dân Pháp những thập niên cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có nguyên nhân sâu xa ở chỗ, các

sĩ phu trí thức lãnh đạo các phong trào hồi bấy giờ, mặc dù nhiệt huyết yêu nước và chí khí đấu tranh có thừa, nhưng nhận thức về thế giới còn hạn hẹp, người thì coi thời đại tư sản vẫn đang lên, người thì chỉ biết chô dựa là nông dân một vùng rừng núi nghèo, không thấy thiên hạ đại cục...

Trong khi đó, Nguyễn Ái Quốc bôn ba khắp thế giới để quan sát và tìm đường cứu nước, qua thực tiễn thống trị tàn bạo phổ biến của chủ nghĩa đế quốc và dưới ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười Nga, đã nhận thức đúng thời đại mới là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, từ đó Người chủ trương đưa cách mạng Việt Nam vào đúng dòng chảy của thời đại. Chúng tôi nghĩ rằng, cùng với luận điểm “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” thì luận điểm: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”¹ là luận điểm gốc của tư tưởng Hồ Chí Minh; nếu ai quên điều này, thì căn bản không thể hiểu được nguyên lý cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nguyên lý ấy là nền tảng của Cương lĩnh chính trị, là ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong hơn 87 năm qua.

Trái với quan điểm cho rằng, ngày nay không cần và không nên nhắc lại định nghĩa về thời đại, chúng tôi cho rằng, trong tình hình thế giới cực kỳ rối ren, phức tạp và đầy những biến động bất trắc hiện nay càng cần khẳng định lại một cách mạnh mẽ nội dung và tính chất căn bản của thời đại, nếu không cách mạng sẽ mất phương hướng, sẽ phải mò

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.30.

mãm, vấp váp và không tránh khỏi thất bại. Tất nhiên, việc nhận thức nội dung, tính chất của thời đại cần kết hợp tính kiên định về nguyên tắc chiến lược với sự tinh tế, mềm dẻo, khôn ngoan trong sách lược thực tiễn.

Quả là đang có ý kiến cho rằng, phải có quan niệm mới về thời đại thay cho quan niệm cũ đã lạc hậu, lỗi thời, bị lịch sử vượt qua. Thời đại hiện nay, theo những đại biểu của ý kiến này, là thời đại văn minh hậu công nghiệp, thời đại khoa học công nghệ hay thời đại kinh tế tri thức, văn minh tin học, văn minh trí tuệ... Tất nhiên, không có gì sai ở bản thân các khái niệm đó. Những khái niệm này rất có ý nghĩa và đầy nội dung bổ ích khi dùng đúng chỗ, nhất là trong các công trình nghiên cứu kinh tế và xã hội học cụ thể. Những người mácxít tuyệt đối không xem nhẹ cách mạng khoa học và công nghệ và kinh tế tri thức, họ ý thức rõ ràng, thiếu những cái đó không thể có chủ nghĩa xã hội hiện đại.

Có điều cần phân biệt rõ: Khái niệm thời đại văn minh trong các trường hợp nêu trên thực chất và chủ yếu là nói về văn minh kỹ thuật, chúng chưa đưa lại bức tranh xã hội toàn vẹn về sự vận động lịch sử xã hội loài người như một tổng thể, chưa xác định tính chất các chế độ xã hội. Cách tiếp cận theo nền văn minh không cho phép đi vào bản chất, nguồn gốc sâu xa, các động lực thực sự của sự chuyển biến hợp quy luật từ chế độ xã hội này lên chế độ xã hội khác, từ thời đại lịch sử này lên thời đại lịch sử khác cao hơn. Nói “tiến cùng thời đại” mà không xuất phát từ nội dung, bản chất định nghĩa thời đại cũng là một cách nói mơ hồ, không rõ tiến cùng thời đại nào!

Chỉ có chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa duy vật lịch sử mới có thể giúp chúng ta nhận thức, thâm nhập vào bên trong quá trình lịch sử, từ đó phát hiện ra lôgic của lịch sử và trên cơ sở đó mới giúp nhận thức tái hiện được một cách thật sự khoa học bản chất các thời đại lịch sử của xã hội loài người. Chủ nghĩa Mác xuất phát từ trong hoạt động sản xuất xã hội, con người không chỉ có quan hệ với tự nhiên mà còn có những quan hệ nhất định, tất yếu với những con người khác, tức quan hệ sản xuất, những quan hệ sản xuất này phù hợp với một trình độ nhất định của lực lượng sản xuất. Quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất hợp thành phuong thức sản xuất, tạo nên cơ sở kinh tế, trên đó mọc lên kiến trúc thương tầng chính trị, tư tưởng, pháp luật, văn hóa... Và chính biến chứng của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là động lực cơ bản của sự vận động lịch sử, là nguồn gốc sâu xa của các cuộc cách mạng xã hội, đưa đến sự chuyển biến từ hình thái kinh tế - xã hội này lên hình thái kinh tế - xã hội khác cao hơn. Lý luận mácxít về 5 hình thái kinh tế - xã hội chính là kết quả khái quát quá trình vận động tiến lên của lịch sử thế giới, là lôgic của lịch sử xét trên quy mô toàn thế giới (tất nhiên, có những trường hợp ngoại lệ). Lịch sử thế giới không khác gì là lịch sử ra đời, phát triển rồi suy vong của các hình thái kinh tế - xã hội, là lịch sử thay thế lẫn nhau hợp quy luật giữa các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao. Đó chính là cơ sở khách quan, khoa học, cơ sở thực tiễn và lý luận để nói về thời đại, xác định các thời đại lịch sử. Do đó, bàn về thời đại lịch sử xã hội không thể không xuất phát từ cách tiếp cận hình thái kinh tế - xã hội. Phương pháp tiếp cận này không đối lập, không loại trừ phương pháp tiếp cận theo nền văn

minh, trái lại, chúng bổ sung và hỗ trợ cho nhau. Chẳng phải Ph.Ăngghen đã từng đề cập tới thời đại mông muội, thời đại dã man, thời đại văn minh trong tác phẩm *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước* đó sao! Tuy hai phương pháp tiếp cận hình thái và tiếp cận theo nền văn minh có thể bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau, nhưng khi bàn về thời đại lịch sử xã hội loài người thì căn bản phải dựa vào phương pháp tiếp cận hình thái kinh tế - xã hội, dựa vào phương pháp luận duy vật lịch sử - phương pháp khoa học duy nhất, không gì có thể thay thế.

Định nghĩa thời đại hiện nay là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, phải nắm vững phương pháp luận khoa học đó.

3. Tiếp tục con đường thời đại, kiên định, đổi mới, sáng tạo

Ý kiến bác bỏ sự khẳng định rằng thời đại chúng ta vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, là một bước lùi về lập trường chính trị cơ bản, một biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị. Bởi vì, nếu thời đại hiện nay không còn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới nữa, thì đất nước Việt Nam chúng ta, Đảng Cộng sản Việt Nam từ nay sẽ đi theo con đường nào? Và nếu vậy, thì phải chăng Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam đã lỗi thời, không còn căn cứ thời đại (!).

Một là, “Chuyển đổi” sang con đường tư bản chủ nghĩa chẳng? Đã có “kiến nghị” như thế. Tuy nhiên, nhân dân không thể đồng tình. Đúng là sau thảm họa sụp đổ mô hình

xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu, chủ nghĩa tư bản cản bản chiếm lĩnh phần lớn trận địa thế giới. Nhưng vận mệnh và tiền đồ của chủ nghĩa tư bản sẽ như thế nào?

Chủ nghĩa tư bản đã có lịch sử 500 năm. Nó đã có đóng góp to lớn cho lịch sử nhân loại. Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra lực lượng sản xuất không những đồ sộ, mà ngày càng hiện đại, tinh xảo, tinh vi, những máy móc “thông minh”, những vật liệu, năng lượng kỳ diệu... Với nền đại công nghiệp, nó đã tạo ra thị trường thế giới thay cho tình trạng biệt lập trước đó của các địa phương và các dân tộc vốn trong nền kinh tế tự cung, tự cấp. Do xâm chiếm thuộc địa, phân chia lại thị trường thế giới, chủ nghĩa tư bản đã làm cho sản xuất và tiêu dùng của tất cả các nước mang tính thế giới. Chính chủ nghĩa tư bản đã có công làm cho lịch sử biến thành lịch sử thế giới. Nhưng đó là thế giới gì?

Trước Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, toàn bộ thế giới tư bản bao gồm các “chính quốc” và cả hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. Từ sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917 đến năm 1991, thế giới phân chia thành hai hệ thống đối lập. Sau khi mô hình của chủ nghĩa xã hội hiện thực sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, chủ nghĩa tư bản chiếm lĩnh đa phần thế giới, bản đồ chính trị thế giới thay đổi căn bản. Lịch sử phải chăng “kết thúc” ở chủ nghĩa tư bản, tột đỉnh của văn minh loài người? (!). Thực tiễn thế giới “hậu Xôviết” đã sớm bác bỏ kết luận sai lầm ấy. Một điều cần ghi nhận: Ngày nay ít ai còn mang ảo tưởng chủ nghĩa tư bản sắp chết đến nơi. Nhưng, rõ ràng là, số người tin tuyệt đối vào sức sống vĩnh hằng của chủ nghĩa tư bản cũng ngày càng ít dần. Xem ra đa số đánh giá: Chủ nghĩa tư bản còn

lâu mới tiêu vong, nhưng cuối cùng nhất định không tránh khỏi tiêu vong.

Thật ra, sức sống còn lại của chủ nghĩa tư bản, mà đôi khi có người choáng ngợp, một phần do nó vốn chưa thật cạn kiệt, còn một phần rất quan trọng là do những yếu kém, sai lầm dẫn đến sụp đổ cay đắng một mảng lớn chủ nghĩa xã hội hiện thực. Một sự thật nữa cũng đáng lưu ý là tâm trạng hoan hỷ của phương Tây trước sự sụp đổ của Liên Xô chỉ là nhất thời. Sau đó, khi không còn địch thủ đáng gờm phải đối mặt, thì những đầu óc ít nhiều tinh táo, sáng suốt của các học giả và chính khách phương Tây này bình tĩnh quay về nhìn lại bản thân chủ nghĩa tư bản, đã kịp thời cảnh báo: Coi chừng nguy cơ đe dọa vận mệnh của chủ nghĩa tư bản vốn không phải từ phía chủ nghĩa xã hội, từ Liên Xô, mà chính từ ngay trong lòng chủ nghĩa tư bản. Rõ ràng, chủ nghĩa tư bản cũng đang “tự phản tỉnh”, “tự phê phán”, đang thấy khó mà tự duy trì nếu không có phép gì mà nhiệm hơn những phép đã dùng gần như cạn kiệt để tự điều chỉnh, thích nghi. Những khái niệm “xã hội hậu tư bản” hay “chủ nghĩa tư bản mới”, “chủ nghĩa tư bản nhân dân”... mà một số học giả phương Tây ưa dùng nói lên tính hai mặt. Nó vừa là một sự ngụy biện rằng, chủ nghĩa tư bản đã không còn là chủ nghĩa tư bản nữa vì nó không còn bóc lột; vừa là thừa nhận chế độ tư bản đích thực, truyền thống, nguyên xi như bản thân nó đã hết lý do tồn tại, đã hết khả năng tự biện minh. Có nghĩa là, bản thân các nhà tư tưởng tư sản cũng đã mất niềm tin ở chính chủ nghĩa tư bản, đã mặc nhiên và gián tiếp phải nói đến một chế độ mới đang gõ cửa chủ nghĩa tư bản. Qua cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế đang diễn ra, một số chính

khách lớn ở phương Tây cũng dao động, giảm sút niềm tin ở chính chủ nghĩa tư bản. Tất nhiên, chúng ta không ảo tưởng rằng họ đã đi đến từ bỏ chủ nghĩa tư bản.

Hai là, vậy là thế giới đổi thay, nhưng thời đại không thay đổi. Đảng ta, nhân dân ta, đất nước ta kiên định tiếp tục đi con đường thời đại - con đường xã hội chủ nghĩa - với tư tưởng kiên định nhưng thường xuyên đổi mới, sáng tạo, phù hợp với những thay đổi của thực tiễn thế giới đang không ngừng đổi thay.

Nắm vững thời đại không thể dừng lại ở bản chất thời đại nói chung mà trong mỗi thời điểm lịch sử cần nhận rõ cách mạng đang đứng ở đâu, ở thời kỳ nào, với những đặc điểm gì. Mặt khác, không thể chỉ thấy hiện tại mà không thấy triển vọng, không thể chỉ thấy trước mắt mà không thấy xu thế cơ bản lâu dài, không thể chỉ thấy cục bộ mà không thấy toàn cục. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1991 đã sáng suốt chỉ ra một tầm nhìn, một tư tưởng chiến lược cơ bản rất đúng đắn, sâu sắc: “Chủ nghĩa xã hội hiện đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co; song, *loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử*”¹.

Mâu thuẫn cơ bản nhất của thời đại ngày nay là mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản với chủ nghĩa xã hội vẫn tồn tại,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới* (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, p.I, tr.410.

nhưng hình thái biểu hiện đã khác trước nhiều. Đó không còn là mâu thuẫn giữa hai hệ thống thế giới đối lập, nhưng cũng không phải sau khi chủ nghĩa xã hội bị sụp đổ một mảng lớn thì mâu thuẫn đó biến mất. Ngoài một số nước xã hội chủ nghĩa còn lại, khá có trọng lượng, phải kể đến phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì hòa bình, độc lập và chủ quyền quốc gia, vì dân chủ và tiến bộ xã hội. Những phong trào này vẫn là lực lượng xã hội chủ nghĩa hoặc đồng minh tự nhiên của chủ nghĩa xã hội.

Hơn nữa, cần tính đến những yếu tố mầm mống đang tồn tại trong lòng chủ nghĩa tư bản, mà xu hướng khách quan của chúng là ngày càng lớn lên theo chiều phủ định những quan hệ tư bản chủ nghĩa. Học thuyết duy vật lịch sử chứng minh rằng, sự phát triển của loài người, sự chuyển biến từ hình thái kinh tế - xã hội này sang hình thái kinh tế - xã hội khác, suy đến cùng, luôn được thực hiện trên cơ sở phát triển nền sản xuất vật chất và lực lượng sản xuất của xã hội. Ở giai đoạn hiện nay, sự phát triển rất cao của lực lượng sản xuất dưới tác động của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đang sinh ra những xu hướng phát triển, về khách quan, mang tính đối kháng với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, đồng thời tự phát tạo ra những cơ sở và tiền đề dẫn tới chế độ mới - chế độ xã hội chủ nghĩa. Tất nhiên, chế độ xã hội mới không thể ra đời mà không thông qua những biến đổi cách mạng về chế độ chính trị dưới hình thức này hay hình thức khác, bằng phương pháp này hay phương pháp khác, đấu tranh vũ trang hay bạo lực hòa bình, đấu tranh nghị trường kết hợp với nổi dậy của quần chúng.

Sự phát triển của lực lượng sản xuất ở giai đoạn xã hội hóa ngày càng cao hiện nay đang thúc đẩy những quá trình tập trung, sáp nhập, liên kết ngày càng cao không chỉ trong phạm vi quốc gia mà cả trên quy mô thế giới, không chỉ về lực lượng sản xuất mà cả sở hữu tư bản thành những hình thức “chủ nghĩa tư bản tập đoàn” của các nhà tư bản kinh sù, thậm chí siêu quốc gia.

Rõ ràng, cái vỏ tư nhân tư bản chủ nghĩa đã quá chật chội so với nội dung sức sản xuất đồ sộ mà nó chứa đựng; thậm chí quá chật chội cả với hình thức sở hữu tư bản độc quyền tư nhân. Chính chủ nghĩa tư bản - một cách khách quan - đang tự phủ định mình và đang “làm việc” chuẩn bị cho tương lai của chủ nghĩa xã hội.

Từ tính chất xã hội hóa cao của sản xuất và lực lượng sản xuất, cũng xuất hiện trong các nước tư bản phát triển ngày càng nhiều nhân tố mầm mống của những quan hệ xã hội tương lai. Chẳng hạn các công ty cổ phần, trong đó có sự tham gia của người lao động vào sở hữu và quản lý. Hình thức công ty cổ phần có loại thuộc những “nhà tư bản tập thể” (Ph.Ăngghen) hoặc trực tiếp mang hình thái tư bản xã hội đối lập với tư bản tư nhân; có loại “nửa nọ nửa kia”, một nửa cổ đông là các chủ tư bản vừa và nhỏ, một nửa cổ đông là những người lao động. Những xí nghiệp cổ phần tư bản chủ nghĩa, cũng như những nhà máy hợp tác, theo C.Mác, đều phải được coi là những hình thái quá độ từ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa sang phương thức sản xuất tập thể. Lại có những doanh nghiệp tự quản thuộc sở hữu của những người lao động. Ví dụ, có tài liệu đã chỉ ra, ở Mỹ hơn 11 triệu người lao động đang là đồng sở hữu doanh nghiệp; ở Thái Lan

và nhiều nước tư bản Bắc Âu, hợp tác xã thuộc sở hữu của những người lao động rất phổ biến trong nông nghiệp, trong thương nghiệp, trong vận tải... Vậy là, tình hình diễn ra đúng như V.I.Lênin từng hình dung: Ngày nay, chủ nghĩa xã hội nhìn sang chúng ta từ tất cả các khung cửa của chủ nghĩa tư bản hiện đại; chủ nghĩa xã hội đang hiện ra trực tiếp, trên thực tiễn, trong mỗi biện pháp quan trọng, tạo thành một bước tiến trên cơ sở chủ nghĩa tư bản hiện đại ấy.

Một câu hỏi thường được đặt ra hiện nay là, phải đánh giá thế nào về chủ nghĩa tư bản toàn cầu hóa? Có người cho rằng, chủ nghĩa tư bản ở giai đoạn toàn cầu hóa hiện nay có sức sống hơn bao giờ hết. Nhận định ấy nhiều lầm chỉ đúng một nửa, còn một nửa không đúng lại là cái nửa thuộc bản chất của sự vật và quá trình. Toàn cầu hóa khi vai trò chi phối thuộc chủ nghĩa tư bản, xét về bản chất là một quá trình đầy mâu thuẫn, một quá trình vừa hợp tác, liên kết, vừa đấu tranh, trong sâu xa là cả một cuộc đấu tranh giữa một bên là quyền lực và lợi ích chi phối, thao túng của những thế lực tư bản quốc tế, các nước tư bản chủ nghĩa, với một bên là chủ quyền và lợi ích của các quốc gia dân tộc. Đó là mâu thuẫn ngay giữa các nước tư bản chủ nghĩa, giữa các tập đoàn tư bản với nhau. Đó là mâu thuẫn giữa tăng trưởng của cải với phân phôi không công bằng dẫn tới phân cực giàu nghèo ngày càng tăng giữa các quốc gia và trong mỗi nước, giữa trung tâm với ngoại vi, giữa phương Bắc với phương Nam, phân cực giàu nghèo ngày càng tăng ngay trong lòng các nước tư bản phát triển. Đó là mâu thuẫn giữa tăng trưởng kinh tế với tình trạng xuống cấp của văn hóa, đạo đức xã hội. Đó là mâu thuẫn giữa hợp tác với đấu tranh. Đã hội

nhập thì có hai mặt, vừa cạnh tranh quyết liệt mà vẫn phải hợp tác, bản thân hợp tác cũng lại là đấu tranh, là kết quả của đấu tranh. Một mâu thuẫn nữa đặc trưng cho các nước như Việt Nam là ngoài độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, còn có con đường xã hội chủ nghĩa mâu thuẫn với toàn cầu hóa do chủ nghĩa tư bản chi phối, với sức ép đi con đường tư bản chủ nghĩa bằng tự do hóa, tư nhân hóa kinh tế, dân chủ, nhân quyền, truyền bá tư tưởng phản động, từ đó nhằm chuyển hóa dần tổ chức, cán bộ và chế độ chính trị. Cùng với những mâu thuẫn xã hội nói trên, ngày càng nổi lên một mâu thuẫn lớn giữa xã hội với giới tự nhiên, biểu hiện ở hiểm họa ngày càng tăng đối với đời sống con người do ô nhiễm và tàn phá môi trường sống, hậu quả của cuộc chạy đua vì lợi nhuận mà thủ phạm chính là các lực lượng thị trường tư bản chủ nghĩa, hoặc chạy theo chủ nghĩa tư bản.

Toàn cầu hóa kinh tế, xét trên tầm nhìn rộng và lâu dài, xét về xu thế tương lai mà nó mở ra, là một nhân tố quan trọng của tiến bộ lịch sử, bởi lịch sử xã hội loài người, suy cho cùng là từ trình độ kỹ thuật này tiến lên trình độ kỹ thuật khác, từ sức sản xuất thấp đến sức sản xuất cao, đưa đến những nấc thang cao hơn của tiến bộ xã hội và khiến “lịch sử càng biến thành lịch sử thế giới” (C.Mác), mà đỉnh cao sẽ là xã hội công sản, văn minh. Thế nhưng, toàn cầu hóa hiện nay đang do chủ nghĩa tư bản chi phối là một quá trình đầy mâu thuẫn như đã đề cập.

Tóm lại, về phương diện lý thuyết, chủ nghĩa tư bản giai đoạn toàn cầu hóa tưởng như có thêm sức sống, nhưng không thể kéo dài mãi vận mệnh của nó như suy luận của một số người; trái lại, chủ nghĩa tư bản toàn cầu hóa ngày càng tích

lũy thêm mâu thuẫn mới trên phạm vi toàn cầu cho tới khi mâu thuẫn tích tụ tới đỉnh điểm. Biện chứng “vật cực tắc phản” (Lão Tử) tất sẽ đưa chủ nghĩa tư bản đến chỗ diệt vong, đến chỗ được thay thế bằng chế độ xã hội mới tiến bộ, văn minh hơn. Có thể đến ngày nào đó, giả thuyết của C.Mác về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở hàng loạt nước sẽ có cơ hội dễ hình dung hơn. Đồng thời, với hệ thống thế giới toàn cầu hóa phát triển rất không đồng đều và đầy rẫy những bất bình đẳng, bất công và bất trắc, lý thuyết của V.I.Lênin về khả năng bùng nổ cách mạng trước hết ở những “khâu yếu trong sợi dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc” càng có cơ sở. Xu thế tả hóa và hướng đến “chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI” đang nổi lên ở các nước Mỹ Latinh là một điển hình nổi bật thức tỉnh nhiều người, và chắc chắn sẽ còn diễn ra ở nhiều nơi khác trên thế giới.

Trong Tạp chí *Die Woche* của Đức, số ra ngày 28-1-2000, tác giả Jan Puhl đã viết: “Trong vòng 20 năm qua, sự bần hàn và sự thừa thãi luôn đồng hành. Sự chênh lệch ngày càng tăng có thể trở thành ngòi nổ đối với nền dân chủ (= chế độ tư bản) trên phạm vi toàn cầu”. Theo tác giả, “quá trình toàn cầu hóa đã hợp nhất những người vô sản trên thế giới vào cuộc đấu tranh mang tính toàn cầu”.

Chủ tịch Câu lạc bộ Roma, ông Ricardo Diez Hochleitner (người Tây Ban Nha) đã viết: “Nghèo đói không chỉ là một vấn đề nghiêm trọng đối với những người bị đụng chạm trực tiếp. Khi tình trạng bần cùng hóa vẫn tiếp diễn như hiện nay, thì có nguy cơ sẽ nổ ra một cuộc cách mạng có thể đụng chạm đến các nước giàu. Khi khoảng cách giàu nghèo tiếp tục mở rộng, thì một ngày nào đó có thể sẽ xuất hiện một ông

Mác và một ông Lê-nin mới với khẩu hiệu “Những người nghèo trên toàn thế giới hãy liên kết lại”¹.

4. Việt Nam không có con đường nào khác ngoài con đường đã chọn

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh từ năm 1930 đến nay và mãi từ nay về sau là chủ thuyết cách mạng nhất quán của Việt Nam, dứt khoát không thay đổi và không ai có thể thay đổi. Chủ thuyết này đã đưa cách mạng Việt Nam hơn 87 năm qua, đi từ thắng lợi lịch sử này đến thắng lợi lịch sử khác, hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, đưa cả nước quá độ từng bước lên chủ nghĩa xã hội thông qua phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự nghiệp đổi mới, sáng tạo, không bảo thủ, giáo điều, chủ quan, duy ý chí.

Ở nước ta không có chỗ cho chủ nghĩa tư bản thống trị như một chế độ xã hội, không có chỗ cho chủ thuyết chính trị nào khác khả dĩ được nhân dân chấp nhận, ngoài độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản với ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Khách quan lịch sử mà nói, một chủ thuyết chính trị khác, chẳng hạn một “con đường thứ ba” nào đó hoặc chủ nghĩa xã hội dân chủ mà ai đó đang mơ tưởng, đối lập với độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dù có được tô

1. Thông tin tư liệu của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, số tháng 7-2000.

vẽ ngụy trang thế nào đi nữa, thì rốt cuộc thực chất không thể có gì khác là một đường lối đưa dân tộc trở lại số phận nô lệ, hay phụ thuộc vào các thế lực đế quốc thực dân bành trướng từ bên ngoài.

Trong khi khẳng định điểm mạnh cơ bản của chủ thuyết cách mạng và phát triển Việt Nam, bên cạnh nhiều thuận lợi lớn, chúng ta vẫn không quên rằng, trên con đường đi tới đích còn vô vàn khó khăn và thách thức phải đối mặt, thậm chí còn những nguy cơ tiềm ẩn không thể xem thường. Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1-1994) nêu ra vẫn còn tồn tại. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhưng qua nhiều lần tổng kết cho thấy việc thực hiện chưa đạt yêu cầu. Đến nay, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay đang được tích cực triển khai để kiên quyết thực hiện cho kỳ được.

Đi đôi với việc chống các nguy cơ, hoạt động cơ bản của toàn Đảng, toàn dân ta hiện nay và lâu dài phải hướng chủ yếu vào xây dựng, sáng tạo. Về độc lập dân tộc, có còn vấn đề gì không? Phải bảo vệ vững chắc Tổ quốc và phải nhớ lời dạy của Bác Hồ: “độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì”¹. Nghĩa là, theo Bác, phải xây dựng cho được chủ nghĩa xã hội mới có độc lập dân tộc thực sự và bền vững.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.175.

Độc lập dân tộc ngày nay phải căn bản dựa trên kinh tế. Kinh tế không mạnh thì quốc phòng tất nhiên cũng yếu. Nước ta vốn là nước nông nghiệp lạc hậu, kém phát triển. Tình trạng này nếu không vượt qua được thì độc lập dân tộc cũng lâm vào nguy cơ. Ngay bây giờ, dù đã qua bao công sức xây dựng và đổi mới, nhưng kinh tế nước ta vẫn chưa ra khỏi tình trạng gia công, lắp ráp, “làm thuê” cho nước ngoài. Việt Nam chưa có nền công nghiệp chế tạo, chế biến, công nghiệp nặng sản xuất tư liệu sản xuất với công nghệ cao, trong khi thế giới đang đi vào kinh tế hậu công nghiệp, kinh tế tri thức, kinh tế toàn cầu. Trong điều kiện đó, nếu không bứt phá lên thật nhanh thì kinh tế nước ta còn phụ thuộc nhiều vào bên ngoài, không thể nào có độc lập, tự chủ chảng những về kinh tế mà cả về các mặt khác, ngay cả mặt chính trị.

Toàn cầu hóa hiện nay đang do chủ nghĩa tư bản chi phối là một quá trình đầy rẫy những mâu thuẫn, nhưng không nước nào có thể đứng ngoài quá trình toàn cầu hóa. Nước ta đã và đang chủ động, tích cực hội nhập quốc tế với ý thức tranh thủ những mặt có lợi, tránh những tác động tiêu cực, có hại. Tuyệt đối hóa một cách phiến diện mặt nào đều không đúng, về mặt tích cực, nước ta thông qua hội nhập quốc tế, tranh thủ cho được lợi thế của nước đi sau, kế thừa cho được những thành quả văn minh loài người được tạo ra dưới chế độ tư bản. V.I.Lênin sẵn sàng đổi một tá người cộng sản không biết làm việc lấy một chuyên gia tư sản giỏi và Người chỉ cho nước Nga: “Dùng cả hai tay mà lấy những cái tốt của nước ngoài: Chính quyền Xôviết + trật tự ở đường sắt Phổ + kỹ thuật và cách tổ chức các torrot ở Mỹ + ngành giáo dục quốc dân Mỹ etc. etc + + = Σ (tổng số, tổng kết lại) = chủ

nghĩa xã hội”¹. Trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế hiện nay, tư tưởng đó của V.I.Lênin có điều kiện thực thi rộng rãi chưa từng có, nhất là đối với các nước lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong đó có nước ta. So với các nước phát triển, ở các nước kém phát triển và đang phát triển, cách mạng xã hội chủ nghĩa bắt đầu có thể tương đối dễ, nhưng để đưa đến đích cuối cùng, trọn vẹn chủ nghĩa xã hội, thì khó khăn hơn rất nhiều.

Nước ta đã trải qua những cách làm sai trước thời kỳ đổi mới (năm 1986), đã mang lại những bài học thấm thía rằng, không được ảo tưởng, chủ quan, duy ý chí, bất chấp quy luật khách quan.

Trọng tâm trong chủ thuyết cách mạng và phát triển Việt Nam hiện nay là quá độ từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đối với những nước lạc hậu về kinh tế, V.I.Lênin nhấn mạnh, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là rất lâu dài, rằng trong cả thời kỳ quá độ phải có hàng loạt bước quá độ. Rõ ràng, với nền kinh tế nhiều thành phần, nước ta phải trải qua rất nhiều bước đầy mạnh lực lượng sản xuất để công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời phải trải qua nhiều bước cụ thể, thích hợp, vững chắc xây dựng và phát triển quan hệ sản xuất mới, từ đó mới có được phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa đích thực. Đi đôi với nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, phải đầy mạnh, thậm chí đi trước một bước trong phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học, chăm lo đời sống tinh thần của nhân dân, đầy mạnh đào tạo nhân lực, phát triển nhân tài để thúc đẩy kinh tế phát triển.

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, 2006, t.36, tr.684.

Tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt từng được thử thách của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất định thực hiện thành công chủ thuyết chính trị cách mạng đã được lịch sử dân tộc lựa chọn. Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh “dĩ bất biến ứng vạn biến”, kết hợp nhuần nhuyễn, khôn khéo, thông minh tính kiên định về nguyên tắc chiến lược và mục tiêu không thay đổi với sự uyển chuyển, tinh thần và khả năng thường xuyên đổi mới, sáng tạo phù hợp, đáp ứng tình hình quốc tế và đất nước đầy biến động - đó là bí quyết thành công trong sự nghiệp vĩ đại thực hiện chủ thuyết chính trị của Đảng và dân tộc ta trong thời đại ngày nay.

TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ THỰC TIỄN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PGS.TS. ĐỖ THỊ THẠCH*

Kế thừa lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp với giá trị truyền thống của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời đã rất coi trọng xây dựng một chế độ dân chủ và chỉ rõ vai trò, ý nghĩa của việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là mục tiêu và động lực của phát triển xã hội; dân chủ có nghĩa là dân là chủ và dân làm chủ; “*thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn*”¹.

Theo Người, *trước hết*, dân chủ là “*Nước lấy dân làm gốc*”². Người viết: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”³. Người đã sớm nhận thức được sức mạnh của

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.249.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.501.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.453.

quân chúng nhân dân, coi trọng dân, “lấy dân làm gốc” và nhắc nhở cán bộ, đảng viên:

“Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được, dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”¹. Người đã đưa ra quan điểm toàn diện về dân chủ:

“NUỚC TA LÀ NUỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Công cuộc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”².

Xuất phát từ tư tưởng nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, tư tưởng dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh được phát triển thành nhân dân là chủ thể của Nhà nước. Vì thế, việc nhận thức tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước phải được đặt trên cơ sở coi vấn đề nhà nước là một khía cạnh trong tư tưởng dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhà nước, theo Người, là của nhân dân. “Nhà nước ta phát huy dân chủ đến cao độ, đó là do tính chất Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân. Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên. Đồng thời phải tập trung đến cao độ để thống nhất lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội”³. Nhân dân sử dụng Nhà nước như một công cụ để thực hiện lợi ích

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.333.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.232.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.376.

của mình. Đối với nhân dân, công cụ của Nhà nước dân chủ mới (Chính phủ, pháp luật, công an, quân đội...) là để giữ gìn quyền lợi của nhân dân.

Thứ hai, dân chủ được hiểu dân là chủ thể của Nhà nước, là sức mạnh của Đảng.

Người hiểu rằng nhân dân là lực lượng vô cùng hùng hậu: “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”¹. Ngay từ những ngày đầu của chính quyền cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian, tâm huyết để phân tích mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân, Người chỉ rõ: “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường”².

Nhân dân đã cung cấp cho Đảng những người con ưu tú nhất. Lực lượng của Đảng có lớn mạnh được hay không là do dân. Nhân dân là người xây dựng, đồng thời cũng là người bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ của Đảng. Dân như nước, cán bộ như cá. Cá không thể sinh tồn và phát triển được nếu như không có nước. Nhân dân là lực lượng biến chủ trương, đường lối của Đảng thành hiện thực. Do vậy, nếu không có dân, sự tồn tại của Đảng cũng chẳng có ý nghĩa gì và đối với Chính phủ, các tổ chức quần chúng cũng vậy. Vậy nên, Chính phủ và nhân dân phải đoàn kết thành một khối. Chính phủ là do nhân dân bầu ra và bảo vệ; đồng thời, Chính phủ phải thực hiện và bảo vệ quyền dân chủ cho nhân dân.

Tóm lại, nhân dân là lực lượng xây dựng đất nước, là lực lượng hợp thành, nuôi dưỡng, bảo vệ các tổ chức chính trị, do

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.19, 64.

vậy, nhân dân có quyền làm chủ đất nước, làm chủ chế độ, làm chủ tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Làm thế nào để dân thực hiện được quyền làm chủ của mình? Đây là vấn đề được Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức quan tâm. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người dân chỉ thực sự trở thành người làm chủ khi họ được giáo dục, khi nhận thức được rõ ràng đâu là quyền lợi họ được hưởng, đâu là nghĩa vụ phải thực hiện. Do vậy, điều kiện để thực hành dân chủ, theo Người, *trước hết phải nâng cao dân trí*. “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”¹ và nếu nhân dân không được giáo dục để thoát khỏi nạn dốt thì mãi mãi họ không thể thực hiện được vai trò làm chủ. Phải có học thức người dân mới có ý chí vươn lên để thực hiện được quyền và trách nhiệm của mình. Bên cạnh đó, phải xây dựng *Nhà nước của dân, do dân, vì dân*.

Người dân chỉ có thể thực hiện được quyền làm chủ khi có một cơ chế bảo đảm cho quyền làm chủ của họ. Đảng phải lãnh đạo xây dựng được Nhà nước của dân, do dân, vì dân; lấy việc bảo vệ quyền lợi của dân làm mục tiêu hàng đầu, xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Do vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân gắn liền với việc Nhà nước phải làm tất cả để đem lại một cuộc sống hạnh phúc cho nhân dân. Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhận rõ vai trò, tầm quan trọng của việc thực hành dân chủ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, bởi vì, có như vậy mới đem lại hạnh phúc, ấm no, tự do, bình đẳng cho nhân dân. Đó cũng chính là mục tiêu phấn đấu của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.7.

chủ nghĩa xã hội. Có thực hiện dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng có sáng kiến, có dân chủ, dân mới tin, mới dám nói, mới có sự sáng tạo và dám làm; phải thực hiện một nền dân chủ chân chính, không hình thức, không cực đoan; không ai được lợi dụng và lạm dụng dân chủ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước và của nhân dân. Điều quan trọng nhất, muốn có dân chủ thực sự cho người dân thì phải chống quan liêu, tham nhũng vì những cái đó đối lập với dân chủ, nó cản trở việc thực hiện quyền dân chủ của nhân dân. Bản thân dân chủ xã hội chủ nghĩa là sự kết hợp hữu cơ giữa quyền và nghĩa vụ, giữa sự sáng tạo của cá nhân với tính tổ chức, trách nhiệm của mỗi người dân. Nó không có chỗ cho lộng quyền, thói quan liêu và chủ nghĩa vô chính phủ.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện kết hợp chặt chẽ giữa hai hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Thực hiện hai hình thức dân chủ này nhằm khẳng định: Tất cả lợi ích, quyền hạn đều của dân, vì dân,... Việc gì cũng cần hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc, giải thích cho dân chúng hiểu rõ, được dân chúng đồng ý, do đó, dân chúng vui lòng ra sức làm... “phải động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công. Quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, mau chóng”¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn cán bộ phải quan tâm đến những kiến nghị của nhân dân: “Phải chú ý giải quyết hết các vấn đề dầu khó đến đâu mặc lòng, những

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.362.

vấn đề quan hệ tới đời sống của dân. Phải chấp đơn, phải xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới... Nói tóm lại, hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý¹. Lúc sinh thời, là người đứng đầu Nhà nước, bận trăm công nghìn việc nhưng Bác vẫn dành thời gian để tiếp dân, lắng nghe ý kiến của cán bộ, nhân dân. Bình quân mỗi tháng, Bác đến với dân ba lần. Bác phê bình các bộ trưởng, thứ trưởng: Các đồng chí phải tự hỏi xem mỗi tháng mình đến với dân bao nhiêu lần. Có đến với dân mới hiểu được dân.

Việc đáp ứng và thỏa mãn những yêu cầu, lợi ích của nhân dân, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là tiêu chí số một để đánh giá hiệu quả, năng lực hoạt động của Nhà nước, của đội ngũ cán bộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng cần phải chống đặc quyền, đặc lợi, khắc phục những tiêu cực trong bộ máy nhà nước, trong đó, chống quan liêu, tham ô, lãng phí là yêu cầu và việc làm thường xuyên bảo đảm cho Nhà nước thật sự là công bộc của dân. Nếu thấu hiểu và làm đúng những yêu cầu đó thì mỗi cán bộ, công chức có thể phòng, tránh, ngăn ngừa, không phạm phải lỗi lầm kể trên. Còn nếu “Ai đã phạm những lỗi lầm trên này, thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung”².

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới việc thực hành dân chủ trước hết trong Đảng để thúc đẩy dân chủ trong xã hội phát triển và thực hiện cho được quyền làm chủ của người dân, bởi Đảng chỉ có thể mạnh và thực hiện được vai trò cầm quyền của mình khi xây dựng được khối đoàn

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.51-52, 66.

kết, thống nhất trong Đảng, phát huy sức mạnh của tất cả các đảng viên; Đảng là tấm gương sáng để nhân dân, xã hội noi theo. Thực hành dân chủ trong Đảng là căn cốt để thực hành dân chủ trong nhân dân, trong xã hội.

Thực hiện tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ và vai trò của dân chủ trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi dân chủ là một nội dung quan trọng trong xây dựng, chỉ đạo thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân vừa là mục tiêu, động lực để nhân dân vượt qua khó khăn, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng, vừa là bản chất, đặc trưng của chế độ mới. Những yếu tố dân chủ, tinh thần dân chủ đã hình thành trong lịch sử dựng nước và giữ nước của nhân dân ta từ mấy nghìn năm qua, kết tinh trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã được Đảng ta kế thừa và phát huy trong điều kiện mới.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Đảng ta đã triển khai mạnh mẽ sự nghiệp dân chủ hóa trên các lĩnh vực tư tưởng, chính trị, đặc biệt là kinh tế, trao cho nhân dân quyền chủ động sản xuất kinh doanh và cải thiện đời sống của mình. Dân chủ hóa đời sống xã hội đã khơi nguồn sáng tạo cho nhân dân trong lao động, sản xuất, tham gia xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Nhiều sáng kiến đã ra đời từ nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn hiện nay. Chính vì thế, các nhiệm kỳ Đại hội trong thời kỳ đổi mới đã quan tâm nhiều đến vấn đề dân chủ và đã đặt ra mục tiêu xây dựng một chế độ dân chủ thông qua Nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách các thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước, mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, coi đoàn kết là động lực của sự phát triển xã hội. Đảng ta không chỉ đưa dân chủ vào hệ mục tiêu đổi mới mà còn xác định: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Quán triệt tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng, Nhà nước ta đã đưa nội dung dân chủ trở thành một trong những nguyên tắc hiến định trong 5 bản Hiến pháp kể từ khi Nhà nước dân chủ ra đời đến nay. Các bản Hiến pháp đều ghi rõ: tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Hiến pháp năm 2013 đã quy định rõ vấn đề quyền con người.

Trong suốt quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra những nguyên tắc vận hành, thể chế hóa mục tiêu, đưa ra những phương châm hành động nhằm hiện thực hóa dân chủ vào cuộc sống ngày càng sâu, rộng và đầy đủ hơn. Đó là cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ với phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra để thực hiện mục tiêu: Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Nhờ vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân chủ đã có bước phát triển mới và đạt được những thành tựu nhất định trong đời sống xã hội; các thể chế của nền dân chủ đang từng bước được mở rộng và hoàn thiện. Dân chủ vừa được coi là mục tiêu vừa là động lực của phát triển xã hội; là điều kiện để nhân dân sáng tạo, cống hiến cho công cuộc đổi mới đất nước.

Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới, vấn đề dân chủ cả về nhận thức và trong thực tiễn đang

là một trong những nội dung cấp bách cần phải tập trung nghiên cứu và đề ra các giải pháp thực hiện nhằm tăng cường sự đồng thuận trong nhân dân, trong Đảng, tạo ra sức mạnh thúc đẩy sự nghiệp đổi mới tiến lên.

Một là, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa để bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân, trong đó, đặc biệt quan tâm đến xây dựng hệ thống pháp luật chặt chẽ, sao cho: *Bao nhiêu quyền hạn đều ở nơi dân*; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thực sự là “công bộc của dân”: *Bao nhiêu lợi ích đều vì dân*.

Hai là, tập trung phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm nâng cao các điều kiện bảo đảm thực hiện quyền dân chủ cho nhân dân (điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, điều kiện pháp lý...). Dân chủ là một phạm trù chính trị thuộc kiến trúc thượng tầng, dân chủ có quan hệ mật thiết với cơ sở hạ tầng, nhất là các quan hệ kinh tế. Khó có thể xây dựng được một xã hội dân chủ thực sự khi đời sống kinh tế của người dân còn khó khăn, dân trí thấp, tâm lý, thói quen tiểu nông làng xã.

V.I.Lênin đã chỉ rõ: Người mù chữ đứng ngoài chính trị. Còn Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Người dân chỉ cảm nhận được giá trị thực tế của dân chủ khi họ được ăn no, mặc ấm, bởi nước nhà tranh đấu được độc lập, tự do mà người dân vẫn đói rét, cực khổ, lạc hậu thì độc lập, tự do đó cũng chẳng để làm gì. Theo đó, dân chủ muốn trở thành thực chất thì cần phải có những điều kiện cơ bản như: Cơ chế rõ ràng mang tính pháp lý; có điều kiện về dân trí, dân khí (khí thế của người dân), dân sinh mới có thể thực hiện được quyền của mình.

Ba là, tập trung khắc phục khoảng cách giàu nghèo, phân tầng xã hội, đặc biệt, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng và lợi ích nhóm đang có xu hướng gia tăng. Đây là một yêu cầu cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Chỉ có phát huy dân chủ, huy động sức mạnh của toàn thể nhân dân vào cuộc chiến sống còn với tham nhũng mới có thể đẩy lùi được nguy cơ này ra khỏi đời sống xã hội của chúng ta.

Bốn là, để tiến tới mục tiêu xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, phải tiến hành dân chủ hóa các lĩnh vực của đời sống xã hội. Dân chủ hóa là quá trình chuyển dân chủ từ khả năng thành hiện thực trong thực tiễn cuộc sống, là cuộc vận động xã hội rộng rãi, lôi cuốn mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân. Việc thực hành những chuẩn mực, quy tắc dân chủ, tập làm quen với dân chủ, xây dựng lối sống dân chủ và đưa vào thực tế hàng ngày phải dần trở thành nền nếp, thói quen, nhu cầu của mỗi người và của cả cộng đồng. Dân chủ hóa các lĩnh vực của đời sống xã hội là thực hiện nội dung toàn diện của dân chủ.

Phần thứ hai

**NHẬN DIỆN CÁC QUAN ĐIỂM,
LUẬN ĐIỆU XUYÊN TẠC CHỦ NGHĨA
MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH,
ĐƯỜNG LỐI, QUAN ĐIỂM
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**NHẬN DIỆN VÀ ĐẤU TRANH
CHỐNG QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH,
XUYÊN TẠC CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN,
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, ĐƯỜNG LỐI,
QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH
HIỆN NAY**

Trung tướng NGUYỄN TRỌNG NGHĨA*

Quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn gắn với việc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch dưới mọi màu sắc và hình thức biểu hiện. Sự xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là mục tiêu cơ bản, xuyên suốt của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng nước ta bằng nhiều phương thức, thủ đoạn, phương tiện rất tinh vi; đặc biệt, chúng triệt để sử dụng các trang mạng xã hội và internet phát tán nhiều tin, bài với các nội dung, quan điểm sai trái, thù địch chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Mục đích của chúng là: Nếu chưa xóa bỏ được nền tảng tư tưởng của chúng ta thì cũng tạo nên sự mơ hồ, hoài nghi, mất niềm tin của nhân dân vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

* Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị
Quân đội nhân dân Việt Nam.

Hồ Chí Minh, tạo điều kiện cho các trào lưu tư tưởng phi vô sản, xấu, độc thâm nhập, ăn sâu trong đời sống xã hội và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; tác động tiêu cực đến sự nghiệp đổi mới ở nước ta. Do đó, nhận diện và tổ chức lực lượng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, phản động là một nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng trong tình hình hiện nay.

Để chủ động đấu tranh với các quan điểm sai trái, phản động, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, trước hết, phải nhận diện rõ những quan điểm sai trái, thù địch. Những quan điểm đó thường được thể hiện trong các bài nói, bài viết, tài liệu, sách, báo đăng trên nhiều phương tiện thông tin, từ nhiều kênh khác nhau vào Việt Nam. Nội dung các quan điểm đó được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau, trực tiếp hoặc gián tiếp xét lại, phủ nhận, bác bỏ hoàn toàn hệ thống hay một vài luận điểm nào đó của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua nghiên cứu, tổng hợp, có thể khái quát, nhận diện quan điểm sai trái, thù địch ở một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, xuyên tạc, bác bỏ bản chất cách mạng và khoa học của lý luận hình thái kinh tế - xã hội mácxít nhằm phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê nin. Các lực lượng phản động, thù địch, bất mãn, cơ hội chống đối chính trị sử dụng một số trang mạng trên internet làm phương tiện để phát tán, đăng tải các luận thuyết tư sản về sự vận động, phát triển của lịch sử. Đáng lưu ý là chúng khuếch trương, cổ xúy những cách

tiếp cận theo hướng tuyệt đối hóa yếu tố kinh tế - kỹ thuật, sự phát triển của các nền “văn minh”, phủ nhận vai trò quyết định và mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và hình thái kinh tế - xã hội, nhằm thay thế cách tiếp cận duy vật lịch sử mácxít. Theo họ, cách tiếp cận này phản ánh đúng sự phát triển của xã hội loài người; loài người trải qua nền “văn minh nông nghiệp” tới “văn minh công nghiệp” và cuối cùng là “văn minh hậu công nghiệp”. Quan điểm này về thực chất là phủ nhận lịch sử xã hội loài người cho tới nay trải qua bốn hình thái kinh tế - xã hội và đang quá độ bước vào hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, theo đúng quy luật vốn có của nó. Đây là cách biện luận phản khoa học, trái với quy luật khách quan của lịch sử; chúng còn cho rằng, ở những nước phong kiến, tiên tư bản như ở Việt Nam thì không thể bỏ qua chủ nghĩa tư bản để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Giá như Việt Nam không theo con đường xã hội chủ nghĩa, mà đi theo con đường tư bản chủ nghĩa thì đất nước không phải lâm vào mấy chục năm chiến tranh, kinh tế sẽ phát triển hơn (!); nên họ “khuyên nhủ” Việt Nam đi theo con đường tư bản chủ nghĩa cũng chưa muộn!

Hai là, ca tụng chủ nghĩa tư bản, coi đó là giải pháp vĩnh hằng đối với lịch sử, biện hộ cho địa vị thống trị, bóc lột của giai cấp tư sản, phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Trước sự phát triển mới của chủ nghĩa tư bản và những biến đổi trong giai cấp công nhân, các thế lực thù địch cố tình xuyên tạc và lập luận rằng: Giai cấp công nhân chỉ là những người có học vấn thấp, những lãnh tụ của giai cấp công nhân cũng thường có trình độ văn hóa không cao, do vậy sẽ không thể lật đổ được chế độ cũ và lãnh đạo toàn dân

xây dựng được một xã hội tốt đẹp, nhất là trong thời đại khoa học phát triển. Rằng, nếu giai cấp công nhân có sứ mệnh lịch sử là “người đào huyệt chôn chủ nghĩa tư bản”, xây dựng một xã hội mới thì tại sao ở những nước tư bản phát triển có lực lượng công nhân rất đông, chất lượng cao lại không thực hiện vai trò sứ mệnh lịch sử của mình; hoặc chúng đề cao vai trò của đội ngũ trí thức trong thời đại cách mạng khoa học và công nghệ phát triển, cho rằng đội ngũ này mới có khả năng lãnh đạo cách mạng theo con đường tư bản chủ nghĩa... Thực chất của quan điểm này là sự biện hộ cho địa vị thống trị, bóc lột của giai cấp tư sản nhằm khẳng định sự tồn tại “vĩnh hằng” của chủ nghĩa tư bản trên cơ sở phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Ba là, công kích, xuyên tạc, nhằm “hạ bệ” tư tưởng Hồ Chí Minh bằng những chiêu thức mới. Các luận điệu, mưu đồ của một số kẻ thiếu thiện chí không mới, nhưng rất ác hiểm. Chúng nhàn danh “nhà khoa học”, “nhà biên khảo” và cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh là “ảo tưởng”, “vay mượn”; hay cắt rời, đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lê nin hòng xuyên tạc, hạ bệ tư tưởng Hồ Chí Minh, gây ra sự hoài nghi, dao động ở một bộ phận nhân dân ta.

Các thế lực thù địch hiểu rõ việc tiến công một cách trực diện vào tư tưởng Hồ Chí Minh là rất khó, vì vậy, chúng đã đi đường vòng, cho rằng, hiện nay chủ nghĩa Mác - Lê nin đã “lỗi thời”, chỉ có tư tưởng Hồ Chí Minh là đáng giá, phù hợp với dân tộc Việt Nam. Do đó, chỉ cần dựa vào tư tưởng Hồ Chí Minh, đề cao “chủ nghĩa Hồ Chí Minh” để thay thế chủ nghĩa Mác - Lê nin. Mới đọc qua có người dễ lầm tưởng, đó là sự đánh giá đúng tư tưởng Hồ Chí Minh (!). Đây thật sự là

một ngón đòn rất nguy hiểm của một số người nhân danh “cấp tiến” trong mục tiêu phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh; cắt rời, đổi lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực chất của quan điểm trên không chỉ là sự phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, mà còn xuyên tạc, bóp méo, cô lập tư tưởng Hồ Chí Minh. Tính chất nguy hiểm của các quan điểm này còn thể hiện ở chỗ: Bằng nhiều hình thức phát tán, lan truyền nhanh thông qua mạng xã hội, từ đó phần nào gieo rắc sự hoài nghi, dao động về nền tảng tư tưởng của chúng ta, tạo nên “khoảng trống” về tư tưởng và ý thức hệ để chúng dễ bê truyền bá các quan điểm, tư tưởng phi vô sản vào đời sống tinh thần xã hội ta; tạo ra sự “diễn biến bên trong”, nhất là diễn biến về tư tưởng, từ đó dẫn đến “tự diễn biến” về những mặt khác trong xã hội.

Bốn là, tiếp tục tuyên truyền luận thuyết “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”, đòi từ bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng nước ta hiện nay, coi đó là vấn đề “then chốt” của dân chủ. Các thế lực thù địch đang ra sức tuyên truyền “đa nguyên chính trị”, “đa đảng đối lập”, coi đây là một ngón đòn lợi hại, “bệ đỡ” lý luận cốt yếu cho mưu toan thủ tiêu sự lãnh đạo của Đảng ta. Theo họ, “Từ bỏ độc quyền lãnh đạo là vấn đề căn bản vì đó là then chốt của chế độ dân chủ”¹. Tính phức tạp, độc hại, nguy hiểm của quan điểm này là nó được khoác cái vỏ “vì dân chủ”, mị dân, dễ gây nên sự mơ hồ, ngộ nhận, lẩn lộn về nhận thức, dao

1. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.53.

động về tư tưởng; nếu không thực hiện được ý đồ xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng thì cũng gây nên sự chia rẽ trong xã hội; sự hoài nghi, thiếu niềm tin của quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng. Với cách lập luận về vấn đề trên, một mặt chúng nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội, xóa bỏ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; mặt khác “lái” nền dân chủ nước ta sang nền dân chủ kiểu tư sản. Chúng còn luận chứng rằng, Việt Nam thực hiện đa đảng thì sẽ dân chủ hơn, đất nước sẽ phát triển và đời sống nhân dân được tốt đẹp hơn (!).

Năm là, xuyên tạc mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chủ trương phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và việc phát huy dân chủ trong công tác xây dựng Đảng. Chúng cho rằng, chủ nghĩa xã hội là “quái thai của lịch sử”, lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa là đưa dân tộc vào cảnh “nồi da xáo thịt”, làm cho đất nước “cứ luẩn quẩn trong cảnh đói nghèo”; không có chủ nghĩa xã hội hoặc chủ nghĩa xã hội chỉ là bước quá độ để tiến tới chủ nghĩa tư bản, “những người mácxít bàn về chủ nghĩa xã hội chẳng khác nào bàn về hư vô”, “chủ nghĩa xã hội của C.Mác và Ph.Ăngghen chẳng qua cũng chỉ là một hình thức chủ nghĩa xã hội không tưởng”; chủ trương phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực chất chỉ là “đầu Ngô, mình Sở”, như nước với lửa, làm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm cho dân tộc bị cô lập trên trường quốc tế (!)... Trong các dịp chúng ta lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng các văn kiện của Đảng và Hiến pháp của Nhà nước, chúng lợi dụng, xuyên tạc chống phá, đồi xóa bỏ Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đổ lỗi cho tình trạng khó khăn, chậm phát triển ở nước

ta là hậu quả của chính sách cai trị độc tài của Đảng, nguồn gốc của sự lạm quyền, tham nhũng...

Sáu là, cổ xúy cho luận điểm “quân đội phi giai cấp”, “quân đội nhà nghề” nhằm thúc đẩy “phi chính trị hóa” Quân đội nhân dân Việt Nam. Để thực hiện mưu đồ “phi chính trị hóa” quân đội, các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội chính trị sử dụng nhiều phương thức; về tư tưởng, lý luận, chúng lập luận rằng: Quân đội là công cụ của Nhà nước, nên chỉ phục tùng Nhà nước, không phục tùng, chịu sự lãnh đạo của bất cứ chính đảng nào. Ý đồ đằng sau luận điệu trên là phủ nhận học thuyết Mác - Lênin về chiến tranh và quân đội, phủ nhận lập trường chính trị của lực lượng vũ trang cách mạng, chia rẽ quân đội với Đảng, tước bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quân đội (!).

Với những quan điểm sai trái, thù địch và những thông tin xấu, độc nêu trên, các thế lực thù địch đã làm cho nội bộ xã hội ta xuất hiện các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, phai nhạt lý tưởng cách mạng; thiếu niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, tuy chưa công khai từ bỏ chủ nghĩa xã hội, song cho rằng, chủ nghĩa xã hội là mục tiêu cao cả nhưng xa vời, trước mắt nên tập trung phấn đấu cho dân giàu, nước mạnh là đủ (!). Cá biệt, một số người nghi ngờ tính cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (!). Có cán bộ, đảng viên trước đây đã từng giữ cương vị, trọng trách trong các cơ quan đảng, chính quyền, nay cố ý đi tìm “cái tôi đã mất”, “sám hối”, “trở cờ”, “bồi lông tìm vết”, lẩn lộn trắng, đen, phủ nhận lịch sử, nhìn nhận, phê phán hiện tại thiếu khách quan, toàn diện, đòi “đổi mới chính trị”,

“dân chủ hóa”... Trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước, nhất là trên mạng internet, đã xuất hiện những bài viết, trả lời phỏng vấn thể hiện sự “tự diễn biến” về tư tưởng, công khai xét lại chủ nghĩa Mác - Lênin, cổ xúy, tán dương cho những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, tạo nên sự bi quan, hoang mang, nghi ngờ trong tư tưởng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, gây chia rẽ nội bộ, làm giảm sức đề kháng, tạo cơ sở cho các thế lực thù địch thực hiện “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta.

Từ những vấn đề nêu trên cho thấy, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng trong tình hình hiện nay là nhiệm vụ vô cùng cấp thiết đối với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Theo đó, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới.

Phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là đặc trưng bản chất, một thuộc tính vượt trội so với các học thuyết lý luận khác trong lịch sử, mà còn là mệnh lệnh, yêu cầu của cuộc sống. Đây là một trong những phương cách tốt nhất để đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện ngày nay. Đúng như lời dạy của Ph.Ăngghen: Mỗi khi có những phát minh vạch thời đại, chủ nghĩa duy vật phải thay đổi hình thức của mình. Là người đấu tranh, bảo vệ và phát triển thành công chủ nghĩa Mác trong thời đại để quốc chủ nghĩa, V.I.Lênin cũng chỉ ra rằng: “Không có gì là lạ nếu trên con đường phát triển của

chủ nghĩa Mác đều phải kinh qua chiến đấu; mỗi lần chiến đấu thắng lợi chủ nghĩa Mác lại càng được củng cố, hoàn thiện". Ở đây, quan niệm phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng cần được hiểu một cách biện chứng và sáng tạo, với nhiều trình độ, quy mô, phạm vi khác nhau. Sự phát triển ấy có thể diễn ra ở quy mô lớn, đưa chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh lên một tầm cao mới, như V.I.Lê nin đã từng thực hiện, nhưng cũng có thể là sự vận dụng sáng tạo, phát triển một, hoặc một số luận điểm trong toàn bộ hệ thống những quan điểm, học thuyết của chủ nghĩa Mác - Lê nin.

Sức sống của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khả năng bảo vệ, phát triển của nó không chỉ ở sức mạnh và khả năng tự thân, mà quan trọng hơn, nằm ở hoạt động của hàng triệu quần chúng, cán bộ, đảng viên Đảng Cộng sản, khi họ đã đặt tình cảm, niềm tin và sự thủy chung gắn bó với chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cơ sở nhận thức sâu sắc bản chất cách mạng, khoa học của nó. Vì vậy, tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh phải được tiến hành một cách cơ bản, hệ thống, có chiều sâu với những nội dung, hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng và hoàn cảnh cụ thể. Đó là một trong những yếu tố góp phần tạo nên sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ hai, tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, nhận diện đúng quan điểm sai trái cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; kịp thời đấu tranh với những biểu hiện sai trái của một số cán bộ, đảng viên trong nhận thức, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Giáo dục, nâng cao nhận thức và nhận diện rõ quan điểm sai trái của các thế lực thù địch cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân là vấn đề hết sức quan trọng. Tình trạng nhận thức không đúng, nhận diện không chính xác các quan điểm sai trái, thù địch có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân cơ bản, xuyên suốt là do chúng ta chưa làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, chưa tuyên truyền sâu rộng trong xã hội; phòng, chống quan điểm sai trái, thù địch chưa trở thành động lực bên trong thôi thúc mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia. Để công tác này đạt hiệu quả thiết thực, mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy, bí thư cấp ủy phải là tấm gương trong học tập và nghiên cứu lý luận, phải nhận diện đúng và có thái độ dứt khoát trước các quan điểm sai trái, từ đó tuyên truyền, giáo dục và vận động quần chúng nhân dân tham gia phòng, chống có hiệu quả.

Hiện nay, không ít cán bộ, đảng viên hiểu chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh một cách giáo điều, máy móc, giản đơn, cảm tính, tư duy kinh nghiệm, không hiểu rõ bản chất các học thuyết, quan điểm, tư tưởng... Những biểu hiện đó sẽ làm suy giảm nghiêm trọng uy tín, sức mạnh của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo điều kiện để các thế lực thù địch tấn công, xuyên tạc làm suy yếu nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Vì vậy, các cấp ủy đảng phải luôn nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện và kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai trái của cán bộ, đảng viên trong nhận thức, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ ba, kiên quyết, chủ động vạch trần mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh của các thế lực thù địch.

Ngay từ khi chủ nghĩa Mác mới ra đời, giai cấp vô sản và những người cộng sản đã tổ chức đấu tranh làm thất bại những đòn tiến công hiểm độc của chủ nghĩa cơ hội và các trào lưu tư tưởng tư sản phản động. Tuy nhiên, ở mỗi thời kỳ, âm mưu, hoạt động chống phá của chúng đối với chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là không giống nhau. Do vậy, để đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch hiện nay, trước hết, chúng ta cần nhận rõ mục đích, âm mưu, thủ đoạn, lực lượng, phương tiện mà các lực lượng phản động, cơ hội chính trị sử dụng để chống phá chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đây thực chất là công tác nắm địch trong đấu tranh cách mạng, để “biết địch, biết ta, trăm trận trăm thắng”. Việc nắm địch không dừng lại ở âm mưu, thủ đoạn chung mà phải tiến tới nắm rõ nhân thân, sở trường, sở đoản của những kẻ có tư tưởng thù địch, cơ hội chính trị; mục đích cụ thể, mục đích lâu dài, cơ sở tư tưởng, nguồn gốc phát sinh, phát triển của những luận điệu chống phá mà chúng sử dụng. Hơn nữa, những nội dung này cần sớm phổ biến kịp thời tới các lực lượng tham gia đấu tranh và được xây dựng thành cơ sở dữ liệu dưới những hình thức phù hợp, vừa mang tính bảo mật cao, vừa dễ dàng truy cập, phổ biến khi cần thiết.

Thứ tư, phát huy vai trò của các cơ quan chức năng, cơ quan báo chí và lực lượng nòng cốt ở các bộ, ngành Trung ương và địa phương trong tuyên truyền, đấu tranh.

Để đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, các bộ, ngành từ Trung ương đến địa phương cần phát huy tốt vai trò các cơ quan chức năng, nhất là các Ban Chỉ đạo 94 trong năm, đánh giá, dự báo tình hình; tham mưu kịp thời với cấp ủy đảng, chính quyền các nội dung, biện pháp đấu tranh ngăn chặn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; cung cấp thông tin, kịp thời định hướng tư tưởng, nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm diễn ra trong đời sống xã hội. Sử dụng và phát huy hiệu quả các cơ quan báo chí, truyền thông, các thiết chế văn hóa ở cơ sở; bám sát các sự kiện chính trị của đất nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch để xác định các nội dung, biện pháp tuyên truyền, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức sâu sắc bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta; nêu cao ý thức cảnh giác, chủ động phát hiện và đấu tranh kịp thời với các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch.

Thứ năm, xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao.

Đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng. Muốn vậy, phải không ngừng củng cố tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, coi đây là vấn đề sống còn của Đảng, là biện pháp “tự đề kháng” cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trước âm mưu, thủ đoạn chống phá của các

thế lực thù địch. Xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, có đủ năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, thực sự là hạt nhân chính trị ở cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ năng lực, uy tín và trình độ để giáo dục, thuyết phục và định hướng cho quần chúng trong đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch. Thường xuyên tiến hành tự phê bình và phê bình, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ban Bí thư, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm, khắc phục thái độ thờ ơ, bàng quan, mất cảnh giác trước các quan điểm sai trái. Phấn đấu mỗi tổ chức đảng, mỗi chi bộ là một pháo đài vững chắc trên trận địa đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, bảo vệ tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Lịch sử luôn vận động theo quy luật khách quan vốn có của nó, mặc dù hoạt động đấu tranh trên mặt trận chính trị, tư tưởng còn gặp nhiều khó khăn, phức tạp, song tính đúng đắn, cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ luôn trường tồn và được khẳng định

trong thực tiễn. Hệ thống lý luận đó mãi mãi là ngọn đuốc soi đường cho giai cấp công nhân Việt Nam tiếp tục thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình là xóa bỏ xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn nhất định thành công; mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh do Đảng ta đề ra nhất định sẽ trở thành hiện thực.

NHẬN DIỆN VÀ PHÒNG, CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY

Đại tá, PGS.TS. PHẠM TUẤN BÌNH*

Cứ vào dịp đất nước ta chuẩn bị tổ chức những sự kiện chính trị - xã hội lớn thì những thông tin xấu, độc hại được dồn dập tung ra nhằm xuyên tạc sự thật, kích động, gây chia rẽ nội bộ... hòng làm ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và sự nghiệp cách mạng. Năm 2015 là năm nước ta tổ chức kỷ niệm nhiều sự kiện lịch sử trọng đại, trong đó có việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Do vậy, ngay từ cuối năm 2014, các thế lực thù địch đã coi đây là thời điểm để tiến hành chống phá cách mạng Việt Nam với đủ loại chiêu trò tinh vi, xảo quyệt, dựng chuyện, bôi xấu, nhằm hạ uy tín cá nhân, chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Thực ra, những chuyện này không lạ, không mới, bởi đây là thủ đoạn nằm trong âm mưu chống phá Đảng và Nhà nước ta của các thế lực thù địch thông qua chiến lược “diễn biến hòa bình” hòng làm mất ổn định tình hình chính

* Chuyên viên cấp cao, Học viện Chính trị Công an nhân dân.

trị ở Việt Nam, nhằm hạ thấp, tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, từng bước đẩy lùi, đi đến xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa.

“Diễn biến hoà bình” là một chiến lược tấn công toàn diện và thâm độc của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Nó sử dụng tổng hợp các thủ đoạn, các biện pháp và các hình thức để chống phá chúng ta trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa, xã hội... Trong đó, các thế lực thù địch coi việc phá hoại về chính trị, tư tưởng, văn hóa là mặt trận quan trọng hàng đầu, là mũi nhọn của cuộc tiến công, khâu đột phá, thọc sâu và có sức lan tỏa rộng, đem lại hiệu quả cao. Các chuyên gia về truyền thông của Mỹ đã nhận định và cho rằng: Làn sóng điện sẽ thay thế các thanh gươm, còn cây bút là phương tiện đi vào trái tim, khói óc của những người đang sống. Với 01 USD chi phí cho tuyên truyền sẽ có tác dụng bằng 10 USD trong đầu tư vào lĩnh vực quốc phòng. Vì vậy, chúng đã triệt để sử dụng những thành tựu và sự bùng nổ của công nghệ thông tin để tăng cường chống phá Việt Nam. Đáng chú ý là thông qua các trang mạng, chúng dùng nhiều thủ đoạn tinh vi, lời lẽ xảo trá để bôi xấu, xuyên tạc, bóp méo sự thật, gây sự hoài nghi trong nhân dân.

Cân thấy rằng, sự phát triển của công nghệ thông tin là thành tựu của nhân loại và trở thành một trong những nhu cầu thiết yếu của đời sống xã hội, mang lại những tiện ích nhiều mặt cho con người trên toàn cầu, thúc đẩy sự phát triển xã hội trên nhiều lĩnh vực - đó là điều không thể phủ nhận, nhưng những tác hại do nó mang đến cũng không hề nhỏ. Tuy nhiên, cần nhìn nhận một cách khách quan rằng, không phải tất cả các trang web, blog đều là xấu, độc hại,

nhưng thực tế đã có các trang web, blog có nội dung xấu vi phạm cả đạo lý và pháp lý nên phải cảnh giác trước những thông tin được đưa lên thông qua các trang mạng này. Nếu những người sử dụng internet không vững vàng trong nhận thức, thiếu nhận quan chính trị đúng đắn, thiếu thông tin chính thống thì sẽ có những suy nghĩ lệch lạc, dẫn đến sự mơ hồ, mất niềm tin... Nhận diện và đấu tranh với những chiêu trò bôi xấu, vụ lợi trên các trang web các trang mạng xã hội, làm trong sạch môi trường là việc cần thiết đối với mỗi cá nhân, mỗi thành viên của xã hội.

Theo số liệu được công bố trong Sách Trắng về Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam năm 2014 do Bộ Thông tin và Truyền thông phát hành, tính đến hết năm 2013, Việt Nam có hơn 33 triệu người dùng internet, tăng từ 31 triệu người năm 2012, chiếm 37% tổng dân số, đưa Việt Nam nằm trong 10 nước châu Á có tốc độ tăng trưởng người dùng internet nhanh nhất, xếp thứ 3 Đông Nam Á, thứ 7 châu Á và thứ 18 thế giới về số người dùng internet. Số thuê bao internet băng thông rộng đạt trên 22,4 triệu trong khi số thuê bao truy nhập internet qua mạng kết nối di động 3G là 17,2 triệu. Sự phổ biến của thiết bị di động cộng với giá cước viễn thông và internet của Việt Nam được xếp hạng 8/148, tức gần như thấp nhất thế giới cũng góp phần thúc đẩy số lượng người dùng internet tại Việt Nam. Với hơn 100.000 tên miền đăng ký mới và số lượng duy trì sử dụng là trên 266.000 tên miền trong năm 2013, tên miền quốc gia Việt Nam (.vn) tiếp tục giữ vị trí số 1 khu vực Đông Nam Á về số lượng sử dụng tên miền cấp cao mã quốc gia, tăng trung bình 172% mỗi năm. Cũng theo Bộ Thông tin và

Truyền thông, ở Việt Nam, mạng xã hội được biết đến và sử dụng phổ biến nhất hiện nay là facebook với khoảng 12 triệu người, cùng với nhiều mạng, diễn đàn xã hội khác. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng một cơ chế tự phòng vệ trước các thông tin không chính thức là điều cần thiết đối với mỗi người khi tiếp xúc với các thông tin đồn thổi. Phải bình tĩnh trước các thông tin chưa được kiểm chứng, tinh táo phân tích những thông tin mơ hồ, không có nguồn gốc chính là liều thuốc quan trọng giúp người đọc không vô tình tự biến mình thành công cụ cho những âm mưu thâm độc mà tác hại của nó có thể ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của mỗi người và xã hội. Vậy phải làm gì để ngăn chặn, đẩy lùi luồng thông tin này?

Trong những năm đổi mới, các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá cách mạng Việt Nam. Chúng sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Chúng tung ra các quan điểm sai trái, thù địch hòng đánh vào nền tảng tư tưởng của Đảng, gây hoang mang, dao động về hệ tư tưởng, về lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Chúng phủ nhận chủ nghĩa xã hội, cho rằng chủ nghĩa xã hội đã lỗi thời, chỉ thích hợp với thế kỷ XIX, cùng lầm là đầu thế kỷ XX, chỉ thích hợp với nền văn minh công nghiệp, còn bây giờ sang thế kỷ XXI, thời đại văn minh tin học, kinh tế tri thức nên đã lỗi thời, đã bị lịch sử vượt qua hoặc cho rằng chủ nghĩa xã hội là sản phẩm ngoại nhập của phương Tây, không thích hợp với các nước kinh tế lạc hậu như Việt Nam (!). Đồng thời, chúng còn xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh cũng

như cuộc đời và sự nghiệp của Người, chúng muốn “hạ bệ thần tượng Hồ Chí Minh”, phủ nhận con đường xã hội chủ nghĩa, tán dương chủ nghĩa tư bản, cổ xúy cho tự do tư sản, chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, vị kỷ, văn hóa phẩm đồi trụy. Thông qua internet, các blogger, các thế lực thù địch trong và ngoài nước câu kết với nhau tuyên truyền, xuyên tạc, nói xấu Đảng và Nhà nước, chia rẽ Đảng với nhân dân, xuyên tạc lịch sử, bóp méo sự thật, vu cáo, bôi đen chế độ ta.

Thông qua việc truyền bá những tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch, lối sống lai căng vào xã hội ta, vào cán bộ, đảng viên, chúng muốn từng bước thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta để đi đến chuyển hóa Đảng, chuyển hóa chế độ, cuối cùng thực hiện mục tiêu như Tổng thống Mỹ R.Nixon mong muốn là “chiến thắng không cần chiến tranh”.

Qua thực tiễn đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch, có thể thấy nổi lên một số đặc điểm chính trong hoạt động của các thế lực thù địch sau đây:

Thứ nhất, về động cơ, mục đích, các thế lực thù địch, cơ hội chính trị tung ra những quan điểm sai trái, thù địch một cách công khai nhằm đả kích Đảng, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, đả kích chế độ xã hội chủ nghĩa, phủ nhận con đường xã hội chủ nghĩa, nhằm lái đất nước đi vào con đường tư bản chủ nghĩa.

Thứ hai, về nội dung, các quan điểm sai trái, thù địch hầu hết có nội dung phủ nhận, bác bỏ những vấn đề cốt lõi, then chốt trong đường lối chính trị, quan điểm cơ bản của Đảng. Cụ thể là:

- Bác bỏ những nguyên lý cơ bản hoặc toàn bộ nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh (!). Những quan điểm sai trái, thù địch này bằng nhiều cách nhầm xuyên tạc, phủ nhận, nói xấu, bôi đen nền tảng tư tưởng của Đảng và những người sáng lập ra nền tảng tư tưởng đó.

- Bác bỏ lý tưởng xã hội chủ nghĩa, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, ca ngợi, cổ xúy cho chủ nghĩa tư bản, bôi đen chủ nghĩa xã hội, xuyên tạc chủ nghĩa xã hội cả trên lý luận lẫn thực tiễn.

- Phủ nhận, bác bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quy mọi sai lầm, khuyết điểm về cho Đảng Cộng sản; muốn lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa, thay đổi chế độ chính trị ở nước ta...

Thứ ba, về phương pháp, cách thức tiến hành, các thế lực thù địch không từ một thủ đoạn nào để chống Đảng Cộng sản Việt Nam, chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chống chế độ xã hội chủ nghĩa, chống nhân dân. Chúng sẵn sàng bịa đặt, nói xấu một cách vô liêm sỉ, đổi trắng thay đen, suy diễn một cách vô căn cứ, đồng nhất toàn bộ Đảng Cộng sản với một số cán bộ, đảng viên tham nhũng, thoái hóa, biến chất, phủ nhận công lao của Đảng, phủ nhận lịch sử, cực đoan, phiến diện, siêu hình, quy chụp mọi khuyết điểm, sai lầm về cho Đảng Cộng sản Việt Nam, lấy hiện tượng thay cho bản chất. Về hình thức diễn đạt, số đối tượng có quan điểm sai trái, thù địch còn dùng những ngôn từ xấu xa, tệ hại, vỡ đoán, nói lấy được, thậm chí còn chửi bới vô văn hóa.

Các thế lực thù địch tìm mọi cách để tuyên truyền, phát tán những quan điểm sai trái của mình trên các phương tiện

thông tin đại chúng như: xuất bản sách, báo ở nước ngoài, sản xuất băng đĩa hình, in truyền đơn rồi tìm cách chuyển về trong nước, sử dụng các đài truyền hình, phát thanh của nước ngoài nhằm vào Việt Nam. Đặc biệt, dựa vào thành tựu của công nghệ thông tin hiện đại, các thế lực thù địch sử dụng các mạng xã hội, các blog để phát tán rất nhanh, hữu hiệu quan điểm của chúng vào Việt Nam và trên khắp thế giới.

Thứ tư, về nhân thân các đối tượng, những kẻ tung ra các quan điểm sai trái, thù địch chủ yếu là các thế lực thù địch bên ngoài, các đảng phái chính trị phản động, như: cái gọi là Đảng Việt Tân ở hải ngoại, các phần tử cơ hội, chính trị trong và ngoài nước, có những kẻ đã từng vi phạm pháp luật Việt Nam, có hận thù với chế độ. Trong số này, có cả một số kẻ trước kia là cán bộ, đảng viên, song bây giờ chúng đã chuyển sang “trận tuyến bên kia”, đã “trở cờ”, trở thành thế lực thù địch.

Thứ năm, về phân loại các quan điểm sai trái, thù địch, có thể chia thành các nhóm sau¹:

Một là, những quan điểm sai trái do các thế lực thù địch tác động tuyên truyền. Một số xu hướng truyền bá những quan điểm sai trái mà các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện là:

- Tấn công vào nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Phủ định nền tảng tư tưởng: Phủ định học thuyết Mác - Lênin, cho rằng học thuyết Mác - Lênin chỉ phù hợp với thế

1. Theo quan điểm của GS.TS. Vũ Văn Hiền, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.

kỷ XIX, chỉ phù hợp với một chừng mực nào đó với trình độ, lực lượng sản xuất và văn hóa Nga, không phù hợp với thế kỷ này, với nước ta, từ đó chúng cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời ở Việt Nam.

- Phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh, cho rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh du nhập chủ nghĩa Mác - Lênin với học thuyết đấu tranh giai cấp gây ra cảnh “nồi da nấu thịt” suốt mấy chục năm. Cho rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ là người dân tộc chủ nghĩa, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm phương tiện; đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam là một sai lầm lịch sử.

- Phủ định các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, cho rằng hình thái kinh tế - xã hội chỉ là một lý thuyết về chủ nghĩa xã hội không tưởng, không bao giờ thực hiện được, sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là một tất yếu, dự báo trước. Cho rằng chủ nghĩa xã hội đặt xã hội lên trên cá nhân chỉ là đề cao một số người đang nắm quyền trong xã hội đó.

- Tấn công vào đường lối của Đảng Cộng sản, các thế lực thù địch cho rằng không thể làm trái quy luật bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa mà là phát triển chủ nghĩa tư bản dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, giải quyết các vấn đề xã hội ở chừng mực nào đó, theo chủ nghĩa xã hội dân chủ.

- Tấn công vào vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong thời kỳ đầu đổi mới, xuất hiện một số án phẩm có nội dung phê phán, phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng. Nhân dịp Quốc hội phát động toàn dân góp ý kiến vào dự thảo Hiến pháp, chúng đòi xóa bỏ Điều 4 của Hiến pháp, đổi lỗi tình trạng khủng hoảng và đói nghèo ở nước ta là hậu quả của chính sách cai trị độc tài dựa trên chủ nghĩa Mác -

Lênin mà Đảng Cộng sản áp đặt trên đất nước Việt Nam. Các thế lực chống cộng tập trung đánh vào các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, đặc biệt là vào nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Một số người không phủ nhận hoàn toàn tính chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội nhưng lại phê phán C.Mác về luận điểm đấu tranh giai cấp, cách mạng xã hội, cho rằng những luận điểm này làm nghèo đi những hình thức tiến hóa của xã hội, khuyến khích thù hận, mâu thuẫn, đấu tranh giai cấp liên miên. Dựa vào một số “cải cách” ở các nước tư bản và nhất là dựa vào các mô hình xã hội dân chủ Thụy Điển, Phần Lan, họ cho rằng từ chủ nghĩa tư bản tiến sang chủ nghĩa xã hội không nhất thiết phải thông qua cách mạng xã hội mà cứ để cho nó phát triển tự nhiên, thông qua việc mở rộng dân chủ, đấu tranh nghị trường để nhân dân tự lựa chọn chế độ chính trị mới.

- Về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân: Chúng cho rằng, giai cấp công nhân chỉ là những người có học vấn thấp, những lãnh tụ của giai cấp công nhân cũng thường có trình độ văn hóa không cao, “lại được đào luyện trong một lôgic chuyên chế bạo ngược” cho nên giỏi lăm cưng chỉ có thể lật đổ chế độ cũ, chứ không thể lãnh đạo toàn dân xây dựng được một xã hội mới tốt đẹp, nhất là trong thời đại khoa học phát triển.

- Phủ nhận mục tiêu, lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, phê phán triết lý, bôi đen chủ nghĩa xã hội hiện thực, bác bỏ con đường xã hội chủ nghĩa, công khai ca ngợi con đường tư bản chủ nghĩa.

- Phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và bôi nhọ lãnh đạo. Chúng cho rằng Đảng có nhiều sai lầm trong quá khứ, cho dù trong quá khứ có làm nhiều thành tích thì đến thời đại mới đã hết vai trò lịch sử, không đủ khả năng để lãnh đạo đất nước.

- Chống phá nước ta về vấn đề nhân quyền. Các thế lực thù địch đưa ra những chiêu bài “nhân quyền cao hơn chủ quyền, nhân quyền không biên giới, vấn đề nhân quyền về bản chất không còn được coi là công việc thuộc nội bộ của một quốc gia”. Hơn nữa, họ còn nêu ra rằng cộng đồng quốc tế có quyền tiến công vào bên trong lãnh thổ của một quốc gia để bảo vệ nhân quyền và giải tỏa tai họa để can thiệp “nhân đạo”.

- Mục tiêu của các thế lực thù địch là tập trung hướng vào nội bộ ta, tìm mọi hình thức tinh vi hoặc trắng trợn, công khai hoặc bí mật, ráo riết làm cho nội bộ ta không ổn định, luôn luôn gieo rắc ngờ vực, nghi kỵ, giảm sút lòng tin hòng gây chia rẽ, lục đục nội bộ.

Hai là, những quan điểm sai trái do các phần tử phản động, thoái hóa, cơ hội chính trị, bất mãn gây ra.

Một số phần tử phản động, thoái hóa, cơ hội chính trị, bất mãn, cực đoan quá khích đang sống, làm việc, thụ hưởng những thành quả cách mạng do Đảng và nhân dân mang lại, nhưng lại bí mật cộng tác với những phần tử bất mãn, phản động nước ngoài để mưu cầu lợi ích cá nhân. Số đối tượng này tiếp nhận, phát tán tài liệu có nội dung xấu, móc nối viết bài nói xấu chế độ, chống phá Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Những bài viết được tung lên mạng internet của những đối tượng này có nội dung tuyên truyền những quan điểm

phản động, cực đoan. Chính số đối tượng ở trong nước, những phân tử bất hảo nói trên đã tham gia cộng tác viết bài, cung cấp thông tin, gửi thư kiến nghị đưa lên mạng gây ảnh hưởng xấu xung quanh việc ta bắt giữ các đối tượng có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia như Nguyễn Vũ Bình, Phạm Hồng Sơn, Phạm Quế Dương, Cù Huy Hà Vũ... Tư tưởng cơ hội hữu khuynh đó không được xây dựng trên một cơ sở lý luận xét lại nào đó, mà chỉ là sự cộp nhặt hồn tạp giữa trào lưu triết học, xã hội học tư sản hiện đại, song lại chưa thoát được căn bệnh giáo điều đối với chủ nghĩa Mác - Lênin và mắc bệnh thực dụng. Điều này thể hiện thái độ và lối sống cơ hội nhằm trực lợi cả chính trị và vật chất.

Ba là, những quan điểm sai trái hình thành do trình độ nhận thức chính trị non kém.

- Các thế lực thù địch đã kích động đồng bào các dân tộc thiểu số đi theo tiếng gọi của thần thánh hoặc “lịch sử”, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vào các mục đích sai trái, bất hợp pháp, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Đối với người dân tộc thiểu số, họ luôn bị tư tưởng dân tộc hẹp hòi kích động, dẫn đến nhận thức sai lệch trong một số vấn đề như cho rằng: họ phải có đức tin riêng, có cuộc sống riêng, người Kinh là những kẻ cướp đất, cướp miếng ăn của họ. Từ cách nhìn sai lệch dễ nảy sinh quan điểm sai trái, những yếu tố tâm lý nghi kỵ, dân tộc hẹp hòi.

- Kích động quần chúng bất bình trước những khó khăn, những cách làm sai trái của một số cán bộ nên phản ứng tập thể, gây mất an ninh, trật tự ở nông thôn, an ninh đô thị, thậm chí kéo dài như tranh chấp, khiếu kiện, đình công, lãn công...

- Tuyên truyền, cổ xúy cho các hiện tượng như tầm thường hóa văn hóa, chạy theo lối sống sinh hoạt văn hóa lai căng, thác loạn, dung tục, xa rời văn hóa truyền thống. Một số tác phẩm văn hóa có tư tưởng phủ định lại lịch sử, nhận thức sai về văn học, nghệ thuật.

Cuộc đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch thực chất là cuộc đấu tranh giữa hai ý thức hệ xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa; là cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp và ngày càng diễn ra quyết liệt. Trên mặt trận này, Đảng ta đã có nhiều văn bản, nghị quyết, chỉ thị nêu rõ các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp lớn. Một trong những văn bản quan trọng đó là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X, ngày 01-8-2007 về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới. Nghị quyết chỉ rõ: “Triển khai đồng bộ, chủ động cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu cáo, chống phá Đảng, Nhà nước ta, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, thực hiện đà nguyên chính trị, hình thành lực lượng đối lập, gây bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch; thường xuyên cảnh giác, chủ động phòng, chống nguy cơ tự diễn biến ở cả Trung ương và các ngành, các cấp”¹. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa X, ngày 02-02-2009 về một số nhiệm vụ, giải pháp lớn nhằm tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, biện pháp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.45.

tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước, bồi dưỡng lòng yêu nước, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, hình thành hệ thống giá trị của con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tạo chuyển biến căn bản trong việc ngăn chặn, từng bước đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chủ động phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và đấu tranh chống các quan điểm sai trái, bác bỏ các luận điệu tuyên truyền phản động, làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng”¹.

Sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong các văn bản của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ này đã thể hiện nhất quán ba quan điểm cơ bản của Đảng ta trong cuộc đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch: (1) Đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, là một nhiệm vụ quan trọng của công tác tư tưởng hiện nay. (2) Đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch là bộ phận khăng khít của cuộc đấu tranh chống âm mưu, thù đoạn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.187-188.

“diễn biến hòa bình” trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng. (3) Đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp.

Qua thực tiễn đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chúng ta đã đúc rút ra một số kinh nghiệm ban đầu sau:

(1) Cần nhận thức sâu sắc tính chất cực kỳ nguy hại của các quan điểm sai trái, thù địch; trên cơ sở đó tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với cuộc đấu tranh này.

(2) Phải huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nhất là đội ngũ các nhà khoa học, trí thức, văn nghệ sĩ tâm huyết tham gia cuộc đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch.

(3) Kết hợp hài hòa các hình thức đấu tranh: trên báo chí công khai, trên mạng internet,...; triệt để sử dụng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền miệng.

(4) Nâng cao chất lượng, hiệu quả các bài viết đấu tranh phản bác, hết sức chú ý tính chiến đấu, tính thuyết phục. Muốn vậy, cần có bộ phận nghiên cứu xây dựng hệ thống lý luận đấu tranh phản bác xung quanh những vấn đề cơ bản, trọng tâm mà các thế lực thù địch đang tập trung khai thác trong từng thời điểm cụ thể.

Đại hội XII của Đảng xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư tưởng, lý luận trong thời gian tới là: “Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai

trái, thù địch”¹. Và để hoàn thành nhiệm vụ quan trọng đó, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cần quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối, các giải pháp mà Đại hội XII của Đảng đã xác định, đó là:

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Để đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch một cách có hiệu quả, trước hết, cần phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là đòi hỏi khách quan, yêu cầu có tính nguyên tắc và có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp đổi mới, đối với việc hoàn thành hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội XII của Đảng đã xác định cụ thể: “Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới”². Đồng thời, Đại hội cũng xác định tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống quan điểm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp luận cứ khoa học, lý luận cho việc hoạch định, phát triển chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đổi mới công tác tư tưởng, lý luận

Cần khẳng định rằng, khi mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi công dân trong xã hội có sự giác ngộ sâu sắc về chủ nghĩa

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.201, 199.*

Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, về mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về các đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thì không chỉ mỗi người mà toàn xã hội sẽ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tự ý thức trong việc nâng cao khả năng “tự bảo vệ”, ngăn chặn sự xâm nhập, lây lan của tư tưởng ngoại lai đi ngược với lý tưởng xã hội, vô hiệu hóa các luận điệu sai trái, thù địch. Về điều này, Đại hội XII của Đảng đã xác định: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp với từng giai đoạn, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với từng đối tượng theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả”¹. Đồng thời, Đại hội cũng xác định đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập nghị quyết của Đảng. Thực hiện nền nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là cấp Trung ương; tiếp tục đổi mới hệ thống chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo hướng nâng cao chất lượng, chú trọng tính hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.200.

Chủ động ngăn chặn, nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch

Một trong những biện pháp quan trọng trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch là chủ động nghiên cứu dự báo, sớm phát hiện âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; kịp thời ngăn chặn việc tuyên truyền, phát tán các thông tin xấu, độc, tài liệu xuyên tạc, sai trái, thù địch của chúng. Đại hội XII của Đảng đã xác định: “chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”¹.

Cùng với việc sớm phát hiện để kịp thời ngăn chặn, cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các ban chỉ đạo về đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách ở các cơ quan báo chí, truyền thông, các học viện, trường đại học, viện nghiên cứu, các lực lượng nòng cốt ở các ban, bộ, ngành và địa phương trong đấu tranh chống các quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch, bảo đảm các hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận theo đúng định hướng của Đảng, chặt chẽ về nguyên tắc, vững vàng về quan điểm chính trị, sâu sắc về lý luận khoa học, sắc bén trong phương pháp và đạt hiệu quả cao. Đồng thời, huy động lực lượng rộng rãi trong nhân dân, các dân tộc, tôn giáo và kiều bào ở nước ngoài, các tổ chức tiến bộ... tiến công chống các quan điểm xuyên tạc, sai trái,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.201.

thù địch, nhằm bảo vệ lẽ phải, chân lý, thực hiện sự tiến bộ xã hội.

Đẩy mạnh đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ là “mảnh đất màu mỡ” để các thế lực thù địch đẩy mạnh “diễn biến hòa bình” chống phá nước ta trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Các quan điểm sai trái, thù địch sẽ gây tác hại trong môi trường xã hội có sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và có những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Do vậy, đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” nói chung và chống các quan điểm sai trái, thù địch nói riêng phải gắn với việc đẩy mạnh đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đại hội XII của Đảng đã xác định: “ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”¹, đồng thời nhấn mạnh phải kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, đấu tranh ngăn chặn chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.217.

Đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch luôn được Đảng, Nhà nước, nhân dân và xã hội ta đặc biệt quan tâm. Đại hội XII của Đảng xác định đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư tưởng, lý luận trong thời gian tới. Chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân sẽ thực hiện thắng lợi chủ trương chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, góp phần làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch.

“DIỄN BIẾN HÒA BÌNH” TRÊN LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC VÀ CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Đại tá, PGS.TS. BÙI ĐÌNH BÔN*

Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch xác định: Chính trị, tư tưởng là mặt trận hàng đầu, là khâu đột phá của chiến lược “diễn biến hòa bình”. Mục tiêu chống phá của chúng trên lĩnh vực chính trị là xoá bỏ ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong các tầng lớp nhân dân; xoá bỏ chủ nghĩa xã hội, phủ định chân lý “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”; phủ định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng hệ tư tưởng tư sản, lối sống thực dụng trong các thế hệ người Việt Nam. Về tổ chức, chúng tìm cách xâm nhập vào tổ chức đảng và Nhà nước để chuyển hoá từ bên trong. Tạo dựng được những tay sai làm “ngọn cờ” quy tụ, tập hợp những phần tử chống chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam vào các hoạt động phá hoại hệ tư tưởng chính trị ở nước ta hiện nay, khi có điều kiện, thời cơ sẽ lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam bằng cuộc “cách mạng màu” hoặc bạo loạn lật đổ. Đó chính là cái đích

* Hội đồng Lý luận Trung ương.

của hoạt động “diễn biến hoà bình” đối với Việt Nam của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch.

Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đã công khai xác định: “*Đấu tranh ý thức hệ là một cuộc chiến tranh quốc tế*”. Trong những năm vừa qua, cuộc đấu tranh trên lĩnh vực này ngày càng mở rộng về quy mô, phát triển về hình thức, tính chất phức tạp, quyết liệt ngày càng tăng, làm cho cuộc đấu tranh trên lĩnh vực ý thức hệ diễn ra xuyên suốt, len lỏi vào mọi ngõ ngách của đời sống xã hội. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đánh giá: “*Đảng Cộng sản Việt Nam đang khủng hoảng về lý luận, không thống nhất đường lối, chính sách*” (!). Chúng kết hợp cả trong và ngoài nước thúc đẩy thực hiện những “chiến dịch” tiến công chống phá về lý luận, đường lối, quan điểm, tư tưởng. Trong đó, then chốt là tiến công quyết liệt vào đường lối, cương lĩnh, điều lệ của Đảng ta, nhằm loại bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng, đưa quan điểm, tư tưởng trái chiều, phản động vào trong Đảng, trong xã hội. Thực hiện âm mưu làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta mất phương hướng, khủng hoảng niềm tin, lý tưởng dẫn đến dao động, chuyển hoá theo chúng.

Để đạt được các mục tiêu trên, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đã, đang và sẽ tập trung vào những vấn đề cơ bản dưới đây:

Một là, phủ định chủ nghĩa Mác - Lê nin - nền tảng tư tưởng của Đảng ta; xuyên tạc, phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh; phủ định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, những thành tựu của cách mạng và chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Phủ định nền tảng tư tưởng của Đảng và Nhà nước ta:

Xóa bỏ ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là mục tiêu hàng đầu của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, nhằm làm mất phương hướng, giảm sút ý chí chiến đấu, xa rời mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân ta. Kẻ thù nhận thức rất rõ ràng, sở dĩ cách mạng Việt Nam vẫn đứng vững và tiếp tục phát triển bất chấp mọi khó khăn, thử thách khắc nghiệt do chúng gây ra là vì chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã có ảnh hưởng sâu sắc trong nhiều thế hệ người Việt Nam. Một trong những nguyên nhân làm cho chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã nhanh chóng là do kẻ thù của chủ nghĩa xã hội đã thành công trong việc gạt bỏ ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin trong các thế hệ sau này. Chính ban lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô (trước đây) đã từ bỏ những nguyên lý có tính nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch tập trung mọi cố gắng để chứng minh cho “tính lỗi thời của học thuyết Mác - Lênin”. Chúng cho rằng: “Hầu hết các nước ngày nay đều bác bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, chỉ còn một vài nước “ngoan cố” như Trung Quốc, Việt Nam là tôn thờ” (!). Gần đây, chúng tung ra luận điệu: “Việt Nam đang bế tắc không chỉ về kinh tế mà còn về tinh thần. Không ai còn tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, ngay cả Bộ Chính trị?!” Bằng thực tế sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, chúng khẳng định: “Mô hình đổ, nghĩa là học thuyết đổ. Thực chất chủ nghĩa Mác là một học thuyết hư vô, là sự biện hộ cho một khoa học tàn phá xã hội” (!). Chúng còn lớn tiếng tuyên bố:

“Cách mạng Tháng Mười Nga là sự đẻ non; là sai lầm của lịch sử; chủ nghĩa xã hội hiện thực là quái thai, là sự phát triển ngoài nền văn minh nhân loại” (!)... Chúng tuyên truyền vu cáo Đảng ta “đem tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin áp dụng vào Việt Nam là một sự gán ghép, gượng gạo dẫn đến sai lầm” (!). Chúng phủ định con đường cách mạng của Đảng và nhân dân ta từ năm 1930 đến nay. Chúng cho rằng, công cuộc đổi mới của Việt Nam là trở lại con đường tư bản chủ nghĩa. Chúng phủ nhận khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, vì theo chúng, “Việt Nam mất một điều kiện tiên quyết là sự giúp đỡ quốc tế xã hội chủ nghĩa”. Những luận điệu đó đã tác động tiêu cực đến nhận thức chính trị, tư tưởng, tình cảm và lòng tin của một bộ phận không nhỏ trong các tầng lớp nhân dân, gieo rắc sự hoang mang, dao động, giảm lòng tin và gieo rắc sự hoài nghi về chủ nghĩa xã hội và cuộc cách mạng mà chúng ta đang thực hiện. Những luận điệu này đã mở đường cho những ý tưởng nghi ngờ, bi quan về chủ nghĩa xã hội của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- *Phủ định những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin:*

Các thế lực thù địch tập trung phủ định nguyên lý về hình thái kinh tế - xã hội, về học thuyết giá trị thăng dư, về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; nguyên lý về vấn đề đấu tranh giai cấp, chuyên chính vô sản, tập trung dân chủ và phủ định toàn bộ học thuyết Mác - Lênin. Chúng tìm các lý lẽ để đổ lỗi cho mọi sai lầm của chủ nghĩa xã hội là do thực hiện chuyên chính vô sản, cho rằng “mọi sai lầm của chủ nghĩa xã hội và cách mạng Việt Nam là do Đảng Cộng sản

Việt Nam gây ra. Xã hội Việt Nam chỉ có thể phát triển nếu như Việt Nam cùng thực hiện việc lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa như ở Đông Âu và Liên Xô. Để làm việc này, trước hết Đảng Cộng sản Việt Nam phải từ bỏ các nguyên tắc chuyên chính vô sản và nguyên tắc tập trung dân chủ” (!).

Về lực lượng tiến công trên mặt trận chính trị tư tưởng, chúng đã kích động và sử dụng bọn xét lại chống Đảng, bọn cơ hội chính trị trong nội bộ Đảng ta là chủ yếu. Trong đó, chúng chú trọng tranh thủ, kích động, lôi kéo số cán bộ lão thành ưu tú; đặc biệt chú trọng tranh thủ, lôi kéo số cán bộ đã bị mất phương hướng, cơ hội chính trị, kém bản lĩnh, kết hợp với bọn phản động ở trong và ngoài nước.

Đáng chú ý là, trong những năm gần đây, chúng lôi kéo nhiều đối tượng tham gia, trong đó có cả số phần tử phản động cũ và mới (Nhân văn giai phẩm cũ, bọn xét lại, chống Đảng cũ và mới); cả ngoài nước và trong nước; trên nhiều địa bàn (ba miền Bắc, Trung, Nam; trọng điểm là ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh). Đặc biệt, chúng đã móc nối, sử dụng số đối tượng cơ hội chính trị trong Đảng, trong đó có số cán bộ đương chức, cán bộ lão thành, tướng lĩnh đã nghỉ hưu và thành phần chống đối trong đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ để viết bài và tán phát tư liệu với luận điệu tự cho mình là cách mạng chân chính, đưa ra quan điểm sai trái để lừa mị, kích động, rằng: “*Đội ngũ lãnh đạo hiện nay ở Việt Nam đang đưa đất nước đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, do đó, cựu chiến binh và những cán bộ lão thành “trung kiên” phải đấu tranh để ngăn ngừa sự xuất hiện “Gorbachev” ở Việt Nam*”. Qua đó nhằm tập hợp lực lượng chống lại bộ máy lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

Về hình thức, chúng tăng cường các hoạt động hợp pháp, hoặc kết hợp nửa hợp pháp và bất hợp pháp. Trong đó, nguy hiểm nhất là chúng dùng các hình thức hợp pháp, như: Thông qua góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng Cương lĩnh, các văn kiện, nghị quyết, Hiến pháp, luật, hội thảo khoa học, gửi thư cho Trung ương và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và yêu cầu lãnh đạo ta phải trả lời, nhằm gián tiếp đối thoại với lãnh đạo cấp cao, vừa nhầm gây chia rẽ, phân hoá nội bộ, vừa gây mất phương hướng, chuyển hoá từ trong Đảng. Sau đó biên soạn thành tài liệu phát tán rộng rãi ở trong và ngoài nước, công khai hoá quan điểm chống đối.

Về đặc điểm hoạt động, chúng lấy hoạt động “ngầm”, “sâu”, chuyển hoá từ bên trong là chính, kết hợp với những hoạt động gây biến động, bạo loạn chính trị, tăng cường hoạt động “công khai hoá”. Lợi dụng vấn đề “dân chủ hoá”, khai thác những sơ hở, thiếu sót của ta để đấu tranh trực diện, theo hướng “công khai hoá”, “hợp pháp hoá” những hoạt động chống đối. Phối hợp, liên kết giữa trong và ngoài nước mang tính chất “quốc tế hoá”. Chúng xác định “lấy hải ngoại làm hậu phương, quốc nội là tiền tuyến. Giữ vững chiến tuyến chống Cộng hải ngoại và ra sức tiến công mãnh liệt vào Việt cộng tại quốc nội” (!).

Về nội dung, chúng tập trung vào luận điểm dân chủ tư sản, “chủ nghĩa xã hội dân chủ” dưới những hình thức, màu sắc khác nhau, núp dưới chiêu bài “đổi mới, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin, vận dụng và phát triển triết học phương Đông” (!)...

- *Xuyên tạc, phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh:*

Nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh là sự thống

nhất biện chứng giữa giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Song, chúng cố tình xuyên tạc tư tưởng của Người, cho rằng tư tưởng cốt lõi của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tư tưởng dân tộc, để qua đó xuyên tạc, biến tư tưởng tư tưởng của Người thành tư tưởng dân tộc chủ nghĩa, tư tưởng dân tộc tư sản. Thực chất là tư tưởng phản động, phản bội của chúng, nhưng nhân danh Bác. Chúng còn cho rằng: “*Hồ Chí Minh chỉ là người tiếp thu mù quáng chủ nghĩa Mác - Lenin chứ không hề có tư tưởng cao siêu. Đưa chủ nghĩa Mác - Lenin vào Việt Nam là một sai lầm. Tư tưởng “không có gì quý hơn độc lập, tự do” là phi nhân tính*” (!).

Các thế lực chống đối, thù địch ở bên ngoài đã chỉ đạo, hỗ trợ cho bọn cơ hội chính trị, xét lại viết bài và tán phát nhiều tài liệu dưới dạng lợi dụng vấn đề dân tộc để xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh, như: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là tư tưởng dân tộc, không có ảnh hưởng của tư tưởng Mác - Lenin*”. Và, “*con đường Bác Hồ đã chọn là con đường dân tộc, không phải chủ nghĩa xã hội*”, “*Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là không đi theo con đường mà Bác Hồ đã chọn*” (!). Mặt khác, chúng chỉ đạo viết những tài liệu xuyên tạc trắng trợn nhằm thực hiện ý đồ “*hạ bệ thần tượng Hồ Chí Minh*”. Gần đây, chúng còn viết tài liệu với đầu đề dưới dạng văn học, trong đó, chúng đã dựng chuyện, vu cáo bỉ ổi, bôi nhọ Bác, kể cả về đời tư và sự nghiệp lãnh đạo cách mạng của Người. Chúng cho rằng, khi đã lợi dụng được tư tưởng Hồ Chí Minh để chuyển hóa quan điểm lý luận thì sẽ xoá luôn cả vai trò, vị trí lịch sử của Bác, để dựng “ngọn cờ” mới dưới các chiêu bài chủ nghĩa xã hội

dân chủ, chủ nghĩa xã hội nhân văn, chủ nghĩa xã hội nhân bản, thực chất là xoá bỏ chủ nghĩa xã hội khoa học và học thuyết Mác - Lênin.

- *Phủ nhận con đường đi lên của cách mạng nước ta là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.*

Chúng hết lời ca ngợi Gorbachev, công khai đi theo con đường tư bản chủ nghĩa: “Không nên cứ tôn thờ chủ nghĩa xã hội một cách lý thuyết suông mà không hoà nhập vào thời đại, đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Tự giác thì sẽ đến đích nhanh hơn, không tự giác thì tất yếu cũng phải đi theo con đường đó, nhưng đến đích chậm chạp hơn, đau đớn hơn” (!). Các thế lực thù địch ra sức tuyên truyền cho mô hình “xã hội dân chủ” và tư tưởng dân chủ tư sản; thực hiện âm mưu xoá bỏ chuyên chính vô sản, xoá bỏ nguyên tắc tập trung dân chủ, phủ nhận đấu tranh giai cấp, gây mơ hồ về địch, ta; đề cao chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân tư sản. Đưa ra quan điểm về “con đường dân tộc đi lên xây dựng xã hội văn minh do trí thức, sinh viên, thanh niên làm nòng cốt”; nhằm tác động vào giới trẻ để khuyến khích họ đấu tranh cho “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền” và đẩy mạnh chiến tranh tâm lý tác động vào xã hội những khuynh hướng mơ hồ, lệch lạc để lừa bịp quần chúng nhân dân.

Hai là, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là một trong những nội dung chính của hoạt động “diễn biến hòa bình”, hoạt động tuyên truyền phá hoại của kẻ địch trong những năm qua. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch tung ra nhiều luận điệu tuyên truyền nhằm kích động quần chúng loại bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, như: chúng phê phán Đảng ta không chịu đổi mới về

chính trị, “không chịu thực hiện đa nguyên chính trị, giữ độc quyền lãnh đạo, hạn chế dân chủ” (!). Chúng cho rằng: “Độc tài, Đảng trị là cái gốc sai chính của nhà cầm quyền Việt Nam hiện đại” (!). Và, “Đảng chỉ nên giữ vai trò lãnh đạo chính trị, không nên và không thể lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối” (!). Chúng thống kê, tổng hợp lại toàn bộ những sai lầm, thiếu sót cả về đường lối lẫn chỉ đạo thực tiễn của Đảng ta trong quá khứ, đặc biệt là ở lĩnh vực kinh tế và quản lý xã hội để chứng minh cho sự “chấm dứt vai trò lịch sử của Đảng”, gạt Đảng Cộng sản Việt Nam ra khỏi tiến trình phát triển của dân tộc (!). Chúng khai thác, lợi dụng những thiếu sót, khuyết điểm trong chỉ đạo và thực hiện đường lối, chính sách, những cán bộ, đảng viên tham nhũng, tha hoá, tạo ra sự phân hoá sâu sắc trong Đảng, làm suy yếu sức mạnh đoàn kết trong Đảng và giữa Đảng với quần chúng nhân dân. Theo quan điểm của các thế lực thù địch, muốn chiến thắng đối phương phải phá vỡ sự gắn bó trong tổ chức Đảng Cộng sản và giữa Đảng với nhân dân. Chúng khuyến khích cải tổ, cải cách, đổi mới triệt để, thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập để làm suy yếu, đi đến phủ định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Gần đây, chúng tung ra một số luận điệu vu khống, bôi nhọ các đồng chí lãnh đạo cấp cao ở các thời kỳ nhằm để cao người này, hạ thấp người kia để chia rẽ nội bộ, làm mất lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chúng phủ định đường lối, chính sách của Đảng ta, với luận điệu: “Kinh tế thị trường sẽ từng bước làm thay đổi bản chất chế độ xã hội chủ nghĩa còn non trẻ, ốm yếu ở Việt Nam... sẽ tới một ngày Chính phủ Việt Nam chỉ còn là Cộng sản trên danh nghĩa” (!).

Ba là, đẩy mạnh hoạt động chống phá về tổ chức nhân sự, tập trung vào lãnh đạo cấp cao chủ chốt; thực hiện chiến lược “đổi màu”, khoét sâu nội bộ; xây dựng lực lượng ngầm và tổ chức đảng phái chính trị chống đối.

Cùng với việc đẩy mạnh hoạt động tấn công vào đường lối, quan điểm, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chống phá ta quyết liệt về tổ chức nhân sự. Chúng đẩy mạnh hoạt động chia rẽ nội bộ Đảng, Nhà nước ta; ra sức kích động gây mất đoàn kết (chia rẽ Bắc - Nam, già - trẻ, cũ - mới, ngành nghề, quân sự - dân sự, kinh tế - chính trị...). Qua đó thực hiện âm mưu phân hoá, làm suy yếu Đảng và Nhà nước ta; tích cực cài cắm, xây dựng lực lượng trong nội bộ ta với ý đồ chui sâu, leo cao; thậm chí, chúng đã đề ra chủ trương xây dựng “Gorbachev” trong lãnh đạo cấp cao của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong quá trình tiến hành chống phá ta về tổ chức nhân sự, chúng chủ trương vừa đẩy mạnh hoạt động chống phá nội bộ ta, vừa tích cực xây dựng lực lượng ngầm và tổ chức đảng phái chính trị chống đối, thực hiện “đa nguyên chính trị”, “đa đảng đối lập”, chuyển hoá, xoá bỏ Đảng Cộng sản Việt Nam (!).

Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch cho rằng: “Đảng Cộng sản Việt Nam đang trong giai đoạn hổn hển về lãnh đạo, nội bộ mất đoàn kết, bị phân hoá. Cán bộ, đảng viên suy thoái về đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật kém, các chủ trương của Trung ương đã bị các địa phương triển khai sai lệch, dẫn đến gây rối loạn chính trị, trật tự xã hội” (!). Chúng ráo riết tuyên truyền: “Đảng Cộng sản Việt Nam đang khủng hoảng lãnh tụ”, không ai nói được ai. Chúng chủ trương vừa thúc đẩy các hoạt động chống phá ta về tổ chức,

nhân sự, rồi tăng cường móc nối, xâm nhập vào nội bộ Đảng với ý đồ “gài bẫy” khống chế, chuyển hoá chế độ từ bên trong, bên trên; làm cho Đảng Cộng sản Việt Nam “bị đổi màu, biến chất, mất vai trò lãnh đạo” (!).

Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chủ trương triển khai đồng bộ để chuyển hoá, “đánh gục” số cán bộ đương chức, cán bộ lão thành trung kiên và lớp cán bộ nguồn kế cận của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trước hết, tập trung vào những đồng chí lãnh đạo chủ chốt, trung kiên ở cấp cao, chúng gọi là đột phá vào những “boong ke” để làm mất chỗ dựa cho thế hệ lãnh đạo kế tiếp. Đồng thời, tích cực xây dựng lực lượng ngầm, xây dựng ngọn cờ và các tổ chức đảng phái chính trị đối lập. Chủ trương của chủ nghĩa đế quốc là: “*Phải tìm cho được những con bài, ngọn cờ để tập hợp lực lượng áp đảo trong các kỳ đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngọn cờ phải tìm ngay trong hàng ngũ lãnh đạo, những người có tư tưởng ảnh hưởng phương Tây*” (!).

Việc tìm chọn, gây dựng “ngọn cờ” được tập trung vào nhiều loại, như: “ngọn cờ thí điểm”, “ngọn cờ quá độ”, “ngọn cờ chính thức”, trong đó “ngọn cờ thí điểm” được xuất hiện trước để công khai nêu yêu sách, vừa nhằm thu hút dư luận trong và ngoài nước, gây áp lực; vừa để thăm dò phản ứng của lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta. “Ngọn cờ chính thức” được ẩn náu kín để xuất hiện “vào phút chót”. Đồng thời với quá trình này, chúng vận động, hỗ trợ để lập những tổ chức trái hình. Loại tổ chức trái hình này khá phức tạp, ta khó phân biệt được đâu là loại do địch chủ mưu lập ra, đâu là loại xuất phát từ nhu cầu thiết thực của quần chúng, đâu là loại vốn là tổ chức tốt nhưng đã bị địch cài cắm lợi dụng. Hiện nay, ở thành phố

Hồ Chí Minh có hàng nghìn hội, đoàn, câu lạc bộ mà ta chưa phân loại, kết luận được rõ ràng. Gần đây, một trung tâm tình báo ở nước ngoài đã đệ trình bốn “phương án” lên Hội đồng an ninh quốc gia nước đó về việc hỗ trợ cho lực lượng ở Việt Nam ra đời một chính đảng đối lập với Đảng Cộng sản Việt Nam. Chúng cho rằng, phương án tốt nhất hiện nay là sử dụng số đối tượng cơ hội chính trị, xét lại cũ và mới để hình thành tổ chức chính trị đối lập. Chúng còn chủ trương: “sẽ tiếp tục xây dựng một lực lượng chính trị trung dung tại Việt Nam, kết hợp với việc xây dựng đội ngũ thực sự đã được đào tạo của tổ chức tình báo nước ngoài” (!). Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch xác định “Đây mới chính là lực lượng đảm bảo cho việc lật đổ chế độ chính trị ở Việt Nam” (!).

Nhiều năm nay, địch nỗ lực xây dựng, nhen nhóm tổ chức chính trị chống đối trong nội địa, nội bộ ta; nhưng đã bị ta phát hiện và kịp thời ngăn chặn có hiệu quả, như: làm thất bại ý đồ tái lập cái gọi là “Đảng Dân chủ”, lập cái gọi là “Đảng dân chủ xã hội”, “Liên minh dân chủ cấp tiến” ở phía Nam, “Mặt trận dân chủ cấp tiến” ở phía Bắc, “Đảng Dân chủ tự do Thiên Chúa giáo”, “Đảng Dân chủ tự do Phật giáo”... Ngoài ra, chúng đã và sẽ tiếp tục củng cố, phát triển, sử dụng bốn loại lực lượng: tình báo gián điệp làm tham mưu, nòng cốt, xung kích tổ chức hoạt động; lực lượng phản động trong các tôn giáo, dân tộc thiểu số; lực lượng ngụy quân, ngụy quyền cũ làm lực lượng hoạt động phá hoại trực tiếp; nguy hiểm nhất là lực lượng do tình báo của chủ nghĩa đế quốc cấu kết với tình báo nước ngoài khác, sử dụng bọn “hậu chiến”, xét lại, cơ hội chính trị, thoái hóa biến chất trong nội bộ ta, dựng ngọn cờ “dân chủ cấp tiến”, tổ chức

đảng phái đối lập “*hình thành một tập hợp lực lượng dân chủ có đủ sức mạnh đối trọng với Đảng Cộng sản Việt Nam*” (!).

Bốn là, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đã và đang tiếp tục đẩy mạnh đòn “lật án”, xuyên tạc lịch sử. Chúng xác định đây là một đòn rất lợi hại. Theo chúng, Khorútsóp không lật án được Stalin nên đã thất bại; nhưng Gorbachev đã làm được việc này. Chúng tuyên truyền rằng, nguyên nhân làm cho Liên Xô tan rã là do tội của Stalin đã làm sụp đổ Đảng Cộng sản Liên Xô và Nhà nước Xôviết. Trong đó, chúng dùng thủ đoạn rất thâm độc là lợi dụng V.I.Lênin để phủ định Stalin, sau khi “hạ bệ” được Stalin, chúng tập trung hạ bệ V.I.Lênin.

Ở Việt Nam, chúng chỉ đạo ráo riết đánh đòn “lật án” từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX. Trong nước đã xuất hiện những tài liệu phục vụ cho “lật án”; kèm theo đó là cuộc vận động ngầm trong số cơ hội chính trị, xét lại cũ và mới, tuy đã gây được sự hoài nghi trong một bộ phận quần chúng, cán bộ, đảng viên; nhưng về cơ bản, chúng vẫn chưa thực hiện được ý đồ. Hiện nay, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đang chỉ đạo phối hợp trong và ngoài nước để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ý đồ “lật án”. Chúng đã, đang và sẽ còn tập trung viết bài, phát tán nhiều tài liệu bôi nhọ sự lãnh đạo của Đảng ta trong quá khứ.

Gần đây, chúng đã dịch ra tiếng Việt, chuyển vào Việt Nam và tán phát rộng rãi trên mạng internet tài liệu gọi là “*Báo cáo mật của Khorútsóp về Stalin*”. Đây là ý đồ chuẩn bị về mặt lý luận cho bọn chống đối ở trong nước. Tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, tình báo nước ngoài đã chỉ đạo tiến hành một đợt mới viết tài liệu và vận động ngầm cho ý đồ

“lật án”. Theo chúng, sẽ có những tài liệu loại này gửi lên Tổng Bí thư và Bộ Chính trị. Chúng chỉ đạo trước hết vẫn phải tập trung vào Việt kiều, từ vận động để “sửa sai” cho “vụ xét lại chống Đảng”, với luận điệu tuyên truyền “đây là lỗi lầm nặng nhất mà Đảng mắc phải” (!). Chúng xác định rằng, đây là khâu then chốt nhất trong đòn “lật án”, đánh vào chỗ này sẽ nảy sinh ra nhiều vụ khác, từ đó mà mở rộng đấu tranh, dựng “ngọn cờ”.

Tráng trợn vu cáo, xuyên tạc lịch sử, chúng cho rằng: “Dù không có Đảng Cộng sản, nhiều thuộc địa vẫn giành được độc lập mà ít tổn thương máu. Sự hao tổn xương máu là do Đảng Cộng sản Việt Nam gây ra” (!). Chúng lớn tiếng đòi “lật án” vụ “Cải cách ruộng đất”, vụ “Nhân văn giai phẩm”, vụ “Nhóm xét lại chống Đảng”, vụ “đầu độc bốn vị tướng” (!)... Gần đây, xuất hiện tài liệu gọi là “Việt Nam và thế giới trong thế kỷ XX”. Tài liệu này đã xuyên tạc vụ án “Nhóm xét lại chống Đảng” là “một điểm đen, một vết thương dai dẳng trong lịch sử và cơ thể chúng ta”. Vụ “Nhóm xét lại chống Đảng” không có thật - mà là một sự dàn dựng, chủ đích là thâu tóm quyền lực, đánh vào những ai có thể ngăn trở mưu đồ giành quyền” (!).

Sau khi chiến tranh Irắc kết thúc, bọn cơ hội chính trị và chống đối trong nước tuyên truyền rằng: “Phải dựa vào Mỹ về đường lối chính trị”. Và, “Việt Nam cần phải tinh ra”. Chúng cho rằng, “Mỹ tấn công Irắc sẽ có nhiều biến động chính trị. Và, cục diện thế giới sẽ ảnh hưởng đến xu thế phát triển tại khu vực và Việt Nam. Mỹ thắng ở Irắc sẽ tạo ra thuận lợi để lực lượng cấp tiến phát triển, sự phối hợp trong, ngoài sẽ mạnh hơn. Mỹ sẽ đứng về phía những người “bị đàn

áp nhân quyền”, mặt trận chính trị sẽ nóng bỏng hơn. Mỹ sẽ gây sức ép đòi “dân chủ hóa” chế độ, kết hợp với các hoạt động chống đối, tất yếu sẽ làm thay đổi cục diện ở Việt Nam. Việc nhượng bộ những đòi hỏi dân chủ hoặc phân chia quyền lãnh đạo cho các thành phần khác sẽ mở đầu cho sự trở lại của chế độ tư bản” (!).

Năm là, dùng vấn đề “tự do”, “dân chủ tư sản”, “đa nguyên chính trị” gây sức ép, đòi Nhà nước Việt Nam thay đổi bản chất chế độ.

Gần đây, các thế lực thù địch trong và ngoài nước dấy lên một cao trào tuyên truyền cho cái gọi là “*tự do*”, “*dân chủ tư sản*”, “*chủ nghĩa đa nguyên*”. Đây mạnh hoạt động này, chúng nhằm hai mục đích. **Thứ nhất**, chúng gây sức ép với Nhà nước ta chấp nhận và hợp pháp hóa sự có mặt trên chính trường những tư tưởng tư sản và những lực lượng chính trị đối lập chống chủ nghĩa xã hội. Đây là cái bẫy rất hiểm độc mà chúng đã từng sử dụng ở một số nước Đông Âu và Liên Xô. Nếu chúng ta không sáng suốt, tinh táo thì khó lường hết những hậu quả sẽ xảy ra đối với chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đối với Đảng và nhân dân ta. **Thứ hai**, nếu như về mặt công khai, mục tiêu này không đạt được, thì “*việc tuyên truyền dân chủ, tự do tư sản, tuyên truyền cho đa nguyên, đa đảng sẽ kích động, khuyến khích được những người bất mãn, cá nhân chủ nghĩa, non kém về chính trị nẩy lên chống chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*” (!).

Như vậy, khi sử dụng nội dung trên đây vào các hoạt động phá hoại nội bộ Nhà nước ta, chúng đã gieo rắc mầm mống tư tưởng chống chủ nghĩa xã hội, tạo thế cho các thế lực phi xã hội chủ nghĩa phát triển và có chỗ đứng ở Việt Nam.

Đến một lúc nào đó, khi có thêm “chất xúc tác”, các lực lượng này sẽ là những nhân tố tạo ra “ngòi nổ” làm sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (!).

Trên đây là những nội dung chủ yếu mà chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đã và đang tiến hành tuyên truyền phá hoại chúng ta trên lĩnh vực chính trị trong quá trình thực hiện “diễn biến hòa bình” hiện nay. Bản chất của hoạt động tuyên truyền các nội dung trên đây là chống cộng, chống chủ nghĩa xã hội, nhằm làm tan rã, làm triệt tiêu những giá trị tư tưởng của chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, nó là những yếu tố kích thích sự phát triển các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa trong lòng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tất cả hoạt động tấn công của các thế lực thù địch trong và ngoài nước trên mặt trận chính trị tư tưởng trong thời gian qua đã gây tác động tiêu cực không nhỏ đến tư tưởng - chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta ở nhiều đối tượng, với những mức độ khác nhau.

Trong cuộc đấu tranh ý thức hệ hiện nay, sự xuất hiện của nhiều trào lưu tư tưởng tư sản cùng với tác động của “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực chính trị của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đang tạo ra sự phân tâm và những luồng xoáy tư tưởng không thể coi thường. Chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay đang bị tấn công điên cuồng hằng ngày, hằng giờ. Một số người nhẹ dạ, cả tin, thiếu bản lĩnh chính trị hoặc trình độ nhận thức chính trị còn hạn chế đã có sự dao động nhất định. Cuộc khủng hoảng chủ nghĩa xã hội hiện thực theo mô hình kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp trong phạm vi thế giới cũng như ở nước ta, đặc biệt là sự sụp đổ của Liên Xô và mô hình xã

hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu đã tác động mạnh mẽ đến niềm tin của quần chúng vào chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa xã hội. Thêm vào đó, trào lưu hư vô chủ nghĩa hết sức phản động do bọn cơ hội, xét lại ở Liên Xô đã bôi đen hoàn toàn quá khứ của chủ nghĩa xã hội hiện thực, làm rối loạn khả năng phân biệt đúng sai. Trào lưu đó cũng đã xâm nhập vào nước ta và đời sống tinh thần của xã hội ta cũng có phần nhiễm nọc độc hư vô chủ nghĩa, có xu hướng phê phán một chiều, phủ định quá khứ của dân tộc. Chính vì vậy nên ngày nay, nhiệm vụ cấp bách nhất, quan trọng nhất là phải củng cố vững chắc trận địa tư tưởng chính trị trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân; củng cố vững chắc tư tưởng, chính trị và tổ chức của giai cấp công nhân trong hệ thống chính trị. Tăng cường mạnh mẽ yếu tố tự giác về chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên, biến mỗi cán bộ, đảng viên thành chiến sĩ trung kiên của Đảng, đứng vững trên lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân, chiến đấu cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chỉ có như vậy, chúng ta mới có đủ sức mạnh để chiến thắng hệ tư tưởng tư sản đang hằng ngày, hằng giờ tấn công vào trận địa tư tưởng của chúng ta bằng chiến lược “diễn biến hoà bình”.

NHỮNG LUẬN ĐIỂM CHÍNH TRONG CÁC QUAN ĐIỂM, LUẬN ĐIỆU SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH CẦN ĐẤU TRANH, PHÊ PHÁN BÁC BỎ

Đại tá, PGS.TSKHQs. TRẦN NAM CHUÂN*

Vạch rõ những luận điểm chính trong các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch cần đấu tranh, phê phán bắc bỏ làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, gây rối loạn chính trị, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời có giải pháp ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta; củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận của xã hội là nhiệm vụ rất quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong giai đoạn hiện nay.

Thời gian gần đây, lợi dụng xu thế toàn cầu hóa và sự phát triển mới của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin đang phát triển mạnh mẽ, cùng với những khó khăn, thách thức nảy sinh do tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu và

* Viện Chiến lược Quốc phòng, Bộ Quốc phòng.

những diễn biến phức tạp trong tranh chấp chủ quyền lãnh thổ; lợi dụng vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, tín ngưỡng, tôn giáo, các thế lực thù địch ngày càng ráo riết đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng nước ta. Những phần tử cơ hội chính trị ở trong nước liên kết với các thế lực thù địch ở nước ngoài tung ra những luận điểm sai trái, thù địch, ra sức chống phá Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Hằng ngày, chúng tung lên mạng internet phát tán các tài liệu, từ xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đến vu cáo, bịa đặt, bôi nhọ cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, làm xói mòn lòng tin của nhân dân vào Đảng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Tình hình đó đặt ra trách nhiệm nặng nề đối với các cấp ủy đảng, chính quyền phải đổi mới nội dung, phương thức phê phán, bác bỏ những luận điểm sai trái, thù địch, nhất là trên các ấn phẩm báo chí cách mạng. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”¹.

Để nhận diện những luận điểm chính trong các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch hiện nay, chúng tôi điểm

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.200-201.

lại một số luận điểm chủ yếu mà các thế lực thù địch thực hiện tuyên truyền, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh để chống phá đường lối, Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam như sau:

Thứ nhất, khi đưa ra những luận điệu phản bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, các phần tử thù địch, cơ hội cho rằng “chủ nghĩa Mác - Lê nin đã lỗi thời”; tập trung công kích vào nền tảng chính trị, tư tưởng, lý luận của Đảng mà “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội.

Thứ hai, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phủ định tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Tuyên truyền đề cao các giá trị của chủ nghĩa tư bản về thể chế chính trị, đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, dựng ngọn cờ “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền”; chia rẽ giữa nhân dân, quân đội, công an với Đảng, Nhà nước; chia rẽ lực lượng vũ trang với các tổ chức quần chúng khác trong hệ thống chính trị, chia rẽ giữa các tôn giáo, các dân tộc, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sức mạnh đoàn kết toàn dân.

Thứ ba, tuyên truyền, đề cao chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân, chạy theo ham muốn vật chất tầm thường, gieo rắc văn hóa đồi trụy, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan... Mặt khác, chúng lợi dụng những yếu kém trong nội bộ ta, lợi dụng tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được khắc phục. Chúng tung ra luận điệu trong Đảng có “phe cải cách” và “phe bảo thủ”, có “nhóm lợi ích” từ

lãnh đạo cấp cao và nhóm này chi phối toàn bộ các nhóm lợi ích ở cấp dưới. Chúng tìm mọi cách bịa đặt, nói xấu, bôi nhọ cán bộ của Đảng và Nhà nước, xuất hiện nhiều cuốn nhật ký, hồi ký, tài liệu tung ra những chuyện giật gân trong sinh hoạt của các nhà lãnh đạo, đề cao người này, hạ thấp người kia, kích động, chia rẽ lãnh đạo cấp cao của Đảng, gây ngờ ngợ hòng làm mất niềm tin của nhân dân với lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Thứ tư, về vấn đề nhân quyền. Mỹ và các nước phương Tây cho rằng, chỉ có mô hình dân chủ đa đảng và kinh tế thị trường mới bảo đảm dân chủ, nhân quyền, còn lại đều là độc tài, vi phạm. Vì thế, Quốc hội Mỹ và Nghị viện châu Âu ra nghị quyết đòi một số nước thay đổi luật, cải thiện tình hình nhân quyền và đưa ra các khuyến nghị kêu gọi chính quyền Mỹ và các nước châu Âu có các chế tài, ngừng viện trợ kinh tế đối với những nước mà họ cho là vi phạm nghiêm trọng nhân quyền. Họ còn đưa ra học thuyết “nhân quyền cao hơn chủ quyền” để sẵn sàng can thiệp bằng mọi hình thức vào công việc nội bộ của các nước. Đối với Việt Nam, về cơ bản cũng như các nước khác không chấp nhận tiêu chuẩn dân chủ, nhân quyền do Mỹ và phương Tây áp đặt, nên trong quan hệ, hợp tác, cùng với vấn đề dân chủ, nhân quyền, họ còn gắn với vấn đề tôn giáo, dân tộc. Phương thức phổ biến là vận động, gây sức ép với Hội đồng Nhân quyền của Liên hợp quốc thông qua nghị quyết về tình hình vi phạm dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam, qua đó, yêu cầu Liên hợp quốc cử đặc phái viên, các đoàn theo dõi tình hình dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam. Những biện pháp thường sử dụng là đòi sửa đổi Hiến pháp, một số điều luật, quy định mà theo họ không phù hợp với luật

pháp quốc tế. Thực chất là gián tiếp áp đặt, can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta để từng bước thay đổi một số điều, khoản trong Hiến pháp có liên quan đến thể chế chính trị, như đòi bỏ Điều 4; đòi trả tự do cho một số đối tượng vi phạm pháp luật hiện đang bị giam giữ... Như vậy, có thể thấy rằng, trong chính sách ngoại giao của Mỹ và phương Tây với Việt Nam thì vấn đề dân chủ, nhân quyền luôn gắn với các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật. Chỉ có điều, mức độ sức ép với Việt Nam đến đâu còn tùy thuộc vào lợi ích của họ, nhất là tình hình cụ thể liên quan trong mối quan hệ đan xen, phức tạp giữa các nước lớn trong khu vực và thế giới. Ngay cả khi quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã được nâng cấp lên thành quan hệ đối tác toàn diện, một số đối tượng trong chính quyền Mỹ vẫn công khai tuyên bố: Vấn đề nhân quyền vẫn sẽ là trọng tâm của sự bang giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Sự khác biệt về nhân quyền giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã cản trở mối quan hệ giữa 2 nước và sự tiến bộ chậm chạp về nhân quyền đã làm tắc nghẽn sự phát triển của Việt Nam... (!).

Tất cả các mũi tấn công trên đều nhắm vào phát triển mầm mống các nhân tố chống chủ nghĩa xã hội, thúc đẩy sự hình thành xã hội dưới tác động của hàng hóa, nguồn vốn phương Tây, hình thành tâm lý sinh ngoại, từ đó lôi kéo thêm lực lượng cán bộ, đảng viên có quan điểm sai trái, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân để lấn át kinh tế nhà nước.

Trên thực tế, không ít trường hợp từ những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, dẫn tới suy thoái về chính trị, ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín, thanh danh, sức chiến đấu của Đảng và kết quả thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vì thế, phòng, chống,

ngăn chặn và đấu tranh, phê phán, phản bác những luận điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng, Nhà nước ta hiện nay. Hơn nữa, một trong những nội dung, luận điểm chống phá quyết liệt nhất của các thế lực thù địch đối với nội bộ ta là thông qua sự tha hóa về phẩm chất đạo đức, lối sống của một số cán bộ, đảng viên để dẫn tới làm lu mờ bản chất giai cấp công nhân của Đảng.

Một vấn đề rất quan trọng trong công tác tư tưởng - lý luận là đấu tranh chống các quan điểm sai trái và tư tưởng lệch lạc. Lý luận, đặc biệt là lý luận chính trị luôn dựa trên lập trường của một giai cấp nhất định. Vì vậy, đấu tranh lý luận là một khía cạnh quan trọng trong đấu tranh giai cấp. Cuộc đấu tranh lý luận không chỉ xoay quanh vấn đề lý luận cốt lõi nhất, mà thường gắn với thực tiễn, nhất là những biến động mới của đời sống xã hội hiện nay.

Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng - lý luận hiện nay đang diễn ra trong bối cảnh mới, có nhiều thuận lợi mới và không ít khó khăn, thách thức mới đối với việc bảo vệ những quan điểm lý luận của Đảng ta. Tuy nhiên, tình hình trong nước hiện nay vẫn tồn đọng một số vấn đề cần quan tâm giải quyết và cũng là khó khăn đối với công tác tư tưởng - lý luận và đấu tranh lý luận. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: "... nguy cơ “diễn biến hòa bình” của thế lực thù địch nhằm chống phá nước ta; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí diễn biến phức tạp; khoảng cách giàu - nghèo, phân hóa xã hội

ngày càng tăng, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp đáng lo ngại, làm giảm lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng và Nhà nước”¹. Bên cạnh đó, thách thức đối với công tác lý luận Việt Nam cũng không hề nhỏ. Đó là nghịch lý và diễn biến phức tạp, khó lường của thế giới hiện nay. Ngay cả những giá trị cao đẹp và đích thực mà nhân loại dày công tạo dựng, vun đắp như hòa bình, độc lập, chủ quyền, công bằng, tiến bộ xã hội... cũng bị những thế lực đế quốc, hiếu chiến, phản động, dùng mọi thủ đoạn đánh phá. Trong khi đó, thông tin về mọi mặt đời sống kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội trên thế giới và trong nước, cả mặt thuận và mặt trái, đều có thể hấp thụ được qua nhiều cách, nhiều chiều, trên nhiều phương diện thông tin.

Những vấn đề trên tác động đến công tác lý luận nói chung và tác động trực tiếp đến cuộc đấu tranh phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nói riêng. Trong đấu tranh lý luận, phải kế thừa những bài học kinh nghiệm, đồng thời cần đổi mới nội dung, phương thức phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên các ấn phẩm báo chí. Điều căn bản nhất là cần thấy hết những yêu cầu mới đặt ra đối với cuộc đấu tranh tư tưởng - lý luận hiện nay trên một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là thông qua các ấn phẩm báo chí, cần nhận thức rõ sự phức tạp, khó khăn do chính bản thân chúng ta - những người làm báo không lường hết; khó khăn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.74.

nội tại do chủ quan hoặc do bảo thủ, trì trệ, từ đó dẫn tới sự lúng túng và thiếu lý lẽ, bế tắc trong lập luận. Sự kiện tan rã của Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu trước đây - những nơi mà chủ nghĩa xã hội xây dựng tưởng như rất vững chắc, nhưng bị tan rã một cách nhanh chóng, đã cho ta thấy tính phức tạp của thế giới đương đại và trắc trở, khó khăn của con đường đi tới tương lai của loài người. Vấn đề đặt ra là sự tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội sẽ phụ thuộc vào chính việc nhìn nhận đúng đắn từ bên trong của nó, nhất là khi chủ nghĩa xã hội chưa được xây dựng hoàn hảo. Đó là những vấn đề nảy sinh từ sự phức tạp của thực tiễn mà ta chưa lường hết và có trường hợp từ sai lầm về nhận thức dẫn tới sai lầm về hành động; từ thiếu hiểu biết mà làm sai, làm ẩu; bởi vậy, trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên các ấn phẩm phải nắm chắc các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hai là, đấu tranh bảo vệ, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là điều kiện tiên quyết. Toàn Đảng cần kiên trì tiến hành cuộc đấu tranh phê phán hệ tư tưởng tư sản, tư tưởng xã hội - dân chủ, chủ nghĩa thực dụng, cơ hội. Cần kiên quyết bảo vệ Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, đặc biệt là mục tiêu, lý tưởng, con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn; phát triển đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh bảo vệ nguyên tắc tổ chức và hoạt động, mối quan hệ giữa các thiết chế quyền lực của Nhà nước xã hội chủ nghĩa; có biện pháp thiết thực củng cố và phát triển mối quan hệ giữa Đảng,

Nhà nước với các thành tố trong hệ thống chính trị và nhân dân. Phê phán, bác bỏ các quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch và ý đồ thực hiện chế độ đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập. Phát hiện kịp thời những tư tưởng đối lập, thù địch, những phần tử cơ hội trong bộ máy lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang nhân dân; xử lý kịp thời và nghiêm minh theo pháp luật đối với các hoạt động phá hoại, không để các thế lực thù địch tạo dựng “ngọn cờ” tập hợp được lực lượng. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp; xử lý đúng đắn các mâu thuẫn nội bộ trong các tầng lớp nhân dân, không để tích tụ, tạo tâm lý bất bình trong xã hội đối với các cơ quan công quyền.

Ba là, trong đấu tranh phản bắc, phê phán những quan điểm sai trái, thù địch cần quyết tâm bảo vệ chủ trương, đường lối xây dựng và phát triển đất nước của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ, xây dựng và phát triển hệ giá trị, những chuẩn mực văn hóa, đạo đức xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tinh hoa truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc. Chống lợi dụng mở cửa, giao lưu văn hóa để quảng bá, tuyên truyền, phổ biến hệ giá trị và lối sống của phương Tây. Bảo vệ đường lối, quan điểm, chủ trương và chính sách đổi mới giáo dục - đào tạo của Đảng và Nhà nước; chống lợi dụng giao lưu về giáo dục - đào tạo để chuyển hóa tư tưởng, ý thức của một số trí thức, sinh viên, học sinh, thế hệ trẻ Việt Nam và mang văn hóa đồi trụy, độc hại vào Việt Nam. Chống lợi dụng mở cửa để thúc đẩy biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp theo mô hình xã hội phương Tây. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đồng thuận giữa các tầng lớp xã hội, các

vùng, miền trong đấu tranh phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch.

Bốn là, đấu tranh lý luận phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch cần lấy căn cứ từ thực tiễn, quan tâm đến vấn đề của thực tiễn đặt ra. Nếu trong đấu tranh lý luận mà cứ đi theo chiều hướng chính thống, theo công thức định sẵn, không chú ý tới vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn, không để tâm đến tâm trạng xã hội và tình cảm của nhân dân thì không thể đủ sức thuyết phục. Nếu công tác tư tưởng - lý luận theo một khuôn khổ cứng nhắc, không đề cập vấn đề thực tiễn đang nảy sinh vào hoạt động của mình thì nhất định tư tưởng lý luận xa lạ, sai lệch sẽ xen vào. Trong những dạng thức tư tưởng dễ xâm nhập vào quần chúng, phải kể đến ý thức tư tưởng tiểu tư sản được “tái tạo” từ sự chủ quan của công tác tư tưởng nói chung và công tác đấu tranh lý luận nói riêng; từ những vi phạm nguyên tắc xã hội chủ nghĩa trong sản xuất, phân phôi và cả trong sinh hoạt, đời sống đã đụng chạm đến lợi ích vật chất, quyền lợi của một bộ phận quần chúng lao động.

Năm là, đấu tranh lý luận trên các ấn phẩm báo chí phải hướng vào mục đích là củng cố niềm tin, sao cho toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân tin vào sự tất thắng của sự nghiệp cách mạng; quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Một điều rất hiển nhiên là tương lai phát triển của đất nước phụ thuộc đáng kể vào tư tưởng và nhận thức của người dân. Khi tư tưởng đã thông, thống nhất toàn tâm, toàn ý sẽ biến ý chí thành hành động, làm cho triệu người đồng lòng, chung sức, tạo thành sức mạnh vật chất to lớn,

thúc đẩy xã hội tiến lên. Yếu tố cốt lõi đưa tới thống nhất tư tưởng và hành động là niềm tin. Niềm tin trong mỗi con người là sự chắt lọc từ nhận thức và nầm trong chiềú sâu nhận thức, nhưng lại có ý nghĩa vô cùng lớn lao đối với việc định hướng tư tưởng và định hướng hành động. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân là lòng trung thành tuyệt đối với Đảng và quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân, tạo thành động lực to lớn giúp chúng ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Thông qua phê phán, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chống phá Đảng, chống phá chế độ ta, chúng ta cũng phải xem lại chính mình, xem lại chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước chỗ nào đúng, chỗ nào chưa đúng, còn thiếu sót gì cần phải sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện; những nội dung nào thực hiện chưa tốt cần phải chấn chỉnh, tự phê bình và phê bình cho tốt để giải tỏa bức xúc của nhân dân và cán bộ, những nội dung nào có vấn đề hoặc chưa rõ cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu để làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, qua đó hoàn thiện chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Đảng cách mạng cần phê bình và tự phê bình cũng như người ta cần không khí”¹, “Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khỏe vô cùng”².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.34.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.279.

Những vấn đề nêu trên là yêu cầu đặt ra trong cuộc đấu tranh tư tưởng - lý luận hiện nay. Càng thực hiện tốt các yêu cầu đó, cuộc đấu tranh phê phán, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch trên các ấn phẩm báo chí cách mạng sẽ đạt được hiệu quả cao. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp với từng giai đoạn, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với từng đối tượng theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả”¹. Cùng với sự đổi mới không ngừng trong tư duy lý luận là điều kiện và cơ sở để công tác đấu tranh trên mặt trận tư tưởng - lý luận và ngày càng làm sáng tỏ những vấn đề lý luận mới mà thực tiễn đặt ra.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.200.*

THỦ ĐOẠN MỚI CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH CHỐNG PHÁ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VÀ VŨ KHÍ CỦA CHÚNG TA

TS. CAO ĐỨC THÁI*

Trong nhiều thập kỷ qua, nhất là từ khi “chiến tranh lạnh” kết thúc, các thế lực thù địch đã tăng cường chiến lược “diễn biến hòa bình”, đẩy mạnh cuộc “chiến tranh không khói súng”, gây bất ổn chính trị - xã hội, bạo loạn, lật đổ nhằm chuyển hóa chế độ chính trị ở các nước xã hội chủ nghĩa và các quốc gia độc lập dân tộc không theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản phương Tây. Đối với Việt Nam, các lực lượng thù địch tập trung phủ định, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng, phủ nhận đường lối lãnh đạo và các Cương lĩnh của Đảng. Gần đây, nhất là từ khi Trung Quốc tăng cường các hoạt động “độc chiếm Biển Đông” cùng với việc thực hiện nhiều chính sách dân tộc theo chủ nghĩa cực đoan, khiến cho nhiều người ngộ nhận *mô hình xã hội chủ nghĩa kiểu Trung Quốc* là chế độ xã hội chủ nghĩa, càng làm cho cuộc đấu tranh bá

* Giảng viên cao cấp, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quyền con người, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

bỏ các luận điệu sai trái về con đường tiến lên xã hội chủ nghĩa nói chung, cuộc đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Đảng và chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa của chúng ta nói riêng càng trở nên khó khăn, phức tạp hơn. Vì vậy, nhận thức đúng đắn về vấn đề này để nâng cao hiệu quả đấu tranh là vấn đề rất cấp bách trong tình hình hiện nay.

Thứ nhất, cần nhận diện các thế lực thù địch, số đối tượng chống phá cách mạng.

Trong bối cảnh chính trị trong nước, khu vực và quốc tế có nhiều thay đổi phức tạp... lực lượng thù địch chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa tăng cường, mở rộng đáng kể, đáng kể nhất là sự ra đời nhiều nhóm xã hội mạng. Những tổ chức này đến lượt nó lại thu hút một số cán bộ đã từng giữ cương vị lãnh đạo và trí thức tham gia. Chẳng hạn như các cái gọi là: nhóm “Kiến nghị 72” do 72 người, phần lớn là “trí thức” soạn thảo phát tán (tháng 1-2013); nhóm “Thư ngỏ 61” do 61 người “ký tên” trên mạng năm 2014; nhóm “Thư ngỏ 127” (tháng 12-2015) của 127 người gửi Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) và đại biểu dự Đại hội XII ngay trước khi khai mạc. Đó là chưa kể nhiều nhóm nhỏ khác trên mạng mà phần lớn đã từng là cán bộ lãnh đạo và trí thức... Ngoài ra, còn phải kể đến một số cán bộ cũ, đã từng giữ cương vị quan trọng trước đây, thời gian qua đã tung lên mạng internet cái gọi là “Thư ngỏ”, “Tuyên bố” từ bỏ Đảng. Những thông tin này được nhiều phần tử chống Cộng trong và ngoài nước chia sẻ, phát tán nhanh chóng trên các hãng thông tấn báo chí nước ngoài như RFA, RFI, VOA, BBC... khiến cho cuộc đấu tranh lý luận, tư tưởng chính trị của chúng ta trở nên khó khăn, phức tạp hơn.

Cách đây không lâu đã xuất hiện một số nhóm chính trị, xã hội trên mạng internet như các cái gọi là: “Câu lạc bộ Nhà báo tự do”, “Văn đoàn độc lập”... Đây là một trong những biểu hiện cụ thể của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng và chế độ ta về tư tưởng, chính trị. Sự “tiếp sức”, hỗ trợ của nhiều tổ chức phản động ở nước ngoài, chống phá Việt Nam như các cái gọi là: Tổ chức “Theo dõi nhân quyền” (Human Rights Watch - HRW - có trụ sở tại Mỹ); “Phóng viên không biên giới hay Ký giả không biên giới” (tiếng Pháp: Reporters sans frontières); “Nhà tự do” (Freedom House)... Các tổ chức phản động lưu vong người Việt như các cái gọi là: “Đảng Việt Tân”, “Quỹ người Thượng”, “Ủy ban cứu người vượt biển”, “Phong trào đòi trả lại tên Sài Gòn”...; ở trong nước có các cái gọi là “Khối 8406”, “Con đường Việt Nam”... Hoạt động của các cái gọi là tổ chức này cho thấy sự kết nối giữa chiến lược “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc (từ bên ngoài) với “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong nội bộ ta đang là một nguy cơ, thách thức lớn, cần phải có một hệ thống giải pháp kịp thời, đồng bộ để đấu tranh, bảo vệ sự ổn định chính trị, bảo vệ Đảng và sự vững mạnh của chế độ.

Thứ hai, nội dung sự xuyên tạc, bôi nhọ, bác bỏ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng có những thay đổi đáng kể.

Cách đây không lâu, các thế lực thù địch đã xuyên tạc, bóp méo nhiều luận điểm và bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, đồng thời ca ngợi, sùng bái chủ nghĩa tư bản. Chúng xuyên tạc rằng, “lịch sử Việt Nam từ khi giành được độc lập đến nay là một bi kịch. Nguyên nhân

của bi kịch đó là vì Đảng Cộng sản Việt Nam đã du nhập chủ nghĩa Mác - Lênin” (!). Chúng cho rằng: “Chủ nghĩa Mác - Lênin đã xóa bỏ cá nhân; chủ nghĩa tư bản tôn trọng và bảo vệ quyền con người...” (!). Chủ nghĩa Mác - Lênin “với chuyên chính vô sản, chỉ những người nắm quyền lãnh đạo Đảng Cộng sản mới có cá nhân. Khối nhân dân còn lại chỉ là một đám đông, một bầy lạc đà... Chủ nghĩa Mác chỉ giành được thắng lợi ở những nơi chưa có văn minh công nghiệp, những nơi chưa có cá nhân, cá nhân chưa được giải phóng, con người vẫn là đám đông, vẫn là bầy đàn” (!)...

Bên cạnh đó, chúng còn ca ngợi hết lời chủ nghĩa tư bản hiện đại khi cho rằng ở các nước tư bản phát triển ngày nay “không còn những ông chủ làm giàu bằng bóc lột... Mọi người dân đều có thể trở thành chủ. Quyền con người và những giá trị nhân đạo vì hạnh phúc và phẩm giá con người đều trở thành luật pháp xã hội, được nhà nước tư bản thực thi nghiêm chỉnh, minh bạch trong cuộc sống” (!).

Đối với cách mạng Việt Nam, nhất là cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chúng cho rằng, đó không phải là cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược mà là một cuộc chiến “nồi da nấu thịt”, là “tàn bạo”, là “vi phạm luật nhân đạo, luật nhân quyền” (!). Đối với chúng, “Nhà nước Việt Nam ngày nay vẫn hạn chế nghiêm ngặt các quyền chính trị của công dân, đặc biệt là quyền thay đổi chính phủ”; “Chính phủ Cộng sản Việt Nam không cho người dân được hưởng các quyền tự do cơ bản nhất”; hình ảnh Việt Nam hôm nay là: “Một chính quyền tàn bạo và đàn áp có hệ thống các quyền tự do ngôn luận, lập hội và nhóm họp ôn hòa, thường xuyên đàn

áp những người chất vấn các việc làm của Nhà nước hay đòi hỏi các giải pháp dân chủ khác” (!).

Nếu như trước đây, chúng trực tiếp bác bỏ các luận điểm khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê nin thì nay chuyển sang phủ nhận chế độ chính trị, vai trò lãnh đạo cầm quyền của Đảng, bác bỏ Cương lĩnh, chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Trước, trong và sau Đại hội XII, các thế lực thù địch và những người từ bỏ con đường của Đảng đã công kích vào hệ tư tưởng của Đảng với những luận điệu mới, bằng cách tung lên mạng cái gọi là “Thư ngỏ”, gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đại biểu dự Đại hội XII với nhiều nội dung xuyên tạc sự thật. “Thư ngỏ” cho rằng: “Sự phát triển của đất nước bị kìm hãm chủ yếu là do Đảng Cộng sản Việt Nam từ nhiều năm nay dẫn dắt cả dân tộc đi con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội theo mô hình Xôviết dựa trên chủ nghĩa Mác - Lê nin...”; “Đảng Cộng sản Việt Nam bám giữ thể chế độc tài toàn trị với bộ máy cầm quyền hết sức nặng nề, thiên về dùng bạo lực và dối trá, vi phạm nhiều quyền tự do dân chủ và lợi ích chính đáng của nhân dân, tạo thuận lợi cho tệ tham nhũng, ức hiếp dân và sự thao túng của các nhóm lợi ích bất chính...”; “vậy mà các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn nhấn mạnh lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin làm nền tảng tư tưởng, kiên định theo con đường xã hội chủ nghĩa, đặt độc lập dân tộc, xây dựng Nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường phải gắn với chủ nghĩa xã hội” (!)... Đồng thời, kiến nghị “đổi tên đảng”, “đổi tên nước” (!). Có đối tượng đã tuyên bố với thanh niên rằng: “Ông cha ta đã nhầm đường, không lẽ chúng ta lại tiếp tục đi theo một cách mù quáng”; “làm con cháu mà không sửa được cái sai, cái

nhầm của ông cha là loại ngu đần, tưởng là có hiểu nhưng thật ra là bất hiếu”; từ đó khuyến khích, đánh giá cao những người từ bỏ, quay lưng lại với chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là “những người yêu nước, yêu dân thật sự... Họ mới chính là những người tiếp bước sự nghiệp và nguyện vọng của ông cha” và “mong các bạn trẻ tinh táo, tự suy nghĩ bằng đầu óc của mình, dùng thực tế để kiểm chứng, đừng bị mắc vào vòng tuyên truyền lừa dối” (!).

Năm 2014, nhóm gọi là “Thư ngỏ 61” kiến nghị với Đảng Cộng sản Việt Nam một hệ tư tưởng khác, đó là từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lê nin, “chủ động thay đổi Cương lĩnh, từ bỏ đường lối sai lầm về xây dựng chủ nghĩa xã hội, chuyển hẳn sang đường lối dân tộc và dân chủ, trọng tâm là chuyển đổi thể chế chính trị từ toàn trị sang dân chủ một cách kiên quyết nhưng ôn hòa”. Nội dung này đã được nhiều trang mạng lặp lại trước và trong Đại hội XII, thực chất là âm mưu thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ngay trong nội bộ Đảng, thúc đẩy một cuộc “cách mạng màu” ngay trước Đại hội XII. Mục tiêu của chúng là làm cho Đảng Cộng sản Việt Nam “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, từ bỏ vai trò lãnh đạo, cầm quyền hiện nay, tạo cơ hội chuyển hóa chế độ xã hội hiện hữu sang chế độ “đa nguyên chính trị”, “đa đảng đối lập” theo mô hình xã hội phương Tây.

Đối với cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhất là tư tưởng Hồ Chí Minh, các thế lực thù địch một mặt thì xuyên tạc, mặt khác thì phủ định. Một trong những thủ đoạn mới của chúng là giả bộ đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh nhưng mục đích để đổi lập Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lê nin, chẳng hạn xuyên tạc, bóp méo *Di chúc* của Chủ tịch

Hồ Chí Minh, cho rằng Người không hề nói đến xây dựng chủ nghĩa xã hội mà chỉ nói đến “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”. Thậm chí họ xuyên tạc rằng: Hồ Chí Minh có “tư tưởng thân Mỹ” thể hiện qua việc muốn quan hệ với Hoa Kỳ từ sớm; tư tưởng Hồ Chí Minh là “chủ nghĩa dân tộc”; cho rằng Hồ Chí Minh không có tư tưởng gì mà chỉ là giáo điều theo V.I.Lênin mà thôi (!)...

Về thủ đoạn chống phá gần đây, phải kể đến những luận điệu chủ yếu sau:

Một là, lợi dụng tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng và xã hội ta để thúc đẩy chuyển hóa chế độ xã hội ta sang mô hình phương Tây. Chúng đặc biệt lợi dụng những cán bộ cũ, những người vì những lý do nào đó đã quay lưng lại với Đảng, với cách mạng mà có những hành vi phát tán bài vở, “Thư ngỏ”, “Kiến nghị”... lên mạng.

Hai là, lợi dụng và cường điệu những sai lầm của Đảng ta trong những thời kỳ lịch sử nhất định làm mất lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Chẳng hạn như: chính sách cải cách ruộng đất, chính sách cải tạo tư sản, đường lối xây dựng đất nước theo mô hình cũ của chủ nghĩa xã hội.

Ba là, lợi dụng sự bức xúc của nhân dân ta trước những hành vi xâm lấn biển, đảo ở Hoàng Sa, Trường Sa, những kẻ chống phá cách mạng Việt Nam xuyên tạc bản chất, nguyên tắc quan hệ Việt Nam - Trung Quốc. Chúng vu cáo rằng, đường lối, chính sách của Việt Nam “thân” Trung Quốc về bản chất là nhằm “bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa” chứ không phải là bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nhằm liên kết những kẻ chống phá cách mạng với số “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng bằng cách: *một mặt*, phủ nhận hệ tư tưởng, đường lối chính trị của Đảng; *mặt khác*, lại thừa nhận vị trí quan trọng của Đảng đối với xã hội hiện hữu. “Thư ngỏ 127” viết: “Đại hội XII là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam vừa có trách nhiệm, vừa có thẩm quyền đề xướng cuộc cải cách chính trị trong hòa bình, với tinh thần khép lại quá khứ, không hồi tố, phát huy dân chủ với tất cả sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc” (!). Tuy nhiên, thành công của Đại hội XII cả về đường lối chính trị và nhân sự đã bác bỏ hoàn toàn ảo tưởng chính trị của họ.

Để bác bỏ những quan điểm, luận điệu xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thù địch và những người ngộ nhận về hệ tư tưởng, chế độ ta cần một hệ thống các biện pháp. Trong bài viết này, tác giả chỉ đề cập tới một số nội dung cần chú ý nhằm nâng cao tính thuyết phục của các lập luận về mặt lý luận của chúng ta:

Thứ nhất, để bác bỏ luận điệu “Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin làm nền tảng tư tưởng, kiên định theo con đường xã hội chủ nghĩa, đặt độc lập dân tộc, xây dựng Nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường phải gắn với chủ nghĩa xã hội, gắn với mô hình Xôviết đã bị sụp đổ là sai lầm” (!), chúng ta cần làm rõ mô hình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa kiểu mới của chúng ta, nhất là từ khi đổi mới (Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa) không phải là “mô hình Xôviết”, cũng không phải là mô hình xã hội cộng sản theo nguyên nghĩa, mà là sự vận dụng, phát triển sáng tạo

chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng ta vào điều kiện lịch sử dân tộc, vào quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Mô hình đó, một mặt vẫn đi theo những tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, mặt khác đã kế thừa những mặt tích cực của chủ nghĩa tư bản hiện đại, phù hợp với xu thế của thời đại...

Thứ hai, để bác bỏ luận điệu “Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn đi theo, vẫn ngả về phía Trung Quốc vì cùng ý thức hệ để bảo vệ Đảng” (!), thậm chí cho rằng Đảng Cộng sản Việt Nam “bán nước” (!), chúng ta cần chỉ ra rằng, Đảng ta thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, “đa phương hóa”, “đa dạng hóa”... là một đường lối chính trị nhất quán. Đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam cho đến nay là đặt lợi ích dân tộc lên trên hết; không có chuyện bị hệ tư tưởng cản trở trong quan hệ quốc tế, quan hệ với Hoa Kỳ là một bằng chứng không thể bác bỏ. Mặt khác, Việt Nam có vị trí địa - chính trị quan trọng, là nơi luôn diễn ra các cuộc cạnh tranh giữa các nước lớn nên phải thực hiện chính sách cân bằng lợi ích của các nước lớn, kết hợp cả sức mạnh “cứng” với sức mạnh “mềm” (về ngoại giao, về tuyên truyền, về pháp lý...) để bảo vệ lợi ích của mình. Chính sách đấu tranh bằng phương pháp hòa bình dựa trên luật pháp quốc tế, đồng thời sẵn sàng dùng các biện pháp khác khi cần để bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ không chỉ là chính sách mà còn là một nguyên tắc của Đảng và Nhà nước ta.

Thứ ba, để bác bỏ những luận điệu xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta cần làm rõ: Tư tưởng Hồ Chí Minh là một giá trị lớn của thời đại, của dân tộc. Đó là sự vận dụng

và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử Việt Nam trong thời đại ngày nay. Tuy nhiên, bản thân tư tưởng Hồ Chí Minh không bao gồm thế giới quan, phương pháp luận nhận thức về thế giới, như quy luật vận động của lịch sử, phương pháp luận duy vật biện chứng... Bởi vậy, không thể tách rời tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin, khi Đảng ta cần đến một hệ tư tưởng hoàn chỉnh làm kim chỉ nam cho hành động của mình.

Thứ tư, để nâng cao tính thuyết phục của các bài viết phản bác những luận điệu sai trái, thù địch của các thế lực thù địch và cả của những người ngộ nhận, bất mãn với chế độ... chúng ta không nên hoàn toàn “tô hồng”, ca ngợi một chiều xã hội ta mà cần đánh giá đúng đắn, khách quan về những mặt hạn chế, tiêu cực trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đời sống xã hội. Đây cũng là quan điểm, nhận thức của Đảng, Nhà nước ta đã được trình bày trong nhiều văn kiện, bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo.

ÂM MƯU, THỦ ĐOẠN HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN PHỦ ĐỊNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Đại úy, ThS. ĐINH BÁ ÂU*

Gần đây, các thế lực thù địch, phản động ra sức xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh. Chúng cho rằng: Muốn đánh đổ chế độ xã hội chủ nghĩa thì không chỉ tấn công vào hệ tư tưởng, cường điệu các sai lầm, khuyết điểm của Đảng Cộng sản, của cán bộ, đảng viên mà còn phải tấn công vào nền tảng tư tưởng, làm sụp đổ tận gốc niềm tin của quần chúng đối với con đường cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo (!). Vì vậy, các thế lực thù địch không từ một thủ đoạn nào, tận dụng mọi diễn đàn trong thời đại công nghệ thông tin hiện đại để bôi xấu, xuyên tạc về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tác giả của những bài viết xuyên tạc về cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh đa phần là những kẻ bất

* Giảng viên Học viện Chính trị Công an nhân dân.

mẫn về chính trị, chống đối chế độ. Một bộ phận khác là những người nhẹ dạ, thiếu hiểu biết nên bị lợi dụng, trở thành những “cái loa” phát ngôn không công cho lực lượng chống đối chế độ, đi ngược lại lợi ích của dân tộc, của đất nước.

Thứ nhất, chúng cho rằng không có “tư tưởng Hồ Chí Minh” hay “tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là sự ảo tưởng do Đảng Cộng sản Việt Nam nghĩ ra” (!).

Quan điểm phản động cho rằng “tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là sự ảo tưởng” cũng không phải vấn đề mới. Cách đây hơn 20 năm, sau khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, Đảng ta khẳng định, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng ta, cũng đã rõ lên những ý kiến cho rằng “Không có tư tưởng Hồ Chí Minh”; “Tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là sự huyễn hoặc” (!). Về vấn đề này, Giáo sư, Anh hùng Lao động Trần Văn Giàu đã nhận xét: “Những người nói rằng *không có tư tưởng Hồ Chí Minh* gồm ba loại. Loại thứ nhất nói có “ác ý”: “người Việt Nam chỉ có cái bắt chước, vẹt lại những người giỏi cổ kim đông tây ở nước ngoài chứ không có sáng tạo tư tưởng gì hết; đến ông Hồ kia mà còn chẳng có tư tưởng gì đặc sắc cao sâu, huống chi những người khác. Loại thứ nhì, không xô bồ đến thế, cho rằng nếu trong cách mạng và kháng chiến Việt Nam, có những nhà lý luận, nhà tư tưởng thì đó là Võ Nguyên Giáp, là Trường Chinh chứ không phải là Hồ Chí Minh. Loại thứ ba gồm những người nói rằng Hồ Chí Minh không phải là người sáng tạo lý luận tư tưởng, Cụ gần như không có tác phẩm nào chuyên bàn về lý luận, tư tưởng. Cụ không như Lenin, không như Mao Trạch Đông, tuy rằng *Toàn tập Hồ Chí Minh* dài nhiều vạn chữ. Cụ Hồ chỉ là người đọc nhiều, nhớ

nhiều, giỏi chọn những mẫu tư tưởng của người khác xưa nay và đông tây rồi đem ra dùng đúng lúc, gây ấn tượng đậm và đạt hiệu quả tuyên truyền giáo dục cao” (!)¹.

Bác bỏ những ý kiến ác ý trên đây, Giáo sư Trần Văn Giàu phân tích: “Nói rằng không có gì là “tư tưởng Hồ Chí Minh” thì cũng giống như nói rằng Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chỉ là việc nhanh tay, lẹ chân, chìa cái rổ ra hứng quả chín đang rơi; cũng như nói rằng Pháp vốn là người thừa kế truyền thống cách mạng năm 1789 nên vui lòng nhả miếng mồi Đông Dương, cũng như nói rằng Mỹ giàu sự rỗi không thiết nghĩ gì đến Nam Việt Nam nữa, bèn rút nửa triệu quân và 1.000 máy bay về nước cho đỡ mệt và lo... Tư tưởng Hồ Chí Minh là toàn bộ tư tưởng chỉ đạo trong suốt thời kỳ lịch sử cách mạng và kháng chiến dài nửa thế kỷ”².

Theo ý kiến của Giáo sư Trần Văn Giàu, dù muôn hay không, những người phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh cũng phải thừa nhận một sự thật lịch sử, đó là dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, một đảng mácxít chân chính, do Lãnh tụ Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam đến thắng lợi hoàn toàn. Thành quả Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã phá tan xiềng xích nô lệ, vĩnh viễn xóa bỏ ách áp bức, bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử nước ta, kỷ nguyên độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

1, 2. Trần Văn Giàu: *Sự hình thành về cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.8-9, 12.

Tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đã trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Giương cao ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh, cả dân tộc Việt Nam đoàn kết một lòng, bằng ý chí, quyết tâm giữ gìn sự thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, bảo vệ nền độc lập, tự do trường tồn của dân tộc, đã vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh để giành thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.

Đề cập đến giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh và những cống hiến của Người đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập của Việt Nam và phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trên thế giới, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đã khẳng định: Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội (theo Nghị quyết số 24c/18.65 của Đại hội đồng UNESCO khóa 24 năm 1987). Nhà báo, nhà sử học người Pháp J.Lacouture đánh giá: “Hồ Chí Minh đã làm hồi sinh một dân tộc, thiết lập nên một quốc gia, tiến hành hai cuộc chiến tranh mà căn bản là chiến tranh của nhân dân bị áp bức”¹.

Có một số người thường dựa vào đặc điểm ngôn ngữ và cách diễn đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lập luận rằng,

1. J.Lacouture: *Hồ Chí Minh*, Nxb. Seuil, Pari, 1967, tr.3-4.

Người không hề có ý định viết lý luận, không hề có ý định trở thành nhà tư tưởng, nhà lý luận. Người cũng không để lại cho chúng ta những công trình lớn mang tính chuyên luận (!).

Trước hết, cần nói ngay rằng: tư tưởng, lý luận không nhất thiết sinh ra từ những cuốn sách dày cộp. Giá trị tư tưởng, lý luận không phụ thuộc vào số trang, số tập mà ở ý nghĩa, tác dụng của nó đối với sự biến đổi của lịch sử, ở sự đóng góp của nó vào sự phát triển của đời sống dân tộc và nhân loại. Chẳng hạn như Phật Thích Ca, Chúa Giêsu không viết dài, nhưng vẫn được coi là những nhà tư tưởng lớn, có ảnh hưởng sâu sắc trong đời sống tinh thần của nhân loại suốt mấy nghìn năm nay. Tác phẩm của Khổng Tử, Lão Tử như Luận ngữ, Đạo đức kinh cũng chỉ là những lời giảng đạo của hai ông, được học trò đời sau ghi chép lại, ai dám bảo các ông không phải là những nhà tư tưởng, những nhà sáng tạo học thuyết.

Đúng là Chủ tịch Hồ Chí Minh không viết dài. Phần lớn những bài viết của Người là diễn văn, thư từ, lời kêu gọi, bài nói chuyện... rất giản dị. Cần nói ngay rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết giản dị không phải vì Người không viết được tác phẩm uyên bác. Xuất thân trong một gia đình khoa bảng, từ nhỏ Người đã được hấp thụ một nền quốc học và Hán học sâu sắc. Trong những năm bôn ba tìm đường cứu nước, Người đã sống, học tập, hoạt động thực tiễn và lý luận ở giữa trung tâm văn hóa, khoa học và cách mạng châu Âu; đã gân gùi và làm việc bên cạnh những chính khách hàng đầu của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế... Một người có trí tuệ lỗi lạc và học vấn uyên thâm như Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn viết lý luận kiểu hàn lâm không phải là chuyện không làm được.

Tùy đối tượng, khi cần uyên bác, Người cũng đã từng viết rất uyên bác. Đó là những bài báo, luận văn, bút chiến... được viết một cách danh thép, sắc sảo nhầm chống lại ngôn luận đối trá của bọn chính khách tư sản và lên án tội ác của chủ nghĩa thực dân vào đầu những năm 20 của thế kỷ XX tại Pháp. Đó là những bài phát biểu, tham luận, tranh luận về các vấn đề lý luận phức tạp trên các diễn đàn, đại hội ở Paris và Mátxcơva. Đó là cách nói súc tích, ẩn dụ, ý tại ngôn ngoại để nói với các bậc đại nho ở trong nước, hay tập thơ “Nhật ký trong tù” có nhiều bài thơ sánh ngang thơ Đường...

Nhưng từ những lớp huấn luyện ở Quảng Châu, nhất là từ sau khi về nước, Người không thể dùng cách viết “tâm chương trích cú” với hơn 90% đại đa số người Việt Nam là nông dân lúc bấy giờ được, mà bằng cách viết, cách nói dễ hiểu, dễ nhớ, Người làm cho lý luận trở nên gần gũi với tất cả mọi người. Thức tinh lòng yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của hàng chục triệu người mù chữ, từ chỉ quen sống yên phận dám vùng dậy đấu tranh đòi giải phóng, đó là một sự nghiệp gian nan và phi thường. Phải nói và viết sao cho họ hiểu được, hiểu để làm được, đó là mục tiêu, là cứu cánh của lý luận. Người chủ trương: “Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế”, Người thường chỉ trích: “Viết làm gì dài dòng và rỗng tuếch như thế? Chỉ có một cách trả lời: là quyết không muốn cho quân chúng xem”¹.

Chỉ khi hiểu được mục đích và quan điểm về cách viết lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh mới hiểu được phong cách lý

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.339.

luận Hồ Chí Minh, một phong cách thống nhất với lý tưởng, đạo đức và phong cách của Người.

Tóm lại, cũng như việc Chủ tịch Hồ Chí Minh không hề nhận mình là nhà thơ nhưng sự nghiệp thơ ca của Người để lại đã đưa Người lên hàng những nhà thơ xuất sắc của dân tộc, việc Người không hề có tham vọng trở thành nhà lý luận, nhà tư tưởng, càng không thích lý luận một cách dông dài, nhưng sự nghiệp tư tưởng, lý luận của Người đã đưa Người thành một nhà tư tưởng lỗi lạc, nhà lý luận sáng tạo.

Thứ hai, cắt xén những câu nói, câu viết của Người để xuyên tạc, bóp méo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Gần đây, có kẻ mệnh danh là “nhà dân chủ”, “người đấu tranh vì tự do”... đã ra vẻ “khâm phục” câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý...” để minh chứng là chúng đang làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Liệu có phải thế không? Câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bị họ cố ý cắt đi vế sau nhằm xuyên tạc tư tưởng của Người. Vế sau ấy là: “... Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, tức không phải là chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng chân lý”. Bằng thủ đoạn khác, có kẻ tỏ ra là người “trong cuộc”, “nắm chắc” được bản chất của vấn đề, có khả năng “vén những tấm màn bí mật” ở chốn “thâm cung bí sử”... để bịa đặt, thêu dệt nên những câu

chuyện không có thật hòng hạ uy tín của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thời gian gần đây, chúng tích cực lôi kéo những phần tử cơ hội, bất mãn với chế độ (thực chất là những kẻ bị suy thoái về tư tưởng chính trị, những kẻ “trở cờ”, phản bội), để làm những “cái loa”. Số này thường được các thế lực thù địch bên ngoài hỗ trợ, tích cực liên lạc với nhau (cả ở trong nước và ngoài nước), tự xưng là những “nhà dân chủ”, “bất đồng ý kiến” với Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam. Đây là những kẻ có thái độ cực kỳ cay cú, sẵn sàng bịa chuyện, hoặc dựa trên một vài sự kiện, tài liệu để thêm thắt, bình luận. Để thực hiện những thủ đoạn trên, chúng thường sử dụng phương pháp viết truyện, hồi ký, viết báo, mở “diễn đàn”... thông qua blog cá nhân, nhất là các trang mạng của các tổ chức phản động ở nước ngoài để kích động, nói xấu, phủ nhận tư tưởng, con người Hồ Chí Minh đi liền với phủ nhận con đường cách mạng Việt Nam. Chúng tò mò đậm những điều đó còn nhằm để tự bào chữa cho những sai lầm của chúng trong quá khứ. Thực ra, tác dụng của sự xuyên tạc từ những kẻ cơ hội, bất mãn này không thực sự lớn. Người đọc, người nghe tinh ý đều thấy rõ bản chất, thái độ, động cơ chính trị của chúng, nên không mấy người tin vào những điều hồ đồ đó.

Về thân thế, sự nghiệp và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã có rất nhiều công trình khoa học, chương trình nghiên cứu, bài nói, bài viết của các học giả, nhân sĩ, trí thức, nhà chính trị... trong nước và trên thế giới bàn tới. Tư tưởng của Người là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam; kế thừa và phát triển

các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế, văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên “vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân”. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng, Người không chỉ luôn phấn đấu thực hiện mà còn truyền dạy cho các thế hệ cách mạng và người dân Việt Nam về tư tưởng đó. Chính vì vậy, Người là hiện thân của chủ nghĩa nhân văn cao cả, suốt cuộc đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, mang lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân. Người là nhà chiến lược, nhà tổ chức thiên tài trong cuộc chiến đấu khổng lồ của nhân dân Việt Nam chống mọi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn và lạc hậu, tiến bước lên con đường xã hội chủ nghĩa. Người là biểu tượng sáng ngời của tình đoàn kết quốc tế, một chiến sĩ quả cảm không ngừng đấu tranh cho hòa bình và tiến bộ xã hội. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, mọi sự giải phóng, từ giải phóng dân tộc đến giải phóng xã hội - giai cấp đều nhằm tới giải phóng con người trên bình diện quốc gia và quốc tế. Vì vậy, Người được nhân dân Việt Nam và nhiều tổ chức, cá

nhân có lương tri trên thế giới tôn vinh. Một trong số đó là Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO). Năm 1987, tổ chức này đã ra Nghị quyết về Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó đánh giá Người là “Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam”. Mặc dù đã đi xa, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành giá trị văn hóa có sức thâm thúy và lan tỏa mạnh mẽ trên thế giới; là tài sản tinh thần vô cùng quý báu của dân tộc ta trên con đường hội nhập và phát triển; cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng, của nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thế giới biến đổi không ngừng và có nhiều thay đổi phức tạp, khó lường nhưng giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh luôn sống cùng với sự phát triển tiến bộ của nhân loại và dân tộc Việt Nam.

Thứ ba, các thế lực thù địch, phản động cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là “chủ nghĩa dân tộc” (!).

Một số kẻ tự nhận là “học giả”, những “chuyên gia” nghiên cứu sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh đã truyền bá luận điểm “tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa dân tộc”. Để thực hiện ý đồ này, các phần tử cơ hội đã dùng nhiều thủ đoạn lừa bịp, thâm độc, thể hiện như sau:

Một là, chúng cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ nhán mạnh đến đấu tranh dân tộc còn chủ nghĩa Mác - Lênin nhán mạnh đến đấu tranh giai cấp, do vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ có giá trị trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc chứ không có giá trị đối với sự nghiệp cách mạng nước ta trong giai đoạn hiện nay (!). Thực chất là chúng phủ nhận,

xuyên tạc vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm tách tư tưởng Hồ Chí Minh với bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Những luận điệu này của những kẻ tự nhận là các “học giả”, “chuyên gia” cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là chủ nghĩa dân tộc một cách chung chung, trừu tượng nhằm bóp méo, xuyên tạc, hiểu không đúng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa dân tộc. Đồng thời, trên cơ sở đó chúng đã làm mờ đi tính chất giai cấp, để đi đến phủ nhận bản chất giai cấp vô sản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Chúng ta biết rằng, Người đã đứng trên lập trường của giai cấp công nhân để giải quyết vấn đề dân tộc, điều này được thể hiện ở mục tiêu cuối cùng của công cuộc giải phóng dân tộc và độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; khẳng định vai trò lịch sử của giai cấp công nhân và quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng nước ta; chủ trương đại đoàn kết dân tộc rộng rãi trên nền tảng liên minh công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Do vậy, khi cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh thực chất là chủ nghĩa dân tộc là một cách diễn đạt thiếu chính xác, không đầy đủ.

Hai là, khi khẳng định “tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là chủ nghĩa dân tộc”, các thế lực thù địch muốn đồng nhất “chủ nghĩa dân tộc” trong tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa dân tộc sôvanh, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi (!). Đây là một thủ đoạn rất tinh vi, xảo quyệt của các thế lực thù địch. Chúng ta cần thấy rằng, chủ nghĩa dân tộc theo quan điểm Hồ Chí Minh là chủ nghĩa dân tộc chân chính, theo lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, gắn dân tộc với quốc tế, dân

tộc với giai cấp. Xuất phát từ nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước. Chủ nghĩa dân tộc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập khác về chất so với chủ nghĩa sôvanh, vị kỷ của phong kiến và tư sản.

Những thông tin sai lệch ấy ngày càng xuất hiện nhiều trên mạng internet. Có người bán tín, bán nghi về những thông tin đã được đọc; có một số ít bị lôi kéo, dụ dỗ tham gia các hoạt động chống phá, xuyên tạc đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam... Do đó, tuyên truyền, phổ biến những quan điểm đúng đắn, đấu tranh chống lại những luận điệu xuyên tạc về Chủ tịch Hồ Chí Minh là việc làm cần thiết, góp phần bảo vệ giá trị di sản tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân ta và bạn bè quốc tế.

Để đấu tranh chống lại những âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh của các thế lực thù địch, cần chú trọng những nội dung sau:

Thứ nhất, tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến những quan điểm đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh cả về chiều rộng và chiều sâu.

Đây là giải pháp có tính chất cấp bách và lâu dài, vì các công trình nghiên cứu đúng đắn về Chủ tịch Hồ Chí Minh ở cả trong nước và ngoài nước chính là những mũi tiến công sắc bén vào những luận điệu xuyên tạc về Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Có được và thẩm được những tri thức đúng đắn và tình cảm trong sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh ở mỗi người dân Việt Nam thì việc nhận thức đúng đắn và tự mình phản bác

lại những luận điệu xuyên tạc Chủ tịch Hồ Chí Minh của những người xấu là điều không khó.

Thứ hai, tăng cường đấu tranh trực diện với các luận điệu xuyên tạc về Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Các công trình khoa học đúng đắn về Chủ tịch Hồ Chí Minh cả ở trong nước và ngoài nước được công bố tự nó là những mũi tiến công vào những luận điệu xấu xuyên tạc về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhưng, chừng ấy thôi chưa đủ. Rất cần có cả những bài viết, những tác phẩm đấu tranh trực diện để chống lại những luận điệu đó.

Có người cho rằng, những luận điệu xuyên tạc với cái tâm xấu ấy, những giọng điệu cực đoan, chửi rủa, “hàng tôm hàng cá” ấy không đáng để chúng ta viết bài chống lại; cách tốt nhất là hãy cứ “lờ” đi, chỉ cần có những công trình nghiên cứu nghiêm chỉnh, đúng đắn về Chủ tịch Hồ Chí Minh là đủ... Trong tình hình hiện nay, rất cần thiết phải có những bài viết trực diện phản bác lại những luận điệu xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đáng tiếc là “mặt trận” này ở nước ta chưa nhiều. Do vậy, muốn đấu tranh chống lại những luận điểm xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh, cần công bố nhiều bài viết phản bác trực diện trên các phương tiện thông tin đại chúng một cách kịp thời, có lý lẽ khoa học.

Thứ ba, nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống của giảng viên dạy các môn lý luận chính trị nói chung, môn tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Thực tế hiện nay cũng cho thấy, công tác giảng dạy các môn học lý luận chính trị chỉ có

hiệu quả thiết thực khi người giảng viên thực sự là những tấm gương mẫu mực về đạo đức, gương mẫu thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn tư cách, phẩm chất chính trị, đạo đức, có đời tư trong sáng. Chỉ như vậy, những lời nói, những bài giảng của họ mới thuyết phục được người học, góp phần ngăn chặn có hiệu quả những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Mặt khác, người giảng viên cũng cần phải thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm để có thể đổi mới phương pháp giảng dạy, thu thập tư liệu liên quan đến cuộc đời, tư tưởng Hồ Chí Minh để bổ sung và làm mới, phong phú giáo án của mình.

PHẢI CHĂNG TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH KHÔNG PHẢI LÀ BƯỚC PHÁT TRIỂN VÀ SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN Ở VIỆT NAM?

Thiếu tướng, GS.TS. TRƯỜNG GIANG LONG*

Lịch sử phát triển của cách mạng nước ta đã trải qua nhiều thách thức, khó khăn, nhưng chưa bao giờ các thế lực thù địch và bọn phản động lại đẩy mạnh các hoạt động chống phá chủ nghĩa Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh như hiện nay. Vững vàng trước mọi áp lực của thời cuộc và sự chống phá của kẻ thù, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng ta khẳng định: “**Tư tưởng Hồ Chí Minh** là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lenin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại... Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần

* Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Chính trị Công an nhân dân, Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân.

to lớn của Đảng và dân tộc ta”¹. Dù đã thất bại trong hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam, nhưng mỗi khi cách mạng bước vào những giai đoạn có tính bước ngoặt, các thế lực thù địch và những kẻ cơ hội chính trị lại tìm mọi cách phủ nhận điều đó. Chúng thường xuyên tung ra các quan điểm sai trái, thù địch, trong đó có luận điệu: “Tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin vào Việt Nam” hòng xuyên tạc, đả phá, bôi nhọ lịch sử, hạ thấp vai trò, công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tính cách mạng, khoa học trong tư tưởng của Người về cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, phủ nhận mối quan hệ biện chứng giữa chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhưng sự thật lịch sử là không thể phủ nhận, thực tiễn cách mạng Việt Nam và tất cả những ai có lương tri đều đứng về phía lẽ phải. Nhân loại tiến bộ và những người mác xít đều nhận thức rõ vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của nước ta là công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Vì sao trước khi xuất hiện Hồ Chí Minh, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các chí sĩ yêu nước đều thất bại?

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Dưới ách thống trị dã man, tàn bạo của thực dân Pháp, nhân dân Việt Nam không chịu khuất phục, luôn nung nấu ý chí,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Sđd, tr.83-84.

quyết tâm và liên tiếp vùng dậy đánh đuổi quân xâm lược để thực hiện khát vọng cháy bỏng là giành lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân. Từ khi thực dân Pháp xâm lược đến những năm 20 của thế kỷ XX đã diễn ra hơn 300 cuộc đấu tranh anh dũng chống thực dân Pháp của nhân dân ta, tiêu biểu như: phong trào Cần Vương, phong trào nông dân Yên Thế, Đông Du, Đông Kinh nghĩa thực, khởi nghĩa Yên Báu... Các phong trào nói trên đều do các chí sĩ yêu nước lãnh đạo: Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Thái Học... Họ thực sự là những con người hào kiệt, có chí khí, tài năng, có tấm lòng yêu nước nhiệt thành, thương dân vô bờ bến, luôn đau đớn, trăn trở tìm con đường phục quốc. Quá trình xây dựng và lãnh đạo phong trào đấu tranh, dưới ngọn cờ yêu nước, họ đã tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã hội tham gia kháng Pháp. Trong cuộc khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896) - cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của phong trào Cần Vương, các danh nho hào kiệt và nhân dân các tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa đã tập hợp dưới ngọn cờ kháng chiến của Phan Đình Phùng, lập thành 15 quân thứ, mỗi quân thứ có từ 100 đến 500 quân, khiến thực dân Pháp phải khiếp sợ, thành lập một đạo quân gần 3.000 người để đáp trả. Phong trào nông dân Yên Thế (1887-1913) do Hoàng Hoa Thám chỉ huy không chỉ thu hút được nông dân tại chỗ mà còn tập hợp được đông đảo nông dân nghèo từ nhiều địa phương; trong quá trình chiến đấu, mặc dù có lúc bị hy sinh, tổn thất lớn, nhưng phong trào vẫn được nhân dân trong vùng hết lòng, hết sức yêu thương, che chở, giúp đỡ, nên phong trào đã kéo dài được gần 30

năm bất chấp muôn vàn thủ đoạn đàm áp ác độc và tàn bạo của kẻ thù. Phong trào Đông Kinh nghĩa thực xuất hiện ở Hà Nội từ tháng 3 đến tháng 11-1907 dưới hình thức là một trường học hợp pháp, sau đó lan rộng ra các tỉnh, có thời điểm thu hút tới 2.000 người tham gia; các hoạt động ngoại khóa của trường trong thời gian này cũng thu hút được đông đảo đồng bào. Phong trào chống thuế ở Trung Kỳ có lúc tập hợp đến một vạn người. Có phong trào yêu nước còn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của các tầng lớp nhân dân và của bạn bè quốc tế. Với chủ trương dựa vào Nhật để kháng Pháp, Phan Bội Châu lập ra phong trào Đông Du và đã tìm được sự giúp đỡ của người Nhật trong việc đưa thanh niên sang Nhật Bản học tập để tạo dựng phong trào cách mạng sau này. Phan Châu Trinh trong quá trình tìm đường cứu nước cũng đã đi đến nhiều nước trên thế giới như: Trung Quốc, Nhật Bản, Pháp. Tại Pháp, ông nhận được sự giúp đỡ của những người trong Liên minh Nhân quyền và Đảng Xã hội Pháp, từ đó giúp ông tiếp cận được nhiều tư tưởng tiến bộ của thời đại.

Tuy nhiên, các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các chí sĩ yêu nước cuối cùng đều lần lượt thất bại. Cho đến nay, bằng thực tiễn lịch sử có thể khẳng định nguyên nhân thất bại là do thiếu đường lối cách mạng đúng đắn và phương pháp luận khoa học cách mạng. Trong lịch sử, khi chế độ phong kiến hưng thịnh, dân tộc ta đã từng đương đầu và luôn chiến thắng bọn giặc phong kiến phương Bắc hùng mạnh hơn rất nhiều lần. Nhưng khi chế độ phong kiến bước vào giai đoạn suy tàn, đất nước phải đối phó với một kẻ thù mới, một đế quốc thuộc loại cường quốc thế giới thì chỉ dựa

vào những kinh nghiệm đau tranh chống ngoại xâm trong lịch sử thì không còn hiệu quả. Thất bại của phong trào Cần Vương là do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu một tổ chức cách mạng có khả năng dẫn dắt phong trào. Thất bại của phong trào này đánh dấu sự chấm dứt thời kỳ đau tranh chống ngoại xâm trong khuôn khổ ý thức hệ tư tưởng phong kiến. Phong trào nông dân Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài 30 năm cũng không giành được thắng lợi, chứng tỏ con đường, cách thức mà ông lựa chọn cũng không phải là con đường giải phóng có hiệu quả. Con đường cải cách, ban đầu theo lập trường quân chủ lập hiến, sau chuyển sang lập trường dân chủ tư sản của Phan Bội Châu và chủ trương cải cách đất nước theo lối “bất bạo động”, dựa vào Pháp để chống chế độ phong kiến của Phan Châu Trinh đều không thành công, khẳng định đường lối cứu nước theo lập trường tư sản là không phù hợp. Cuộc khởi nghĩa Yên Bai (tháng 2-1930) của Việt Nam Quốc dân Đảng với khẩu hiệu “không thành công thì cũng thành nhân” đã nhanh chóng thất bại, cho thấy sự bồng bột, hăng hái nhất thời của tầng lớp tiểu tư sản.

Như vậy, sự thất bại của các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc từ lập trường Cần Vương đến lập trường tư sản, tiểu tư sản những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là kết quả của sự khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước, thiếu phương pháp luận khoa học cách mạng trước yêu cầu, nhiệm vụ mới của thời đại. Thất bại đó càng chứng minh cho chúng ta thấy rằng việc Hồ Chí Minh tìm đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, lựa chọn con đường cứu nước theo lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin là một sự lựa chọn tất yếu, tự nhiên và hoàn toàn đúng đắn.

2. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc và trong công cuộc đổi mới gắn liền với sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam

Chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống các quan điểm lý luận và phương pháp luận khoa học được hình thành trên cơ sở kết tinh của những di sản văn hóa và thành tựu trí tuệ đỉnh cao của nhân loại. Đó là học thuyết duy nhất từ trước tới nay đặt ra mục tiêu, chỉ rõ con đường giải phóng triệt để giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới thoát khỏi tình trạng bị nô dịch, bóc lột, thoát khỏi đói nghèo và tha hóa về nhiều mặt. Đồng thời học thuyết đó chỉ ra quy luật của sự giải phóng, phát triển xã hội và lực lượng cách mạng thực hiện sứ mệnh đó là giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Với bản chất cách mạng, khoa học, phản ánh một cách trung thành, tập trung nhất lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, chủ nghĩa Mác - Lênin từ khi ra đời đến nay đã trở thành hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, cung cấp cho giai cấp ấy vũ khí tư tưởng và tinh thần, góp phần tạo nên sức mạnh vật chất để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản, xóa bỏ áp bức, bất công. Đồng thời, với những giá trị hiện thực mang tầm thời đại, chủ nghĩa Mác - Lênin đã thâm nhập vào hàng triệu trái tim và khói óc con người, làm thức tỉnh lương tri và phẩm giá của các dân tộc bị áp bức, hình thành nên phong trào và lực lượng đấu tranh chống lại giai cấp tư sản ở khắp mọi nơi, dẫn tới những bước ngoặt sâu sắc của lịch sử thế giới hiện đại.

Trước cảnh nước mất nhà tan, đồng bào bị đọa đầy, đau khổ, tình hình đất nước “đen tối như không có đường ra”, Nguyễn Ái Quốc luôn đau đáu một nỗi niềm: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹, đã sớm nuôi chí lớn, quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước. Sau nhiều năm bôn ba khắp nơi trên thế giới, với điểm tựa là truyền thống dân tộc và trí tuệ thiên tài, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lê nin, tìm thấy ở đó “cái cẩm nang thần kỳ” và con đường giải phóng cho dân tộc Việt Nam. Người đã truyền bá và làm cho chủ nghĩa Mác - Lê nin thâm nhập vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Từ đây, cách mạng Việt Nam thoát khỏi tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước, bước vào một giai đoạn cách mạng mới đúng đắn và khoa học: Con đường cách mạng vô sản. Bằng sự vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lê nin đã phát huy tác dụng một cách đầy đủ nhất, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, mà khởi đầu là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa nước ta từ một nước thuộc địa trở thành nước độc lập, có chủ quyền, nhân dân ta từ địa vị nô lệ trở thành người làm chủ. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của nhân dân Việt Nam là cuộc chiến tranh không cân sức như nhận định của quốc tế là “châu chấu đá voi”. Nhưng dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, với

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.187.

tinh thần sáng tạo, dân tộc Việt Nam đã tìm ra được sức mạnh của mình. Đường lối cách mạng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam chính là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với chủ nghĩa yêu nước chân chính đã đưa dân tộc ta đi đến thắng lợi vinh quang mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, non sông thu về một mối.

Sự thật lịch sử hiển nhiên đến như thế! Ấy vậy mà vẫn có những kẻ lòng đen dạ tối, đã nuôi dưỡng hận thù, cố tình đổi trắng thay đen, bóp méo sự thật. Với thái độ hàn học, thù địch, chúng cho rằng “đem chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam là một sai lầm lớn của Hồ Chí Minh”, “chính chủ nghĩa Mác - Lênin đã gây nên cảnh huynh đệ tương tàn ở Việt Nam”, “cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ để giải phóng dân tộc là sai lầm” (!)... Đáng xấu hổ thay cho họ, trong khi không chỉ có những người trong cuộc tự hào, mà cả thế giới ngợi ca các cuộc chiến tranh “thần thánh” của Việt Nam. Chuyên gia nghiên cứu về lịch sử Đông Dương, nhà sử học người Pháp Alain Rusco nhận định, cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của dân tộc Việt Nam thắng lợi “đã gây tiếng vang lớn trên thế giới về một dân tộc không chịu khuất phục trước quân xâm lược, đồng thời cho thấy sự đấu tranh kiên cường, dũng cảm của nhân dân Việt Nam để giành độc lập, tự do cho dân tộc, mở ra một trang mới cho lịch sử châu Á và thế giới”¹. Với sự kính phục trước ý chí kiên cường của nhân dân Việt Nam, nguyên Giám đốc

1. Báo điện tử *Công an Thành phố Hồ Chí Minh*: “Chiến thắng lịch sử 30-4 trong mắt người nước ngoài”, ngày 30-4-2010.

Trung tâm Nghiên cứu chính trị và kinh tế thế giới, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc cho rằng: “Việt Nam đã nêu một tấm gương sáng ngời cho nhân dân thế giới trong cuộc đấu tranh giành lấy hòa bình, chống lại chủ nghĩa đế quốc xâm lược. Với chiến thắng 30-4-1975, nhân dân Việt Nam đã mang lại niềm tự hào cho người dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới”¹. Đạo diễn phim người Pháp Daniel Roussel chia sẻ: “Những hình ảnh miền Nam Việt Nam giải phóng, đất nước Việt Nam được thống nhất khiến nhiều người Pháp như chúng tôi rất vui mừng. Chúng tôi luôn là những người ủng hộ cuộc kháng chiến chống quân xâm lược của các bạn”².

Đau đớn thay! Những kẻ phủ nhận cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ giành độc lập dân tộc lại chính là con dân nước Việt. Họ đã tự đánh mất chính bản thân mình khi phủ nhận công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và vai trò soi đường của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Họ không ai khác hơn chính là những kẻ vong quốc!

Sau hai cuộc trường chinh đầy máu lửa, đất nước bước vào thời kỳ tái thiết và hàn gắn vết thương chiến tranh với bện bã khố khăn, thiếu thốn; đồng thời phải liên tiếp đối đầu với các cuộc chiến tranh và mưu đồ bá chủ, tham vọng nước lớn của các thế lực thù địch. Bên cạnh đó, đất nước lại phải hứng chịu những dư chấn nặng nề của “cơn bão chính trị”

1. Báo điện tử *Công an Thành phố Hồ Chí Minh*: “Chiến thắng lịch sử 30-4 trong mắt người nước ngoài”, ngày 30-4-2010.

2. Báo điện tử *Công an nhân dân*: “Truyền thông quốc tế khâm phục chiến thắng của nhân dân Việt Nam”, ngày 28-4-2015.

lớn, đó là sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu. Thực tiễn hơn 70 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô không ai có thể phủ nhận được rằng, nhờ những ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa mà loài người đã thoát khỏi thảm họa diệt chủng của chủ nghĩa phát xít; đạt được những tiến bộ vượt bậc trong các lĩnh vực kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hóa - xã hội... Sự sụp đổ đó khiến cả loài người tiến bộ xót xa, tiếc nuối nhưng lại là cơ hội vàng để những kẻ phản bội lý tưởng cộng sản vui mừng. Chúng lớn tiếng lu loa rằng: Chủ nghĩa Mác - Lenin đã lỗi thời, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội là nguyên nhân tự thân xuất phát từ chính chủ nghĩa Mác. Họ đã cố tình không hiểu, đồng thời tìm mọi cách lừa bịp dư luận, ngụy biện và xuyên tạc trắng trợn sự thật lịch sử. Nguyên nhân của sự sụp đổ không phải từ chủ nghĩa Mác mà trước hết là sản phẩm của sự chống phá điên cuồng từ phía chủ nghĩa đế quốc và do những người cộng sản ở chính các quốc gia dân tộc ấy đã hiểu và vận dụng không đúng chủ nghĩa Mác - Lenin vào điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của mỗi nước. Hơn thế, trong suốt một thời gian dài, bệnh quan liêu và tệ sùng bái cá nhân không được ngăn chặn đã làm cho chủ nghĩa cơ hội có điều kiện trỗi dậy. Không ít cán bộ lãnh đạo cấp cao của các đảng cộng sản đã tự đặt mình lên trên tập thể, coi thường nguyên tắc tập trung dân chủ trong đảng nhưng không được cảnh tỉnh, cảnh báo và nghiêm trị. Thói độc đoán chuyên quyền ấy âm ỉ kéo dài đã làm phân hóa nội bộ đảng sâu sắc, mâu thuẫn lợi ích nảy sinh, một bộ phận không nhỏ cán bộ tha hóa đã xuất hiện trong chính nội bộ Đảng. Mọi chủ trương, đường lối thiếu sức sống, xa rời thực tiễn, xâm phạm thô bạo lợi ích của các tầng

lớp nhân dân, tách mọi hoạt động của quần chúng ra khỏi lợi ích - động lực của sự phát triển xã hội bị triệt tiêu, chủ nghĩa xã hội lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng kéo dài. Tiếc thay, vấn đề này đã từng được V.I.Lênin cảnh báo nhưng những đảng viên cộng sản chân chính đã không sớm nhận ra điều ấy. Chúng ta không phủ nhận sai lầm này chính là những bài học bằng máu, là cái giá đắt phải trả cho những người cộng sản ở Liên Xô, ở các nước Đông Âu và là tiếng chuông cảnh tỉnh mạnh mẽ đối với những người cộng sản ở các nước xã hội chủ nghĩa còn lại trên thế giới.

Đối với Việt Nam, do thực hiện nhiệm vụ chưa từng có tiền lệ lịch sử - quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện đất nước bị tàn phá hoàn toàn sau chiến tranh, bị bao vây, cấm vận về mọi mặt, lại phải đương đầu với cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam và xung đột biên giới phía Bắc nên khó khăn tưởng chừng như “không thể vượt qua”. Trong những thời khắc ấy, có lúc chúng ta cũng đã mắc phải những sai lầm, thiếu sót, điều ấy là lẽ thường tình. Quan trọng là Đảng ta vẫn kiên định trước sau như một với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật, nhận rõ sai lầm, khuyết điểm, vũng vàng đưa con thuyền cách mạng Việt Nam từng bước vượt qua thác ghềnh cặp bến bờ thăng lợi. Ngày nay, sau hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Việt Nam đã gặt hái được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Chúng ta đã thoát khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển để gia nhập vào các quốc gia đang phát triển với thu nhập trung bình; đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao; văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; quốc phòng, an ninh được tăng cường;

vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được khẳng định. Điều đó chứng minh rằng, kiên định đi theo con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đất nước đã vững vàng vượt qua mọi thách thức và ngày nay đang tự tin chủ động hội nhập hiệu quả trong xu thế toàn cầu hóa.

3. Vì sao các thế lực thù địch, phản động cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam?

Phải khẳng định rằng, lý tưởng, khát vọng về một xã hội tốt đẹp là của nhân loại, không phải của riêng C.Mác, Ph.Ăngghen hay V.I.Lênin, nhưng công lao của các ông là đã thấu hiểu và khái quát những khát vọng đó để định hướng ra con đường cho sự phát triển của những khát vọng tương lai ấy. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã vạch ra những nguyên tắc lý luận, phương pháp luận đúng đắn nhằm nhận thức và cải tạo thế giới, tìm ra phương thức mới cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, các dân tộc bị áp bức và cả loài người tiến bộ để giải phóng họ khỏi áp bức, bóc lột, bất công nhằm xây dựng một chế độ xã hội mới tốt đẹp hơn. Là một khoa học ở tầm cao trí tuệ, chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là một học thuyết đóng, mà nó yêu cầu phải được vận dụng và phát triển không ngừng trong thực tiễn để tiếp thêm sức sống và nuôi dưỡng sự phát triển của nó. Đó là một trong những yếu tố thể hiện tính cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Với thiên tài bẩm sinh, trí tuệ uyên bác được nhân loại ngưỡng mộ, nhưng C.Mác cũng rất khiêm tốn khẳng định rằng, những điều ông viết, những điều ông đặt ra chỉ là những ý tưởng khai phá, là nền tảng ban đầu có tính

định hướng, nhiệm vụ xây dựng, phát triển và hoàn thiện nó là nhiệm vụ của hậu thế. Những kẻ phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê nin quên rằng, là thế hệ đi sau, lẽ ra họ phải có trách nhiệm đối với lịch sử, nhưng tiếc thay họ lại chối bỏ, thoái thác trách nhiệm mà các bậc tiền nhân giao phó.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ “cửa ngõ” yêu nước, như một lẽ tự nhiên và tất yếu, Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lê nin, đi theo con đường, lý tưởng mà chủ nghĩa Mác - Lê nin đã vạch ra. Từ một người yêu nước, Hồ Chí Minh trở thành một người cộng sản. Điều đó khẳng định, chủ nghĩa Mác - Lê nin là một trong những nguồn gốc quan trọng nhất sản sinh ra tư tưởng Hồ Chí Minh, là cái cốt lõi nhất đem lại cho tư tưởng ấy tính cách mạng và khoa học. Chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là một thể thống nhất, không thể tách rời. Tuy nhiên, không thể lấy tư tưởng Hồ Chí Minh để thay thế cho chủ nghĩa Mác - Lê nin, bởi vì chủ nghĩa Mác - Lê nin là một học thuyết có hệ thống, học thuyết “khung” bền vững, năng động, không ngừng được bổ sung, phát triển. Bản thân tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận tiếp nối trong hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, sáng tạo và phát triển trên cơ sở thực tiễn Việt Nam và thời đại ngày nay¹.

Có lẽ, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người thấu hiểu, tiếp thu một cách trọn vẹn những trăn trở mà C.Mác giao lại cho hậu thế. Bằng bản lĩnh, trí tuệ siêu việt, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không áp

1. Xem GS. Trần Nhâm: *Chủ nghĩa Mác - Lê nin, học thuyết về sự phát triển và sáng tạo không ngừng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

dụng nguyên xi chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Nhận thức sâu sắc rằng, “Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại”¹, với phương châm “đã bất biến ứng vạn biến”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và giải quyết thành công nhiều vấn đề lớn, cơ bản, quan trọng của cách mạng Việt Nam (như mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, vấn đề dân tộc và quyền tự quyết ở Việt Nam, về Đảng và xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam...). Những đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin. Có thể khẳng định, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là tấm gương tuyệt vời về lòng trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin², mà Người còn là tấm gương tuyệt vời về sự vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh lịch sử đặc thù của Việt Nam. Với ý nghĩa đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hoàn thành trọng trách nặng nề mà các bậc tiền bối giao phó. Việc la lối lên rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam một lần nữa là minh chứng biểu hiện sự yếu hèn, run sợ, thất thế của các thế lực thù địch, phản động, của những kẻ cơ hội trước sức mạnh tự thân, hiện thực của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Lịch sử có thể đổi thay, nhưng chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn là ngọn cờ định hướng cho nhân loại trong thế kỷ XXI. Ngày nay, trước bao biến động phức tạp của tình hình

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.509-510.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.618.

chính trị, kinh tế, xã hội diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới, người ta nhận thấy rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn cần thiết cho cuộc sống, trong đó chính các học giả tư sản lại tìm đến với chủ nghĩa Mác - Lênin ngày càng nhiều hơn. Năm 1999, Trường Đại học Cambridge (Anh) tiến hành bình chọn nhà tư tưởng số một của thiên niên kỷ thứ hai, kết quả là C.Mác đứng đầu. Ngay cả tờ *The New Yorker* (Mỹ) cũng cho rằng, các nhà kinh tế học hiện đại đang bước theo dấu chân của C.Mác mà họ không biết. Trong cuốn sách *Tại sao Mác đúng?* của Giáo sư Terry Eagleton (Trường Đại học Tổng hợp Lancaster, Anh), xuất bản tại Mỹ năm 2011, đã thừa nhận rằng, mặc dù tình hình hiện nay có rất nhiều biến đổi so với thời của C.Mác, nhưng C.Mác đã đúng và vẫn đúng. Thực tế đang chứng minh rằng, chính bản thân chủ nghĩa tư bản dù ở phương Đông hay phương Tây cũng đã và đang vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin nhằm điều chỉnh, thích nghi để tồn tại. Điều đó cho thấy, thắng lợi đã, đang và sẽ thuộc về chủ nghĩa Mác - Lênin. Các thế lực thù địch, phản động nhận thấy rằng, thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin càng lan rộng thì lợi ích của chúng càng bị thu hẹp. Do đó, chúng chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin ngày càng điên cuồng hơn là điều tất yếu.

Đây chính là biểu hiện của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh ý thức hệ mà chúng đã thực hiện không thành công trong lịch sử. Vì vậy, giờ đây cùng với sức mạnh răn đe về quân sự, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chuyển hướng chiến tranh sang một phương thức mới: Làm tan rã niềm tin, mất định hướng, phai mờ lý tưởng của những người cộng sản. Chúng sử dụng mọi thủ đoạn, trong đó lợi dụng

tâm lý và tư tưởng dân tộc chủ nghĩa để tách tư tưởng Hồ Chí Minh ra khỏi chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận mối liên hệ nội tại cả về lôgic và lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc cho rằng “tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam” là cơ sở để các thế lực thù địch, phản động tiến thêm một bước nữa, đòi lấy tư tưởng Hồ Chí Minh thay thế cho chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam, khiến cho chúng ta lầm tưởng rằng chúng đang đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh nhưng thực chất là xúc phạm đến Bác, đến lòng tự trọng của dân tộc Việt Nam và hạ thấp tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc trong suốt thế kỷ XX đã khẳng định: Chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn gốc, là cơ sở lý luận quan trọng hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Nếu bỏ đi cái nền móng đó, thử hỏi tòa lâu đài tư tưởng Hồ Chí Minh có thể đứng vững được nữa hay không? Suy rộng ra, nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam có còn cơ sở để tồn tại và phát huy tác dụng là kim chỉ nam cho sự nghiệp cách mạng nữa hay không? Đôi lập, tách rời chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh là biểu hiện cụ thể của cuộc đấu tranh ý thức hệ. Những ai tiếp tục đứng bên kia chiến tuyến chống lại lẽ phải và sự thật lịch sử đều là những kẻ có tội với nhân dân và dân tộc, là biểu hiện của sự yếu kém, suy vong và sớm muộn cũng sẽ thất bại.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã được thử thách trong thực tiễn khắc nghiệt của cách mạng Việt Nam; những thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc là thắng lợi của sự vận dụng sáng tạo và phát triển lên

tầm cao mới chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Do đó, không có lý do gì có thể cản trở chúng ta tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình đổi mới, mở cửa, hội nhập để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đảng ta thật sáng suốt khi khẳng định tại Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011): “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”¹; muốn giành được thắng lợi, “Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra”². Với tinh thần đó, trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên một loạt vấn đề lý luận cơ bản, như các vấn đề: toàn cầu hóa; lựa chọn con đường phát triển của cách mạng Việt Nam; sở hữu tư liệu sản xuất; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; xây dựng và chỉnh đốn Đảng...

Kiên định và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đồng nghĩa với việc chúng ta kiên quyết bảo vệ

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr.56, 66.*

đến cùng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trước sự chống phá điên cuồng của các thế lực thù địch, phản động; tiếp tục khẳng định tính thống nhất biện chứng hữu cơ giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo đảm cho Đảng ta không thay đổi màu sắc mà vẫn luôn xứng đáng là đội tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, của cả dân tộc, là đảng của chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế trong sáng, đảng vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; là cơ sở để cách mạng Việt Nam giành được những thắng lợi to lớn hơn nữa trong những chặng đường phát triển tiếp theo với đầy khó khăn, chông gai và thử thách mới, tiếp tục đưa con thuyền cách mạng Việt Nam đi tới đích vinh quang, sớm đưa dân tộc Việt Nam sánh vai cùng các cường quốc năm châu trên thế giới như nguyện ước của Bác Hồ.

“VIỆT NAM LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÀ MỘT SAI LẦM LỊCH SỬ” - MỘT LUẬN ĐIỆU XUYÊN TẠC VÔ CÙNG NGUY HIỂM VÀ THÂM ĐỘC CỦA ĐỐI TƯỢNG CƠ HỘI CHÍNH TRỊ

Thiếu tướng, PGS.TS. ĐẶNG THÁI GIÁP*

Trong những thập niên cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, các thế lực thù địch và đối tượng cơ hội chính trị tập trung chống phá cách mạng nước ta bằng nhiều hình thức, với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt. Các hội, nhóm có hoạt động phức tạp về chính trị như: “Đảng xã hội”, “Đảng dân chủ xã hội”, “Câu lạc bộ nhà báo tự do”, “Câu lạc bộ học tập và làm theo lời Hồ Chí Minh”, “Văn đoàn độc lập Việt Nam”, “Hội nhà báo độc lập Việt Nam”, “Diễn đàn xã hội dân sự” đã được chúng thành lập. Sự nguy hiểm của các đối tượng cơ hội chính trị ở chỗ: Chúng là những người mang nặng tư tưởng cơ hội chủ nghĩa; đã từng tham gia hoạt động cách mạng trong hệ thống chính trị, một số ít có công lao nhưng do hoang mang, dao động, thay đổi chính kiến, thỏa hiệp vô nguyên tắc để phản bội mục tiêu, lý tưởng của Đảng, đi ngược lại lợi ích của quốc gia, dân tộc.

* Chuyên viên cấp cao, Học viện Chính trị Công an nhân dân.

Chúng là những đối tượng chính trị phản động, những văn nghệ sĩ, trí thức của chế độ cũ hoặc một số đối tượng nảy sinh trong thời kỳ đầu bước vào công cuộc đổi mới. Đây là những đối tượng nguy hiểm, có ảnh hưởng lớn và uy tín với các loại đối tượng cơ hội chính trị, lại được các thế lực thù địch nước ngoài hậu thuẫn nhằm tạo dựng “ngọn cờ” để công khai hóa, hợp pháp hóa các tổ chức chính trị đối lập. Nguy hiểm hơn cả là số đối tượng mới xuất hiện gần đây, chúng là những trí thức, văn nghệ sĩ, cán bộ, đảng viên bất mãn, suy thoái, biến chất về tư tưởng chính trị, hoạt động chống đối, cực đoan, quyết liệt; một số đã được các thế lực thù địch hậu thuẫn, đưa đi đào tạo, huấn luyện nhằm tạo dựng “ngọn cờ” để tập hợp lực lượng chống đối.

Để thực hiện âm mưu và thủ đoạn hoạt động chống phá, các thế lực thù địch và đối tượng cơ hội chính trị tập trung chống phá ta trên nhiều phương diện, trong đó tập trung xuyên tạc, bôi nhọ, hạ bệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hoạt động của Đảng ta; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Chúng âm mưu đánh thẳng vào nền tảng lý luận là chủ nghĩa Mác - Lê nin, thực hiện dã tâm xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lê nin trên toàn thế giới. Chúng đưa ra các luận điểm rằng: Chủ nghĩa Mác là sản phẩm từ giữa thế kỷ XIX, nay đặt nó vào hoàn cảnh của thế kỷ XXI là lỗi thời, lạc hậu, hoặc chủ nghĩa Mác - Lê nin bắt nguồn từ phương Tây, là ngoại lai nên không phù hợp với Việt Nam (!).

Trong hàng loạt những luận điệu chống phá thì việc đưa ra luận điệu “Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa

xã hội là một sai lầm lịch sử” là một trong những nội dung mà đối tượng cơ hội chính trị tập trung tuyên truyền. Với luận điệu này, chúng âm mưu xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta mà Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Đối với nước ta, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là một tất yếu lịch sử. Ngay từ khi mới thành lập, trong *Chánh cương văn tắt của Đảng*, Đảng ta đã xác định và chủ trương “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổi địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”¹. Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nội dung cốt lõi, xuyên suốt toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của Người. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là điểm khác biệt giữa con đường giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh với những chí sĩ yêu nước thời bấy giờ. Con đường giải phóng dân tộc của phong trào Cần Vương, của Nguyễn Thái Học, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh... đều dựa trên cơ sở hệ tư tưởng phong kiến hoặc tư sản. Các phong trào ấy đều thất bại vì nó không gắn liền với tiến bộ xã hội. Con đường giải phóng dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là duy nhất đúng vì độc lập dân tộc được gắn với chủ nghĩa xã hội và gắn với tiến bộ xã hội.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự phát triển sáng tạo nguyên lý lý luận về cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác - Lê nin. C.Mác và Ph.Ăngghen là những người đầu tiên nêu

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, 2005, t.2, tr.2.

lên tư tưởng cách mạng không ngừng, các ông cho rằng, cách mạng của giai cấp công nhân phải phát triển không ngừng nhưng phải trải qua nhiều giai đoạn khác nhau trong phạm vi một nước cũng như trên toàn thế giới. Giai cấp công nhân phải luôn ý thức được trách nhiệm của mình là xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, thiết lập chính quyền của giai cấp công nhân và nhân dân lao động để tiến tới xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Phát triển lý luận cách mạng không ngừng của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã đưa ra lý luận về sự chuyển biến cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới sang chủ nghĩa xã hội. Từ việc phân tích tình hình nước Nga cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, V.I.Lênin cho rằng nước Nga vẫn duy trì tàn tích phong kiến, làm cho mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với địa chủ phong kiến trở nên gay gắt, tạo tiền đề cho cách mạng tư sản; mặt khác, nước Nga có trình độ phát triển tư bản chủ nghĩa trung bình ở châu Âu nhưng giai cấp công nhân Nga đã trưởng thành và giác ngộ cách mạng, mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản đã trở nên gay gắt. Đây là lúc giai cấp công nhân Nga phải nắm lấy ngọn cờ cách mạng để lãnh đạo cuộc cách mạng dân chủ tư sản (dân chủ tư sản kiểu mới), tiến hành cách mạng triệt để, chuyển biến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng không ngừng, về cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Độc lập dân tộc là mục tiêu trước hết, là cơ sở, là tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội; cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ

nghĩa; hai giai đoạn ấy không có bức tường nào ngăn cản mà gắn bó với nhau.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, không phải bất cứ nền độc lập dân tộc nào cũng tạo cơ sở, tiền đề cho việc tiến lên chủ nghĩa xã hội, đó phải là nền độc lập thực sự không lệ thuộc vào bất cứ lực lượng nào cả về đối nội và đối ngoại. Độc lập dân tộc phải đi liền với thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Để tiến lên chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc phải đi đôi với tự do, hạnh phúc của nhân dân, “nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì”¹.

Độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội là sự thể hiện mối quan hệ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài. Theo lôgic của sự phát triển thì hai mục tiêu ấy có mối quan hệ biện chứng, gắn bó chặt chẽ với nhau. Không thể đi tới mục tiêu cuối cùng khi chưa thực hiện được mục tiêu trước mắt, chỉ khi thực hiện được mục tiêu cuối cùng mới bảo vệ và phát triển được thành quả của mục tiêu trước mắt. Vì vậy, nếu độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để đi lên chủ nghĩa xã hội thì chủ nghĩa xã hội là con đường đúng đắn nhất để giữ vững thành quả của độc lập dân tộc ở tầm cao mới. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm cho một nền độc lập dân tộc chân chính, mới giải phóng các dân tộc một cách thực sự.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là một tất yếu lịch sử, nhưng các đối tượng cơ hội chính trị không thừa nhận điều đó. Họ phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin và cho rằng, đó là một sai lầm, việc vận dụng đó là không phù hợp

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.64.

vì các nhà kinh điển đã không nghiên cứu dựa trên cơ sở khoa học, thực tiễn đầy đủ, nó chỉ phù hợp với các nước châu Âu, không phù hợp với châu Á, vì vậy vận dụng vào Việt Nam là khiên cưỡng (!).

Từ chỗ phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, họ đi tới phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh với lý lẽ rằng: Nếu coi tư tưởng Hồ Chí Minh là “sự vận dụng toàn diện chủ nghĩa Mác - Lênin vào cách mạng Việt Nam” thì cái gốc đã đổ, át cái ngọn cây cũng đổ theo. Họ cho rằng, việc lựa chọn chủ nghĩa xã hội là một ngã rẽ sai lầm; họ không thấy hết những hậu quả của chiến tranh để lại; họ phủ nhận thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới, khoét sâu vào những sai lầm, khuyết điểm của quá trình phát triển kinh tế, xã hội, những khó khăn, thách thức của nền kinh tế và những tác động từ bên ngoài. Họ thổi phồng những hạn chế, yếu kém và quy lỗi tại Đảng Cộng sản Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội để dẫn tới nghèo nàn, lạc hậu (!).

Sau sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, các đối tượng cơ hội chính trị càng lớn tiếng cho rằng, Việt Nam không nên đi vào vết xe đổ đó và nhất định sẽ thất bại. Họ nhắc đi, nhắc lại luận điệu: “Học thuyết Mác là các sản phẩm từ giữa thế kỷ XIX, nó đã lạc hậu, nếu không lạc hậu thì chẳng thể khoa học được”, “chủ nghĩa Mác - Lênin là một ảo giác, không có giá trị thực tiễn, không phù hợp với Việt Nam”. Họ cho rằng, hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã, chủ nghĩa Mác - Lênin đã sụp đổ rồi mà Đảng Cộng sản vẫn lấy nó làm nền tảng tư tưởng là một sai lầm. Họ kêu gọi Đảng Cộng sản Việt Nam hãy tháo bỏ cái “vòng kim cô” ý thức hệ để thực hiện đa nguyên, đa đảng và từ bỏ vai trò lãnh đạo của mình (!).

Cùng với việc cho rằng, Việt Nam vẫn tiếp tục đi theo con đường xã hội chủ nghĩa là một sai lầm, các thế lực thù địch còn tập trung công kích vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Chúng cho rằng, công cuộc đổi mới tiến hành trong hơn 30 năm qua là sửa chữa sai lầm về xây dựng chủ nghĩa xã hội theo mô hình Xôviết, nhưng sửa chữa sai lầm về kinh tế mà vẫn giữ nguyên chế độ đảng toàn trị là kìm hãm tự do, dân chủ và chia rẽ dân tộc. Từ đó, chúng đòi hỏi: Đảng Cộng sản Việt Nam phải chủ động từ bỏ đường lối sai lầm về xây dựng chủ nghĩa xã hội, chuyển hẳn sang đường lối dân tộc và dân chủ, trọng tâm là chuyển đổi thể chế chính trị từ toàn trị sang dân chủ một cách kiên quyết nhưng ôn hòa (!).

Âm mưu đòi thay đổi Cương lĩnh là rất thâm độc vì thay đổi Cương lĩnh là từ bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, từ bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cương lĩnh sẽ không còn là ngọn cờ chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam, điều đó đồng nghĩa với việc Đảng Cộng sản tự thủ tiêu mình, mở đường cho thứ “cách mạng màu” như đã từng diễn ra ở một số nước trên thế giới (!).

Về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng cho rằng, đó là một sự kỳ quặc, trái với xu thế phát triển của thời đại; trong khi thế giới đang nhấn mạnh “cơ chế thị trường tự do” thì Việt Nam lại hướng vào sự phát triển “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” theo đuôi Trung Quốc; do vậy, cần phải gấp rút thay đổi, phải nhanh chóng thoát khỏi sự lệ thuộc vào Trung Quốc (!).

Về phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, chúng cho rằng, nếu phân chia các thành phần kinh tế theo tiêu chí về quan hệ sản xuất như lâu nay vẫn làm, đó là: kinh tế nhà

nước, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể và tiểu chủ, kinh tế tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Thì sẽ dẫn đến sự phân biệt, đối xử giữa các thành phần kinh tế, giữa thành phần kinh tế trong và ngoài nước (!).

Chúng cho rằng, chỉ có bỏ quan niệm quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa thì mới có sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Từ đó, bác bỏ quan điểm lấy kinh tế nhà nước là chủ đạo; yêu cầu phải thừa nhận vai trò chi phối của kinh tế tư nhân và ưu tiên cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển. Chúng quên mất rằng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định phát triển nền kinh tế: “có quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp pháp và cạnh tranh theo pháp luật”¹.

Để thực hiện những mưu đồ tuyên truyền, xuyên tạc, bác bỏ các quan điểm của Đảng, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các thế lực thù địch và đối tượng cơ hội chính trị dùng nhiều phương thức, thủ đoạn vừa tinh vi, xảo quyệt, vừa công khai, trắng trợn. Những phương thức, thủ đoạn tuyên truyền của chúng thường là: Phao tin đồn nhảm không đúng sự thật với phong châm của Goben là “nói một lần không tin thì nói mười lần, một trăm lần sẽ tin”, tung lên các trang mạng nhiều bài viết, hồi ký nói là của

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.102-103.

lãnh đạo cấp cao; đưa ra cái gọi là “Tuyên bố”, “Tuyên ngôn”, “Kiến nghị”, “Thư ngỏ”... gửi các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước ta để xuyên tạc sự thật; sử dụng internet, các trang mạng xã hội, các blog cá nhân để làm nóng các vấn đề xã hội, kêu gọi thành lập các hội, các tổ chức chính trị đối lập; tìm mọi thủ đoạn để bôi nhọ, chia rẽ công an, quân đội; hạ thấp vị thế, uy tín của lực lượng vũ trang; sử dụng hình thức văn học, nghệ thuật để truyền bá, lan tỏa những tư tưởng sai trái, bôi nhọ hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, kích động chống đối lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta...

Để góp phần đấu tranh có hiệu quả, phản bác lại các luận điệu sai trái, thù địch của các thế lực thù địch và đối tượng cơ hội chính trị, theo chúng tôi, cần tập trung giải quyết tốt một số vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, chủ động tiến hành đấu tranh trên mặt trận tư tưởng chính trị, làm cho toàn Đảng, toàn dân ta nhận thức đúng đắn âm mưu, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt của các thế lực thù địch và đối tượng cơ hội chính trị, từ đó nâng cao tinh thần tự giác cách mạng, không mắc mưu các luận điệu tuyên truyền của chúng. Phản bác kịp thời, có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch nhằm xuyên tạc, bóp méo, phủ định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vạch trần âm mưu, thủ đoạn lợi dụng những khuyết điểm, yếu kém của Đảng, Nhà nước để kích động tâm lý bất mãn, chống đối trong nội bộ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hai là, tăng cường các biện pháp giáo dục chính trị, tư tưởng, chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”;

đấu tranh chống việc hình thành tư tưởng, tâm lý sùng bái đồng tiền, sống thực dụng, không quan tâm tới những vấn đề chính trị. Tăng cường các biện pháp bảo vệ chính trị nội bộ đi đôi với việc đẩy mạnh, củng cố hệ thống chính trị các cấp thật vững mạnh; làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân “tự miễn dịch” trước những luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch. Điều này rất quan trọng, vì ngay cả kẻ địch của chúng ta cũng phải thừa nhận: “Không có một thế lực nào trên thế giới có thể đánh đổ Cộng sản Việt Nam, mà chỉ có Cộng sản Việt Nam đánh đổ được Cộng sản Việt Nam mà thôi” (!).

Ba là, tăng cường công tác nắm tình hình, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, trong đó chú trọng tình hình ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, nơi có tình hình tôn giáo phức tạp, các địa bàn nhạy cảm về chính trị. Phát hiện, dự báo và xử lý kịp thời những vụ việc phức tạp, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vạch trần tính chất nguy hiểm, phản động, mị dân của các đối tượng cơ hội chính trị, nhất là tuyên truyền về tư tưởng ly khai, tự trị trong đồng bào dân tộc thiểu số của kẻ địch.

Bốn là, các cơ quan tuyên truyền, báo chí cần tập trung tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; xây dựng và phát triển hệ thống giá trị, những chuẩn mực đạo đức, văn hóa xã hội chủ nghĩa, tinh hoa truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc. Mặt khác, cũng cần làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ những khó khăn, thách thức, phức tạp của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong tình hình hiện nay. Phải tạo cho toàn

xã hội một sự đồng thuận cao, triệu người như một xây dựng một niềm tin tất thắng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Năm là, tăng cường công tác nắm tình hình, theo dõi sát những âm mưu, phuong thức, thủ đoạn hoạt động chống đối của các thế lực thù địch và đối tượng cơ hội chính trị. Chủ động phát hiện những dấu hiệu hoạt động phức tạp trong nội bộ để có biện pháp xử lý ngay từ cơ sở. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các luận điểm sai trái của đối tượng cơ hội chính trị. Tranh thủ số nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ có uy tín để thuyết phục, lôi kéo những đối tượng cơ hội chính trị, đồng thời phải có những phương án bảo vệ họ, chống lại sự lôi kéo của các đối tượng xấu và các thế lực thù địch. Tiến hành phân loại các đối tượng cơ hội chính trị; tăng cường cơ hội tiếp xúc, đối thoại, kiêm chế hoạt động của các đối tượng, tránh đối đầu, đối kháng, không để các thế lực thù địch lôi kéo, can thiệp. Đối với những trường hợp ngoan cố chống đối thì tập trung thu thập, củng cố chứng cứ để xử lý trước pháp luật khi cần thiết.

CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - ẢO TƯỞNG HAY HIỆN THỰC Ở VIỆT NAM?

PGS.TS. ĐOÀN THẾ HANH*

Bài viết này xin tiếp cận vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội từ phương diện là một phong trào thực tiễn ở Việt Nam, tìm kiếm con đường để giải phóng dân tộc, đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc và ấm no cho nhân dân, để xây dựng một xã hội công bằng, bình đẳng, bác ái, dân chủ, thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Đó là một phong trào hiện thực, hoàn toàn không là “ảo tưởng”.

Hiện nay, có một số người phủ định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, họ cho rằng chủ nghĩa xã hội chỉ là “bóng ma”, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa là “mơ hồ”, “ảo tưởng” về một chế độ xã hội. Có thể khẳng định, đó chỉ là luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng Việt Nam.

Tổng kết hơn 30 năm đổi mới, Đại hội XII của Đảng khẳng định: “đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử”¹.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội chính thức đã được Đảng Cộng sản Việt Nam - người lãnh đạo của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc Việt Nam nhất quán xác định ngay từ khi ra đời (tháng 2-1930) và kiên định thực hiện bằng cả trí tuệ và tình cảm, cùng với sự đồng thuận của cả dân tộc trong suốt tiến trình cách mạng. Đó hoàn toàn không phải là sự lựa chọn ngẫu hứng của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, của Đảng Cộng sản Việt Nam, cũng tuyệt nhiên không là ảo tưởng, mà là hiện thực của con đường cách mạng Việt Nam.

Ngay từ *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (năm 1848), C.Mác và Ph.Ăngghen đã xác định con đường tiến lên chủ nghĩa cộng sản mà chẳng đầu là chủ nghĩa xã hội thì các thế lực thù địch đương thời đã hoảng loạn cho đó là “bóng ma ám ảnh châu Âu”, nhưng rồi *con đường cách mạng vô sản* vẫn trở thành phong trào hiện thực lịch sử, để rồi lần lượt các nước xã hội chủ nghĩa ra đời và trở thành một hệ thống trên thế giới. Đó là sự phát triển tuần tự, hiện thực của lịch sử nhân loại, trải qua các hình thái kinh tế, các chế độ xã hội phát triển nối tiếp nhau từ thấp đến cao, từ lạc hậu tới văn minh: công xã nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và tất yếu là cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội. Dòng chảy của lịch sử, tự nhiên từ thấp tới cao, từ lạc hậu tới văn minh hoàn toàn vẫn là dòng chủ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.66.

đạo, là lẽ đương nhiên của tình cảm và lý trí của con người, của loài người. Đó là quy luật không thể đảo ngược trong tiến trình phát triển của nhân loại.

Nhận thức được quy luật đó, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam xác định và kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức lý tính một cách khách quan khoa học và bằng cả tình cảm của toàn dân tộc về một chế độ xã hội văn minh, tiến bộ, nhân văn, ưu việt, phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Lịch sử Việt Nam chứng minh, toàn dân tộc đã vùng lên chống thực dân Pháp xâm lược ngay từ năm 1858, với khát vọng độc lập dân tộc. Tuy nhiên, các cuộc đấu tranh đều thất bại do chưa có đường lối cách mạng đúng đắn. Có thể thấy rất rõ, toàn bộ trí lực, tình cảm của dân tộc hướng vào tìm kiếm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc lúc này. Và Nguyễn Ái Quốc đã xác định được con đường cách mạng giải phóng dân tộc trên cơ sở lý luận của học thuyết Mác - Lenin để vận dụng cho thực tiễn cách mạng Việt Nam. Lựa chọn con đường cách mạng vô sản, đi lên chủ nghĩa xã hội cho cách mạng Việt Nam hoàn toàn không là ảo tưởng hay cảm tính mà là kết quả của nhiều năm Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nghiên cứu thực tiễn cách mạng thế giới, các học thuyết từ cổ chí kim bằng cả tình cảm và lý trí. Người đã hiểu rõ và nhận thức đúng đắn từ khát vọng của dân tộc Việt Nam, từ quy luật vận động của sự thay đổi, phát triển của các chế độ xã hội trong lịch sử nhân loại và tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu để nhận thức ngày càng sâu sắc hơn và vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, đó là: tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách

mạng vô sản, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, gắn phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trong nước với phong trào cách mạng thế giới. Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”¹. Khi thành lập, Chánh cương văn tắt của Đảng đã xác định: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổi địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”². Và, thành lập chính đảng là điều trước hết, nhân tố hàng đầu để sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người đi đến thành công. “Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp tranh đấu để tiêu trừ tư bản để quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản”³.

Chánh cương của Đảng được đề ra tại Đại hội II (tháng 2-1951) tiếp tục cụ thể hóa Chánh cương văn tắt của Đảng, nêu rõ: “Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam nhất định sẽ đưa Việt Nam tiến tới chủ nghĩa xã hội”⁴.

Tại Đại hội III (tháng 9-1960), đường lối chung của miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ được Đảng xác định là “Đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”⁵, là hậu phương vững mạnh cho công cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.30.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, 2005, t.2, tr.2.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.5.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, 2001, t.12, tr.434.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, 2002, t.21, tr.635.

Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước thống nhất, mặc dù hai miền Nam, Bắc còn có những nhiệm vụ cụ thể riêng, khác nhau, song trên cơ sở nhận định về nội dung cơ bản của thời đại, Đại hội IV của Đảng (tháng 12-1976) xác định: “trong thời đại ngày nay, khi độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không thể tách rời nhau, và ở nước ta, *khi giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo cách mạng thì thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng là sự bắt đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, sự bắt đầu của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội*¹. Với nhận thức sâu sắc này, Đảng đã quyết định lựa chọn con đường cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội với phương thức “bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội”². Sự lựa chọn này vừa mang tính khoa học sâu sắc, vừa phù hợp với thực tiễn phát triển của cách mạng Việt Nam, vừa phù hợp với xu thế chung của thời đại. Tuy nhiên, Đảng ta cũng nhận thức rất rõ hoàn cảnh điều kiện thực tại của nước mình “vẫn đang ở trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ”³ rất lạc hậu, cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn, trình độ lao động vẫn thủ công là chính...

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện con đường đó, chúng ta lại mắc không ít sai lầm, khuyết điểm như “chủ quan, nóng vội, bảo thủ, trì trệ”, chưa nắm vững những quy luật của quá trình phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, còn thiếu kiến thức về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội... đã đẩy đất nước vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, 2004, t.37, tr.499, 146, 505.

Đại hội V (tháng 3-1982) đã xác định rõ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta lúc này là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, song, do chưa kiên quyết khắc phục được những căn bệnh đang mắc phải là nóng vội, chủ quan, duy ý chí, bảo thủ, trì trệ nên tiếp tục sai lầm trong xác định cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý, cách thức cải tạo xã hội chủ nghĩa làm cho nền kinh tế càng lâm vào khủng hoảng sâu sắc hơn. Tình hình đó làm cho niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở không ít người giảm sút, thậm chí có ý kiến cho rằng, việc lựa chọn con đường đó là sai lầm, ảo tưởng! Với nhận thức khách quan, khoa học, Đảng ta tiếp tục khẳng định: Không phải sai lầm dẫn tới khủng hoảng kinh tế - xã hội là do lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa, mà là ở việc chúng ta đã thiết kế mô hình phát triển kinh tế không phù hợp với thực tiễn đất nước và cách thức tiến hành không thích hợp, đòi hỏi chúng ta phải thiết kế lại, đổi mới nhận thức và triển khai các bước đi lên chủ nghĩa xã hội cho phù hợp.

Đại hội VI (tháng 12-1986) mở đầu cho công cuộc đổi mới đất nước, Đảng khẳng định: “do tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đương nhiên phải lâu dài và rất khó khăn. Đó là một thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc, toàn diện, triệt để nhằm xây dựng từ đầu một chế độ xã hội mới cả về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng... Năm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách

mạng, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa”¹. Phương cách phát triển kinh tế nhiều thành phần để huy động sức mạnh của toàn xã hội, trong và ngoài nước được triển khai để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đường lối đó được cụ thể hóa hơn tại Đại hội VII (tháng 6-1991). Giữa lúc tình hình thế giới biến đổi sâu sắc, đặc biệt là hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu tan rã, tại Hội nghị giữa nhiệm kỳ, Đảng vẫn nhất quán xác định: “chủ nghĩa xã hội hiện đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co; song, *loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử*”². Đảng tiếp tục khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là quá độ lên chủ nghĩa xã hội; “năm vũng ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” là bài học xuyên suốt của cách mạng Việt Nam. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội là “quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường: *Mục tiêu của chặng đường đầu là: thông qua đổi mới toàn diện, xã hội đạt tới trạng thái ổn định vững chắc, tạo thế phát triển nhanh ở chặng sau*”³.

Đổi mới nhưng không xa rời mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, năm vũng hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, kiên trì chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phát triển kinh tế

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X)*, Sđd, p.I, tr.38, 410, 414.

thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được Đại hội VIII của Đảng một lần nữa nhấn mạnh. Đại hội nhận định, công cuộc đổi mới trong 10 năm đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Việt Nam đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, mặc dù vẫn còn một số mặt chưa vững chắc. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành. Thành công bước đầu đó đã cho phép Việt Nam chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng đã nhấn mạnh, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng được xác định rõ hơn, đồng thời khẳng định, đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là quan niệm đúng đắn hơn về chủ nghĩa xã hội và thực hiện mục tiêu ấy bằng những hình thức, bước đi và biện pháp phù hợp.

Tiếp tục kiên định theo con đường xã hội chủ nghĩa với những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới, Đại hội IX (tháng 4-2001) và Đại hội X (tháng 6-2006) một lần nữa chứng minh tính đúng đắn trong thực tiễn của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng lại khẳng định sự nhận thức ngày càng rõ hơn về các bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Đại hội XI (tháng 1-2011) đã khẳng định: “**Sau 20 năm thực hiện Cương lĩnh**, chúng ta **đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử**. Đất nước thực hiện thành công bước đầu công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng kém phát triển; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố, tăng cường. Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững, vị thế và uy tín

của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của đất nước đã tăng lên rất nhiều, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn theo con đường xã hội chủ nghĩa¹. “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”².

Đại hội XII (tháng 01-2016) đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI (2011-2015) và tổng kết chặng đường 30 năm đổi mới, Đảng ta đã khẳng định: “Nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử* trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”³. Đồng thời, Đại hội cũng khẳng định “đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là *phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử*”⁴.

Nhìn lại một cách xuyên suốt, từ khi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cách mạng vô sản (tháng 7-1920) trong sơ thảo lần thứ nhất *Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin đến Chánh cương văn tắt ở Hội nghị thành lập Đảng, với hơn 87 năm lãnh đạo, qua 12 kỳ đại hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội luôn được Đảng xác định là sợi chỉ đỏ dẫn dắt cách mạng Việt Nam. Đó là sự

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.20-21, 70.

3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.65, 66.

trung thành, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng xã hội chủ nghĩa vào hoàn cảnh, điều kiện Việt Nam.

Sự lựa chọn, kiên định và luôn luôn bổ sung, phát triển một cách sáng tạo làm cho con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của cách mạng Việt Nam ngày càng sáng tỏ, cụ thể hơn, với những phương cách phù hợp, hiệu quả, thiết thực hơn với trách nhiệm của toàn Đảng và toàn dân là quá trình với cả lý trí, trên cơ sở khách quan, khoa học, đúng đắn, phù hợp với điều kiện và khát vọng chân chính của dân tộc Việt Nam và xu thế phát triển tất yếu của lịch sử xã hội loài người. Đó là con đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, để mang lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho mỗi người và tất cả mọi người, chứ tuyệt nhiên không dành riêng cho một nhóm người nào đó. Cả phương diện lý luận lẫn thực tiễn từ cách mạng Việt Nam hơn 87 năm dưới ngọn cờ của Đảng đã và đang minh chứng cho sự lựa chọn và kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội hiện thực này.

Trước hết về mặt lý luận, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã nhận thức rõ tính khoa học và cách mạng của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong học thuyết Mác - Lênin. Đó là sự nhận thức thế giới và giải thích thế giới một cách khoa học, duy vật, biện chứng đúng đắn và là cơ sở khoa học, cách mạng để cải tạo thế giới theo chiều hướng phát triển, văn minh, nhân văn. Học thuyết đó cũng đã chứng minh một cách khoa học, biện chứng về sự sụp đổ tất yếu của chủ nghĩa tư bản và sự quá độ sang một xã hội mới, vạch ra những nguyên lý cơ bản nhất, chung nhất về con đường, về hình thức, phương pháp, lực lượng đấu tranh cách mạng. Chỉ có

chủ nghĩa xã hội - chủ nghĩa cộng sản mới triệt để giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người khỏi ách áp bức bóc lột, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, đem lại vị trí làm chủ chân chính cho mỗi người và mọi người.

Về thực tiễn, lịch sử nhân loại đã lần lượt trải qua các chế độ xã hội khác nhau từ thấp lên cao, từ mông muội tới văn minh mà các nhà lý luận đã khái quát thành sự thay đổi các hình thái kinh tế - xã hội là một tất yếu. Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi mở ra một thời đại mới, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, đã tạo khả năng và điều kiện để hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới và hàng trăm nước trong dòng thác giải phóng dân tộc ở thế kỷ XX đã giành được độc lập dân tộc. Hơn 7 thập kỷ xây dựng, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã đạt được những thành tựu to lớn. Nhưng hệ thống xã hội chủ nghĩa hiện thực thế giới đã vấp phải những sai lầm dẫn tới sụp đổ. Song, đó không phải là sự sụp đổ của học thuyết Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, không phải là sự sụp đổ của phong trào xã hội chủ nghĩa thế giới, bởi vẫn trên cơ sở lý luận của học thuyết ấy, một số nước xã hội chủ nghĩa đã vận dụng sáng tạo, với những bước đi phù hợp với hoàn cảnh nước mình nên đang tiếp tục đứng vững và từng bước phát triển dẫu trong giông bão, thử thách.

Là một dân tộc đã từng là nạn nhân của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc xâm lược, mỗi người dân Việt Nam, hơn ai hết thấu hiểu bản chất thực tế của chế độ tư bản chủ nghĩa là bất công, nô dịch, bần cùng hóa đối với nhân dân lao

động. Từ đầu thế kỷ XX, khi có các đảng phái, tổ chức, cá nhân hướng lái đất nước đi theo con đường tư bản chủ nghĩa nhưng cả dân tộc vẫn kiên định con đường cách mạng đã lựa chọn. Chủ nghĩa tư bản là mới đối với Việt Nam, nhưng người Việt Nam không xa lạ với bản chất bóc lột, bất công của chủ nghĩa tư bản, mà điển hình là sự nô dịch, thống trị của thực dân Pháp ở Việt Nam. Vì thế, khước từ con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản và kiên định con đường xã hội chủ nghĩa đã lựa chọn là tất yếu đối với dân tộc Việt Nam. Dẫu con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội còn nhiều gian nan, thử thách, song, với nhận thức khoa học và cách mạng, với những thành quả trong thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc, nhất là những thành tựu qua hơn 30 năm đổi mới, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là quy luật tiến hóa của lịch sử nhân loại, là hiện thực ở Việt Nam.

PHẢI CHĂNG KIÊN ĐỊNH CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÀ SAI LẦM, LÀ ĐI THEO VẾT XE ĐỎ CỦA LIÊN XÔ?

Thiếu tướng, PGS.TS. NGUYỄN BÁ DƯƠNG*

Dộc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta. Nhờ đó, cách mạng Việt Nam đã giành được chính quyền về tay nhân dân, làm nên những thắng lợi vĩ đại trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Điều hiển nhiên và được lịch sử dân tộc minh chứng rất rõ ràng đó tưởng chừng như không có gì cần phải bàn luận thêm. Vậy mà hiện nay vẫn có những luận điệu lạc lõng, đòi Đảng ta, nhân dân ta phải từ bỏ mục tiêu, con đường đã chọn, vì họ cho rằng đó là “con đường sai lầm, dẫn dân tộc đến đường cùng, ngõ cụt” (!), đòi chúng ta phải đi theo con đường khác? Họ ra sức lợi dụng sự kiện hệ thống xã hội chủ

* Viện trưởng Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự, Bộ Quốc phòng.

nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, cho rằng chủ nghĩa xã hội đã cáo chung, Đảng Cộng sản đã hết vai trò lịch sử; rằng nước ta kiên định đi lên chủ nghĩa xã hội là sai lầm, là đi vào vết xe đổ của Liên Xô và Đông Âu (!). Họ cố tình xuyên tạc: “Chủ nghĩa xã hội mà Mác nêu ra chỉ là một lý tưởng, một chủ nghĩa xã hội “không tưởng”; không bao giờ thực hiện được”¹; rồi khuyến nghị Đảng ta cần phải đi theo con đường khác, theo mô hình “xã hội dân chủ”, thực hiện “đa nguyên chính trị”, “đa đảng đối lập” (!)...

Đây thực chất là những luận điệu phi lịch sử, phản động, phản khoa học. Mục đích của những kẻ tung ra luận điệu trên là rất rõ ràng, nếu chưa thể xóa bỏ được chủ nghĩa xã hội, lái nước ta đi theo con đường tư bản chủ nghĩa thì cũng làm cho quần chúng nhân dân hoài nghi, bi quan, dao động, suy giảm niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn. Những luận điệu chống phá đó được lặp đi lặp lại nhiều lần với cách thức, tần suất và biểu hiện khác nhau, khi trắng trợn, lúc tinh vi, khi rầm rộ, lúc “lặng lẽ, âm thầm”, với các giọng điệu, cung bậc khác nhau, song chung một kiểu là “mưa dầm thấm lâu”, được tung lên không gian mạng rất nguy hiểm.

Thực tiễn lịch sử cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là minh chứng làm phá sản những quan điểm thù địch, sai trái; đồng thời làm cho nhân dân ta nhận

1. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Sđd, tr.48.

thức đầy đủ, rõ ràng hơn, vững tin hơn vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường mà dân tộc ta đang đi, cái đích chúng ta sẽ đến.

Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là kiên định con đường đúng đắn mà lịch sử dân tộc, nhân dân ta, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn

Không thể nói rằng, đi lên chủ nghĩa xã hội là sai lầm, bởi vì con đường của chúng ta lựa chọn và đang đi là đúng đắn, mục tiêu hướng tới của chúng ta là rất tốt đẹp. Tính đúng đắn của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã được khẳng định về mặt lịch sử, được luận giải rõ ràng về mặt lý luận và được kiểm nghiệm sinh động về mặt thực tiễn suốt tiến trình cách mạng Việt Nam hơn 87 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Những thập niên đầu của thế kỷ XX, vấn đề xóa bỏ áp bức, bóc lột của thực dân, đế quốc, thực hiện “giải phóng dân tộc”, giành độc lập, tự do là vấn đề hàng đầu của dân tộc Việt Nam. Giải quyết vấn đề này trong thực tiễn lịch sử đã có nhiều quan điểm và cách thức khác nhau. Từ phong trào Cần Vương cuối thế kỷ XIX, cuộc khởi nghĩa Yên Thế kéo dài đến đầu thế kỷ XX, phong trào cách mạng có xu hướng bạo động của Phan Bội Châu, phong trào có xu hướng cải cách của Phan Châu Trinh, đến cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Thái Học là những phong trào theo hệ tư tưởng phong kiến hoặc theo hệ tư tưởng tư sản, đều đã được lịch sử kiểm nghiệm, song, vẫn không phải là con đường đúng đắn, hiệu quả để cứu nước, cứu dân, giải phóng dân tộc, mà trái lại, vẫn bế tắc,

lâm vào đường cùng, ngõ cụt, làm cho tình hình đất nước đen tối, không có đường ra. Thực tiễn đó khẳng định: Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc phải tìm một con đường khác, phải đi theo con đường cách mạng vô sản, độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đó là con đường duy nhất đúng đắn, có thể cứu nước, cứu nhà, giải phóng dân tộc; đưa nhân dân thoát khỏi thân phận bị áp bức, bóc lột, là nô lệ của ngoại bang. Lịch sử Việt Nam đã khảo nghiệm và lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc phải đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập và noi theo tấm gương, đi theo con đường của Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, do Đảng Cộng sản Bônsêvích của V.I.Lênin lãnh đạo. Đó là sự lựa chọn của lịch sử, là một tất yếu khách quan, là sự vận động hợp quy luật của lịch sử Việt Nam trong bối cảnh mới. “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”¹ và thời đại, thể hiện rõ khát vọng sống hòa bình, độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân Việt Nam.

Hơn 87 năm qua, nhân dân ta đi theo con đường ấy đã đạt được những thắng lợi và thành tựu to lớn, đáng tự hào trên cả phương diện dựng nước và giữ nước. Thủ hỏi, nhân dân ta có cuộc sống hòa bình, độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc như ngày hôm nay, phải chăng là trời ban cho, chúa mang đến, nhờ sự may rủi hay là kết quả kiên quyết, kiên trì đấu tranh bền bỉ, với bao nhiêu tổn thất, hy sinh xương

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.70.

máu của nhiều thế hệ người Việt Nam yêu nước đã đứng lên chiến đấu dũng cảm, kiên cường để chống thực dân, đế quốc và bè lũ tay sai; đã kiên định mục tiêu, lý tưởng, con đường cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà nhân dân ta đã lựa chọn? Đúng như vậy! Chủ nghĩa xã hội khi đang là phương hướng phát triển của cách mạng Việt Nam, đã tạo nên động lực vô cùng to lớn, hội tụ và kết tinh sức mạnh của cả một dân tộc để làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” và Đại thắng mùa Xuân vĩ đại năm 1975, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là sự thật, lịch sử đã ghi nhận, nhân dân thế giới đã biết; không ai có thể chối cãi được.

Chính những thành quả tốt đẹp của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đã tạo ra sức mạnh và trở thành nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Nếu không có miền Bắc xã hội chủ nghĩa - hậu phương lớn của tiền tuyến lớn, cung cấp kịp thời sức người, sức của cho chiến trường miền Nam thì đế quốc Mỹ liệu có cúi đầu, cuốn cờ về nước? Liệu lịch sử có ghi dấu mốc Hiệp định Pari tháng 01-1973?

Tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội đã được khẳng định rõ ràng trong thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam. Hiện nay, nhân dân ta đang vững bước đi trên con đường ấy, ra sức đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với một vị thế và tư thế mới - vị thế và tư thế của những người làm chủ và biết làm chủ vận mệnh của mình, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội do Đảng Cộng sản Việt Nam giương cao đã

và đang đem lại cho dân tộc ta, nhân dân ta tư thế mới, sự tự tin và sức mạnh mới, không có thế lực nào có thể cản bước, ngăn đường chúng ta đi tới.

Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc và địa vị làm chủ chân chính cho nhân dân, nâng tầm cao uy tín, vị thế của dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã nhiều lần khẳng định như vậy. Mục tiêu giải phóng con người thoát khỏi mọi ách nô dịch, áp bức, bóc lột, bất công; đưa nhân dân lên làm chủ, đem lại cuộc đời tự do, ấm no, hạnh phúc thực sự bằng con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa là mục tiêu, lý tưởng, lẽ sống hiện thực, là con đường đang được hiện thực hóa bằng thực tiễn công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là vấn đề hợp quy luật, mục tiêu nhân đạo, nhân văn đã và đang diễn ra ở Việt Nam. Đó là thực tế, là hiện thực sinh động để bác bỏ mọi luận điệu xuyên tạc, cho rằng kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là sai lầm. Những kẻ đưa ra luận điệu này đã không hiểu (hay cố tình không hiểu) lịch sử và bản chất thực sự của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, nhân dân ta đang đi tới thì mới cố ý nói chêch hướng, thiếu suy nghĩ với giọng điệu thâm thù, quay lưng lại lịch sử, đài cuồng chống đối chế độ, phản bội Tổ quốc, phản bội nhân dân.

Việc cố tình nhạo báng lịch sử, xuyên tạc sự thật, lật ngược, bôi đen một học thuyết khoa học, cách mạng là chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh - học thuyết duy nhất từ trước đến nay bàn về mục tiêu, con đường, lực lượng, biện pháp đấu tranh để xóa bỏ áp bức, bóc lột, bất công; thực hiện giải phóng con người, giải phóng giai cấp, giải phóng

dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng nhân loại; xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản tốt đẹp - là đi ngược lại lợi ích của quốc gia, của dân tộc. Người có lương tâm, có trí tuệ, tự xưng là yêu Tổ quốc, yêu đồng bào... thì lẽ ra phải bảo vệ lẽ phải, sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và thành quả của cách mạng Việt Nam. Trái lại, bất kể là ai, thế lực nào phủ nhận học thuyết khoa học, cách mạng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận mục tiêu, con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Đảng, nhân dân ta đã lựa chọn là gây tội ác, cam chịu nhục nhã để làm tay sai cho các thế lực thù địch. Dân tộc này, đất nước này cực lực phản đối và không dung thứ những kẻ đang gây tội ác.

Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với quy luật lịch sử, chứ không phải là “đi vào vết xe đổ của Liên Xô” như sự xuyên tạc của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị

Thời đại hiện nay mà chúng ta đang sống mang hai nội dung chính yếu, thống nhất biện chứng trong tổng thể của sự vận động, phát triển của thế giới đương đại mà thế kỷ XXI đã, đang và sẽ chứng kiến. Sự quá độ của xã hội loài người từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, mở đầu bằng Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại là nội dung chủ yếu của thời đại, đó là cái nhìn tổng quát, mang tính biện chứng, khách quan, khoa học, từ góc độ hình thái kinh tế - xã hội; và sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, kinh tế tri thức, xét từ

góc độ kinh tế - kỹ thuật, sự phát triển của lực lượng sản xuất mới.

Lịch sử thế giới từ sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917 đến nay đã có những thay đổi và biến động hết sức to lớn, sâu sắc. Chủ nghĩa xã hội từ lý luận đã trở thành hiện thực sinh động; từ một nước trở thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, là chỗ dựa và là động lực chủ yếu thúc đẩy sự phát triển của các phong trào cách mạng khắp hành tinh; rồi từ hệ thống thế giới còn lại các nước tiếp tục xây dựng, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa với diện mạo mới, sức sống mới. Điều đó phản ánh những bước thăng trầm, quanh co, khúc khuỷu nhưng tất thắng của chủ nghĩa xã hội với tư cách là một học thuyết khoa học và cách mạng, một hình thái kinh tế - xã hội và với tư cách một chế độ xã hội mới đầy ưu việt, là sự kết tinh, thâu thái tất cả những thành tựu, tinh hoa mà các hình thái kinh tế - xã hội trước đã tạo ra, trên con đường đấu tranh khẳng định sự tồn tại hợp quy luật của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy nhân loại. Đi lên chủ nghĩa xã hội là xu thế vận động khách quan của lịch sử. Vì thế, sẽ không có thế lực nào, dù có dã tâm thâm độc với đầy mưu ma chước quý và súc mạnh quấy phá đến đâu, cũng không thể “nắn” lại xu thế ấy hoặc cố tình “lấy gậy chọc bánh xe”, nuôi hy vọng chặn bước, ngăn đường, cản trở lịch sử.

Thực tế tồn tại, phát triển và những thành tựu to lớn, công lao vĩ đại của chủ nghĩa xã hội hiện thực đối với loài người tiến bộ trên thế giới trong gần một thế kỷ qua đã chứng tỏ lý tưởng xã hội chủ nghĩa là lý tưởng phù hợp với

quy luật vận động, phát triển khát quan của lịch sử; chủ nghĩa xã hội là giá trị nhân văn của nhân loại. Mọi người đều rõ, chính Liên Xô, đất nước - quê hương của Cách mạng Tháng Mười Nga, đã cùng với các lực lượng yêu chuộng hòa bình, tiến bộ, là lực lượng quyết định tiêu diệt chủ nghĩa phát xít; chính Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa là trụ cột của hòa bình và cách mạng, làm nguội đi những cái đầu hiếu chiến của các thế lực đế quốc, phát xít, bảo đảm nền hòa bình của thế giới trong nửa cuối thế kỷ XX. Không có Cách mạng Tháng Mười Nga và chủ nghĩa xã hội hiện thực thì giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cũng như các dân tộc bị áp bức trên thế giới vẫn chìm đắm trong sự áp bức, nô dịch của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Và, trong gần 100 năm qua, nếu như chủ nghĩa tư bản có sự tiến bộ nào đó về mặt xã hội, thì đó cũng là kết quả của quá trình đấu tranh bền bỉ, liên tục của giai cấp công nhân, nhân dân lao động ở các nước tư bản và sự ảnh hưởng to lớn bởi những giá trị nhân văn, vì con người của chủ nghĩa xã hội hiện thực thế giới. Tính chất ưu việt, bản chất hòa bình, nhân đạo, nhân văn và cống hiến của chủ nghĩa xã hội đã được lịch sử kiểm nghiệm, khẳng định, không thể bác bỏ, dù thời cuộc có đổi thay, dù lịch sử đang diễn ra những bước quanh co, phức tạp, song tính chất của thời đại và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan, không thể lực thù địch nào có thể cản bước, ngăn đường.

Hiện nay, gần 1,5 tỷ người trên hành tinh vẫn đang đi theo con đường xã hội chủ nghĩa với những thành tựu đáng trân trọng, tự hào. Dù còn nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp, nhưng sự phát triển của các nước xã hội chủ nghĩa còn

lại đã chứng minh một cách rõ ràng: Chủ nghĩa xã hội là hiện thực, là thực tế, đã và đang đổi mới, được xây dựng, phát triển trên cơ sở những bài học kinh nghiệm rút ra trong quá khứ; từ sự nhận thức đầy đủ và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin trong điều kiện mới, dựa trên cơ sở “hiện thực khách quan” mới, dựa chắc vào đặc điểm, đặc thù của từng quốc gia - dân tộc. Điều đó cho thấy sức sống mới của chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh lịch sử mới là vô địch.

Thứ hỏi, thế nào là “đi vào vết xe đổ của Liên Xô?” Phải chăng những kẻ bất đồng chính kiến, đối lập với quan điểm của Đảng, Nhà nước và chế độ ta, chống phá cách mạng Việt Nam muốn nói rằng, chúng ta cứ đi theo con đường chủ nghĩa xã hội thì sẽ dẫn đến đổ vỡ như mô hình Xôviết ở Liên Xô!? Nếu là vậy thì họ không hiểu gì về chủ nghĩa xã hội và thực chất sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa theo mô hình Xôviết ở Liên Xô và các nước Đông Âu; họ cũng không hiểu (hay cố tình không hiểu) Việt Nam đã và đang đổi mới như thế nào hơn 30 năm qua để xây dựng chủ nghĩa xã hội thực sự năng động, sáng tạo theo một lý tưởng tốt đẹp và hiện thực. Mưu đồ thực sự của họ là gì? Phải chăng là muốn lái đất nước này đi theo con đường tư bản chủ nghĩa - con đường mang bản chất bóc lột và bất công, con đường mà lịch sử Việt Nam đã khước từ bởi nó phi nhân tính và đầy rẫy tội ác.

Cân khẳng định rõ ràng, sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa theo mô hình Xôviết ở Liên Xô và các nước Đông Âu là sự sụp đổ của một mô hình cụ thể của chủ nghĩa xã hội đã lạc hậu, không đồng nghĩa với sự sụp đổ của học thuyết

khoa học, cách mạng là chủ nghĩa Mác - Lê nin, cũng không phải là sự cáo chung của lý tưởng cộng sản mà Cách mạng Tháng Mười Nga đem lại, càng sai lầm nếu nghĩ đó là sự kết thúc của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội mà C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lê nin xây dựng nên. Sự sụp đổ đó là một bài học đắt giá, đã khách quan tạo cho những người cộng sản có thêm dữ liệu mới đối với việc nhận thức như thế nào cho đúng, bổ sung và hoàn thiện hơn lý luận về chủ nghĩa xã hội, trở về đúng với quan điểm, lập trường của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lê nin để phát triển đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện lịch sử mới.

Chúng ta kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là kiên định con đường vận động khách quan của lịch sử, là kiên định một lý tưởng tốt đẹp và hiện thực, nhân văn, nhân đạo. Đó là đi theo lý tưởng và những giá trị của Cách mạng Tháng Mười Nga, những thành quả và giá trị nhân văn tốt đẹp mà hơn 70 năm nhân dân Liên Xô đã tạo dựng nên bằng xương máu của mình. Tuyệt nhiên đó không phải là rập khuôn máy móc, làm theo một mô hình đã lạc hậu, cùng những sai lầm mang tính hệ thống trong cải tổ, không phải là “đi theo vết xe đổ của Liên Xô” như sự công kích của các thế lực thù địch và bọn cơ hội chính trị thường rêu rao. Những kẻ công kích, chống phá chúng ta đã cố tình “đổ dầu vào lửa”, muốn những người nhẹ dạ, cả tin bị lửa gạt, hiểu sai với dụng ý xấu về sự đổ vỡ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết.

Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là trung thành với con đường đã lựa chọn, đi tiếp và hiện thực hóa con đường đó trong hiện thực

Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là kiên định con đường thực tiễn mà nhân dân ta đang đi, kiên định mục tiêu hiện thực mà chúng ta đang hướng tới, là nối tiếp thành quả cách mạng của nhân dân ta và nâng lên tầm cao mới phù hợp với điều kiện lịch sử mới. Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là giải pháp duy nhất đúng, tối ưu nhất, nhanh nhất và hiệu quả nhất để xây dựng nước ta thực sự giàu mạnh, văn minh, nhân dân ta thực sự có cuộc sống hòa bình, độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc.

Chúng ta kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là cụ thể hóa, hiện thực hóa con đường ấy trong đời sống hiện thực trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... Trung thành và vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện Cương lĩnh, đường lối của Đảng vào thực tiễn Việt Nam - đó là mệnh lệnh của cuộc sống. Vì vậy, tiếp tục đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; phấn đấu đưa nước ta sớm trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại theo tinh thần Đại hội XII của Đảng là yêu cầu cấp thiết hiện nay. Đó là quá trình làm cho đất nước ngày càng phồn vinh, nhân dân được ấm no, hạnh phúc, quyền làm chủ của nhân dân được bảo đảm và thể hiện sinh động trong đời sống xã hội; uy

tín và vị thế đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Hơn nữa, đó chính là quá trình hiện thực hóa con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ mới.

Thực tế lịch sử cách mạng nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là minh chứng hùng hồn làm phá sản những âm mưu, thủ đoạn thù địch, quan điểm sai trái, đồng thời làm cho nhân dân ta càng nhận thức đầy đủ, rõ ràng hơn, vững tin hơn vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường chúng ta đang đi tới. Không có chủ nghĩa xã hội thì làm sao có được độc lập dân tộc thực sự và triệt để, làm sao nhân dân ta được làm chủ và hạnh phúc, vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng nâng cao trên trường quốc tế như hôm nay.

Nhân loại biết đến và đánh giá cao Việt Nam không chỉ vì nhân dân Việt Nam anh dũng, kiên cường và chiến thắng các đế quốc hùng mạnh là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, mà còn biết đến Việt Nam nhiều hơn thế vì chúng ta gặt hái được những thành tựu đáng khích lệ và tự hào trong sự nghiệp đổi mới, đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta không phủ nhận những yếu kém, khuyết điểm trong quá trình phát triển đi lên, nhưng có được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của ngày hôm nay là sự nỗ lực cố gắng, rất đáng tự hào của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Đó là bằng chứng hùng hồn của sự vươn lên,

khẳng định quá trình chấn hưng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đã lựa chọn.

Con đường và mục tiêu ưu việt như thế, thành tựu mà nhân dân ta đạt được to lớn, có ý nghĩa lịch sử là thế, nhưng một số người lại cả gan, bạo mồm vu khống trắng trợn, quy kết chúng ta sai lầm, là “đi vào vết xe đổ của Liên Xô?” Những kẻ đưa ra luận điệu này đã cố tình xuyên tạc bản chất ưu việt của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; cố tình xuyên tạc thực tiễn chủ nghĩa xã hội đã và đang được xây dựng ở Việt Nam. Mục tiêu cơ bản và âm mưu đen tối, lâu dài, xuyên suốt của chúng không hề thay đổi là muốn xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, hướng lái nước ta đi theo con đường, quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản có lợi cho chúng.

Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta kiên quyết bảo vệ con đường đó, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch

Cần đặt thêm câu hỏi, nếu không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, thì nước ta sẽ đi theo con đường nào? Câu hỏi này, họ đã tự trả lời bằng cách “khuyên nhủ” chúng ta phải đi theo con đường của chủ nghĩa tư bản đang đi (!). Chúng ta không phủ nhận nhiều giá trị của chế độ tư bản, nhưng chế độ đó vẫn là chế độ nhằm bảo vệ sự thống trị, bóc lột của giai cấp tư sản đối với xã hội và người lao động, đầy rẫy bất công, do nó sinh ra “Mọi đói nghèo, thất nghiệp, thất

học và bạo lực...”¹ như chính Giáo sư Trường Đại học bang Indiana, Paul Mishler đã từng nhận xét.

Những người đưa ra luận điệu chống phá, rồi cố tình “khuyên” chúng ta theo con đường tư bản chủ nghĩa phải thấy rằng, chủ nghĩa tư bản hiện đại dù có biến đổi, thích nghi thì về bản chất vẫn là chủ nghĩa tư bản, là chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước ở trình độ cao chứ không hề có sự thay đổi bản chất, tuy nó có những tiến bộ nhất định, nhưng nó vẫn là chế độ bóc lột, bất công và đầy mâu thuẫn. Ở trong lòng xã hội tư bản hiện đại, đời sống của người lao động tuy có được cải thiện, nhưng đấy là sự cải thiện do tiến bộ chung của xã hội, số người lao động bị thất nghiệp, số người nghèo khổ ngày càng tăng lên không ngừng. Sự phát triển của các tập đoàn tư bản, các công ty tư bản xuyên quốc gia cùng sự bòn rút tài nguyên và bóc lột nhân dân nhiều nước thuộc thế giới thứ ba; các cuộc chiến tranh đẫm máu chống các quốc gia độc lập có chủ quyền trên thế giới do chủ nghĩa đế quốc phát động... là nguyên nhân chủ yếu khiến hàng trăm triệu người bị đe dọa chết đói, hơn một tỷ người sống trong cảnh khốn cùng, thất nghiệp, gần một tỷ người mù chữ... Đi từ kinh tế thị trường tự do đến chủ nghĩa tự do mới, chủ nghĩa tư bản vẫn không thể tìm ra lối thoát bởi tính chất ăn bám, bóc lột của nó. Thực chất của chế độ tư bản, như Giáo sư Jefferey Sachs ở Đại học Columbia (New York) cho rằng, là “của 1%, do 1% và vì 1%”

1. Tạp chí *Nghiên cứu châu Á*, Số 7 (106), 2009, tr.87-89.

(của số người chiếm 1% dân số, do số người chiếm 1% dân số và vì số người chiếm 1% dân số)¹.

Tất cả điều đó đã nói lên tính chất ăn bám, bóc lột, phản động và tất yếu diệt vong của chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa ấy, chế độ ấy, không thể, không phải là sự lựa chọn của nhân dân ta.

Đi lên chủ nghĩa xã hội là tất yếu khách quan, phù hợp với xu thế lịch sử, chúng ta tiếp tục kiên định và hiện thực hóa chủ nghĩa xã hội trong thực tiễn. Luận điệu cho rằng nước ta kiên định mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là sai lầm, là đi vào vết xe đổ của Liên Xô thực chất là luận điệu phi lịch sử, phản khoa học, phản dân tộc, không đánh lừa được ai.

Sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh tình hình mới ở nước ta thật sự khó khăn, phức tạp, nhưng cũng có những thuận lợi cơ bản và thời cơ lớn. Với thế và lực mới của đất nước hiện nay, với sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, chúng ta sẽ triệt để tận dụng mọi thời cơ, phát huy tốt nhất mọi thuận lợi, kiên quyết, kiên trì đấu tranh vượt qua khó khăn, thách thức, khắc phục nguy cơ, thực hiện thắng lợi mục tiêu theo con đường đã chọn. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn,

1. Hội đồng Lý luận Trung ương: *Thông tin Lý luận chính trị*, Số 40 (113), tháng 11-2011, tr.6.

thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước. Đó là câu trả lời rõ ràng, đanh thép của chúng ta, là vũ khí sắc bén làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Đó là niềm vinh dự, tự hào, là lương tâm, trách nhiệm và quyền lợi, nghĩa vụ công dân cao quý của mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng.

ĐẢNG SAU ĐÒI HỎI ĐẢNG PHẢI THAY ĐỔI CƯƠNG LĨNH LÀ GÌ?

HÀ ĐĂNG*

Gần đây một số người, dưới danh nghĩa đảng viên, đã viết và phát tán trên internet “Thư ngỏ” với nhiều quan điểm sai trái.

“Thư ngỏ” viết: “Từ nhiều năm nay, Đảng Cộng sản Việt Nam dẫn dắt dân tộc đi theo đường lối sai lầm về xây dựng chủ nghĩa xã hội theo mô hình Xôviết, được coi là dựa trên chủ nghĩa Mác - Lênin. Công cuộc đổi mới hơn 30 năm qua nhằm sửa chữa sai lầm về đường lối kinh tế nhưng chưa triệt để, trong khi vẫn giữ nguyên thể chế độc đảng toàn trị kìm hãm tự do, dân chủ và chia rẽ dân tộc. Đường lối sai cùng với bộ máy cầm quyền quan liêu, tha hóa tạo điều kiện cho sự lộng hành của các nhóm lợi ích bất chính gắn với tệ tham nhũng, đưa đất nước lâm vào khủng hoảng toàn diện, ngày càng tụt hậu so với nhiều nước xung quanh” (!).

Từ cách đánh giá tình hình đó, “Thư ngỏ” đòi: “Trước tình

* Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, nguyên Tổng Biên tập Báo Nhân dân, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Công sản.

thế hiểm nghèo của đất nước, với trách nhiệm và vị thế của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam tự giác và chủ động thay đổi Cương lĩnh, từ bỏ đường lối sai lầm về xây dựng chủ nghĩa xã hội, chuyển hẳn sang đường lối dân tộc và dân chủ, trọng tâm là chuyển đổi thể chế chính trị từ toàn trị sang dân chủ một cách kiên quyết nhưng ôn hòa...” (!).

Có người đặt câu hỏi: Những tác giả của “Thư ngỏ” muốn gì đằng sau đòi hỏi Đảng thay đổi Cương lĩnh?

Nếu nhớ lại, ta sẽ bắt gặp những luận điệu, cách nhìn và đánh giá tình hình như trên đã từng được lặp lại nhiều lần vào những dịp khác nhau, như: Thời gian chuẩn bị Đại hội XI của Đảng (năm 2011), trong đó có việc bổ sung và phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991); thời gian Quốc hội chuẩn bị sửa đổi Hiến pháp 2013, trong đó có những bổ sung và sửa đổi rất quan trọng có liên quan đến chế độ chính trị và tính chất của Nhà nước ta. Ta cũng sẽ bắt gặp nhiều tên tuổi ghi trong “Thư ngỏ” đã từng là tác giả của những kiến nghị trong các thời gian nói trên. Thái độ của Đảng là hoan nghênh và lắng nghe nhiều ý kiến khác nhau, trong đó có những ý kiến trái chiều, thậm chí gay gắt, miễn là với tinh thần xây dựng, vì lợi ích của đất nước và dân tộc. Nhưng điều đó không có nghĩa là Đảng không phê phán và bác bỏ những cái gọi là kiến nghị, thực chất là yêu sách đòi thay đổi con đường và chế độ chính trị đã lựa chọn. “Thư ngỏ” đưa ra đúng vào thời gian Đảng ta chuẩn bị tiến hành Đại hội Đảng các cấp, nhân danh “trung thành với tinh thần nguyên vẹn của Đảng, vì dân khi vào Đảng”, các tác giả đã nói trắng ra là họ đòi Đảng phải thay đổi Cương lĩnh và từ bỏ chủ nghĩa xã hội.

Liệu có gì cần tranh luận? Chắc hẳn là không. Tuy vậy, cũng nên nói đôi điều để phân rõ trắng đen, phải trái.

Nói cho công bằng, “Thư ngỏ” đòi Đảng phải thay đổi “thể chế chính trị” một cách “ôn hòa”, nghĩa là không bạo lực, nhưng cái điều kiện của sự ôn hòa ấy là Đảng phải “tự giác” thay đổi Cương lĩnh... Thế mới có chuyện cần bàn.

“Thư ngỏ” đã vẽ nên tình hình đất nước ta hiện nay bằng một màu tro xám xịt, nào là “khủng hoảng toàn diện”, nào là “tình thế hiểm nghèo”, nào là “Tổ quốc lâm nguy”! Có thật như vậy không?

Có thật đất nước đang “khủng hoảng toàn diện”? Khủng hoảng toàn diện có nghĩa là khủng hoảng cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại và quốc phòng, an ninh. Một cuộc “khủng hoảng toàn diện” như vậy chắc hẳn là điều mong muốn từ ruột gan của các thế lực thù địch đang chống phá ta. Nếu quả thật có một cuộc khủng hoảng toàn diện như thế thì sẽ dễ dàng biết mấy cho chúng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, làm “cách mạng sắc màu”. Có thể chúng sẽ vỗ tay hoan hô và kích thích những lời phán định vô trách nhiệm, nhưng dễ gì tin một cuộc khủng hoảng toàn diện đang thực sự diễn ra ở Việt Nam?

Không ai không thấy trong mấy chục năm qua, đổi mới đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, làm thay đổi một cách cơ bản, toàn diện bộ mặt của đất nước. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (năm 1996) và tình trạng kém phát triển (năm 2010), từ đó, tiếp tục đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Cũng như đổi mới nói chung, đổi mới kinh tế luôn đứng trước thời

cơ và thách thức, thuận lợi và khó khăn, có lúc khó khăn, thách thức còn lớn hơn cả thuận lợi, thời cơ. Tình hình diễn ra sau Đại hội XI của Đảng là như vậy. Nhưng rồi bằng sự phán đấu quyết liệt của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, kinh tế vĩ mô được ổn định, lạm phát được kiềm chế và đẩy lùi, nhịp độ tăng trưởng dần hồi phục. Nền kinh tế đang tiến bước với việc thực hiện ba đột phá chiến lược, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và tái cơ cấu. Vẫn biết khó khăn, thách thức còn nhiều, thậm chí Đảng ta chứ không ai khác là người đã cảnh báo nguy cơ “tụt hậu xa hơn về kinh tế” và “bung nhùng trong cái bẫy thu nhập trung bình” nhưng không thể vì thế mà nói kinh tế nước ta đang chìm trong khủng hoảng.

Chính trị cũng như vậy. Mấy chục năm qua, đổi mới chính trị luôn gắn liền với đổi mới kinh tế, hơn thế nữa còn giữ vai trò dẫn dắt, chỉ đường cho đổi mới kinh tế. Không ai không thấy trong đổi mới chính trị, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã có nhiều cố gắng và đạt kết quả đáng ghi nhận trong việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và khôi đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân có hiệu lực, hiệu quả; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Nhưng cũng như trong đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Quyết liệt nhất trong những năm gần đây là cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chống quan liêu, tham nhũng, lợi ích nhóm... trong bộ máy lãnh đạo và quản lý. Kết quả đạt được còn chưa như mong muốn. Trên một số mặt, chiều hướng xấu còn nghiêm trọng. Sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu

và sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên là nguy cơ lớn mà Đảng ta từng cảnh báo trong Cương lĩnh. Nhưng nếu từ đó mà quy kết rằng, ta đang “khủng hoảng chính trị” là không đúng. Chẳng phải ổn định chính trị là một nét đặc sắc của Việt Nam mà nhiều nước lớn, nhỏ trên thế giới đều thừa nhận đó sao?

Có thật đất nước đang trong “tình thế hiểm nghèo”, “Tổ quốc đang lâm nguy”? Những lời hô hoán ấy đã từng rộ lên trong thời gian Biển Đông dậy sóng bởi việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng đặc quyền kinh tế của ta. Cũng trong thời gian ấy, ta còn nghe thấy những lời kêu la rằng: Đảng, Nhà nước ta đã quá nhu nhược, không dám đánh, không chừng mất biển, đảo đến nơi. Nay thì, sau cơn sóng gió ở Biển Đông tạm yên, những lời hô hoán như trên cũng giảm đi âm lượng. Nói tạm yên không có nghĩa là đã đến hồi kết mà đó còn là chuyện lâu dài, cần luôn cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ đất nước bằng nhiều biện pháp. Sự thật là trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, khi đặt trọng tâm vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, Đảng và nhân dân ta chưa bao giờ lợi lỏng nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh, gìn giữ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trên đất liền cũng như trên biển, đảo. Đối với các tranh chấp trên Biển Đông, ta không nhân nhượng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên phần đảo, phần biển mà cha ông ta đã để lại nhưng chủ trương giải quyết bằng biện pháp hòa bình, tránh đối đầu bằng quân sự trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế. Chủ trương đó chẳng phải đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi trên thế

giới đó sao? Chẳng phải lúc này, trong quá trình hội nhập quốc tế, quan hệ đối ngoại của nước ta trong cộng đồng các quốc gia trên thế giới đã được mở rộng chưa từng có; vị thế, uy tín và tiếng nói của Việt Nam trên trường quốc tế cũng được nâng cao hơn bao giờ hết đó sao?

Cái gọi là “khủng hoảng toàn diện”, “tình thế hiểm nghèo”, “Tổ quốc lâm nguy” thật ra chỉ là ngụy tạo. Cái đó được đưa ra để đòi Đảng phải thay đổi Cương lĩnh và từ bỏ đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội không đúng vững được.

Như Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) chỉ rõ: “Cương lĩnh của Đảng là ngọn cờ chiến đấu vì thắng lợi của sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, định hướng cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và nhân dân ta trong những thập kỷ tới”¹.

Cương lĩnh không phải sản phẩm của một vài cá nhân hay của một nhóm người nào đó. Cương lĩnh là ý chí của toàn Đảng mà đại diện cao nhất là Đại hội Đảng, là Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị. Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 so với Cương lĩnh năm 1991 đã có nhiều bổ sung và phát triển đầy sáng tạo. Đó là kết quả của tổng kết thực tiễn cách mạng trong những năm đổi mới và cũng là kế thừa sự nghiệp cách mạng của Đảng gần 87 năm kể từ ngày thành lập. Cương lĩnh vừa được ban hành vài năm mà một số người nhân danh đảng viên lại đưa ra đòi hỏi thay đổi là hoàn toàn không bình thường.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.90.

Đòi hỏi thay đổi Cương lĩnh, từ bỏ đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, chuyển đổi chế độ chính trị từ độc đảng toàn trị sang dân chủ thực chất là đòi hỏi từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa, từ bỏ sự lãnh đạo của Đảng.

Hệ quả là gì?

- Một đảng mang tên cộng sản mà từ bỏ mục tiêu xã hội chủ nghĩa thì đó còn là Đảng Cộng sản không? Hãy thay đổi tên đảng đi (!).

- Một nhà nước mang tên Cộng hòa xã hội chủ nghĩa mà từ bỏ việc xây dựng chủ nghĩa xã hội thì có còn là Nhà nước xã hội chủ nghĩa nữa không? Hãy thay đổi tên nước đi (!).

- Và lôgíc tất yếu sẽ là cắt bỏ hết mọi tính từ xã hội chủ nghĩa của kinh tế thị trường. Bỏ tính chất xã hội chủ nghĩa của nền dân chủ. Bỏ mô hình tổ chức nền dân chủ theo hệ thống chính trị mà chuyển sang mô hình xã hội dân sự... (!).

Thật ra, không phải các tác giả “Thư ngỏ” không biết Cương lĩnh nói gì về xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng. Nhưng họ đã phớt lờ ngay cái điểm đầu tiên của xã hội ấy là: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ...

Họ bóp méo tính chất dân chủ của Nhà nước ta - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân...

Họ phủ nhận dân chủ xã hội chủ nghĩa, rằng đó là phi dân chủ, bất chấp những gì Cương lĩnh đã ghi: "*Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân*

chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực"¹.

Cương lĩnh còn nêu rõ: "Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người... Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện"².

Họ lặp lại luận điệu "độc đảng, toàn trị" mà các thế lực thù địch dùng để chống lại sự cầm quyền, lãnh đạo của Đảng Cộng sản mà không hiểu thực chất của "toute trị" là gì, có dính dáng gì đến sự lãnh đạo của Đảng ta không. Thực tế hiện nay, quyền dân chủ của nhân dân còn bị vi phạm, có những trường hợp nghiêm trọng. Nhưng đó là do Cương lĩnh sai hay do làm sai Cương lĩnh? Lãnh đạo theo cơ chế dân chủ, tăng cường dân chủ, tự kiểm điểm và phê phán những việc làm sai trái, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền là điều Đảng ta quan tâm.

Nói tóm lại, chỉ bằng việc đòi thay đổi Cương lĩnh mà có thể dẫn đến mọi sự thay đổi khác - thay đổi tính chất của Đảng, của Nhà nước, thay đổi Hiến pháp và toàn bộ thể chế từ chính trị đến kinh tế, xã hội. Đất nước ta sẽ tiến tới một xã hội đa nguyên, đa đảng, một xã hội của sự cạnh tranh và giành giật về quyền lực (!).

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr.84-85, 85.*

Nếu Đảng ta chấp nhận sự thay đổi Cương lĩnh như đòi hỏi của “Thư ngỏ” thì Cương lĩnh sẽ không còn là ngọn cờ chiến đấu của Đảng, không còn cần thiết phải có Cương lĩnh nữa, khác nào chấp nhận tự thủ tiêu mình hoặc mở đường cho một thứ cách mạng màu nào đó?

VẠCH TRẦN BẢN CHẤT QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH “MỘT ĐẢNG DUY NHẤT LÃNH ĐẠO THÌ KHÔNG CÓ DÂN CHỦ, SẼ ĐƯA ĐẤT NƯỚC, DÂN TỘC VÀO NGÕ CỤT”

Thiếu tướng, TS. HỒ SỸ LONG*

Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đó là nhận định không chỉ của Đảng ta, nhân dân ta mà còn được bạn bè quốc tế thừa nhận. Tuy nhiên hiện nay, các thế lực thù địch chống phá Việt Nam thường xuyên tuyên truyền luận điệu: “Ở quốc gia mà chỉ có một đảng duy nhất lãnh đạo như Việt Nam thì không có dân chủ, sẽ đưa đất nước, dân tộc đi vào ngõ cụt” (!). Trên mạng internet đã xuất hiện nhiều thông tin thù địch, trái chiều, các blog có nội dung xấu rêu rao tư tưởng dân chủ tư sản, bôi son, tô hồng về những thành tựu của các nước tư sản theo chế độ đa nguyên, đa đảng, hay trực tiếp nói xấu, bôi nhọ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng ta. Bản chất của hoạt động này là nhằm phủ

* Phó Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân.

nhận sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, kích động đa nguyên, đa đảng, từng bước chuyển hóa thể chế chính trị ở Việt Nam.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là một tất yếu khách quan, là quy luật không thể đảo lộn ở một nước thuộc địa nửa phong kiến như Việt Nam vào những năm 30 của thế kỷ XX. Sự ra đời đó không chỉ là ý chí đơn thuần của các nhà hoạt động cách mạng mà là sản phẩm của lịch sử.

Trở lại dòng lịch sử dân tộc, năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của các văn thân, sĩ phu yêu nước, phong trào cách mạng đã diễn ra trên khắp mọi miền đất nước, từ phong trào đấu tranh theo khuynh hướng phong kiến đến các phong trào theo khuynh hướng dân chủ tư sản. Tuy nhiên, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, các phong trào cách mạng cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đều thất bại. Vào những năm 20 của thế kỷ XX, cách mạng Việt Nam rơi vào tình trạng khủng hoảng đường lối lãnh đạo trầm trọng. Giữa lúc đó, người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc, bằng hoạt động tích cực của mình trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước, tổ chức cho các thanh niên yêu nước học tập chính trị, quân sự tại các trường bồi dưỡng cán bộ của Trung Quốc và Liên Xô... Đó là những hoạt động đầu tiên cho công tác xây dựng Đảng để ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 3-2-1930.

Trong xã hội hiện đại, ứng với mỗi mô hình kinh tế, xã hội, tùy thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh lịch sử cụ thể, có

một mô hình tổ chức chính trị và dân chủ tương ứng, có thể là hệ thống chính trị một đảng hay hệ thống chính trị đa đảng cạnh tranh. Trong hệ thống đó, đảng là một tổ chức chính trị của một giai cấp, đại biểu lợi ích cho giai cấp đó. Đảng ra đời nhằm mục đích đấu tranh giành, giữ và thực thi quyền lực nhà nước. Đảng lãnh đạo giai cấp đấu tranh giành chính quyền bằng phương pháp cách mạng, bằng bạo lực cách mạng. Đảng chính trị bao giờ cũng mang bản chất giai cấp, không có đảng chính trị nào là phi giai cấp, siêu giai cấp... Đảng sẽ mất ý nghĩa tồn tại khi sứ mệnh lịch sử của giai cấp đã hoàn thành, đây là vấn đề có tính nguyên tắc. V.I.Lênin viết: Cuộc đấu tranh của các chính đảng là biểu hiện hoàn chỉnh, đầy đủ và rõ rệt nhất của các cuộc đấu tranh chính trị của các giai cấp.

Trên thế giới hiện nay đang tồn tại ba loại hệ thống chính trị cơ bản: hệ thống chính trị một đảng là hệ thống chỉ có duy nhất một đảng cầm quyền chi phối quyền lực chính trị - xã hội, tức là thực hiện chế độ một đảng hay nhất nguyên chính trị, ví dụ như Việt Nam, Cuba,...; hệ thống chính trị có nhiều đảng nhưng chỉ có một đảng duy nhất là đảng cầm quyền như Trung Quốc (Trung Quốc là nước duy nhất trên thế giới áp dụng hệ thống chính trị này và theo Hiến pháp Trung Quốc chỉ có Đảng Cộng sản Trung Quốc là Đảng cầm quyền); nhưng cũng có nước có thể có nhiều đảng phái chính trị của các giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau cùng tồn tại, đối lập, đấu tranh với nhau đòi chia sẻ vai trò lãnh đạo chính trị và chi phối đời sống chính trị - xã hội của quốc gia, đó là các nước thực hiện chế độ đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập như ở Mỹ, Anh, Đức... Ở

cả hệ thống chính trị một đảng hay đa đảng thì nó đều chưa đựng những thuận lợi và thách thức, vấn đề là ở chỗ các chính đảng đó tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức thế nào để lãnh đạo nhà nước và xã hội.

Đối với Việt Nam, những năm đầu thế kỷ XX, hàng loạt cuộc khởi nghĩa do giai cấp nông dân, các sĩ phu yêu nước lãnh đạo lần lượt thất bại. Các đảng chính trị đại diện cho các giai cấp, tầng lớp xã hội ở nước ta lúc bấy giờ tranh đoạt vũ đài lịch sử dân tộc. Từ đảng của giai cấp nông dân như Nghĩa Hưng (năm 1907), đảng của giai cấp tư sản, địa chủ như Lập hiến (năm 1923)... tới đảng của tầng lớp thanh niên, sinh viên, trí thức, tiểu tư sản như: Việt Nam nghĩa đoàn, Đảng Thanh niên, An Nam độc lập Đảng (năm 1927), Việt Nam Quốc dân đảng (năm 1927)... rồi đảng của bọn tay sai thực dân Pháp và phát xít Nhật như: Đại Việt quốc gia xã hội đảng, Đại Việt quốc dân đảng; các đảng phản động như: Việt Nam Quốc dân đảng (Việt Quốc), Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội (Việt Cách)... Trong số ấy, chỉ một số đảng mong chấn hưng đất nước nhưng “lực bất tòng tâm”, một số có âm mưu, toan tính biến đất nước thành nơi thử nghiệm những mưu đồ chính trị của giai cấp, tầng lớp họ. Nhưng do không đủ sức lãnh đạo dân tộc, các đảng này hoặc tự phai diệt vong hoặc bị giải tán. Giai đoạn này, nước ta đã hình thành nhiều tổ chức đảng phái khác nhau, mà ta có thể hiểu một cách nôm na là “đa đảng”.

Chính trong bối cảnh ấy, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, từng bước nhận được sự tín nhiệm, yêu mến của các tầng lớp nhân dân, từng bước lãnh đạo dân tộc đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam

luôn là đội tiên phong, lãnh tụ chính trị của giai cấp công nhân và toàn thể dân tộc Việt Nam, là người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Qua sự “sàng lọc” khắc nghiệt của lịch sử những thập niên đầu thế kỷ XX, dân tộc Việt Nam, nhân dân Việt Nam đã lựa chọn Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức duy nhất dẫn dắt đất nước đi đến tương lai hạnh phúc. Như vậy, cần khẳng định rằng, Việt Nam đã từng có thời kỳ lịch sử nhiều đảng cùng tham gia lãnh đạo cách mạng, nhưng chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam là cách mạng nhất, chân chính nhất, đủ bản lĩnh lãnh đạo cách mạng nước ta. Chế độ chính trị một đảng lãnh đạo là do nhân dân ta lựa chọn từ chính những trải nghiệm trong quá trình lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, kháng chiến chống quân xâm lược và trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự nghiệp cách mạng nước ta đã đem lại những quyền cơ bản nhất cho quốc gia, dân tộc và toàn thể nhân dân Việt Nam thực sự được làm chủ cuộc sống của mình, được sống trong “tự do, hạnh phúc”.

Phải chăng chế độ một đảng cầm quyền là mất dân chủ?

Đây là câu hỏi tốn nhiều giấy mực của các học giả cả vô sản lẫn tư sản. Nếu chỉ nhìn vào hiện tượng, thì đã có lúc, có nơi một số đảng cộng sản cầm quyền ở các nước xã hội chủ nghĩa Liên Xô và Đông Âu gây mất dân chủ trong nội bộ đảng và trong quá trình lãnh đạo đất nước dẫn tới sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở các nước này vào những năm 90 của thế kỷ XX. Với cách nhìn khách quan, biện chứng và tinh thần học hỏi, Đảng ta đã thắng thắn nhìn nhận ra điều này và cho đó là một bài học trong quá trình lãnh đạo đất

nước, như V.I.Lênin đã khẳng định: Quan liêu và xa dân là nguy cơ của bất cứ một đảng cầm quyền nào, nhưng sẽ là sai lầm, nếu chỉ nhìn vào hiện tượng đơn lẻ mà suy ra bản chất của vấn đề.

Với tư cách là hình thức chế độ chính trị của đất nước, dân chủ xuất hiện cùng với sự xuất hiện của nhà nước, nên không bao giờ có một thứ dân chủ “thuần tuý”, dân chủ bao giờ cũng mang bản chất giai cấp sâu sắc. Lịch sử phát triển của xã hội loài người đã và đang trải qua 5 hình thái kinh tế - xã hội, tương ứng với nó là 5 hình thái dân chủ từ cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa. Mỗi hình thái dân chủ sau là những nấc thang phát triển cao hơn, dựa trên sự kế thừa của nền dân chủ trong xã hội trước đó. Quy luật ấy cũng phản ánh khát vọng nghìn đời của nhân loại muốn thoát khỏi mọi sự tha hóa để vươn đến tiến bộ và tự do cùng với việc nhận thức ra lôgic vận động của xã hội loài người. Hướng đến chủ nghĩa xã hội là hướng đến một nền dân chủ tiến bộ và hoàn thiện. Cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội là cuộc đấu tranh vì một chế độ dân chủ chân chính nhất. Dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa khác nhau về bản chất và về trình độ với tư cách là những xã hội nối tiếp nhau trong nấc thang từ thấp lên cao của xã hội loài người.

Nền dân chủ vô sản gắn chặt với cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội, nên nó chỉ có thể thực hiện được bằng con đường thiết lập quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với toàn thể xã hội thông qua đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản. Chỉ giai cấp vô sản và đảng tiên phong của mình với cơ sở xã hội rộng lớn là quặng đại nhân dân lao động và

mục tiêu giải phóng giai cấp, giải phóng lao động, giải phóng xã hội và giải phóng con người mới có khả năng thiết lập được một nền chuyên chính vừa bảo đảm dân chủ cũng như các lợi ích căn bản khác của đồng đảo quần chúng lao động, vừa triệt tiêu mọi khả năng phục hồi chế độ bóc lột và nô dịch.

Đa nguyên chính trị và đa đảng đối lập là nét đặc trưng của thể chế chính trị tư sản trên thế giới hiện nay. Nói chung, ở các nước tư bản, về hình thức thì các đảng chính trị đều “tự do”, “bình đẳng” trong cuộc đấu tranh nghị trường và đều có khả năng trở thành đảng cầm quyền, nhưng trong thực tế thì chỉ có các đảng lớn, có thế lực, được sự hậu thuẫn của các tập đoàn tư bản độc quyền mới có khả năng chiến thắng. Mặt khác, chế độ đa đảng ở phương Tây, xét về thực chất, cũng là dựa trên cơ sở nhất nguyên chính trị, vì tất cả các đảng cánh hữu đều nhằm phục vụ chế độ tư bản. Đúng là cơ chế đa đảng đưa lại một số tác động tích cực nhất định cho các đảng tư sản và chế độ tư bản chủ nghĩa, tạo điều kiện cho họ có khả năng tránh nguy cơ chuyên quyền, độc đoán thông qua cọ xát, kiểm chế, đối trọng lẫn nhau. Tuy vậy, thể chế đa đảng này cũng dễ khuyến khích các lực lượng đối lập vì lợi ích cục bộ chỉ biết phản đối tất cả những gì của đảng cầm quyền, bất chấp phải - trái, đúng - sai. Hệ quả là làm xuất hiện một nền chính trị vì quyền lực và một công nghệ đấu đá chính trị trên những lợi ích chính đáng của đồng đảo cử tri.

Tính giai cấp của nền dân chủ tư bản phương Tây được thể hiện thông qua vị trí của tiền bạc ngày càng trở thành yếu tố quyết định trong đời sống chính trị. Cái gọi là “nền dân chủ Mỹ” chỉ là nền dân chủ của nhà giàu. Tờ *Thời báo*

Tài chính (Anh) ngày 25-11-2000 viết: “Cuộc bầu cử năm 2000 đã cho thấy rõ nền dân chủ Mỹ có thể bán cho những người trả giá cao nhất”. Có thể gọi đó là nền dân chủ đấu giá. *Tờ Thế giới* (Tây Ban Nha) cùng ngày đã ví thói mê tiền như là “căn bệnh ung thư của nền dân chủ Mỹ”. Một chính quyền được tạo lập bởi đồng tiền thì tất yếu phải hướng đến phục vụ những kẻ nhiều tiền, chứ không thể là một “chính quyền của tất cả mọi người” mà các lý luận gia của họ rêu rao. Như vậy, dân chủ hay không dân chủ không phụ thuộc vào số lượng các đảng chính trị, vào việc có áp dụng hay không áp dụng chế độ đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập. Trong từng thời điểm cụ thể, nhà nước nói riêng và xã hội nói chung đều phải do một đảng lãnh đạo. Có hay không có dân chủ, dân chủ được thực hiện ở trình độ cao hay thấp, tất cả phụ thuộc vào bản chất của đảng cầm quyền chứ không phụ thuộc vào số lượng nhiều hay ít các đảng phái chính trị.

Ở nước ta, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa là quy luật hình thành, phát triển, là tôn chỉ, mục đích hoạt động của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo, là người đại diện chân chính duy nhất cho lợi ích và nguyện vọng của nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh bảo vệ quyền sống, quyền tự do, dân chủ và hạnh phúc. Đó là các quyền sử dụng tư liệu sản xuất, có công ăn việc làm, quyền học tập và hưởng thụ văn hóa, quyền tham gia quản lý nhà nước, giám sát cán bộ, đảng viên, công chức và cơ quan nhà nước, quyền đóng góp ý kiến vào các chủ trương, chính sách, pháp luật, bày tỏ ý kiến về các hiện tượng tích cực và tiêu cực trong đời sống xã hội... Vì vậy, có ai đó nói “một quốc gia chỉ có một đảng duy

nhất lãnh đạo như Việt Nam thì không có dân chủ” là không có căn cứ, thậm chí là phản khoa học, vì thực tế ở Việt Nam hiện nay đang chứng minh điều ngược lại.

Sự thực đằng sau quan điểm trên là gì?

Sở dĩ ở trên chúng ta đề cập đến 2 dạng người, một là những cá nhân nhận thức ngây thơ về mặt chính trị, hay “não ngắn” nên có những phát ngôn ngông cuồng, thiếu căn cứ. Trường hợp thứ hai là những phần tử cơ hội chính trị, chống đối, thù địch với chế độ xã hội chủ nghĩa, chúng sử dụng các kênh thông tin khác nhau để chống phá cách mạng nước ta, hạ thấp uy tín của Đảng nhằm tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội. Theo thống kê của Cục An ninh văn hóa, Thông tin truyền thông - Tổng cục An ninh, Bộ Công an, từ năm 2015 đến nay, các thế lực thù địch tiếp tục sử dụng 63 đài phát thanh có chương trình tiếng Việt, trên 400 báo, tạp chí, 88 nhà xuất bản và nhiều hàng thông tấn, báo chí nước ngoài tuyên truyền phá hoại tư tưởng chống Việt Nam, như: Đài RFI (Pháp), BBC (Anh), VOA, RFA (Mỹ)... Chúng mở hàng chục “chuyên mục” về kinh tế, chính trị, xã hội tại Việt Nam để đăng tải hàng nghìn tin, bài phát tán vào trong nước, tổ chức các cuộc phỏng vấn đối với số bất mãn, chống đối trong nước (Nguyễn Quang A, Đặng Xương Hùng, Cù Huy Hà Vũ, Lê Hữu Đằng...) nhằm tạo dựng những “bằng chứng sống” để xuyên tạc, vu khống Đảng và Nhà nước Việt Nam. Trong đó, chúng sử dụng các trang mạng xã hội để tập trung: đả phá hệ thống lý luận và nền tảng tư tưởng của Đảng, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền, phá hoại việc thực hiện đường lối, chính sách của

Đảng, pháp luật của Nhà nước; bôi nhọ uy tín Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chia rẽ nội bộ Đảng, đặc biệt trong thời điểm diễn ra Đại hội Đảng các cấp và kiện toàn bộ máy nhân sự nhà nước ở Trung ương; kích động tư tưởng phân biệt giai cấp, hận thù chế độ trong các tầng lớp xã hội. Chúng lập ra các nhóm gọi là “Thư ngỏ 61”, “Kiến nghị 72” để tuyên truyền những thông tin kích động nhân dân đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ Điều 4 Hiến pháp nhằm tạo cơ hội cho các nước tư bản phương Tây dễ dàng thực hiện mưu đồ chính trị của chúng. Đưa ra các tuyên bố về tôn giáo, nhân quyền ở Việt Nam trái với thực tế để cho rằng chế độ một đảng lãnh đạo như ở Việt Nam đang b López ghẹt “dân chủ”, làm cho nhân dân bị áp bức, bóc lột, gây ra tình trạng quan liêu, tham nhũng, làm cho đất nước đi vào “ngõ cụt” (!). Đáng chú ý, sự câu kết, móc nối giữa các phần tử chống đối ở trong và ngoài nước ngày càng rõ nét, phát hiện nhiều đối tượng trong nước đã nhận tiền tài trợ của cá nhân, tổ chức quốc tế để tiến hành các hoạt động phá hoại tư tưởng, biểu tình, bạo động.

Tình hình thế giới và trong nước những năm tiếp theo chắc chắn sẽ có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là những biến động về kinh tế và an ninh chính trị ở các nước, do đó các thế lực thù địch vẫn tiếp tục tiến hành những hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và cách mạng nước ta nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, gây mâu thuẫn, chia rẽ trong nội bộ để thực hiện mưu đồ chính trị của chúng bằng các phương thức, thủ đoạn ngày càng xảo quyệt. Để làm tốt công tác bảo vệ Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước thì yêu cầu đặt ra đối với toàn Đảng, toàn quân, toàn

dân, trong đó nòng cốt là lực lượng Công an nhân dân phải làm tốt công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch.

Rõ ràng, bằng nhiều phương thức, thủ đoạn khác nhau, các thế lực thù địch đang tìm mọi cách rêu rao tư tưởng sai trái, thù địch để chống phá cách mạng nước ta, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam để ngày càng phụ thuộc vào các nước tư bản phương Tây. Quan điểm “Một đảng duy nhất lãnh đạo thì không có dân chủ, sẽ đưa đất nước, dân tộc vào ngõ cụt” rõ ràng là đi ngược lại với thực tế và chính nghĩa, cần cương quyết đấu tranh, bác bỏ. Do đó, để làm tốt công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng trong thời gian tới cần tập trung:

Một là, thường xuyên tích cực, chủ động, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, thù địch. Coi trọng việc đề xuất xây dựng và thực hiện tốt cơ chế, quy chế phối hợp giữa công an với quân đội và các ban, bộ, ngành của Trung ương, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các địa phương để phát hiện kịp thời âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Hai là, thường xuyên coi trọng tổ chức xây dựng lực lượng nòng cốt, chuyên sâu trong đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch. Để phối hợp tốt với các lực lượng chức năng trong đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch cần phải có lực lượng nòng cốt, chuyên sâu. Trong những năm qua, Bộ Công an đã tập trung xây dựng, bồi dưỡng lực lượng nòng cốt đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, văn hóa do Cục A87 là đầu mối thực hiện chức năng quản lý, thường xuyên hoàn thiện và tập trung chỉ đạo bộ

phận thường trực Ban Chỉ đạo 94 của Bộ Công an. Trong đó, chú trọng đấu tranh trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các blog, trang web tổ chức đấu tranh có hiệu quả.

Ba là, trong phối hợp đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hoạt động phối hợp đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà thường xuyên, thống nhất là của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị có chức năng đấu tranh trên cơ sở tuyệt đối trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng vào thực tiễn để xem xét, phân tích, đánh giá, vạch trần bản chất phản động, phản khoa học của những quan điểm sai trái, thù địch. Quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 17-4-2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, mà trước hết phải làm tốt công tác bảo vệ nội bộ lực lượng Công an nhân dân với vai trò là cơ quan bảo vệ Đảng, “thanh bảo kiếm” của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, coi trọng phối hợp chặt chẽ trong công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn phục vụ hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước, không để các thế lực thù địch có kẽ hở tấn công, đồng thời kiên quyết đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, đập tan những quan điểm, luận

điều sai trái, thù địch. Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề, trong những năm gần đây, lực lượng công an và quân đội đã phối hợp, kết hợp tổ chức nhiều hoạt động nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; về phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tổ chức tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm về đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”; phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa ở Việt Nam hiện nay... Thông qua nghiên cứu các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch để phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong quá trình lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước ta, đề xuất phương hướng giải quyết để tạo lòng tin trong nhân dân. Việc nghiên cứu nắm chắc âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, đồng bộ, chủ động, kịp thời, chính xác, nhất là những vấn đề nhạy cảm trên các lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, vấn đề Biển Đông, âm mưu, thủ đoạn chống phá Đảng... cần có sự thông tin, trao đổi phối hợp thường xuyên của nhiều lực lượng chức năng.

LIỆU CỨ NHẤT THIẾT XÃ HỘI VIỆT NAM PHẢI CÓ ĐA NGUYÊN CHÍNH TRỊ THÌ MỚI CÓ DÂN CHỦ?

GS.TS. MẠCH QUANG THẮNG*

“**D**a nguyên chính trị”, “dân chủ” - hai khái niệm này và mối quan hệ giữa chúng (cũng là những từ khóa của bài viết này) không quá khó để hiểu theo nghĩa khoa học. Nhưng, trong cuộc sống thực tế của nhân loại, không phải ở nước nào, cá nhân nào cũng hiểu và hành xử vấn đề mối quan hệ giữa đa nguyên chính trị với dân chủ cho đúng.

Có hai kiểu ứng xử chủ yếu nhất đối với vấn đề này:

Một là, coi đa nguyên chính trị là một điều kiện tiên quyết, là sự khai mở cho một nền dân chủ của xã hội (!).

Số người có ý kiến này cho rằng, đa nguyên chính trị đối nghịch với nhất nguyên, chứ không phải chúng thuộc phạm trù triết học cái riêng - cái chung, cũng không phải là cái “nhất” nằm trong cái “đa”, hay cái “đa” bao chứa cái “nhất”. Họ cho rằng, xã hội nào mà có đa nguyên chính trị thì xã hội ấy tất yếu đi liền với hiện trạng đa đảng chính trị, thậm chí là có nhiều đảng đối lập với đảng cầm quyền; rằng, đa nguyên

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

chính trị là phải có đa ý thức hệ, là sự thống nhất trong đa dạng; rằng, đa nguyên chính trị là biểu hiện sự năng động của nền dân chủ trong xã hội; rằng, đa nguyên chính trị là một điều kiện tiên quyết và chính đó là sự khai mở cần thiết cho việc gây dựng một nền dân chủ cho xã hội... (!).

Số này còn cho rằng, đa nguyên chính trị là một giá trị văn hóa tốt đẹp, phổ quát của nhân loại, khi nhân loại tiến bước mạnh mẽ trên con đường dân chủ, mà đã là dân chủ thì xã hội mới có sự phát triển được, chứ nhất nguyên chính trị chỉ dẫn đến sự kìm hãm và bóp nghẹt sự phát triển của xã hội, thậm chí dẫn xã hội đến chõ nghẹt thở của chế độ độc tài mà thôi (!).

Trong số ý kiến này, tôi lại tạm chia làm hai nhóm. *Nhóm ý kiến thứ nhất* là của một số nhà khoa học, một số nhà hoạt động chính trị (chính khách) trong và ngoài nước với cái tâm lành, khác nhau là ở nhận thức chứ không phải từ cái tâm muốn phủ nhận chế độ chính trị hiện hành ở Việt Nam. *Nhóm ý kiến thứ hai* là của những kẻ tâm không lành, dùng các thủ đoạn lắt léo, lúc thì trắng trợn, lúc thì tinh vi rồi muốn nhân vấn đề mối quan hệ giữa đa nguyên chính trị với dân chủ để chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam, muốn xóa bỏ chính thể hiện nay của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, rắp tâm bẻ lái, đưa Việt Nam rẽ sang mục tiêu và con đường phát triển tư bản chủ nghĩa.

Tác giả bài viết hoàn toàn không có ý định và cũng không thể nào đối thoại về vấn đề đa nguyên chính trị liên quan đến dân chủ với nhóm ý kiến thứ hai đó được. Trong thực tế, có thể có hai phía đối địch nhau, có hai người đứng ở hai chiến tuyến đối lập nhau vẫn có thể đối thoại với nhau, nhân

nhiều với nhau trong đàm phán để thỏa thuận về vấn đề nào đó. Nhưng, ở đây thì không. Dứt khoát không! Nó như hai đường thẳng song song trong phép hình học mà hai đường thẳng này không bao giờ gặp nhau ở bất cứ một điểm nào đó. Đối thoại là trên cơ sở cốt yếu nhất là ở cái tâm chứ không chỉ ở cái trí, tuy rằng trí cũng cực kỳ quan trọng trong việc nhận thức thế giới tự nhiên và xã hội. Tâm đã không có một điểm nào đồng cảm, dù đó có thể là một điểm nhỏ, rất nhỏ, thì đối thoại làm sao được. Nếu trí sáng, dày, cao và sâu, nhưng tâm của con người trong xã hội không có cùng một điểm thì xã hội sẽ bấn loạn.

Hai là, xã hội không nhất thiết phải có đa nguyên chính trị thì mới có dân chủ.

Tác giả bài viết tự nhận mình thuộc về ý kiến này. Tại sao? Lý lẽ của ý kiến này là gì? Tôi đã đọc bài viết của một số tác giả Việt Nam công bố trên một số tạp chí và báo ở trong nước, chủ yếu là ở trong các lực lượng vũ trang, nêu lên lập luận liên quan đến vấn đề này. Nhiều bài viết rất công phu, phân tích chặt chẽ, nhưng cũng có không ít bài lại dùng lý lẽ Mác - Lênin để đối thoại với cả những người “phá binh”, trích dẫn cả lời của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, Hồ Chí Minh... Phương pháp này không hiệu quả. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh có lần đã phê bình cán bộ của Đảng và chính quyền cách mạng trong cải cách ruộng đất khi những cán bộ này đã dùng cả chủ nghĩa Mác - Lênin giải thích cho linh mục!

Tôi cho rằng, có ba vấn đề cần lưu ý như sau:

Một là, đa nguyên chính trị, và thậm chí trong đó có cả đa đảng (đối lập), không phải là một giá trị phổ quát của

nhân loại, đồng thời không phải là thực tế hiện hữu trong tất cả các thời kỳ của một quốc gia - dân tộc.

Nói như thế để thấy rằng, đa nguyên chính trị có thể đúng và phù hợp với quốc gia - dân tộc này, nhưng cũng có thể không đúng và không phù hợp với quốc gia - dân tộc khác. Cũng như vậy, trong một quốc gia - dân tộc hiện đang có đa nguyên chính trị thì có khi trong quá khứ và trong tương lai chưa chắc đã có hoặc phải cần đến đa nguyên chính trị, nó có thể tồn tại trong một thời gian nào đó mà thôi, do đó nó không phải là một giá trị vĩnh cửu. Hiện trạng này đang biểu đạt sự phong phú quá trình vận động của thế giới. Mỗi quốc gia - dân tộc đều có hoàn cảnh và điều kiện phát triển riêng; và vì vậy đều có quyền lựa chọn mục tiêu và con đường phát triển cho quốc gia - dân tộc mình tùy vào những điều kiện nhất định.

Tôi đã có dịp trao đổi ý kiến liên quan vấn đề này với một số nhà khoa học Ấn Độ và một số nước khác. Họ coi đa nguyên chính trị là điều kiện tiên quyết cho việc xây dựng một nền dân chủ. Vâng, thì đó là điều kiện và quan điểm của họ. Ấn Độ hiện có khoảng gần 1.800 đảng chính trị (số đăng ký ngay trước mỗi lần tiến hành bầu cử gần đây nhất). Ở Ấn Độ hiện có nhiều đảng với tên gọi là “đảng cộng sản” (hiện nay có ít nhất hai đảng: Đảng Cộng sản Ấn Độ – CPI và Đảng Cộng sản Ấn Độ (mácxít) – CPI - M). Như thế thì lại là có đa nguyên chính trị ngay trong quá trình vận hành của ý thức hệ cộng sản. Đó cũng là việc của Ấn Độ. Ở một quốc gia cùng một lúc có nhiều đảng cộng sản thì ngay việc này thôi cũng đã không phù hợp với những nguyên lý xây dựng đảng vô sản rồi. Việt Nam đã có một thời gian như thế vào cuối

những năm 20 đầu những năm 30 của thế kỷ XX và trên thực tế đã tiến hành hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng cộng sản duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.

Việt Nam cũng đã có thời kỳ đa đảng chính trị, và thậm chí là đa đảng đối lập, ở những năm 1945-1946. Tôi thấy vẫn có ai đó nhận định là ở Việt Nam trong lịch sử chưa bao giờ có đa đảng, và thậm chí có cả đa đảng đối lập, với Đảng Cộng sản cầm quyền. Nhận định này là không đúng. Thực tế là ở những năm 1945-1946, bên cạnh Đảng Cộng sản Đông Dương, còn có Việt Nam Quốc dân đảng (gọi tắt là Việt Quốc) và Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội (gọi tắt là Việt Cách) vốn lưu vong ở nam Trung Quốc, giờ theo chân quân đội Trung Hoa Dân Quốc mà lúc này quân Trung Hoa Dân Quốc (Tưởng Giới Thạch) vào giải giáp quân đội Nhật Bản đang đóng ở Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra theo sự phân công quốc tế (riêng quân của Trung Hoa Dân Quốc và thế lực chính trị lưu vong Việt Quốc, Việt Cách còn lợi dụng tình hình này để thực thi âm mưu “Diệt Cộng cầm Hồ” nữa). Rồi ngay cả bản thân Đảng Xã hội cũng như Đảng Dân chủ cũng được lập ra do sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1946. Đã có Chính phủ liên hiệp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gồm nhiều lực lượng chính trị khác nhau được lập ra ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Nhưng rồi, lịch sử cũng đã lựa chọn, sau đó xã hội Việt Nam không cần đa đảng chính trị nữa, khi các đảng chính trị đối lập (Việt Quốc, Việt Cách) vốn là tay sai của chính quyền Tưởng Giới Thạch theo chân quân đội Tưởng Giới Thạch trở lại Trung Quốc năm 1946. Còn hai

đảng Xã hội và Dân chủ với điều kiện hoạt động và hoàn cảnh của mình đã tự giải tán vào năm 1988.

Điều kiện lịch sử của Việt Nam giai đoạn sau đó và hiện nay cũng như trong tương lai không bao chứa những điều kiện giống như những năm 1945-1946. Đó là những điều kiện của thời kỳ ngay khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới được thành lập, nhiều tổ chức chính trị tồn tại trên đất nước, tất cả các lực lượng đối lập chống lại sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương tìm mọi cách kiểm soát quyền lực đối với xã hội, với sự giúp đỡ của nhiều thế lực quốc tế.

Việc lập Chính phủ liên hợp trong một xã hội nhiều đảng phái diễn ra trong hoàn cảnh đặc biệt lúc đó để tập hợp lực lượng rộng rãi, đoàn kết toàn dân tộc xây dựng chế độ mới trong những buổi đầu của thể chế chính trị mới. Hiện nay, những điều kiện ấy không còn. Không có lý do gì hiện nay, và chắc chắn trong cả tương lai nữa, Việt Nam lại áp dụng một cơ chế đa nguyên chính trị và đa đảng, trong đó có những đảng đối lập với Đảng Cộng sản Việt Nam. Không, lịch sử Việt Nam không lặp lại những điều kiện và hoàn cảnh như thế. Như thế mà ai cứ đòi hiện nay ở Việt Nam phải thực hiện đa nguyên chính trị và đa đảng thì không những người đó có cái tâm không lành, mà còn có cái trí không minh và có cả bản lĩnh chính trị thấp. Muốn có dân chủ thực sự cho đất nước Việt Nam mà lại gắn với đòi đa nguyên chính trị thì đó là phi thực tế, không phù hợp với điều kiện đất nước. Thời mà đã không hợp thì tất yếu *Thế* sẽ không mạnh và *Lực* cũng sẽ không lớn. Đó là mối quan hệ biện chứng của vấn đề *Thời - Thế - Lực* trong cuộc sống.

Bài học nhãn tiền của Đảng Cộng sản Liên Xô và các Đảng Cộng sản cầm quyền ở Đông Âu trong những năm 80-90 của thế kỷ XX đang soi rọi vào tư duy chính trị này. Những Đảng Cộng sản đó đã trượt dài trong việc làm xói mòn bản lĩnh chính trị vốn có của một Đảng Cộng sản cầm quyền, tự mình xóa bỏ sự lãnh đạo của bản thân mình để tạo ra lực lượng chính trị đối lập trỗi dậy lần lượt rồi triệt tiêu sinh lực chính trị của bản thân mình. Những mong cải tổ để phát triển chủ nghĩa xã hội hơn, nhưng hại thay và nguy hiểm thay, lại tạo ra những giá trị ảo, mù mờ để rồi Đảng Cộng sản không tìm thấy lối ra trong cơn khủng hoảng toàn diện và nghiêm trọng. Chính bản thân các Đảng Cộng sản đó đã bất chấp những điều kiện chính trị có trong đất nước mình, sa lầy vào cái gọi là dân chủ đa nguyên để triệu âm binh lên, và đến lượt chúng, những âm binh đó lại làm hại chính bản thân các Đảng Cộng sản cầm quyền. Dương nhiên, sự sụp đổ của các Đảng Cộng sản cầm quyền ở Liên Xô và các nước Đông Âu vào thời kỳ đó còn do nhiều nguyên nhân khác nữa, cả nguyên nhân sâu xa, khách quan và chủ quan. Nhưng, điều mấu chốt vẫn là từ tư duy chính trị sai lệch trong quan niệm về đa nguyên chính trị và dân chủ.

Hai là, một đảng duy nhất trong xã hội và đảng đó giữ vai trò cầm quyền vẫn bảo đảm và phát huy được dân chủ trong xã hội.

Số lượng các chính đảng, mà nhiều người hay lấy đó làm tiêu chí để xác định xã hội đó có đa nguyên chính trị, dân chủ hay không, không ảnh hưởng gì tới nền dân chủ của một xã hội. Việt Nam hiện nay đang thực hiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đang hội nhập ngày càng sâu

và đầy đủ hơn vào quá trình toàn cầu hóa. Với tình hình đó, ở Việt Nam đang có nhiều thành phần kinh tế khác nhau, tôn trọng các quyền và nghĩa vụ của công dân, tôn trọng quyền con người, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo,... Tất cả những điều đó đã được ghi nhận trong Hiến pháp và được thể chế hóa trong các luật.

Trong xã hội Việt Nam, đã có nhiều ý kiến khác nhau, có tư tưởng phong phú, nhưng đều có chung một vectơ lực để phát triển; số bị lạc chiều vectơ lực là có, nhưng điều này không phản ánh bản chất của chế độ chính trị. Nếu hiểu đa nguyên chính trị là trong xã hội phải có nhiều ý kiến chính trị đối lập nhau và với xu hướng đối lập nhau thì không nhất thiết đa nguyên chính trị theo nghĩa đó. Ở Việt Nam hiện nay không có đa nguyên chính trị và đa đảng đối lập, nhưng xã hội Việt Nam là xã hội đa dạng của các luồng tư tưởng, các luồng ý kiến, thậm chí có cả những luồng ý kiến khác nhau rất gay gắt. Xã hội Việt Nam chấp nhận sự tự do của các tôn giáo, tín ngưỡng. Mà tôn giáo, tín ngưỡng là gì nếu không nói đó là các luồng tư tưởng nhận thức khác nhau của con người về thế giới, về quy tắc ứng xử của con người đối với vạn vật. Việt Nam chấp nhận những ý kiến khác biệt, miễn là những ý kiến và hành động đó với động cơ trong sáng, với cái tâm lành, không trái Hiến pháp và pháp luật, không trái với thuần phong mĩ tục của xã hội Việt Nam và của từng cộng đồng người.

Đã có những nhận thức khác nhau về dân chủ, cả ở phạm vi quốc tế và trong nước. Dân chủ gắn liền với thiết chế nhà nước và xác định quyền của người dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm tôi cho là phù hợp nhất đối với Việt Nam: Dân chủ có nghĩa là dân là chủ và dân làm chủ.

Dân chủ là tự do. Hai giá trị này là khát vọng chung của cả xã hội loài người. Tự do cũng là một yếu tố mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ghi vào tiêu đề văn bản nhà nước (Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, gần dạng tư tưởng tam dân của nhà cách mạng Tôn Trung Sơn của Trung Quốc đầu thế kỷ XX). Nhưng tự do là gì thì không phải ai cũng dễ nhất trí. Tôi cho rằng, *tự do là sự nhận thức và hành động theo cái tất yếu*. Khi con người nhận thức đúng cái tất yếu và làm theo đúng cái tất yếu thì mới có tự do đích thực. Như vậy, đến lúc đó, tự do của cá nhân này không làm phương hại đến tự do của cá nhân khác và tự do cho cả cộng đồng. Mà khi đã nhận thức không đúng, làm theo ý riêng của mình, không đúng cái tất yếu thì bản thân mình cũng mất luôn tự do. Không có thứ tự do tuyệt đối hiểu theo nghĩa muốn làm gì thì làm, bất chấp cái tất yếu, bất chấp quy luật của tự nhiên và xã hội. Mỹ là nước được coi là tự do nhất. Nhưng bản thân cái giá trị tự do của nước Mỹ là tự do trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật toàn liên bang và của từng bang. Do đó, tự do chỉ được bảo đảm trong mối quan hệ với pháp luật.

Ngoài giá trị chung, mỗi một quốc gia - dân tộc lại có những quy định riêng, ngay cả trong thời kỳ hội nhập, toàn cầu hóa cũng vậy, không thể bắt quốc gia - dân tộc này phải theo cái chuẩn mực của quốc gia - dân tộc khác. Chế định của Hiến pháp và pháp luật làm nên hành lang mà mọi người hành xử để có tự do đích thực. Vì vậy, ở Việt Nam và ở các nước khác nữa, ai vi phạm luật pháp thì người đó mất tự do, vì người đó không nhận thức được cái tất yếu và hành xử không theo cái tất yếu (cái tất yếu ở đây là luật định). Nhận thức được giá trị tự do, dân chủ và từ đó hiểu về đa

nguyên chính trị là việc làm không hề đơn giản. Đa nguyên chính trị không nhất thiết dẫn tới dân chủ. Thậm chí, nếu ở nước nào đó có đa nguyên chính trị, nhưng hệ thống luật pháp không phản ánh đúng sự nhận thức theo cái tất yếu để có những điều luật quy định hành xử của con người trong xã hội không theo những điều tất yếu thì dân chủ cũng không được bảo đảm.

Nhà văn hóa Hồ Chí Minh đề cập đến quyền tự do rất hay trong quan hệ với vấn đề đi tìm chân lý: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người.

Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra *quyền tự do phục tùng chân lý*.

Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng chân lý¹. Tự do là sự phục tùng chân lý, đó là quan niệm tuyệt vời của bậc đại nhân, đại trí Hồ Chí Minh!

Một đảng duy nhất trong xã hội mà đảng ấy là đảng cầm quyền như Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay sẽ là một đảng lãnh đạo để bảo đảm và phát huy dân chủ cho toàn xã hội. đương nhiên, để làm được điều này thì cần có chất lượng của đảng cầm quyền. Thực tế trong thế giới hiện nay, có một số nước có nhiều đảng chính trị, nhưng chưa thực sự có dân chủ,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.378.

thậm chí có lúc tranh giành quyền lực làm cho xã hội có lúc bị rối loạn, mất ổn định chính trị và điều này thì lại làm cho nhịp độ phát triển của dân tộc bị chậm chạp, ngắc ngứ. Lại có quốc gia - dân tộc có nhiều đảng, nhưng thực tế và về bản chất thì chỉ như có một đảng mà thôi, vì các đảng đó tuy khác nhau về tên gọi và cương lĩnh cũng có vẻ khác nhau, nhưng bản chất giống nhau bởi vì các đảng đó cùng bảo vệ quyền lợi cho cùng một giai cấp, cho cùng một cộng đồng, có khi chỉ khác nhau ở phương thức hoạt động mà thôi.

Ba là, một vài vấn đề đặt ra đối với Việt Nam hiện nay.

Việt Nam hiện nay không chấp nhận đa nguyên chính trị và đa đảng. Đây là quyết định sáng suốt, vừa phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước, vừa phản ánh bản lĩnh chính trị cũng như trí tuệ sáng suốt của nhân dân Việt Nam mà giới tinh hoa (Đảng Cộng sản Việt Nam) đã nấm bắp, đại diện được. Liên quan đến vấn đề này, tôi thấy có vài vấn đề đặt ra hiện nay nên lưu ý cả về mặt lý luận và thực tiễn. Đó là:

(1) *Cân bằng định vị thế, hay tính chính đáng về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Sự lãnh đạo nói chung và vai trò cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam không tự nhiên mà có và không phải cứ tự nhận mà được. Vai trò lãnh đạo, vai trò cầm quyền mà Đảng Cộng sản Việt Nam có được là do kết quả của một quá trình đấu tranh lâu dài của toàn Đảng. Đảng đã tập hợp và xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân tộc đứng lên giành được chính quyền, lập nên chế độ chính trị mới và vừa xây dựng, vừa bảo vệ Tổ quốc Việt Nam với chính thể mà mục tiêu là chủ nghĩa cộng sản; con đường để đạt

mục tiêu là độc lập dân tộc đi liền với chủ nghĩa xã hội. Với thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam xứng đáng được nhân dân trao cho trách nhiệm cầm quyền. Đảng đã biến cái có thể thành hiện thực. Do vậy, về mặt nào đó mà xét thì vai trò cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam với Nhà nước và toàn xã hội là một tất yếu. Nhưng, cái điều tất yếu này được xác định với điều kiện nhất định. Muốn giữ được tính tất yếu đó thì bản thân Đảng Cộng sản Việt Nam phải luôn luôn trong sạch, vững mạnh. Và, cũng nói như Chủ tịch Hồ Chí Minh là Đảng phải là: “Đảng ta vĩ đại như biển rộng, như núi cao,

...

Đảng ta là đạo đức, là văn minh,
Là thống nhất, độc lập, là hòa bình ấm no”¹.

Và, “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”². Chính vì thế, tính chính danh của Đảng Cộng sản Việt Nam phải được gắn với việc Đảng phải luôn luôn xứng đáng với điều mà V.I.Lênin đã nói là đảng phải là lương tâm, trí tuệ, danh dự của dân tộc. Vậy là, mượn lời văn của C.Mác, tôi khẳng định rằng, cả vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và việc Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn bản thân mình để trong sạch, vững mạnh - cả hai điều đó đều tất yếu như nhau.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.403.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.672.

Một đảng, chứ không phải đa nguyên đa đảng, nhưng xã hội Việt Nam vẫn bảo đảm và phát huy dân chủ được là bởi điều đó.

(2) Dân chủ còn phải đi liền với phản biện xã hội.

Một đảng duy nhất trong xã hội và đang cầm quyền, điều này lợi thế cũng có và nguy cơ cũng có, nếu xét trên quá trình lãnh đạo và xét trên lĩnh vực bảo đảm và phát huy dân chủ trong toàn xã hội. Trước hết, trong bản thân Đảng phải bảo đảm dân chủ (đặc biệt là trong khi thực thi nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng là tập trung dân chủ). Có bảo đảm được dân chủ trong Đảng thì mới có dân chủ ở xã hội. Do vậy, dân chủ trong Đảng chính là điều kiện tiên quyết để bảo đảm và phát huy dân chủ ngoài xã hội. Trình độ dân chủ của Đảng Cộng sản Việt Nam được đo bằng chất lượng thể chế (Cương lĩnh, điều lệ, nghị quyết và các chủ trương khác) và đồng thời được đo bằng chất lượng hoạt động của mỗi tổ chức đảng và của toàn Đảng, kể cả chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Một đảng mà không có phản biện thì xuất hiện nguy cơ Đảng không nhận rõ được một cách thực chất những mặt tốt và những mặt hạn chế, kém cỏi của bản thân mình, sẽ dễ mắc căn bệnh “kiêu ngạo cộng sản” như V.I.Lênin đã cảnh báo. Vì thế, phản biện xã hội, hay nói một cách trực diện là phản biện về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là rất quan trọng.

(3) Phản biện ấy đến từ nguồn nào?

Tôi cho rằng, trước hết là từ nguồn cán bộ, đảng viên của Đảng ở các cấp, tức là Đảng tự nhận thức, tự phê bình và phê bình bản thân mình. Điều này có cái khó là tự mình nhận thức về mình. Trong ba quan hệ cơ bản của con người ta - đối

với người, đối với việc, đối với mình - thì xử lý quan hệ thứ ba tự mình đối với bản thân mình là khó khăn nhất. Mục đích của tự phê bình và phê bình là ở chỗ vươn lên đạt những giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Muốn đạt mục đích thì phải có phương pháp tốt, phù hợp, với cái tâm trong sáng.

Thứ nữa là phản biện của toàn xã hội. Hiện nay, nguồn này trước hết là từ các tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác. Đường lối, chủ trương của Đảng, Hiến pháp, pháp luật, chính sách của Nhà nước phải hướng vectơ lực phát triển cho đất nước và tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Vì vậy, chúng phải được soạn thảo phù hợp với thực tế đó.

Sự phản biện từ nhân dân là vô cùng trân quý. Đương nhiên, sự phản biện này cũng phải xuất phát từ cái tâm trong sáng, nghĩa là với động cơ lành mạnh. Sự cảnh giác là hết sức cần thiết để đề phòng và chống lại các phần tử xấu lợi dụng vấn đề phản biện để chống lại sự lãnh đạo của Đảng và sự chống đối này chính là phản dân chủ. Đảng cần xử lý thật đúng và thật khéo những ý kiến phản biện thuộc nguồn này. Thật đúng và thật khéo ở đây cũng phản ánh trình độ dân chủ của xã hội. Thời hiện đại, “đức tri” và “pháp tri” là đồng hành, đúng hơn là “hai trong một”; trong “pháp” có “đức” và trong “đức” có “pháp”, tách chúng ra là siêu hình, là không đúng với bản chất sự vận động của xã hội đương đại, không phản ánh đúng bản chất của quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền. Chính vì thế, thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật tức là bảo đảm cái “đức” và bảo đảm được dân chủ.

Các tổ chức chính trị - xã hội của Việt Nam là những bộ phận hợp thành của hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản

Việt Nam làm hạt nhân lãnh đạo. Đây là một tất yếu lịch sử, không phải là do áp đặt như một số người hay rêu rao. Cơ chế vận hành đúng đắn nhất của hệ thống chính trị hay của toàn xã hội Việt Nam hiện nay vẫn là “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Đảng cầm quyền trên cái nền Nhân dân giao phó; Nhà nước là nhà nước phục vụ Nhân dân, trong đó có cơ quan hành chính cao nhất là Chính phủ kiêm tạo; Nhân dân làm chủ với sự giác ngộ chính trị tiên tiến. Đó là những điều kiện bảo đảm cho đất nước phát triển, cũng là điều kiện bảo đảm vững chắc cho nền dân chủ thực sự của đất nước. Nhân dân mới là nhân tố cơ bản để bảo đảm cho dân chủ đúng đắn. Vì thế, Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1946 đã ghi điều “Toàn dân phúc quyết” những vấn đề quan trọng của quốc kế dân sinh và Hiến pháp năm 2013 cũng xác nhận lại Điều “Trung cầu ý dân”. Nhân dân không những đứng ở vị trí trung tâm của quyền lực nhà nước mà còn đứng ở tầm tối cao trong hệ thống quyền lực của đất nước.

Xem thế để thấy rằng, dân chủ ở Việt Nam hoàn toàn không phụ thuộc vào việc đất nước có thực hiện đa nguyên chính trị và đa đảng hay không.

ÂM MƯU, THỦ ĐOẠN CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH TUYÊN TRUYỀN PHỦ NHẬN SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Thiếu tá, TS. NGÔ THỊ KHÁNH*

1. Học thuyết Mác - Lenin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là một trong những cống hiến vĩ đại nhất mà các nhà kinh điển phát hiện để giải đáp những câu hỏi lớn của thời đại đặt ra. Từ kết quả nghiên cứu về lịch sử xã hội loài người, các nhà kinh điển đã vận dụng để khảo cứu xã hội tư bản và đi đến kết luận về sự tất yếu diệt vong của chủ nghĩa tư bản và thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản, đồng thời luận giải sâu sắc sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân là người “đào huyệt” chôn chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Theo chủ nghĩa Mác - Lenin, dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân bị giai cấp tư sản bóc lột nặng nề, nên xét về bản chất giai cấp, công nhân là giai cấp có lợi ích cơ bản đối lập trực tiếp với giai cấp tư sản và là giai

* Phó Trưởng Khoa Lịch sử Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Công an nhân dân.

cấp cách mạng triệt để nhất chống lại chế độ áp bức, bóc lột của giai cấp tư sản. Mặt khác, giai cấp công nhân gắn với lực lượng sản xuất tiên tiến nhất, đại diện cho phuong thức sản xuất tiên tiến và lực lượng sản xuất mới mang tính chất xã hội hóa cao. Chính sự vận động nội tại của những mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội tư bản và những yêu cầu của sự phát triển nền sản xuất đại công nghiệp đã quy định một cách khách quan sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là lực lượng quyết định xóa bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giành chính quyền. Giai cấp công nhân cũng là lực lượng duy nhất có khả năng lãnh đạo xã hội xây dựng phuong thức sản xuất tiên tiến hơn phuong thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, giai cấp công nhân là sản phẩm của nền đại công nghiệp, được rèn luyện trong nền công nghiệp hiện đại nên giai cấp công nhân có khả năng đoàn kết, tổ chức giai cấp mình và quần chúng nhân dân thành một lực lượng xã hội mạnh mẽ để tiến hành cuộc cách mạng xóa bỏ xã hội cũ, xây dựng xã hội mới tốt đẹp hơn. Nền đại công nghiệp phát triển đã đòi hỏi và tạo ra những điều kiện để giai cấp công nhân không ngừng nâng cao trình độ học vấn, văn hóa, tay nghề, ý thức tổ chức kỷ luật, trình độ quản lý, điều hành sản xuất, khả năng tổ chức quản lý xã hội. Theo đó, năng lực trí tuệ và khả năng để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới của giai cấp công nhân ngày càng tăng lên. Như vậy, cùng với sự lớn mạnh của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, “giai cấp tư sản không những đã rèn những vũ khí sẽ giết mình; nó còn

tạo ra những người sử dụng vũ khí ấy chống lại nó, đó là những công nhân hiện đại, những *người vô sản*¹.

Bên cạnh đó, chủ nghĩa Mác - Lê nin đã luận giải sâu sắc rằng, địa vị kinh tế - xã hội khách quan của giai cấp công nhân không chỉ làm cho họ trở thành giai cấp triệt để nhất, mà còn tạo cho giai cấp công nhân có khả năng trở thành người quản lý trực tiếp phương thức sản xuất tiến bộ hơn phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Cụ thể là, giai cấp công nhân có lợi ích cơ bản phù hợp, thống nhất với lợi ích của quần chúng nhân dân lao động và các tầng lớp giai cấp khác, nên giai cấp công nhân có khả năng đại biểu cho quyền lợi của quần chúng nhân dân và các tầng lớp xã hội khác; khả năng quy tụ và đoàn kết quần chúng nhân dân lao động tham gia vào cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản. Giai cấp công nhân có khả năng lãnh đạo các tầng lớp nhân dân lao động tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, cải tạo xã hội cũ, xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân được thực hiện thông qua bộ phận “hạt nhân”, “lãnh tụ chính trị”, đội tiên phong của giai cấp công nhân là Đảng Cộng sản. Đó là một chính đảng vững mạnh, bao gồm những đại biểu giác ngộ nhất, trung thành nhất và đại biểu cho lợi ích của toàn bộ phong trào đấu tranh của giai cấp, của dân tộc, có lý luận khoa học dẫn đường. Chính đảng của giai cấp công nhân phải kiên định và sáng suốt, có đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn,

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, 1995, t.4, tr.605.

thể hiện được nguyện vọng và lợi ích của giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân lao động.

Thực tiễn lịch sử phong trào công sản và công nhân quốc tế từ Công xã Pari (năm 1871) đến Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1917); sự ra đời và không ngừng lớn mạnh của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở thế kỷ XX đã chứng minh những luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là đúng đắn.

2. Trước sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, nhiều người đã phản bác một phạm trù cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, phạm trù xuất phát của chủ nghĩa xã hội khoa học: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Các học giả tư sản và các phân tử cơ hội, xét lại đã lợi dụng những khuyết tật, sai lầm của chủ nghĩa xã hội hiện thực, sự thoái trào của phong trào cách mạng thế giới để ra sức tuyên truyền xuyên tạc, phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên một số nội dung cơ bản sau:

Một là, họ cho rằng, hiện nay khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, trí thức đã hòa nhập vào giai cấp công nhân, do đó trí thức là lực lượng tiên phong cách mạng, lực lượng nòng cốt lãnh đạo các giai cấp, tầng lớp khác đấu tranh chống lại giai cấp tư sản chứ không phải giai cấp công nhân. Theo luận điệu này, trí thức là người sản xuất ra của cải vật chất, chỉ có trí thức là người đại biểu cho trí tuệ, vì vậy chỉ có trí thức mới là lực lượng xã hội tiên phong có vai trò lãnh đạo và có đủ năng lực trí tuệ, khả năng tổ chức để dẫn dắt các lực lượng khác trong xã hội để xây dựng chủ nghĩa xã hội (!).

Quan điểm này là một sự ngộ nhận, bởi vì hiện nay, vai trò của khoa học và công nghệ tác động vào sản xuất ngày càng lớn. Khi nói khoa học sẽ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, thực chất là nói tới quá trình rút ngắn thời gian từ nghiên cứu của các nhà khoa học đến khi ứng dụng vào sản xuất, là sự tác động mạnh mẽ của khoa học vào sản xuất chứ không có nghĩa là tất cả trí thức đều trở thành người công nhân sản xuất trực tiếp. Thực tế cho thấy, trong điều kiện khoa học và công nghệ phát triển, trình độ lao động của công nhân lao động ở nhiều nước đã được nâng lên, họ vẫn giữ vai trò quyết định trong nền sản xuất hiện đại. Mặt khác, trí thức có vai trò rất quan trọng, trực tiếp, đi đầu trong sự nghiệp phát triển các lý thuyết khoa học và công nghệ, khoa học quản lý, khoa học quân sự, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, góp phần nâng cao dân trí... nhưng trí thức không thể đóng vai trò lãnh đạo cách mạng thay thế giai cấp công nhân. Thực tế lịch sử thế giới và Việt Nam cho thấy, đã có nhiều trí thức từ bỏ lập trường xuất thân của mình, tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, giác ngộ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, chiến đấu cho mục tiêu, lý tưởng của giai cấp công nhân để đưa đến những thắng lợi của cách mạng. Nhưng điều đó không có nghĩa là tầng lớp trí thức có vai trò lãnh đạo cách mạng, mà trí thức chỉ phát huy được sức mạnh của mình khi gắn với một giai cấp đại diện cho sự tiến hóa của xã hội loài người, đó chính là giai cấp công nhân.

Hai là, các phân tử cơ hội, xét lại và một số học giả tư sản cho rằng: Ở thời đại văn minh tin học, thuyết giá trị tri

thức đã thay thế thuyết giá trị lao động; lý luận coi lợi nhuận là thù lao cho việc tổ chức quản lý sản xuất đã thay thế cho giá trị thặng dư; sự đối lập giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản sẽ được xóa bỏ do sự hình thành và phát triển các giai cấp trung lưu mới; sự can thiệp của Nhà nước đã triệt để xóa bỏ tình trạng sản xuất vô chính phủ và khủng hoảng kinh tế (!)... Theo luận điệu xuyên tạc của họ, khoa học - kỹ thuật và các thiết bị tiên tiến sẽ tạo ra giá trị thặng dư chứ không phải lao động làm thuê. Theo đó, trong nền kinh tế tri thức, giai cấp công nhân hiện đại không còn vai trò sứ mệnh lịch sử nữa (!). Đó là một quan điểm sai lầm cả về lý luận và thực tiễn.

Thực tế cho thấy, khoa học - kỹ thuật có vai trò ngày càng cao trong sản xuất nhưng không hề phủ nhận thuyết giá trị lao động của C.Mác, mà ngược lại càng chứng minh sáng rõ hơn tính đúng đắn của thuyết đó. Bản thân nghiên cứu khoa học là một loại lao động đặc biệt, lao động trí óc sáng tạo giá trị lao động khoa học mới. Các thiết bị kỹ thuật dù là tiên tiến nhất cũng không tạo ra giá trị, mà chỉ là sự chuyển dịch giá trị. Thuyết giá trị lao động gồm cả sự sáng tạo giá trị của lao động trí óc là đúng đắn. Giá trị thặng dư vẫn tồn tại trong xã hội tư bản hiện đại. Không có bộ phận này thì không có lợi nhuận. Như vậy, chỉ có lao động làm thuê, trong đó bao gồm cả lao động trí óc, mới tạo ra giá trị thặng dư chứ không phải là khoa học - kỹ thuật và các thiết bị tiên tiến, hiện đại. Chẳng qua chủ nghĩa tư bản chỉ lợi dụng những thành tựu khoa học - công nghệ để điều chỉnh, thích nghi và kéo dài tuổi thọ của nó.

Mặt khác, do tính chất bóc lột giá trị thặng dư của người lao động làm thuê trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng khắc nghiệt, nên hậu quả tất yếu của tình trạng đó là sự phân hóa giai cấp ngày càng tăng lên. Vì vậy, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản bắt đầu ngay từ khi mới ra đời cho đến nay vẫn chưa dừng lại. Bản chất bóc lột giá trị thặng dư của người lao động làm thuê đã quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, quy định tính tất yếu diệt vong của chủ nghĩa tư bản và thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản. Trong thời đại kinh tế toàn cầu, các công ty xuyên quốc gia xuất hiện đã làm tăng tính xã hội của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở các nước tư bản phát triển. Về nguyên tắc, chế độ sở hữu tư nhân vẫn bảo tồn nhưng đã có những bước điều chỉnh các hình thức sở hữu tư bản như: mở rộng chế độ cổ phần, bán cổ phiếu có giá trị nhỏ cho người lao động, người công nhân có cổ phần trở thành hữu sản. Mặc dù đời sống của công nhân ở các nước phát triển có thể ít nhiều được cải thiện, nhưng địa vị kinh tế của họ vẫn không thay đổi, quyền chi phối doanh nghiệp vẫn do các chủ tư bản chiếm đa số cổ phần điều hành và bản chất bóc lột giá trị thặng dư của nhà tư bản vẫn không hề thay đổi. Đặc biệt là ở những nước nghèo, kém phát triển hoặc đang phát triển, sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản càng trở nên thậm tệ hơn. Do đó, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân dù còn nhiều bước thăng trầm nhưng nó vẫn tiếp tục diễn ra theo quy luật khách quan của lịch sử.

Ba là, không ít người cho rằng, hiện nay ở các nước tư bản phát triển, giai cấp công nhân đã được chia cổ phần, họ có tư liệu sản xuất và có lợi nhuận, giai cấp công nhân không

còn là giai cấp bị bóc lột, địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân đã thay đổi nhiều, phần đông trong giai cấp này đã “trung lưu hóa”, giai cấp công nhân ngày nay đã “teo đi”, đã “tan biến” vào các giai tầng xã hội khác (!)... Theo đó, họ cho rằng học thuyết của C.Mác - Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân không còn đúng với thời đại ngày nay nữa (!). Nhưng thực tế không phải như vậy.

Thực tế ở nhiều nước đã và đang xuất hiện đội ngũ công nhân kỹ thuật hiện đại, được chuyên môn hóa và trí thức hóa. Đó là những công nhân trí thức hóa và những trí thức công nhân hóa. Họ đang điều khiển những dây chuyền sản xuất tự động hiện đại, làm ra những sản phẩm có hàm lượng trí tuệ cao, nhưng không vì thế mà nói rằng những người lao động này đã hoàn toàn tách ra khỏi giai cấp công nhân, biến thành trí thức. Dù chế độ cổ phần được xem như một hình thức mới để điều chỉnh quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở các nước tư bản nhưng nó không thể loại bỏ được mâu thuẫn cơ bản vốn có giữa tính chất xã hội hóa sản xuất với việc chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, mà còn mở rộng mâu thuẫn cơ bản đó ra phạm vi toàn thế giới. Mâu thuẫn kinh tế cơ bản của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa biểu hiện về mặt xã hội là mâu thuẫn đối kháng giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản cũng có những mức độ và quy mô khác nhau tùy thuộc vào mức độ và quy mô bóc lột của giai cấp tư sản đối với giai cấp công nhân.

Có thể nói, các thế lực phản động tập trung xuyên tạc, phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân thực chất là để phủ nhận cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp vì mục tiêu độc lập, hòa bình và phát triển của nhân loại tiến

bộ trên thế giới. Hành động đó của các phần tử cơ hội cũng nhầm vào việc phủ nhận giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, một thứ vũ khí tư tưởng lý luận sắc bén dẫn đường cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân. Đặc biệt, thủ đoạn của chúng xuyên tạc sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân cũng là nhầm xuyên tạc bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản, xóa bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản với tư cách là đội tiền phong của giai cấp công nhân. Bởi vì chúng hiểu rằng, sức mạnh của Đảng ta bắt nguồn từ bản chất ưu việt của giai cấp công nhân, từ nền tảng tư tưởng khoa học và cách mạng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sứ mệnh lãnh đạo cách mạng của Đảng ta cũng chính là sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Thực chất những luận điểm trên là sự biện hộ cho địa vị thống trị, bóc lột của giai cấp tư sản. Nhưng địa vị lịch sử ấy của giai cấp tư sản đã hết, giai cấp tư sản đã và đang bị lịch sử vượt qua.

3. Lịch sử Việt Nam đã chứng minh rằng, ngay sau khi ra đời, mặc dù chưa có Đảng, giai cấp công nhân Việt Nam đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chống lại sự áp bức, bóc lột của tư bản, thực dân và được quần chúng nhân dân ủng hộ. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở nước ta vào đầu năm 1930 của thế kỷ XX. Đảng đã đem yếu tố tự giác vào phong trào công nhân, làm cho phong trào cách mạng nước ta có một bước phát triển nhảy vọt về chất. Trong công cuộc xây dựng đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội hiện nay, đội ngũ công nhân Việt Nam

bao gồm những người lao động chân tay và lao động trí óc hoạt động sản xuất trong ngành công nghiệp và dịch vụ thuộc các doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, hay thuộc khu vực tư nhân, hợp tác liên doanh với nước ngoài, tạo thành một lực lượng giai cấp công nhân thống nhất, đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh đang lãnh đạo công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Họ là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là cơ sở xã hội chủ yếu nhất của Đảng và Nhà nước ta, là hạt nhân vững chắc trong liên minh công nhân - nông dân - trí thức, nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặc dù giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay còn có những hạn chế nhất định, đời sống của một bộ phận công nhân còn khó khăn, thiếu thốn, nhưng vai trò, bản chất cách mạng, tính tiền phong của giai cấp công nhân vẫn không hề thay đổi. Để đấu tranh làm thất bại những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch xuyên tạc, phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, cần tập trung làm tốt một số vấn đề cơ bản sau đây:

Trước hết, phải xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và chăm lo xây dựng giai cấp công nhân; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa công nhân, người sử dụng lao động và toàn xã hội. Thường xuyên nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, trước hết là cho các cơ quan lãnh đạo và quản lý, cơ quan hoạch định chính sách kinh tế - xã hội và các doanh nghiệp về vai trò cần thiết của sự gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay

trong từng bước, từng chính sách phát triển, kiên quyết đấu tranh chống lại xu hướng tìm kiếm lợi nhuận bằng mọi giá, tách rời mục tiêu kinh tế với mục tiêu văn hóa và xã hội. Cùng với ưu tiên đổi mới về kinh tế, cần phải tập trung vào phát triển văn hóa, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, tạo môi trường tinh thần lành mạnh cho quá trình phát triển kinh tế.

Bên cạnh việc chăm lo, củng cố, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam vững mạnh, cần phải đặc biệt chăm lo bộ phận lãnh đạo của giai cấp công nhân vững mạnh về mọi mặt. Cần tăng thành phần công nhân tiên tiến trong Đảng, trong bộ phận lãnh đạo; đưa những công nhân có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, có trình độ khoa học - công nghệ, trình độ lý luận và phẩm chất đạo đức tốt vào các cấp lãnh đạo của Đảng và các cấp quản lý nhà nước. Quan trọng nhất là chỉnh đốn Đảng, nâng tầm trí tuệ của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; giữ vững và không ngừng củng cố, tăng cường, nâng cao bản chất giai cấp công nhân của Đảng, xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân và của toàn xã hội, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

Giải pháp mang tính chiến lược là phải xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, phải ra sức xây dựng giai cấp công nhân không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng; quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân, “nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công

nghiệp, kỷ luật lao động của công nhân; bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, nhà ở, các công trình phúc lợi phục vụ cho công nhân; sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... để bảo vệ quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.160.

VẠCH TRẦN BẢN CHẤT QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG, VĂN HÓA

Trung tá, PGS.TS. LÊ TRỌNG HANH*

Khởi nguồn từ quan điểm triết học “vật chất quyết định ý thức”, nhưng ý thức cũng có tính độc lập tương đối và có thể tác động trở lại đến vật chất. Vì vậy, trong bất cứ hoàn cảnh nào, các nhà hoạt động cách mạng ở Việt Nam và trên thế giới đều coi trọng công tác tư tưởng, coi đó là một trong những nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng. Ca dao Việt Nam có câu: “Tư tưởng không thông, vác bình không cõng nặng”, ý nói tác động của tư tưởng, tình cảm, lý trí của con người đến việc thực hiện một công việc nào đó, mà ngày nay chúng ta thường dùng với cụm từ “tư tưởng, văn hóa”.

Nhận thức rõ vai trò của công tác tư tưởng, văn hóa, trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Đức Quốc xã đã phát triển Bộ Tuyên truyền, sử dụng truyền thông với tần suất cao để “đổi trắng thay đen”, biến xấu thành tốt, nói sai sự thật, làm cho nhân dân Đức mê muội và tin theo, như Paul

* Trưởng Khoa Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị Công an nhân dân.

Joseph Goebbels - Bộ trưởng Tuyên truyền Đức Quốc xã, cánh tay phải của trùm phát xít Adolf Hitler từng nói: “Nếu nói dối đủ lớn và cứ tiếp tục lặp đi lặp lại lời dối trá của mình, quần chúng rồi sẽ tin vào lời nói dối đó”. Chính vì vậy, Đức Quốc xã đã dùng bộ máy tuyên truyền để thay đổi tư tưởng, nhận thức của cả một dân tộc văn minh, từng sản sinh ra những nhà triết học, nhạc sĩ, khoa học danh tiếng, thành một đất nước cuồng vọng, đi xâm chiếm và giết hại dân tộc khác, do đó chúng ta có thể khẳng định công tác tư tưởng, văn hóa như con dao hai lưỡi. Nếu chúng ta làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, cung cấp những thông tin chính thống, khoa học thì sẽ giúp định hướng dư luận, khơi dậy niềm tin, sức mạnh từ nhân dân, phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội; ngược lại, nếu công tác tư tưởng, văn hóa thực hiện không kịp thời, không đúng nội dung và đối tượng thì có thể gây ra những hệ lụy vô cùng lớn, đó là sự thật hiển nhiên không ai có thể chối bỏ.

Để làm tốt công tác tư tưởng, văn hóa, không chỉ đòi hỏi nâng cao hiệu quả hoạt động của các chủ thể có thẩm quyền, trực tiếp là của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân... mà còn phải nhận thức rõ và đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn, phương thức chống phá Đảng, Nhà nước, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê nin, chống phá con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, khoét sâu mâu thuẫn xã hội thông qua các chiêu bài dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền... của các thế lực thù địch. Từ sau ngày 30-4-1975, hòa bình, thống

nhất đất nước, nước ta tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng các thế lực thù địch, phản động, các đối tượng cơ hội chính trị, bất mãn ở trong và ngoài nước vẫn ra sức đẩy mạnh hoạt động chống phá cách mạng với phương thức, thủ đoạn hết sức tinh vi, đa dạng, nguy hiểm hơn. Dưới sự hậu thuẫn của các cơ quan đặc biệt nước ngoài, các thế lực thù địch tập trung tấn công vào lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, coi đây là mũi nhọn trong chiến lược “diễn biến hòa bình” đối với Việt Nam.

1. Khái quát về hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa

Khi nghiên cứu về khái niệm tư tưởng, đa số các nhà khoa học đều nhận định rằng: Tư tưởng là quan điểm, ý nghĩ chung của con người đối với hiện thực khách quan. Tư tưởng thuộc phạm trù ý thức, là sản phẩm chủ quan của con người. Vì vậy, ý thức như thế nào sẽ phụ thuộc vào đối tượng, phản ánh môi trường xã hội và trình độ nhận thức, tâm sinh lý của mỗi người. Khi quan điểm được khái quát, xây dựng thành hệ thống lý luận, phản ánh lợi ích của một giai cấp thì được gọi là hệ tư tưởng. Còn văn hóa là toàn bộ giá trị vật chất và tinh thần do con người và loài người sáng tạo nhờ lao động và hoạt động thực tiễn trong quá trình lịch sử của mình. Ở đây, chúng ta nghiên cứu văn hóa dưới góc độ giá trị tinh thần.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa là sự biến đổi trước hết về bản chất của tư tưởng và văn hóa, nhằm xác lập hệ tư tưởng mới, xây dựng con người mới, đạo đức, lối sống mới, xây dựng nền văn hóa mới trong toàn

bộ tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Âm mưu, phương thức, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa là một trong những hành vi xâm phạm an ninh quốc gia Việt Nam, thông qua việc đưa ra thông tin trái chiều, sai sự thật, nhằm phủ nhận vai trò, sứ mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng, tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội để chuyển hóa chế độ chính trị nước ta theo các nước tư bản phương Tây. Đây là một nội dung trong chiến lược “diễn biến hòa bình”, đấu tranh phi vũ trang “chiến thắng không cần chiến tranh” của các nước tư bản, nhằm xóa bỏ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, hoặc chuyển hóa các nước xã hội chủ nghĩa theo quỹ đạo các nước tư bản chủ nghĩa. Ngày nay, các thế lực thù địch hoạt động chống phá trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt hơn, từng bước âm mưu xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tách lực lượng vũ trang ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng thông qua tác động vào tư tưởng, văn hóa của nhân dân, gieo rắc tâm lý hoài nghi, gia tăng bất đồng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm đảo lộn những chuẩn mực văn hóa, đạo đức truyền thống, hướng lái theo lối thực dụng tư sản; kết hợp các hoạt động tác động thông qua mạng internet với tập hợp lực lượng, rải truyền đơn, gây bạo loạn, lật đổ.

Hiện nay, dưới sự hậu thuẫn của các nước tư bản phương Tây, các thế lực thù địch đẩy mạnh chống phá ta trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội,

quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Không loại trừ, khi có điều kiện và thời cơ, chúng kết hợp cả chống phá trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, văn hóa với các hoạt động vũ trang, tiến hành chiến tranh xâm lược, song trọng tâm, then chốt vẫn là phá hoại về chính trị, tư tưởng, trong đó lấy phá hoại về tư tưởng, văn hóa là khâu đột phá.

2. Nội dung cơ bản của các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa

Để thực hiện được mưu đồ chính trị của mình, các thế lực thù địch không từ bất cứ thủ đoạn nào để chống phá, xuyên tạc, bôi nhọ, phủ nhận cách mạng nước ta. Chúng sử dụng các thủ đoạn tinh vi, thâm độc thông qua các cơ quan báo chí, xuất bản ở nước ngoài, móc nối với các phần tử cơ hội chính trị ở trong nước; thông qua con đường ngoại giao, hợp tác kinh tế, đầu tư... hòng chuyển hóa nước ta theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta, hòng làm mất ổn định chính trị - xã hội, tạo cơ và điều kiện để can thiệp sâu hơn, nhằm chống phá cách mạng Việt Nam. Nội dung quan điểm sai trái, thù địch của chúng trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa là:

- Các thế lực thù địch lợi dụng khoét sâu những thiếu sót, yếu kém trong công tác lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước cũng như những suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí của một bộ phận cán bộ, đảng viên để gây ra những dao động về tư tưởng, mất lòng tin, thiếu đồng thuận trong nhân dân, kích động, chia rẽ nội bộ để chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, tạo dựng “ngọn cờ”, tập

hợp lực lượng, hình thành các tổ chức chống đối ở trong và ngoài nước.

- Chúng dùng mọi biện pháp để đánh vào nền tảng tư tưởng, văn hóa của Đảng hòng gây hoang mang, dao động về hệ tư tưởng, về lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Chúng tiếp tục xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê nin, cho rằng chủ nghĩa Mác - Lê nin không còn phù hợp với xã hội ngày nay, sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu những năm 90 của thế kỷ trước báo hiệu “sự cáo chung” của chủ nghĩa xã hội hiện thực (!).

- Các thế lực thù địch còn đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, ca ngợi chủ nghĩa tư bản, cổ xúy văn hóa tư bản, chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, cho rằng chủ nghĩa tư bản là chế độ xã hội cuối cùng của lịch sử loài người, chủ nghĩa tư bản đã thay đổi bản chất, không còn là một xã hội áp bức, bóc lột nữa. Đồng thời, chúng coi con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta lựa chọn là “mù mờ”, “không tưởng”, “không rõ chủ nghĩa xã hội là gì mà dám lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa”; hoặc cho rằng “chủ nghĩa nào, chế độ nào cũng được, miễn dân giàu, nước mạnh”; chúng tách rời và đối lập độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, thậm chí cho rằng, thời kỳ trước năm 1975, miền Nam Việt Nam dưới sự hậu thuẫn của chủ nghĩa tư bản đã phát triển vượt trội so với miền Bắc, do đó nếu Việt Nam đi theo con đường tư bản thì kinh tế hiện nay đã phát triển như các con rồng châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Xingapo...) (!).

- Chúng còn xuyên tạc, bôi nhọ tư tưởng, đạo đức, tác phong, cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh như:

viết sách, báo, sản xuất băng hình nhằm “hạ bệ thần tượng Hồ Chí Minh”. Chúng đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lê nin, coi Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ là người theo chủ nghĩa dân tộc chứ không phải là người cộng sản (!).

- Chúng xuyên tạc, vu cáo Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo. Hằng năm, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ có báo cáo tình hình nhân quyền, trong đó họ tự dành cho mình cái quyền phán xét tình hình nhân quyền của các nước khác, bao gồm cả Việt Nam, cố tình lờ đi tình trạng vi phạm nhân quyền đầy rẫy trên đất Mỹ, can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta trái với Hiến chương Liên hợp quốc. Họ còn tài trợ cho các lực lượng chống đối trong tôn giáo và người di khiếu kiện; tổ chức đình công, bãi công, kích động biểu tình trong giáo dân, người dân tộc thiểu số, sinh viên, học sinh.

- Gắn liền với việc chống phá quyết liệt trên lĩnh vực tư tưởng, chúng rất coi trọng chống phá ta về văn hóa, nghệ thuật. Mục tiêu của các thế lực thù địch là khuyến khích các khuynh hướng văn hóa, nghệ thuật độc lập với chính trị; phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng đối với văn hóa, nghệ thuật; phủ định văn học cách mạng, lôi kéo các văn nghệ sĩ đi theo các trào lưu văn hóa phương Tây, coi nhẹ văn hóa, nghệ thuật truyền thống dân tộc. Chúng tìm mọi cách phủ định, làm hạn chế đến mức thấp nhất các giá trị nền tảng tư tưởng, văn hóa Việt Nam (bản lĩnh chính trị, truyền thống đoàn kết toàn dân tộc chống ngoại xâm, bảo vệ đất nước...) là cội nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của dân tộc ta trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc trước đây cũng như trong sự nghiệp xây dựng

và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ngày nay. Đồng thời, thông qua nhiều con đường khác nhau, chúng khuếch trương các giá trị văn hóa phương Tây, gieo rắc sản phẩm đồi trụy, độc hại, quan điểm, tư tưởng, lối sống thực dụng, đề cao giá trị vật chất, sùng ngoại, tạo tâm lý hưởng thụ, qua đó từng bước chuyển hóa tư duy, nếp nghĩ, quan điểm của các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ theo hướng đổi lập với quan điểm, tư tưởng của Đảng và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

3. Phương thức, thủ đoạn tuyên truyền các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa

Những kẻ tung ra các quan điểm sai trái, thù địch chủ yếu là các thế lực thù địch bên ngoài, các đảng phái chính trị phản động ở hải ngoại, các phần tử cơ hội chính trị trong và ngoài nước, có những kẻ đã từng vi phạm pháp luật Việt Nam, có tư tưởng hận thù với chế độ. Trong số này, có cả một số kẻ trước kia là cán bộ, đảng viên, song bây giờ đã chuyển sang “trận tuyến bên kia”, “trở cờ”, trở thành thế lực thù địch.

Những kẻ có quan điểm sai trái, thù địch không từ một thủ đoạn nào để chống Đảng, Nhà nước, chống chế độ xã hội chủ nghĩa, chống nhân dân. Chúng săn sàng bịa đặt, nói xấu một cách vô liêm sỉ, đổi trắng thay đen, suy diễn một cách vô căn cứ, đồng nhất toàn bộ Đảng Cộng sản với một số cán bộ, đảng viên tham nhũng, thoái hóa, biến chất, phủ nhận công lao của Đảng, phủ nhận lịch sử, cực đoan, phiến diện, siêu hình, quy chụp mọi khuyết điểm, sai lầm là do Đảng Cộng sản Việt Nam, lấy hiện tượng thay cho bản chất...

Các thế lực thù địch tìm mọi cách để tuyên truyền, phát tán những quan điểm sai trái của mình trên các phương tiện thông tin đại chúng như: xuất bản sách, báo ở nước ngoài, sản xuất băng đĩa hình, in truyền đơn rồi tìm cách chuyển vào trong nước, sử dụng các đài truyền hình, phát thanh của nước ngoài (như RFI, BBC...) nhầm vào Việt Nam.

Theo số liệu của Tổng cục An ninh, Bộ Công an, từ năm 2015 đến nay, các thế lực thù địch tiếp tục sử dụng hàng chục đài phát thanh có chương trình tiếng Việt, trên 400 báo, tạp chí, 88 nhà xuất bản và nhiều hãng thông tấn, báo chí nước ngoài để tuyên truyền phá hoại tư tưởng, chống Việt Nam, như: Đài RFI (Pháp), BBC (Anh), VOA, RFA (Mỹ)... Chúng mở hàng chục “chuyên mục” về kinh tế, chính trị, xã hội tại Việt Nam để đăng tải hàng nghìn tin, bài phát tán vào trong nước, tổ chức các cuộc phỏng vấn số phản tử bất mãn, chống đối trong nước, nhằm tạo dựng những “bằng chứng sống” để xuyên tạc, vu khống Đảng và Nhà nước Việt Nam. Trong đó, chúng tập trung sử dụng các trang mạng xã hội để đả phá hệ thống lý luận và nền tảng tư tưởng của Đảng, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền, phá hoại việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bôi nhọ uy tín Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chia rẽ nội bộ Đảng, đặc biệt trong thời điểm diễn ra Đại hội Đảng các cấp và kiện toàn nhân sự Trung ương; kích động tư tưởng phân biệt giao cấp, hận thù chê độ trong các tầng lớp xã hội. Chúng lập ra các nhóm gọi là “Thư ngỏ 61”, “Kiến nghị 72” để tuyên truyền những thông tin kích động nhân dân đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ Điều 4 Hiến

pháp nhằm tạo cơ hội cho các nước tư bản phương Tây dễ dàng thực hiện mưu đồ chính trị của chúng.

Đấu tranh phản bác những quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch chống phá trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa là cuộc chiến đấu lâu dài, khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng và toàn thể nhân dân, trong đó sự tham gia của lực lượng Công an nhân dân có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, giáo dục, định hướng thông tin dư luận, tổ chức trực tiếp đấu tranh phản bác các quan điểm sai sự thật, trái với nhân đạo và chính nghĩa, đồng thời đưa ra truy tố kịp thời, nghiêm minh các đối tượng cố tình vi phạm pháp luật trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo hành lang pháp lý chặt chẽ cho cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trên mọi lĩnh vực.

NHỮNG ĐÓNG GÓP TO LỚN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI DÂN TỘC VIỆT NAM VÀ NHÂN LOẠI ĐƯỢC CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ KHẲNG ĐỊNH, KHÔNG CÓ THỂ LỰC NÀO CÓ THỂ XUYÊN TẠC, BÓP MÉO SỰ THẬT

Đại tá, PGS.TS. ĐINH NGỌC HOA*

Cuộc đời cao đẹp và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành huyền thoại ngay từ khi Người còn sống. Nhiều thập kỷ qua, đã có biết bao lời đánh giá, ca ngợi Người của các tổ chức quốc tế, của các chính khách và các nhà hoạt động chính trị - xã hội, của các nhà văn, nhà báo và các nhà nghiên cứu... Cũng đã có nhiều cuộc hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế được tổ chức, rất nhiều công trình nghiên cứu, sách, báo, bài viết của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu ở trong và ngoài nước, thuộc đủ các màu da sắc tộc, thành phần lứa tuổi, tín ngưỡng, tôn giáo... với mong muốn tìm hiểu ngày một đầy đủ hơn về một con người đã trở thành hình ảnh của dân tộc, biểu tượng của thời đại.

* Phó Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân.

Với ý nghĩa lớn lao đó, Khóa họp lần thứ 24 của Đại Hội đồng của UNESCO tại Pari, từ ngày 20-10 đến ngày 20-11-1987) đã thông qua Nghị quyết số 24C/18.6.5 về Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là *Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam*, vào năm 1990. Đây là một văn kiện quan trọng của một tổ chức quốc tế lớn thuộc Liên hợp quốc, ghi nhận những đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân tộc và nhân loại, là niềm tự hào chung của dân tộc Việt Nam và của cả nhân loại tiến bộ. Nghị quyết khẳng định: “Chủ tịch Hồ Chí Minh, một biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; những đóng góp quan trọng và nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật chính là sự kết tinh của truyền thống văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam, và những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc mong muốn được khẳng định bản sắc văn hóa của mình và mong muốn tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc”¹.

Trải qua tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc, kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin và sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, giành nhiều

1. Tư liệu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

thắng lợi có ý nghĩa chiến lược, mang tính thời đại sâu sắc, làm cho đất nước, xã hội và con người Việt Nam ngày càng đổi mới sâu sắc. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng sáng tỏ, khẳng định tính đúng đắn của con đường mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn. Lịch sử của Đảng là một pho lịch sử bằng vàng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng, *Đảng ta thật là vĩ đại!*”¹.

Tuy nhiên, thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm chống lại, tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, thay đổi chế độ chính trị ở Việt Nam là mục tiêu nhất quán của các thế lực thù địch. Một trong những thủ đoạn mà các thế lực thù địch đang thực hiện là: Tìm mọi cách đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền xuyên tạc thân thế, sự nghiệp, “hạ bệ thần tượng” Chủ tịch Hồ Chí Minh, thông qua đó phủ nhận tư tưởng, đạo đức cách mạng cao đẹp của Người. Tuyên truyền xuyên tạc thân thế, sự nghiệp, “hạ bệ thần tượng” Hồ Chí Minh, thực chất là các thế lực thù địch đang tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, hòng làm thay đổi, chuyển hóa, phá vỡ cơ sở, nền tảng tư tưởng, hướng tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đưa Việt Nam đi theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa. Nghiên cứu về hoạt động này trong thời gian qua cho thấy nổi lên một số vấn đề sau:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.400.

Thứ nhất, lực lượng tiến hành hoạt động này khá đa dạng, bao gồm các đối tượng thù địch cả trong và ngoài nước. Đầu tiên phải nói tới là các “cơ quan đặc biệt” của các nước đế quốc tư bản... Đây là lực lượng giữ vai trò tổ chức, điều hành, chỉ đạo toàn bộ hoạt động phá hoại tư tưởng chống Việt Nam, nên các “cơ quan đặc biệt” này cũng giữ vai trò hàng đầu trong việc tuyên truyền xuyên tạc thân thế, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dưới sự chỉ đạo của các “cơ quan đặc biệt”, lực lượng tham gia vào hoạt động này rất đông đảo, bao gồm các trung tâm truyền thông đại chúng; nhiều tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ bị các nước đế quốc tư bản thao túng, chi phối, sử dụng vào hoạt động chống Việt Nam. Đặc biệt, trong số các tổ chức, cá nhân thù địch ở nước ngoài tiến hành hoạt động tuyên truyền xuyên tạc thân thế, sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh, không thể không kể đến các tổ chức và cá nhân người Việt phản động lưu vong. Dưới sự chỉ đạo, hậu thuẫn của các “cơ quan đặc biệt” nước ngoài, các tổ chức, cá nhân phản động lưu vong người Việt đang là lực lượng xung kích, hăng hái nhất trong hoạt động phá hoại tư tưởng, chống Việt Nam nói chung và tuyên truyền xuyên tạc thân thế, sự nghiệp, muốn “hạ bệ thân tượng” Chủ tịch Hồ Chí Minh nói riêng. Có những tổ chức phản động lưu vong đã lập ra, sử dụng dài phát thanh, truyền hình, phát hành các loại sách, báo, tạp chí để tiến hành hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc. Ngoài ra, tham gia các hoạt động này còn có các đối tượng chống đối, thù địch ở trong nước, như các đối tượng phản động mới, số cơ hội chính trị, bất mãn...

Thứ hai, hình thức tuyên truyền xuyên tạc được sử dụng đa dạng. Để tuyên truyền xuyên tạc thân thế, sự nghiệp, “hạ

bệ thần tượng” Chủ tịch Hồ Chí Minh, các thế lực thù địch đã sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau. Trước hết, chúng đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền xuyên tạc trên hệ thống các đài và chương trình phát thanh tiếng Việt có nội dung chống Việt Nam. Các đài và chương trình phát thanh tiếng Việt này thường xuyên phát sóng, đăng tải các tin, bài, nội dung trả lời phỏng vấn, hội luận chống Việt Nam... Đồng thời, chúng tập trung tuyên truyền xuyên tạc qua các trang web, blog, tài khoản mạng xã hội trên internet. Ngoài ra, chúng còn tuyên truyền thông qua phổ biến, tán phát các hồi ký, các ấn phẩm, tài liệu, phim có nội dung xấu...

Thứ ba, thủ đoạn tuyên truyền được các thế lực thù địch thực hiện rất tinh vi, dễ đánh lừa nhận thức của người tiếp nhận thông tin. Để tuyên truyền xuyên tạc, “hạ bệ thần tượng” có hiệu quả, trước hết các đối tượng thù địch thường bịa đặt ra các thông tin, tình tiết không có thực về thân thế, sự nghiệp và cả đời tư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua đó gây sự tò mò, chú ý trong một bộ phận quần chúng, nhất là những người hiếu kỳ, nhẹ dạ, cả tin. Chúng viết sách, ra báo bịa đặt, dựng chuyện đời tư để bôi nhọ Người, sau đó phát tán tài liệu, sách, báo, tranh ảnh, tổ chức “trả lời phỏng vấn”... làm cho không ít người hoài nghi về Lãnh tụ kính yêu của mình, phân tâm, giảm sút niềm tin về hình ảnh, về sự vĩ đại của Người, giảm sút niềm tin vào Đảng do chính Người sáng lập. Mặt khác, chúng tìm mọi cách phủ nhận mọi giá trị cao đẹp trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhất là các tư tưởng của Người về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về xây dựng Đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, về vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc; xuyên tạc phong trào học tập

và làm theo Bác gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ngoài ra, các thế lực thù địch còn tìm cách vận động UNESCO hủy bỏ danh hiệu Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc mà tổ chức này đã vinh danh Người. Các đối tượng này đã chỉnh sửa các thông tin liên quan đến việc UNESCO trao tặng danh hiệu Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc cho Chủ tịch Hồ Chí Minh trên trang Wikipedia.

Hoạt động của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị tuyên truyền xuyên tạc thân thế, sự nghiệp nhằm tìm cách “hạ bệ thần tượng” Chủ tịch Hồ Chí Minh là hoạt động nguy hiểm, cả trên phương diện tư tưởng, đạo đức và pháp lý. Hoạt động này không chỉ làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới uy tín và hình ảnh cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà còn xúc phạm đến tình cảm, và những điều thiêng liêng, niềm tự hào, lòng tự trọng của hàng triệu, hàng triệu người Việt Nam, của cả dân tộc Việt Nam. Thông qua hoạt động này, các thế lực thù địch hy vọng có thể tác động thay đổi nhận thức, niềm tin của các tầng lớp nhân dân đối với vị Lãnh tụ kính yêu của dân tộc, cũng như vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Nguy hiểm hơn, tuyên truyền xuyên tạc thân thế, sự nghiệp với mục đích nhằm “hạ bệ thần tượng” Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực chất là các thế lực thù địch đang tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng và của chế độ, làm thay đổi, chuyển hóa cơ sở, nền tảng tư tưởng, từ đó hướng lái đất nước đi theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa.

Hiện nay và trong những năm tới, khi cả nước đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng và thu được nhiều thành tựu to lớn, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng tăng lên, các thế lực thù địch chắc chắn sẽ còn tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa hoạt động tuyên truyền xuyên tạc thân thế, sự nghiệp, “hạ bệ thần tượng” Chủ tịch Hồ Chí Minh. Là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, với tình cảm của mình đối với vị Lãnh tụ - người Cha kính yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân, lực lượng an ninh các cấp cần sử dụng tổng hợp các biện pháp, công tác để chủ động phòng, chống hoạt động nguy hiểm này. Theo chúng tôi, trước mắt cần chú ý thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Một là, tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về thân thế, sự nghiệp và những giá trị cao đẹp trong tư tưởng, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các hình thức phong phú, hấp dẫn.

Trên cơ sở tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII, các đơn vị, các cấp chính quyền, cấp ủy đảng cần có nhiều chương trình hoạt động thiết thực, phong phú để duy trì, đẩy mạnh phong trào; đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt thường xuyên của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể; coi trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ hiện nay. Lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức đảng hàng năm. Gắn kết phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với các phong trào khác tại đơn vị, địa phương, như phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Xóa đói, giảm nghèo”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”...

Tiếp tục chỉ đạo việc biên soạn chương trình, giáo trình về đạo đức Hồ Chí Minh để giảng dạy ở các cấp học, bậc học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở các học viện, trường chính trị, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp. Đồng thời, nâng cao hiệu quả giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị tại các trường đại học, cao đẳng, các trường phổ thông, đặc biệt là môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Cần thường xuyên đổi mới hình thức giảng dạy một cách linh hoạt, phong phú, như kết hợp tổ chức giảng dạy chính khóa với các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các buổi tọa đàm, giao lưu, trao đổi hoặc tổ chức các cuộc thi, trò chơi có nội dung giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, các đợt về nguồn..., để tăng hứng thú cho sinh viên, học sinh đối với môn học. Ngoài ra, trong quá trình giảng dạy, cán bộ, giáo viên phải biết lồng ghép các ví dụ thực tế, các tấm gương điển hình... vào bài giảng của mình để tránh gây nhàm chán cho sinh viên, học sinh. Nội dung giáo dục chính trị tư tưởng cần góp phần làm cho các đối tượng người học, nhất là thế hệ trẻ, nhận thức được những giá trị cao đẹp trong đạo đức, lối sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng như con đường cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự hy sinh của các thế hệ cha anh, để học sinh, sinh viên cống cố về mặt nhận thức, quan điểm chính trị, tạo được sự “đề kháng” trước những

luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch, các loại cơ hội chính trị.

Hai là, tổ chức tốt công tác nắm tình hình, phát hiện sớm âm mưu, hoạt động của các tổ chức, cá nhân có tư tưởng, hành động thù địch, tuyên truyền xuyên tạc thân thế, sự nghiệp, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để chủ động đấu tranh, ngăn chặn.

Tổ chức tốt công tác nắm tình hình, phát hiện sớm âm mưu, hoạt động của các tổ chức, cá nhân có tư tưởng, hành động thù địch, tuyên truyền xuyên tạc thân thế, sự nghiệp, “hạ bệ thần tượng” Chủ tịch Hồ Chí Minh là công tác có ý nghĩa hết sức quan trọng, phục vụ kịp thời, hiệu quả cho việc đánh giá tổng thể và có biện pháp, đối sách cụ thể, nhằm tạo thế chủ động trong đấu tranh. Thông qua công tác nắm tình hình, cơ quan an ninh có cơ sở để lập kế hoạch, triển khai các lực lượng, phương tiện, biện pháp đấu tranh, ngăn chặn kịp thời, từ xa, không để những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc gây hậu quả xấu về tư tưởng trong các tầng lớp nhân dân. Đồng thời, giúp cơ quan an ninh tham mưu, kiến nghị với Đảng, Nhà nước chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp với lực lượng an ninh tổ chức các biện pháp đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả. Trong đó, cần tập trung nắm âm mưu, ý đồ của các thế lực thù địch bên ngoài câu kết với các loại cơ hội chính trị trong nước hoạt động tuyên truyền xuyên tạc tư tưởng, thân thế, sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhất là ở những thời điểm có ý nghĩa về chính trị - xã hội, như kỷ niệm ngày Quốc khánh (2-9), kỷ niệm sinh nhật Bác (19-5)... Đồng thời, chú ý nắm cả về phương thức, thủ đoạn hoạt động tuyên truyền xuyên tạc mà đối tượng chú ý sử dụng (và có

điều kiện thuận lợi để sử dụng), như hoạt động tuyên truyền trên mạng internet, các trang web... Cần vận dụng tổng hợp các biện pháp công tác để nắm tình hình, trong đó chú ý kết hợp biện pháp nghiệp vụ, biện pháp kỹ thuật và biện pháp quân chung.

Ba là, tăng cường công tác đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng - lý luận, phê phán, phản bác các luận điệu của các phần tử thù địch, cơ hội tuyên truyền xuyên tạc tư tưởng, thân thế, sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Công tác đấu tranh, phê phán, phản bác các luận điệu của các phần tử thù địch, cơ hội tuyên truyền xuyên tạc tư tưởng, thân thế, sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp tấn công các thế lực thù địch, bọn cơ hội trên lĩnh vực tư tưởng - lý luận, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, giá trị của tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Công tác này đóng vai trò cực kỳ quan trọng giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nhận thức rõ được bản chất, âm mưu, thủ đoạn, sự dối trá, bịa đặt, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tăng cường sự “đè kháng” về tư tưởng cho quân chung, góp phần ngăn chặn, hạn chế những tác hại, hậu quả xấu do sự tuyên truyền xuyên tạc gây ra.

Cơ quan an ninh chỉ đạo các đơn vị, lực lượng nghiệp vụ chuyên trách, phối hợp với các cơ quan lý luận có liên quan, các nhà khoa học, nghiên cứu lý luận trong ngành, trên cơ sở nắm chắc tình hình, tập hợp thông tin, tài liệu về âm mưu, phương thức, ý đồ hoạt động của các đối tượng tuyên truyền xuyên tạc tư tưởng, đạo đức, thân thế, sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh trong từng thời điểm chính trị cụ thể, để chủ động tính toán việc đấu tranh, phản kích phù hợp,

kịp thời, có chất lượng, trọng tâm, trọng điểm. Mặt khác, cơ quan an ninh cần phối hợp và phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan, ban, ngành như Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổng cục Chính trị (Bộ Quốc phòng)..., tổ chức các chuyên đề công tác đấu tranh phản bác các hoạt động, các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch, tập trung vào những đối tượng cực đoan, những trang mạng có dấu hiệu được các “cơ quan đặc biệt” nước ngoài tài trợ, hậu thuẫn.

Bên cạnh việc lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp và thời điểm thực hiện công tác tuyên truyền phản bác phù hợp, cần triệt để lựa chọn, phát huy ưu thế đặc biệt quan trọng của các loại phương tiện thông tin đại chúng trong đấu tranh với hoạt động tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch. Có thể tính toán thành lập các tổ chuyên gia gồm các nhà khoa học, trí thức có uy tín để tham mưu cho các cấp lãnh đạo trong định hướng công tác tư tưởng - lý luận, xây dựng hệ thống lý luận phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, hoặc tổ chức đối thoại, trả lời phỏng vấn các vấn đề liên quan có tính khoa học, thực tiễn và có sức thuyết phục.

Bốn là, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp đấu tranh, vô hiệu hóa đối với từng hình thức tuyên truyền của các thế lực thù địch.

Tùy thuộc vào từng hình thức tuyên truyền của các thế lực thù địch mà lực lượng an ninh cần tính toán vận dụng các cách thức đấu tranh vô hiệu hóa phù hợp nhất. Bên cạnh đó, lực lượng an ninh cần tập trung phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa hoạt động biên soạn, tán phát tài liệu dưới dạng các bài viết nghị luận chính trị, hồi ký, tác phẩm nghệ thuật...

của các đối tượng phản động trong nước, nhất là số đối tượng cơ hội chính trị, có nội dung xuyên tạc thân thế, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có thể trực tiếp gặp gỡ hoặc thông qua người có uy tín ở nơi mà đối tượng công tác, sinh hoạt như hội cựu chiến binh, hội văn học nghệ thuật, câu lạc bộ văn thơ, câu lạc bộ hữu trí... tiến hành giáo dục, thuyết phục, răn đe, cảnh cáo đối tượng để đối tượng từ bỏ hoạt động xuyên tạc, chống phá.

Trong quá trình chống phá cách mạng Việt Nam, tìm mọi cách xóa bỏ Đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, các thế lực thù địch tập trung tấn công vào trận địa tư tưởng, phá hoại, làm xói mòn nền tảng tư tưởng của Đảng ta và của toàn xã hội. Vì vậy, cần thiết phải nhận thức đầy đủ tính chất nguy hiểm của loại hoạt động này, cả về phương thức, thủ đoạn, và về “điều kiện”, “lợi thế” mà các thế lực thù địch, các loại cơ hội đang lợi dụng, qua đó không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, chủ động, tự phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả. Trong cuộc đấu tranh này, lực lượng an ninh là một trong những mũi chủ công, đấu tranh có hiệu quả, góp phần bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, giá trị cao đẹp của tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, không là chỉ chức năng, nhiệm vụ, mà còn là tình cảm, lương tâm, trách nhiệm.

KHÔNG THỂ PHỦ NHẬN TẦM VÓC VÀ Ý NGHĨA THỜI ĐẠI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Đại tá, ThS. NGUYỄN ĐỨC THẮNG*

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đánh dấu sự kết thúc một thời kỳ lịch sử đấu tranh anh dũng, kiên cường của dân tộc ta, đưa đất nước bước sang kỷ nguyên mới - *kỷ nguyên nhân dân làm chủ vận mệnh đất nước, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội*. Song, từ đó đến nay, một số nhà sử học phương Tây, các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội chính trị luôn tìm cách xuyên tạc, bôi nhọ lịch sử truyền thống dân tộc; phủ nhận vai trò lãnh đạo, vu cáo Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vì vậy, đấu tranh vạch trần những luận điệu dối trá, xuyên tạc lịch sử bằng các chứng cứ lịch sử, qua đó khẳng định giá trị của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã làm nên thành công của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, phá tung xiềng xích hơn 80 năm thống trị của chủ nghĩa thực dân, đế quốc; đồng thời lật nhào

* Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự, Bộ Quốc phòng.

được chế độ chuyên chế phong kiến tồn tại hàng chục thế kỷ trên đất nước ta. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 cũng là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lê nin ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc giành thắng lợi đầu tiên trong thế kỷ XX đã làm rung chuyển toàn bộ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, đế quốc ở các châu lục.

Giá trị và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là vô cùng to lớn, ảnh hưởng của nó ngày càng sâu rộng và được tất cả những người có lương tri trong nước và trên thế giới thừa nhận. Thế nhưng, đến nay vẫn có không ít quan điểm, luận điệu sai trái, phản động; những nhận thức lệch lạc, đánh giá không đúng về ý nghĩa, tầm vóc lịch sử của sự kiện vĩ đại này. Một số nhà sử học phương Tây vẫn đoán cho rằng, “Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là sự ăn may của Cộng sản Việt Minh” (!). Theo lập luận của họ, Việt Minh đã nhanh tay cướp lấy thành quả của Đồng minh chống phát xít, khi quân Đồng minh chưa kịp vào Đông Dương để giải giáp quân Nhật (!). Những kẻ thâm thù với cách mạng thì tráng trọng vu cáo: “Việt Minh đã cướp công của dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám” (!); chúng cùng vào hùa với nhau để tung ra luận điệu: “Cách mạng Tháng Tám là do tinh thần dân tộc lãnh đạo”; “dù không có Đảng Cộng sản, nhiều nước thuộc địa đã giành được độc lập mà ít tốn xương máu. Sự hao tổn xương máu của dân tộc là do Đảng Cộng sản gây ra” (!).

Gần đây, một số kẻ mạo danh “người Việt Nam yêu nước” đòi xem xét lại sự kiện lịch sử Cách mạng Tháng Tám. Chúng đang sống, làm việc và thụ hưởng những thành quả

của Cách mạng Tháng Tám do Đảng và nhân dân ta mang lại, nhưng lại “lá mặt, lá trái”, cơ hội chính trị, tỏ ra bất mãn, cực đoan, quá khích khi tập hợp trong nhóm này, nhóm nọ tự xưng đấu tranh “vì chính nghĩa”, “vì tự do dân chủ”, “vì nhân quyền”, đã bất chấp phải trái, trắng đen mà tung ra luận điệu trắng trợn, hần học, bỉ ổi rằng: “Thành quả Cách mạng Tháng Tám là thành quả cay đắng. Chính quyền về tay nhân dân nhanh chóng rơi vào tay Đảng Cộng sản” (!). Chúng vu cáo nguyên nhân dân tộc Việt Nam rơi vào “thảm họa” hai cuộc chiến tranh tàn khốc chống thực dân Pháp (1945-1954) và chống đế quốc Mỹ (1954-1975), khiến cho đất nước bị tàn phá, dân tộc phân ly và ngày nay tiếp tục tình trạng nghèo đói, lạc hậu... là do Đảng Cộng sản Việt Nam nắm quyền lãnh đạo đất nước sau Cách mạng Tháng Tám (!). Theo chúng, nếu như không đi theo con đường những người cộng sản vạch ra mà bằng cách xin “chính quốc” trao trả độc lập thì Việt Nam vẫn có độc lập và tránh được chiến tranh, đi theo con đường của các nước tư bản để tới phồn vinh (!)...

Với những tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch, sự suy diễn thiếu căn cứ, cơ sở khoa học nêu trên, phải chăng chúng muốn làm thay đổi lịch sử, bẻ hướng lịch sử, dùng lưỡi uốn cong sự thật nhằm hạ bệ vai trò của Lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng ta trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945? Đằng sau mưu đồ phủ nhận giá trị và ý nghĩa của cuộc Cách mạng Tháng Tám, phải chăng mục đích cuối cùng của chúng là làm cho nhân dân mất niềm tin vào Đảng ta, hướng lái dân tộc đi theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa? Vì vậy, cần phải vạch trần những luận điệu dối trá, bôi nhọ lịch sử Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của các

thế lực thù địch cùng những phần tử cơ hội chính trị bằng các chứng cứ lịch sử, qua đó tiếp tục củng cố niềm tin của nhân dân ta vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vào con đường phát triển của dân tộc ta được mở ra từ cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, ngay sau khi thành lập, Đảng ta đã lĩnh hội sứ mệnh lịch sử trước dân tộc với việc phát động, lãnh đạo cao trào cách mạng 1930-1931 và 1936-1939. Đó là hai cuộc dự bị tổng khởi nghĩa, chuẩn bị tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945. Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, thực dân Pháp thực hiện chính sách thống trị tàn bạo ở Đông Dương. Tình hình thế giới và Đông Dương biến chuyển căn bản. Đảng ta chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và phát động cao trào đấu tranh mới tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền. Tháng 5-1941, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa I đã xác định: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”¹. Hội nghị đã phát động cao trào cách mạng giải phóng dân tộc.

Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật tiến hành đảo chính lật đổ chính quyền của thực dân Pháp. Ngay sau đó, Ban Thường

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, 2000, t.7, tr.113.

vụ Trung ương Đảng ta ra bản Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng quyết định phát động cao trào kháng Nhật cứu nước trong toàn quốc, làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa. Cả dân tộc ta gấp rút chủ động chuẩn bị những công việc để tạo và đón lấy thời cơ tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 01-7-1945, Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ ra *Lời kêu gọi*, trong đó nêu rõ: “Tiếng súng du kích kháng Nhật đang nổ kịch liệt. Phong trào du kích đang lan tràn ra các tỉnh thượng du và trung du Bắc Kỳ. Quân du kích của ta đã làm chủ nhiều nơi,... Các tầng lớp nhân dân, các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương kề vai sát cánh đánh đuổi thù chung”¹. Ngày 14-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh, Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

Trước tình hình thế giới biến chuyển nhanh chóng có lợi cho cách mạng, Trung ương Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Hồ Chí Minh, đã triệu tập *Hội nghị toàn quốc*, nhận định điều kiện khởi nghĩa đã chín muồi và cử ra *Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc*. Ngày 16-8-1945, Quốc dân Đại hội họp và quyết định thành lập *Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam* (tức Chính phủ lâm thời) do Lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Nghị quyết Quốc dân Đại hội nhấn mạnh: “Không phải Nhật bại là nước ta tự nhiên được độc lập. Nhiều sự gay go trở ngại sẽ xảy ra. Chúng ta phải khôn khéo và kiên quyết. Khôn khéo để tránh những sự không lợi cho ta. Kiên

1. *Văn kiện Quân sự của Đảng* (từ năm 1930 đến tháng 8-1945), Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1969, tr.297.

quyết để giành cho được nền hoàn toàn độc lập”¹. Ngay trong ngày 16-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”². Cả dân tộc Việt Nam, với quyết tâm “dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”, đã nhất tề vùng lên. Chỉ trong vòng chưa đầy nửa tháng, cuộc Tổng khởi nghĩa của nhân dân ta đã thành công, lật đổ bộ máy thống trị phát xít cùng triều đình phong kiến, thiết lập chính quyền cách mạng trên cả nước. Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh long trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, mở đầu một chế độ mới, là chặng đầu con đường phát triển của dân tộc trong kỷ nguyên mới.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc lâu dài, đầy hy sinh, gian khổ của nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuộc cách mạng vĩ đại đó đã chấm dứt hoàn toàn chế độ phong kiến tồn tại hàng nghìn năm trên đất nước ta; đồng thời cứu dân tộc ta thoát khỏi thảm cảnh “một cổ hai tròng” áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân Pháp và phát xít Nhật. Sự kiện “long trời, lở đất” đó khiến cho Bảo Đại - vị vua cuối cùng của

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, 2000, t.7, tr.561.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.596.

triều đại phong kiến Việt Nam phải ngỡ ngàng thốt lên rằng: “Thà làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước thuộc địa”.

Vì vậy, quan điểm của một số sử gia phương Tây lâu nay vẫn rêu rao, rằng thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là “sự ăn may của cộng sản Việt Minh”, là quan điểm phi lý, xuyên tạc lịch sử. Họ đứng trên quan điểm của giai cấp tư sản, cho nên không dễ gì thừa nhận một nhà nước tư bản chủ nghĩa với sức mạnh kinh tế, quân sự vượt trội như nước Pháp đương thời, lại chịu thất bại thảm hại ở một nước thuộc địa nhỏ yếu, mà ở đó chế độ thực dân đã ăn sâu, bám rễ gần một thế kỷ. Họ phủ nhận sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, được tập hợp trong Mặt trận Việt Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đứng đầu là Lãnh tụ Hồ Chí Minh, chính là một trong những nguyên nhân quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Các sử gia phương Tây lâu nay vẫn tìm mọi cách phủ bá vai trò lãnh đạo của Đảng ta với đường lối, quan điểm tự lực, tự cường, “đem sức ta để giải phóng cho ta”, để từ đó cố tình bám giữ và cổ xúy cho luận điệu “Việt Minh nhanh tay cướp lấy thành quả của Đồng minh chống phát xít” trước khi lực lượng Đồng minh tiến vào giải giáp quân phát xít Nhật ở Đông Dương. Tung ra luận điệu đó, nhưng họ lại né tránh sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng ta với nghệ thuật nắm và xử lý thời cơ cách mạng (điều mà không phải quốc gia, dân tộc nào trên thế giới cũng làm được).

Cần phải nêu rõ, các cuộc cách mạng trên thế giới từ trước tới nay muốn giành được thắng lợi phải có thời cơ,

phải chuẩn bị đầy đủ lực lượng và biết nắm giữ thời cơ. Bởi thời cơ là nhân tố khách quan diễn ra trong một khoảng thời gian lịch sử nhất định. Thời cơ cách mạng càng quý và rất hiếm khi xảy ra. Khi đã có thời cơ chín muồi, nhưng nếu lực lượng lãnh đạo cách mạng chưa sẵn sàng để nắm bắt, thì thời cơ sẽ nhanh chóng qua đi. Trong bối cảnh tình hình thế giới biến chuyển nhanh chóng có lợi cho cách mạng, phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng minh, Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, thời cơ “ngàn năm có một” đến với dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Trung ương Đảng sáng suốt, nhạy bén chớp lấy thời cơ một cách mau lẹ, khôn khéo để lãnh đạo toàn dân, với lực lượng vũ trang làm nòng cốt, đứng lên tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thắng lợi. Đó là sự thật lịch sử, hoàn toàn không phải “sự ăn may”, càng không phải “Việt Minh nhanh tay cướp lấy thành quả của Đồng minh chống phát xít” trước khi lực lượng Đồng minh tiến vào giải giáp quân phát xít Nhật ở Đông Dương, như sự rêu rao lâu nay của một số sử gia tư sản phương Tây.

Những kẻ thâm thù cách mạng, cơ hội chính trị cố tình xuyên tạc, phủ nhận mọi thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vu cáo Đảng ta lãnh đạo toàn dân tiến hành cuộc cách mạng chuyên chính vô sản mà không xin “chính quốc” rủ lòng thương trao trả độc lập là nguyên nhân dẫn đến hai cuộc chiến tranh “hao người, tổn của”, kéo lùi sự phát triển của đất nước hàng chục năm (!). Thực chất đó cũng là một thủ đoạn xuyên tạc, bôi nhọ lịch sử, đổi trắng thay đen, phá hoại về tư tưởng và đại đoàn kết toàn dân tộc, hòng gây mất lòng tin của các thế hệ đối với truyền thống

cách mạng vẻ vang của Đảng ta, của dân tộc Việt Nam. Chúng đã vu cáo cả một dân tộc, phỉ báng cả quê hương, đất nước, cả biết bao anh hùng, liệt sĩ đã không tiếc máu xương để giành và giữ vững nền độc lập của Tổ quốc. Chúng cam tâm đứng về phía các thế lực thù địch ra sức “bắn đại bác vào quá khứ” một cách bỉ ổi; cuồng nhiệt cổ xúy cho mọi quan điểm, luận điểm chống đối Đảng, Nhà nước, nhân dân, nơi đã sinh ra, nuôi dưỡng chúng trưởng thành.

Giọng điệu của những kẻ thâm thù cách mạng, cơ hội chính trị chẳng lừa bịp được ai, họa chặng chỉ có số ít người nhẹ dạ cả tin, thiếu cảnh giác và thiếu vững vàng về tư tưởng chính trị dao động, hùa theo mà thôi. Dù vậy, những luận điệu xuyên tạc, phỉ báng lịch sử của những kẻ chống đối cách mạng “nhai đi nhai lại” cũng là một luồng thông tin độc hại đối với xã hội và trở thành mảnh đất màu mỡ để các thế lực thù địch thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ ta trong chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam của chúng.

Chúng ta cần tiếp tục khẳng định, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không phải là cuộc cách mạng từ trên trời rơi xuống, mà là cuộc cách mạng “tiến công lên trời”. Sức mạnh lan tỏa của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ giới hạn ở khu vực Đông Nam Á, mà nó đã góp phần quan trọng thúc đẩy các dân tộc trên thế giới, đặc biệt là các nước ở châu Phi, Mỹ Latinh đang bị cùm trói trong vòng nô lệ, lệ thuộc của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, cổ vũ các dân tộc vùng lân đấu tranh để tự giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột, lệ thuộc của chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Điều đó được TS. Sanomish Dashsevel (Mông Cổ) nhấn mạnh trong bài tham luận tại

Hội thảo quốc tế “Việt Nam trong thế kỷ XX” tổ chức tại Hà Nội (tháng 9-2000): “Cách mạng Tháng Tám đã tạo điều kiện cho nhân dân Việt Nam làm chủ đất nước, giành được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đất nước. Cuộc Cách mạng Tháng Tám còn có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào giải phóng dân tộc, dân chủ ở các nước châu Á và trên thế giới”.

Thực tiễn đất nước ta sau khi thoát khỏi ách nô dịch của chủ nghĩa thực dân, đế quốc và giành được nền độc lập, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã buộc phải liên tục chiến đấu chống thù trong, giặc ngoài suốt 30 năm ròng rã, vượt qua muôn vàn hiểm nguy, có lúc tình thế cách mạng như “ngàn cân treo sợi tóc”. Lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã cho thấy, không thể có chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 và Đại thắng mùa xuân năm 1975 nếu không có Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Ngược lại, thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 sẽ không được bảo vệ và phát huy nếu không có thắng lợi vĩ đại của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. V.I.Lênin - lãnh tụ vĩ đại của giai cấp vô sản thế giới đã chỉ rõ: “Một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nào nó biết tự vệ”¹. Cách mạng Việt Nam đã chứng minh một cách đầy thuyết phục chân lý đó. Không một sự xuyên tạc nào có thể xóa nhòa, phủ nhận sự thật lịch sử truyền thống của dân tộc Việt Nam.

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Sđd, 1977, t.37, tr.145.

Những ai cố tình quay lưng, ngoảnh mặt, tiếp tục “bắn” vào quá khứ hào hùng của dân tộc trong thời đại Hồ Chí Minh ấy “gio gió phải gặp bão”. Một câu châm ngôn rằng, “*Nếu ai bắn vào quá khứ bằng súng lục, tương lai sẽ bắn vào họ bằng đại bác*” sẽ làm thức tỉnh những ai đã, đang và sẽ có ý định phủ định tâm vóc, ý nghĩa thời đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM, LUẬN ĐIỆU SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH VỀ ĐƯỜNG LỐI PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

Đại úy, TS. LÊ THẾ CƯƠNG*
Trung úy BÙI THỊ HÀ**

Nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch về đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, góp phần làm thất bại âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, củng cố niềm tin, sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng bộ về chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự đồng thuận trong xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác tư tưởng, lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay.

1. Quá trình hoàn thiện tư duy lý luận của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Trong suốt quá trình hơn 30 năm đổi mới, Đảng ta nhận

* , ** Khoa Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị Công an nhân dân.

thức ngày càng rõ và sát thực tế hơn về tính tất yếu, mục tiêu, bản chất, đặc trưng, cấu trúc, thể chế, cơ chế vận hành của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khi bắt đầu đổi mới, Đảng ta quan niệm kinh tế hàng hóa có những mặt tích cực cần phát huy. Trong quá trình đổi mới, từ thực tiễn, Đảng nhận thức rõ hơn, kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường là phương thức, điều kiện tất yếu để tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mốc son lịch sử đánh dấu thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước là Đại hội VI của Đảng, trong đó đặc biệt nhấn mạnh phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, phải nắm vững quy luật khách quan. Một khía cạnh khác, thăng thắn chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm chủ quan trong đánh giá tình hình, bối cảnh đất nước và lựa chọn, duy trì mô hình phát triển kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp quá lâu, không phù hợp.

Kế thừa và phát triển đường lối đổi mới, Đại hội VII của Đảng tiếp tục khẳng định phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước.

Đến Đại hội VIII, Đảng ta đã có bước phát triển mới, thể hiện ở chủ trương: “**Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái**”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, 2015, t.55, tr.359.

Đến Đại hội IX, lần đầu tiên Đảng chính thức khẳng định kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta. Mục đích của nền kinh tế này là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Phát triển lực lượng sản xuất hiện đại gắn với quan hệ sản xuất mới phù hợp trên cả ba mặt sở hữu, quản lý và phân phối.

Đại hội X của Đảng đã tiếp tục khẳng định đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để đi lên chủ nghĩa xã hội, Việt Nam phải phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần của xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

Đại hội XI của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường và đã có những tư tưởng, quan điểm mới. Đại hội nêu rõ: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Trong nền kinh tế thị trường định hướng

xã hội chủ nghĩa, cơ chế thị trường phải được vận dụng đầy đủ, linh hoạt để phát huy mạnh mẽ và có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân, khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, tăng cường đồng thuận xã hội để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đại hội XII của Đảng tiếp tục kế thừa, thống nhất, hoàn thiện tư duy lý luận, nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo đó, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là “nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”¹.

Như vậy, tư duy về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng được hình thành, phát triển và ngày càng hoàn thiện hơn qua các kỳ đại hội. Quá trình đó chứng tỏ, Đảng nhận thức rõ được sự tồn tại khách quan của nền kinh tế thị trường, trên cơ sở đó, Đảng xây dựng nền tảng cơ sở lý luận vững chắc về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.102.

2. Nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với quan điểm, đường lối của Đảng về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch với quan điểm, đường lối của Đảng về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, làm thất bại âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, góp phần ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến,” “tự chuyển hóa” trong nội bộ, củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng bộ về chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự đồng thuận trong xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác tư tưởng, lý luận và thực tiễn hiện nay. Trong đó, cần tập trung vào một số vấn đề sau đây:

Một là, đấu tranh phản bác quan điểm, luận điệu coi kinh tế thị trường là sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản.

Cân khẳng định ngay rằng, việc đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản là hoàn toàn không có cơ sở khoa học và sai lầm; đồng thời, coi kinh tế thị trường là sản phẩm riêng của chủ nghĩa tư bản là hoàn toàn không đúng; bởi kinh tế thị trường chỉ là một kiểu tổ chức kinh tế mà xã hội loài người sáng tạo ra, có thể tồn tại ở các chế độ xã hội khác nhau. Vì thế, việc đồng nhất một kiểu tổ chức kinh tế với một chế độ xã hội là thứ tư duy máy móc, phiến diện.

Kinh tế thị trường được thừa nhận là thành tựu chung của nền văn minh nhân loại, không phải là cái riêng của chủ nghĩa tư bản và kinh tế thị trường không đồng nhất với chủ

nghĩa tư bản. Đại hội VIII của Đảng đã chỉ rõ: Sản xuất hàng hóa là thành tựu của nền văn minh nhân loại, nó không đối lập với chủ nghĩa xã hội, nó cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng. Văn kiện Hội nghị Trung ương 6 khóa X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng đã chỉ rõ: Kinh tế thị trường là sản phẩm của văn minh nhân loại được phát triển tới trình độ cao dưới chủ nghĩa tư bản, nhưng bản thân kinh tế thị trường không đồng nghĩa với chủ nghĩa tư bản.

Sản xuất hàng hóa có mầm mống từ trong xã hội nô lệ, phát triển trong xã hội phong kiến và phát triển cao trở thành nền kinh tế thị trường trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Bản chất của kinh tế thị trường và kinh tế hàng hóa là đều nhằm sản xuất ra sản phẩm để bán, đều nhằm mục đích giá trị và đều trao đổi thông qua quan hệ hàng hóa - tiền tệ. Kinh tế hàng hóa và kinh tế thị trường đều dựa trên cơ sở phân công lao động xã hội và các hình thức sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất, làm cho những người sản xuất vừa độc lập, vừa phụ thuộc vào nhau. Trước chủ nghĩa tư bản kinh tế thị trường còn ở thời kỳ manh nha, thì trong chủ nghĩa tư bản nó đạt đến trình độ cao đến mức chi phối toàn bộ nền kinh tế và cuộc sống của con người trong xã hội đó. Chủ nghĩa tư bản không sản sinh ra kinh tế hàng hóa, do đó kinh tế thị trường với tư cách là kinh tế hàng hóa ở trình độ cao không phải là sản phẩm riêng của chủ nghĩa tư bản mà là thành tựu phát triển chung của nhân loại. Chỉ có thể chế kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa hay tư bản là nhân tố giữ vai trò chủ đạo, chi phối trong nền kinh tế thị trường mới

làm cho nền kinh tế thị trường đó mang đặc trưng tư bản, là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.

Lựa chọn kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam không phải là sự gán ghép chủ quan giữa kinh tế thị trường với chủ nghĩa xã hội, mà là nắm bắt và vận dụng sáng tạo quy luật khách quan của kinh tế thị trường trong thời đại ngày nay, là sự kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân trong quá trình xây dựng đất nước. Trên cơ sở nhận thức tính quy luật phát triển của thời đại và sự đúc rút kinh nghiệm phát triển nền kinh tế thị trường trên thế giới, đặc biệt là từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chủ trương xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thể hiện tư duy, quan điểm của Đảng ta về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Hai là, đấu tranh phản bác quan điểm, luận điệu xuyên tạc, cho rằng: không có kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và coi kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa là một; đã lựa chọn kinh tế thị trường thì không có định hướng xã hội chủ nghĩa (!).

Sự khác biệt giữa kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam về bản chất, đặc trưng và hình thức thể hiện; sự kết hợp giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa tập trung ở những nội dung cơ bản sau:

Về người làm chủ, nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa do giai cấp tư sản làm chủ; nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa do nhân dân làm chủ, Nhà nước đại diện quản lý, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Về mục đích phát triển: phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống của quang đại quần chúng nhân dân lao động và mọi thành viên trong cộng đồng xã hội, gắn liền với xây dựng quan hệ sản xuất mới tiến bộ, phù hợp trên cả ba mặt: sở hữu, quản lý và phân phối. Kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa có mục đích tạo ra ngày càng nhiều giá trị thặng dư cho nhà tư bản, duy trì vai trò thống trị của giai cấp tư sản và sự bền vững của chế độ tư bản chủ nghĩa.

Về cơ sở kinh tế - xã hội, đó là sự khác biệt về chế độ sở hữu. Nền kinh tế nước ta tồn tại nhiều hình thức sở hữu, trong đó chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu là nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Trong kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất giữ vai trò thống trị, các công ty tư bản độc quyền chi phối đến sự phát triển của nền kinh tế.

Về thành phần kinh tế và vai trò của các thành phần kinh tế, được xác định qua sự khác biệt về thành phần kinh tế giữ vai trò chủ đạo. Ở nước ta, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, về lâu dài kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể dần trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân; trái lại, trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, kinh tế tư bản tư nhân và các tổ chức độc quyền giữ vai trò chủ đạo.

Về chế độ quản lý kinh tế, ở Việt Nam, đó là sự quản lý, điều tiết của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nhằm bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Ở nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, nhà nước tư sản và các tổ chức độc quyền quản lý, điều tiết nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản và các tổ chức độc quyền.

Về chính sách phân phôi, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực hiện nhiều hình thức phân phôi, trong đó lấy phân phôi theo lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu. Nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa thực hiện phân phôi chủ yếu theo tài sản và vốn.

Về tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội, Nhà nước Việt Nam chủ động giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội. Công bằng xã hội không chỉ là phương tiện mà còn là mục tiêu của chế độ xã hội mới. Đối với nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, vấn đề công bằng xã hội chỉ được xem như là phương tiện nhằm đạt mục đích ngày càng nhiều giá trị thặng dư để duy trì và củng cố chế độ tư bản chủ nghĩa mà thôi.

Ba là, đấu tranh phản bác quan điểm, luận điệu cho rằng “đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là chấp vá, không tưởng. Việt Nam hiện nay đang đứng ở ngã ba đường, không biết đi theo con đường nào. Nếu không hòa nhập vào thế giới, đi theo con đường tư bản chủ nghĩa thì sẽ bị trả giá, tự giác thì đến đích nhanh hơn, không tự giác thì tất yếu cũng phải đi theo con đường đó, nhưng đến đích đau đớn hơn, chậm chạp hơn” (!). Trên cơ sở đó, chúng phủ nhận mục tiêu, lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, phê phán triệt để, bôi đen chủ nghĩa xã hội hiện thực,

bác bỏ con đường xã hội chủ nghĩa, công khai ca ngợi con đường tư bản chủ nghĩa.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một hình thức đặc thù của kinh tế thị trường, thể hiện sâu sắc mối quan hệ giữa phát triển kinh tế thị trường với bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế. Đặc trưng cơ bản nhất của kinh tế thị trường là sự tồn tại của nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, đa dạng các loại hình doanh nghiệp trong điều kiện phân công lao động xã hội ngày càng mở rộng, phát triển. Những đặc trưng này tự nó không mang tính chất tư bản chủ nghĩa. Tính chất tư bản chủ nghĩa không phải là thuộc tính vốn có của kinh tế thị trường. Tính chất của một nền kinh tế thị trường phụ thuộc vào tính chất của những bộ phận cấu thành của nó, đặc biệt là tính chất của Nhà nước và tính chất của thành phần kinh tế giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường đó. Một nền kinh tế thị trường mang tính chất tư bản chủ nghĩa là do trong nền kinh tế đó, các doanh nghiệp tư bản chủ nghĩa (doanh nghiệp sử dụng và bóc lột lao động làm thuê để chiếm đoạt giá trị thặng dư) tạo nên thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa giữ vai trò chủ đạo, chi phối nền kinh tế, điều tiết nền kinh tế, mang tính chất tư bản chủ nghĩa, là người đại diện cho quyền và lợi ích của tư sản. Khi các doanh nghiệp, thành phần kinh tế chi phối nền kinh tế là các doanh nghiệp tư sản và thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa, Nhà nước là nhà nước tư bản chủ nghĩa thì tất yếu, nền kinh tế thị trường đó là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.

Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý, “cái gì tồn tại thì hợp lý, cái gì hợp lý thì tồn tại”. Nhìn lại hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử là minh chứng sinh động về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đất nước đã vượt qua giai đoạn khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành quốc gia đang phát triển có thu nhập trung bình, đầy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; văn hóa - xã hội có bước phát triển; đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi; dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng; đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường; công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh; sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên. Những thành tựu đó tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử.

Bốn là, dấu tranh phản bác quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch lợi dụng các hiện tượng bên ngoài để đánh giá, phán xét, xuyên tạc bản chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Hơn 30 năm phát triển nền kinh tế thị trường, Đảng ta cũng chỉ ra những tồn tại, hạn chế cần tiếp tục khắc phục: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường còn chậm, thiếu kiên quyết; hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách chưa hoàn chỉnh và đồng bộ, chất lượng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, thực hiện ba đột phá chiến lược. Kết quả triển khai, thực thi thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn hạn chế, chưa tạo được đột phá lớn trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển. Quyền tự do kinh doanh chưa được tôn trọng đầy đủ; môi trường đầu tư, kinh doanh không thật sự bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp. Giá cả một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu chưa thật sự theo nguyên tắc thị trường. Doanh nghiệp nhà nước hoạt động kém hiệu quả, chưa thể hiện vai trò là lực lượng nòng cốt của kinh tế nhà nước. Hầu hết doanh nghiệp tư nhân quy mô còn nhỏ, thiếu liên kết, khả năng ứng phó với các rủi ro yếu, nhiều doanh nghiệp phải giải thể hoặc ngừng hoạt động. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động chủ yếu trong các ngành sử dụng nhiều lao động, khai thác tài nguyên và còn hạn chế trong chuyển giao công nghệ và trình độ quản lý tiên tiến. Trình độ phát triển của các loại thị trường thấp, vận hành chưa thật sự đồng bộ, thông suốt, trong đó thị trường lao động và thị trường dịch vụ công có cơ cấu chưa hợp lý; thị trường tài chính - tiền tệ và thị trường bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro; thị trường khoa học - công nghệ phát triển chậm. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước chưa cao; kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm; Nhà nước còn can thiệp trực tiếp, quá

lớn trong nền kinh tế. Vẫn còn tình trạng bao cấp, xin - cho trong xây dựng và thực hiện một số cơ chế, chính sách. Hội nhập quốc tế chưa kết hợp và phát huy tốt nguồn lực bên ngoài với nguồn lực trong nước để phát triển. Các nỗ lực đổi mới kinh tế trong nước chưa thật sự đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Nhiều bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp thiếu chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch toàn diện, cụ thể, chuẩn bị các điều kiện và năng lực về mọi mặt để khắc phục khó khăn, thách thức, tận dụng cơ hội do hội nhập đem lại. Một số chương trình, dự án chạy theo thành tích, nhìn thấy lợi trước mắt mà xem nhẹ những tác động lâu dài về môi trường sinh thái; tình trạng mất vệ sinh an toàn thực phẩm; khiếu nại, khiếu kiện kéo dài về đất đai... gây bức xúc trong dư luận, nhân dân.

Dựa vào những hạn chế, tồn tại nói trên, các thế lực thù địch lợi dụng để suy diễn, diễn đạt dưới nhiều hình thức khác nhau, xuyên tạc, quy chụp bằng những luận điệu chính trị mang tính bản chất về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ, nhân quyền...; làm cho những người không có nền tảng tư tưởng chính trị vững vàng dễ bị lầm tưởng, hoài nghi, thậm chí xét lại, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” mà suy thoái về tư tưởng chính trị.

Thực hiện đường lối đổi mới hơn 30 năm qua, có thể thấy việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là vấn đề hoàn toàn mới chưa có tiền lệ trong lịch sử, phải vừa làm, vừa tổng kết, rút kinh nghiệm, hoàn thiện thực tiễn là hoàn toàn khách quan, khoa học, biện chứng. Nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn nhiều hạn chế do công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết

chưa theo kịp đòi hỏi của tình hình. Nhiều vấn đề lớn đặt ra trong quá trình xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn có ý kiến khác nhau, ảnh hưởng tới việc ban hành cơ chế, chính sách từ nhiều năm nhưng chưa có câu trả lời, như vấn đề sở hữu đất đai, vai trò của kinh tế nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân... Nhận thức được vấn đề này, Đại hội XII của Đảng đã có tổng kết, đánh giá, phát triển tư duy lý luận về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa một cách sâu sắc, toàn diện và đầy đủ hơn.

MỘT SỐ THÁCH THỨC TRONG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG TA TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

TS. NGUYỄN HUY PHÒNG*

Sau hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (từ năm 1986 đến nay), công tác phát triển tư duy lý luận của Đảng ta đạt được nhiều thành quả quan trọng: “chú trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bổ sung, phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 2011) và Hiến pháp năm 2013. Đã bước đầu hình thành hệ thống lý luận cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” (theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 9-10-2014 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030).

Bên cạnh đó, công tác phát triển tư duy lý luận của Đảng ta cũng còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế do những tác động của các nhân tố khách quan, chủ quan, nhất là trong bối cảnh, tình hình phức tạp hiện nay. Vì thế, việc

* Viện Văn hóa và Phát triển, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

nhận diện những thách thức, khó khăn đối với công tác phát triển tư duy lý luận của Đảng là nhiệm vụ, yêu cầu cấp thiết để có những cơ chế, chính sách, biện pháp phát triển mạnh mẽ công tác lý luận một cách thiết thực, có hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1. Thách thức từ âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận

Nhận định về bối cảnh, tình hình quốc tế và khu vực trong những năm sắp tới, Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: Hòa bình, hợp tác phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng bên cạnh đó, nhân loại cũng đang đứng trước những thách thức không nhỏ, như “Tình hình chính trị - an ninh thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến rất phức tạp, khó lường; tình trạng xâm phạm chủ quyền quốc gia, tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên, xung đột sắc tộc, tôn giáo, can thiệp lật đổ, khủng bố, chiến tranh cục bộ, chiến tranh mạng,... tiếp tục diễn ra gay gắt ở nhiều khu vực”¹. Đặc biệt là âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trong và ngoài nước với các hành động tinh vi, lợi dụng các diễn đàn, truyền thông, các trang mạng internet để tuyên truyền, kích động tư tưởng chống đối, thực hiện âm mưu tập hợp lực lượng, gây bạo loạn, lật đổ, can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta. Đây là một trong những nguy cơ lớn mà Đảng xác định cần phải có những biện pháp đấu tranh kiên quyết, triệt để, lâu

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.71.

dài để bảo đảm ổn định chính trị, giữ vững nền tảng tư tưởng, vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

Có thể nói, trong bối cảnh phức tạp của tình hình hiện nay, sức ép từ các cuộc tấn công nhằm thực hiện “diễn biến hòa bình” đang đặt ra những thách thức không nhỏ cho công tác phát triển tư duy lý luận của Đảng khi hằng ngày, hằng giờ, các thế lực thù địch ở nước ngoài lợi dụng những kẽ hở trong chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, đặc biệt là tác động vào hệ tư tưởng chính trị hòng làm suy giảm niềm tin, gây hoang mang, dao động về lập trường tư tưởng, gieo rắc sự hoài nghi về chủ nghĩa xã hội và con đường mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã lựa chọn, tạo tiền đề tiến tới một cuộc “cách mạng màu”, lật đổ chế độ chính trị ở nước ta. Một trong những chiêu bài mà các thế lực thù địch thường xuyên sử dụng là công kích, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; cho rằng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội chỉ là giấc mộng hão huyền, phi sự thật (!). Mục tiêu chung của kẻ địch trong việc thúc đẩy xu hướng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận hiện nay là làm cho đại đa số cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân ta, từ cán bộ cấp cao cho đến quần chúng dao động về mặt tư tưởng, hoài nghi thành quả cách mạng trong quá khứ, nhìn nhận hiện thực bằng cái nhìn tiêu cực, yếu kém, thiếu niềm tin vào tương lai. Do đó, thực tiễn ở nước ta hiện nay cho thấy, đã xuất hiện các hình thức biểu hiện cụ thể của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận với nhiều tính chất, mức độ khác nhau như: thờ ơ chính trị,

giảm sút lòng tin, phai nhạt mục tiêu, lý tưởng cách mạng; không dám đấu tranh với những hành vi, quan điểm sai trái, thù địch; coi trọng lợi ích cá nhân, đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích của Đảng, của nhân dân, của đất nước; tuyên truyền, phát ngôn trái với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Một bộ phận cán bộ, đảng viên lên tiếng quy kết hoặc đồng tình với luận điệu của các thế lực thù địch cho rằng những tồn tại, khó khăn về kinh tế, văn hóa, xã hội, nạn tham nhũng ở Việt Nam là do “lỗi hệ thống”, do sai lầm về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ phù hợp với Việt Nam trong giai đoạn đấu tranh giải phóng dân tộc, nay đã lạc hậu, cần theo con đường khác; hoặc Việt Nam không nên theo chủ nghĩa Mác - Lênin mà chỉ cần theo tư tưởng Hồ Chí Minh (!)... Thậm chí một số kẻ đã câu kết với các thế lực thù địch chống Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trước những tình thế phức tạp trên, công tác phát triển tư duy lý luận cần phải có những bước phát triển mới, phải đi trước đón đầu và dự báo trước những xu thế, tình hình có thể xảy ra. Phải kiên quyết, kiên trì bảo vệ thành quả lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và ngày càng làm sáng tỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội với những đặc trưng, tính chất và mô hình cụ thể. Tạo dựng niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân vào tương lai tươi sáng của dân tộc. Trong chủ thuyết phát triển đất nước, nếu hệ tư tưởng chính trị dẫn đường không kiên định, không dựa trên những luận cứ khoa học và thực tiễn cụ thể thì rất dễ bị các thế lực thù địch công kích làm sụp đổ.

Thực tiễn qua hơn 87 năm lãnh đạo đất nước, thực hiện thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc và tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện quyết tâm lớn đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, mặc dù trong thời kỳ quá độ hiện nay, chúng ta phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, trong đó có công cuộc đấu tranh chống lại những âm mưu “diễn biến hòa bình”.

Để đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch thì công tác phát triển tư duy lý luận của Đảng cần có sự đổi mới, tăng cường mạnh mẽ hơn nữa để làm sao từ cán bộ, đảng viên đến quần chúng nhân dân ai cũng có tư tưởng thông suốt, tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, có niềm tin vào chế độ và tương lai của dân tộc. Muốn làm được điều đó thì công tác tuyên truyền vận động, nêu những gương tốt, những việc làm hay là yêu cầu cần thiết. C.Mác từng khẳng định: “lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng”¹, còn V.I.Lênin cũng cho rằng: “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng”², “chỉ đảng nào được một lý luận tiền phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiền phong”³. Điều này càng khẳng định rằng, lý luận và công tác tư tưởng có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng, có sức mạnh to lớn trong việc tổ chức sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; là kim chỉ nam dẫn đường,

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, 1995, t.1, tr.580.

2, 3. V.I. Lênnin: *Toàn tập*, Sđd, 1975, t.6, tr.30, 32.

đưa lối để Đảng có thể thực hiện thành công sứ mệnh mà nhân dân tin tưởng, giao phó.

2. Thách thức từ sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhân dân

Đây cũng là một thách thức không nhỏ đang đặt ra đối với công tác phát triển tư duy lý luận của Đảng. Trong quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế sâu rộng, bên cạnh những mặt tích cực thì mặt trái của toàn cầu hóa, của nền kinh tế thị trường đã gây ra nhiều hệ lụy không nhỏ, làm trỗi dậy tư tưởng của chủ nghĩa cá nhân thực dụng, vì lợi ích cá nhân mà sẵn sàng chà đạp lên quyền lợi của tập thể, đi ngược lại những giá trị văn hóa, đạo đức, pháp luật.

Những năm gần đây, hàng loạt vụ án tham nhũng làm thất thoát tiền của, ngân sách nhà nước đã xảy ra ở nhiều cơ quan công quyền, từ cấp Trung ương đến địa phương, làm suy giảm nghiêm trọng niềm tin trong quần chúng nhân dân vào Đảng, vào chế độ. Tệ sách nhiều, quan liêu, cửa quyền, hách dịch vẫn hằng ngày tiếp diễn trong suy nghĩ, việc làm của nhiều cán bộ, đảng viên. Tình trạng xa dân, vi phạm quyền lợi của nhân dân có những biểu hiện phức tạp. Theo Tổ chức Minh bạch Quốc tế: Chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI) năm 2014 của Việt Nam đạt 31/100 điểm, đứng thứ 119 trên bảng xếp hạng toàn cầu (175 quốc gia) và thứ 18 trên tổng số 28 quốc gia và vùng lãnh thổ được đánh giá trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Một điều đáng chú ý là điểm số CPI của Việt Nam không thay đổi trong 3 năm

liên tiếp (2012-2014) và tham nhũng trong khu vực công vẫn là một vấn đề nghiêm trọng của quốc gia¹.

Tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng với những hành vi, tính chất vụ việc nghiêm trọng. Theo số liệu của Cục Phòng chống tệ nạn xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), tính đến tháng 7-2014, số người bán dâm ước tính là gần 33.000 người. Tính đến tháng 9-2014, số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý là 204.377 người. Tỷ lệ người nghiện ma túy, ma túy tổng hợp không ngừng tăng qua các năm, đặc biệt là các tỉnh, thành phía Nam như Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng... trong 20 năm 1994-2014 đã có 583.900 lượt người được cai nghiện. Trung bình mỗi năm cai nghiện cho 29.000 người, tương đương với 26% số người nghiện có hồ sơ quản lý trung bình hằng năm². Bên cạnh đó là những vụ án giết người hàng loạt xảy ra ở trẻ vị thành niên, thanh niên với mức độ và tính chất đặc biệt nghiêm trọng, điển hình như vụ Lê Văn Luyện (Bắc Giang), Nguyễn Hải Dương (Bình Phước)... đã dấy lên hồi chuông cảnh báo về sự suy đồi đạo đức, lối sống, hay như cách diễn đạt của Văn kiện Đại hội XII là sự “tha hóa con người”. Điều này đang đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ to lớn đối với công tác phát triển lý luận, tư tưởng.

Đứng trước những lỗ hổng trong công tác quản lý cán bộ, trước sự suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận không

1. Xem http://towardstransparency.vn/wp-content/uploads/2014/07/TTs-message-on-CPI_VN_FINAL.pdf.

2. Xem <http://www.molisa.gov.vn/vi/Pages/chitiettin.aspx?IDNews=22167>.

nhỏ cán bộ, đảng viên, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quy định nhằm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng trên, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, trong đó nhấn mạnh: “Bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chặng được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ... Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...”¹.

Tình trạng trên cũng phản ánh phần nào những hạn chế của công tác lý luận thời gian qua, khi lý luận chưa theo sát tình hình thực tiễn, chưa nghiên cứu, tìm ra được giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí, chưa kịp thời, quyết liệt trong đấu tranh chống lại những tư tưởng sai lầm, vị kỷ, để xảy ra tình trạng “lợi ích nhóm”, kéo bè kết cánh để tham ô tài sản công... Điều này đã được Đảng chỉ rõ trong

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.21-22.

Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 9-10-2014 về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030, mà một trong những tồn tại, yếu kém của công tác lý luận trong thời gian qua là: “lý luận còn lạc hậu, tính dự báo thấp, kết quả nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng tốt yêu cầu của thực tiễn. Nghiên cứu về tình hình thế giới, khu vực và vấn đề thời đại chưa sâu sắc, toàn diện. Kết quả nghiên cứu về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn dàn trải, tính hệ thống chưa cao, chưa gắn kết chặt chẽ với những vấn đề thực tiễn đang đặt ra... Kết quả thực hiện nhiệm vụ cung cấp luận cứ khoa học làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối, quan điểm của Đảng còn hạn chế, nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra chưa được làm rõ”.

Để khắc phục thực trạng trên, công tác phát triển tư duy lý luận của Đảng cần phải bám sát tình hình thực tiễn, cập nhật những tri thức mới, tiếp thu, bổ sung những tinh hoa lý luận của thế giới. Phát huy mạnh mẽ, có hiệu quả giá trị di sản lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh để cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân có tư tưởng, lập trường vững vàng, kiên định đi theo con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Đấu tranh kiên quyết với những biểu hiện sai trái, những tư tưởng, hành động đi ngược lại lợi ích dân tộc.

Bàn về công tác lý luận, tư tưởng, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Tư tưởng không đúng đắn thì công tác ắt sai lầm”¹ và “Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.114.

mới, hiểu rõ nhiệm vụ mới, thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất”¹. Người cho rằng, công tác tư tưởng tự bản thân nó đã hàm chứa những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đa chiều, liên quan đến tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, nhân dân; liên quan đến sự thành bại của sự nghiệp cách mạng; “Lãnh đạo quan trọng nhất là *lãnh đạo tư tưởng*, phải hiểu tư tưởng của mỗi cán bộ để giúp đỡ thiết thực trong công tác; vì tư tưởng thông suốt thì làm tốt, tư tưởng nhùng nhằng thì không làm được việc”². Trong báo cáo tại Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II (ngày 15-7-1954), Người nói, trong mười công tác được xác định thì công tác lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất, vì vậy “Cán bộ lãnh đạo và cán bộ các ngành, *tư tưởng* phải thông, phải thật thông. Phải có quyết tâm khắc phục khó khăn, làm tròn nhiệm vụ”³. “Phải đánh thông tư tưởng và động viên sáng kiến và lực lượng của toàn Đảng, toàn dân. Mọi người phải quyết tâm làm cho được và tin tưởng làm nhất định được”⁴.

Như vậy, công tác lý luận, tư tưởng có vai trò quan trọng được ví như người nhạc trưởng, như cánh chim đầu đàn, có sức ảnh hưởng sâu rộng, có khả năng quy tụ, điều phối và dẫn dắt những người khác tin tưởng hành động theo.

Công tác phát triển tư duy lý luận do những người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các ban, ngành lãnh đạo, khởi xướng,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.554-555.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.309.

3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.530, 555.

đúc kết từ kinh nghiệm thực tiễn và có khả năng dự báo những xu thế có thể xảy ra. Họ chính là những đầu tàu gương mẫu, nói và làm theo đúng những nghị quyết, chỉ thị mà tập thể đã đề ra. Tuy nhiên, những hiện tượng tham nhũng, tha hóa tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả những người giữ vị trí lãnh đạo cấp cao trong bộ máy của Đảng là những trở ngại, rào cản trong việc thực thi, tuyên truyền những vấn đề thuộc về công tác lý luận, tư tưởng một cách thuyết phục đến với đông đảo quần chúng nhân dân. Vì thế, phát triển tư duy lý luận bên cạnh việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tinh thần, thái độ, việc làm chung cần phải lên án, phê phán và đẩy lùi những hiện tượng, hành vi đi ngược lại lợi ích cộng đồng, làm băng hoại những giá trị đạo đức tốt đẹp của truyền thống dân tộc.

3. Thách thức từ đội ngũ làm công tác lý luận

Hiện chưa có số liệu thống kê chính xác về đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận của Đảng, nhưng theo nhận định của Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị thì “đội ngũ cán bộ lý luận đông, nhưng không mạnh, còn ít chuyên gia lý luận đầu đàn trên các lĩnh vực”. Điều này là một nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, tồn tại của công tác phát triển tư duy lý luận của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Sự hụt hẫng về thế hệ là điều dễ nhận thấy trong các cơ quan nghiên cứu lý luận, trong hệ thống các trường đảng. Một số cán bộ trẻ có năng lực, khả năng nghiên cứu, sử dụng ngoại ngữ nhưng thiếu sự kiên trì, say mê nên các công trình

nghiên cứu, phổ biến về chủ nghĩa Mác - Lê nin thiếu tính sinh động, hấp dẫn. Nhiều nhà khoa học khi viết bài, tranh luận thường không đọc kỹ văn bản gốc hay văn bản chuyển ngữ mà trích dẫn từ nguồn của các bài viết khác nên không làm rõ bản chất và cẩn cốt vấn đề.

Hiện tượng lý luận suông, lý luận xa rời thực tiễn, không xuất phát từ những yêu cầu bức thiết mà thực tiễn đặt ra là hiện tượng phổ biến, gây ra sự lãng phí chất xám, lãng phí tiền của Nhà nước. Hàng năm có hàng trăm đề tài các cấp được nghiệm thu nhưng tính khả thi, ứng dụng không cao. Hàng nghìn sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng không có việc làm... Đó là những bài toán mà thực tiễn đặt ra đòi hỏi công tác phát triển tư duy lý luận phải sát với thực tiễn, với hơi thở cuộc sống để giúp các cơ quan, những người đứng đầu các đơn vị có những kế sách, chiến lược, hành động cụ thể, tránh sự lãng phí nguồn lực, phục vụ tốt hơn cho đất nước.

Trong hệ thống các trường đảng, các trung tâm bồi dưỡng chính trị, các cơ sở đào tạo ngành khoa học xã hội và nhân văn có liên quan trực tiếp, gián tiếp tới công tác phát triển tư duy lý luận cũng đang tồn tại một thực tế là hệ thống giáo trình, bài giảng còn lạc hậu, thiếu tính thực tiễn. “Thiếu gắn bó mật thiết giữa nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn, giữa cán bộ lý luận và cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, giữa công tác nghiên cứu lý luận và công tác giảng dạy, đào tạo lý luận. Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị còn hạn chế về chất lượng, trùng

lắp về nội dung, chương trình, giáo trình; chậm đổi mới về phương pháp” (theo Nghị quyết số 37-NQ/TW).

Trong bối cảnh phức tạp của tình hình hiện nay khi đời sống chính trị - xã hội tồn tại nhiều luồng tư tưởng khác nhau, nếu người cán bộ lý luận không vững vàng về tư tưởng, không có chuyên môn, trình độ, không có bản lĩnh chính trị, không nhận định, nắm bắt được tình hình thì rất dễ lung lay, dao động về tư tưởng. Việc nhiều cán bộ lý luận không hiểu rõ, không nắm bắt được bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà chỉ nói dưa, làm theo là một nguy cơ lớn làm phương hại và ảnh hưởng xấu đến công tác phát triển tư duy lý luận của Đảng.

Vì thế, việc chăm lo, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận là nhiệm vụ, yêu cầu đang đặt ra cấp bách đối với nhiều cấp, ngành. Phải tạo nguồn, xây dựng một đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận lớn mạnh, đủ tầm về số lượng, chất lượng thì mới có được những sự sáng tạo, những tư duy đột phá để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Có thể nói, công tác phát triển tư duy lý luận của Đảng trong những năm qua đã đạt được những thành tựu đáng tự hào, góp phần quan trọng vào sự thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước. Tuy nhiên, trước bối cảnh, điều kiện mới đầy phức tạp như hiện nay, công tác phát triển tư duy lý luận của Đảng đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức từ những diễn biến trái chiều trên mặt trận văn hóa, tư tưởng; trong công tác bảo vệ, phát huy những di sản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh... Để công tác phát triển

tư duy lý luận của Đảng có hiệu quả, thiết thực, đòi hỏi sự vào cuộc của các cấp, các ngành, trực tiếp là những cán bộ lý luận phải đi trước, đón đầu; gần dân, hiểu dân, trọng dân; nhạy cảm nắm bắt cái mới; nhanh nhạy, kịp thời trong mọi tình huống... để sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, mang lại sự giàu đẹp, phồn vinh cho Tổ quốc, nhân dân.

Phần thứ ba

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẤU TRANH
PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM, LUẬN ĐIỆU
XUYÊN TẠC CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN,
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

TĂNG CƯỜNG ĐẦU TRANH PHÊ PHÁN, BẮC BỎ CÁC QUAN ĐIỂM, LUẬN ĐIỆU XUYÊN TẠC, SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH BẢO VỆ CƯƠNG LĨNH, ĐƯỜNG LỐI LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Thượng tướng, Viện sĩ, TS. NGUYỄN HUY HIỆU*

Dấu tranh phê phán, bác bỏ những quan điểm, luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch với quan điểm, đường lối của Đảng, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, góp phần ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội là một trong những nhiệm vụ then chốt để bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng trong công tác tư tưởng, lý luận hiện nay.

1. Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc

Nhìn lại lịch sử dân tộc Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX

* Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nguyên Thủ trưởng Bộ Quốc phòng.

đến nay cho thấy, sở dĩ dân tộc ta giành được những thành quả lớn lao trong các cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc xâm lược cũng như trong hòa bình xây dựng đất nước, một mặt vì nhân dân ta giàu lòng yêu nước, sẵn sàng hy sinh tính mạng và của cải của mình, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ; mặt khác là nhờ vào đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh chính trị và bản lĩnh lãnh đạo thể hiện ở đường lối, chính sách, ở chiến lược và sách lược trong suốt chiều dài lịch sử hơn 87 năm qua.

Từ khi ra đời (năm 1930), Đảng ta đã lãnh đạo thành công sự nghiệp cách mạng Việt Nam với bốn Cương lĩnh chính trị. Mỗi cương lĩnh đều có vai trò lịch sử trọng đại đối với vận mệnh của dân tộc ta.

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo là *Chánh cương văn tắt* và *Sách lược văn tắt*, được Hội nghị thành lập Đảng ngày 3-2-1930 thông qua. Sau đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất đã kế thừa hai văn kiện trên, hình thành *Luận cương chính trị* của Đảng Cộng sản Đông Dương vào tháng 10-1930. Thực hiện Chánh cương, Luận cương năm 1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc ta đã thực hiện thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giành lại độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), mở ra thời đại mới cho dân tộc Việt Nam - thời đại độc lập dân tộc gắn với chế độ chính trị do nhân dân làm chủ.

Đại hội lần thứ II của Đảng (tháng 2-1951) quyết định đưa Đảng ra công khai và lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam.

Bổ sung cho Cương lĩnh của Đảng còn có Chính cương, Tuyên ngôn và Điều lệ Đảng xác định mục đích, tôn chỉ, nhiệm vụ lãnh đạo cuộc kháng chiến của nhân dân ta đến thắng lợi và nhiệm vụ xây dựng Đảng. Luận cương cách mạng Việt Nam là sự bổ sung, hoàn chỉnh đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng, soi sáng nhiệm vụ trước mắt và về sau của cách mạng nước ta.

Sau khi đất nước thống nhất, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng, một lần nữa, nhân dân ta lại vượt qua thử thách, khó khăn. Mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội kiểu cũ bị sụp đổ tại trung tâm của hệ thống xã hội chủ nghĩa. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ (1989-1991). Khi đó nước ta chưa phát triển, lại vừa trải qua 30 năm chiến tranh, bị Hoa Kỳ bao vây cấm vận, Đảng ta đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện công cuộc đổi mới mở đầu từ Đại hội VI (năm 1986). Tại Đại hội VII, lần đầu tiên, Đảng ta đề ra cương lĩnh xây dựng đất nước trong điều kiện hòa bình. Đó là Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991). Đây là Cương lĩnh thứ tư của Đảng.

Thực hiện Cương lĩnh trên, Đảng và nhân dân ta một mặt kiên trì mục tiêu và các nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội, mặt khác chuyển đổi mô hình xây dựng đất nước từ mô hình cũ với Nhà nước “chuyên chính vô sản”, “kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp” sang mô hình mới về chủ nghĩa xã hội. Về chế độ chính trị, đó là chế độ do “nhân dân lao động làm chủ”; về kinh tế, đó là nền “kinh tế hàng hóa nhiều thành phần”... Tại Đại hội XI (tháng 6-2011),

Đảng ta bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991 - Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) không chỉ tiếp tục khẳng định con đường xã hội chủ nghĩa, mà đưa vào văn kiện này những nội dung mới phù hợp với những xu thế lớn của thời đại. Đó là xu thế “*hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển*”. Đồng thời, Cương lĩnh cũng chỉ ra những thách thức đang diễn ra gay gắt trên thế giới và khu vực, như: xuất hiện nhiều loại hình chiến tranh mới, rất đa dạng, như chiến tranh thông tin, chiến tranh mạng, chiến tranh ủy nhiệm, can thiệp quân sự từ bên ngoài kết hợp với các hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ từ bên trong... Ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn sẽ tiếp tục diễn ra quyết liệt; tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo diễn ra phức tạp, khó lường. Đối với nước ta, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém. Những nguy cơ, thách thức mà Đảng ta đã cảnh báo vẫn tồn tại. Các thế lực thù địch câu kết với bọn phản động trong nước và nước ngoài tăng cường các hoạt động chống phá nước ta bằng chiến lược “diễn biến hòa bình” với những thủ đoạn, hình thức mới hết sức thâm độc, nguy hiểm.

2. Những quan điểm, luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch của các thế lực thù địch

Thời gian gần đây, trên một số mạng xã hội, có cá nhân, thậm chí có những đối tượng dưới danh nghĩa đảng viên “trung thành” viết và phát tán trên mạng internet cái gọi là “Thư ngỏ” với những hình thức khác nhau, nhiều quan điểm

sai trái, thù địch, phê phán, thậm chí xuyên tạc Cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chúng cho rằng: “Công cuộc đổi mới 30 năm qua vẫn giữ nguyên thể chế độc đảng toàn trị kìm hãm tự do, dân chủ và chia rẽ dân tộc” (!). Chúng “kiến nghị” “thay đổi Cương lĩnh của Đảng, từ bỏ đường lối sai lầm về xây dựng chủ nghĩa xã hội, chuyển hẳn sang đường lối dân tộc và dân chủ, trọng tâm là chuyển đổi thể chế chính trị từ toàn trị sang dân chủ, đòi thực hiện đa nguyên, đa đảng...” (!).

Chúng rêu rao rằng Đảng Cộng sản Việt Nam đã chọn con đường sai, không thể có chủ nghĩa xã hội. Không ít kẻ đã lớn tiếng rằng “chủ nghĩa xã hội chính là bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản tiến tới chủ nghĩa cộng sản, những ước mơ của chủ nghĩa xã hội thì chính chủ nghĩa tư bản đã thực hiện rồi, rằng người ta có thể dễ dàng tìm thấy ở chủ nghĩa tư bản những lời giải đáp đầy đủ cho mọi vấn đề được đặt ra trong đời sống loài người” (!). Tóm lại, chúng muốn nói những người mácxít bàn về chủ nghĩa xã hội chẳng khác nào bàn về hư vô. Đây là việc làm vi phạm Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

Như vậy, cả về lý luận và thực tiễn có thể khẳng định, “Thư ngỏ” mà một số đối tượng đưa ra không có gì mới và xa lạ so với thực tiễn của công cuộc đổi mới đất nước hơn 30 năm qua của nhân dân ta. Chúng ta cũng không phủ nhận, trong nhiều năm qua, xã hội ta vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề kinh tế, xã hội chưa được giải quyết như xu hướng phân hóa giàu - nghèo chưa được ngăn chặn và đẩy lùi; đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, công

nhân ở nhiều khu công nghiệp còn nhiều khó khăn; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên các cấp dẫn đến làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “nguy cơ “diễn biến hòa bình” của thế lực thù địch nhằm chống phá nước ta; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; sự tồn tại và những diễn biến phức tạp của tệ quan liêu, tham nhũng, lăng phí”¹ có những diễn biến phức tạp chưa được khắc phục. Bởi vậy, Đảng ta yêu cầu cần tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay. Điều đặc biệt chú ý là trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng cần xác định, chống chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng được xem như một nội dung liên quan trực tiếp tới vận mệnh của Đảng và quyết định đến thành công của sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

Như vậy, nếu đi theo con đường mà một số đối tượng kiến nghị: “Chuyển hẳn sang đường lối dân tộc và dân chủ, trọng tâm là chuyển đổi thể chế chính trị từ toàn trị sang dân chủ” (!)... thì kịch bản và hậu quả sẽ như thế nào? Họ không hề quan tâm đến sự khác biệt giữa các quốc gia, dân tộc, vùng miền; giữa các nước ở phương Đông và phương Tây, cũng như đặc điểm văn hóa, chính trị, kinh tế, phong tục, tập quán của mỗi quốc gia, dân tộc, vùng miền. Bằng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.19.

văn hóa và lối sống phương Tây, họ đang muốn phủ lên các quốc gia, dân tộc đang phát triển “làn sóng văn hóa dân chủ, nhân quyền phương Tây”, buộc mọi người phải thua nhặt rằng, chỉ có văn hóa dân chủ, nhân quyền phương Tây mới là hình mẫu chuẩn mực nhất. Sự giáo điều về lý luận ấy đã và đang hợp lý hóa các hành vi bạo lực “đánh trước”, “đánh phủ đầu” nhằm “phòng, chống, ngăn chặn chủ nghĩa khủng bố để bảo vệ các giá trị dân chủ, nhân quyền phương Tây”, kể cả chiến lược “diễn biến hòa bình”.

Sự thật về lòng “trung thành” của nhóm gọi là “Thư ngỏ” đã và đang tung ra luận thuyết “dân chủ không biên giới”, “nhân quyền cao hơn chủ quyền” và coi đó là chuẩn mực để thực hiện “chủ nghĩa can thiệp mới”, sẵn sàng đổi trắng thay đen: Trong những năm gần đây chúng ta đã chứng kiến một số thành công của mô hình “thúc đẩy xã hội dân sự” lật đổ chế độ chính trị ở một số quốc gia Đông Âu, Trung Đông như ở Irắc, Libi, Ai Cập, Xyri và gần đây là ở Ukraina... bằng các cuộc “cách mạng màu”, “cách mạng hoa” bắt nguồn từ “xã hội dân sự”. Lợi dụng quyền tự do lập hội, chúng lập ra nhiều hội, nhóm không đúng quy định pháp luật, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước của các cơ quan chức năng, thậm chí trái hình, hoạt động chống Đảng, Nhà nước Việt Nam. Thủ hỏi, nếu đó là những cán bộ, đảng viên “trung thành” thì tại sao có ý kiến khác hoặc trái với đường lối, quan điểm của Đảng lại không trình bày tại các hội nghị, nội bộ chi bộ, đảng bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng mà lại tùy tiện phát tán tin trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước. Trách nhiệm của đảng viên phải chấp hành Điều lệ

Đảng và Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

Những việc làm trên có thể chứng minh rõ ràng rằng, chúng tìm mọi phương cách nhằm kích động những phần tử phản động, bất mãn với Đảng, Nhà nước, chế độ ta; tập hợp, tạo dựng phe cánh, gây “điểm nóng” về xung đột, gây rối loạn tình hình chính trị, xã hội và tiến tới hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Chúng ta hiểu rằng, chiêu bài “dân chủ, nhân quyền” chỉ là một trong những âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” mà các thế lực thù địch đã và đang áp dụng nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tiến tới thực hiện chế độ đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Vì thế, hai trong nhiều vấn đề then chốt mà các học thuyết “dân chủ, nhân quyền” kiểu phương Tây cần áp dụng đối với Việt Nam” là hòng xóa bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng và vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chúng sử dụng chiêu bài “dân chủ, nhân quyền” nhằm mục đích từng bước phá hoại Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, không thừa nhận chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang đồng tâm, gắng sức xây đắp nên. Họ cũng cố tình xuyên tạc, vu cáo Việt Nam “thiếu nền dân chủ”, “vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo”, lấy đó làm cớ để tuyên truyền sai lệch, nhằm kích động những phần tử bất mãn, phản động chống đối Đảng, Nhà nước ta, tiến tới phủ nhận con đường, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

3. Cần phải phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch, kiên quyết không để các phần tử phản động chống đối, phủ nhận con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”¹. Đây là những điểm mới trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII mà Đảng ta đã chỉ rõ.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng, chống sa vào chủ nghĩa cá nhân, góp phần làm cho Đảng ta thực sự “là đạo đức, là văn minh”. Người khẳng định: người cán bộ có bản lĩnh là người rất trung thành, kiên định với sự nghiệp cách mạng, “bao giờ cũng kiên quyết làm theo mệnh lệnh của Đảng, vô luận hoàn cảnh thế nào, lòng họ cũng không thay đổi”². Đó cũng là người biết tùy cơ ứng biến, hết sức sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Sự gương mẫu đi đầu, lời nói đi đôi với việc làm là sự thuyết phục, cảm hóa để lôi cuốn nhân dân vào các phong trào cách mạng. Theo Bác, cán bộ, đảng viên phải

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.201.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.318.

làm gương cho nhân dân cả về lời nói và việc làm, để cho dân tin, dân phục, dân yêu, từ đó làm cho dân tin Đảng, yêu Đảng và làm theo chính sách của Đảng và Chính phủ. Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền thì người lãnh đạo cấp cao, người có chức vụ càng cao phải thể hiện là tấm gương càng sáng để cấp dưới và quần chúng noi theo. Người yêu cầu, mọi cán bộ, đảng viên đều phải tự phê bình và phê bình, sửa chữa khuyết điểm của mình, chứ không phải chỉ đứng ngoài mà phê bình hoặc “chờ xem”, coi như mình không có khuyết điểm gì. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: Đảng là một bộ phận của xã hội, cũng không tránh khỏi những tập tục, tính nết, khuyết điểm, thói xấu của xã hội lây ngấm vào. Thực tế cho thấy, trong Đảng không phải là người người đều tốt, việc việc đều hay. Người chỉ rõ: Đảng Cách mạng cần tự phê bình và phê bình như ta cần không khí; cũng như người có bệnh, nếu giấu giếm bệnh tật trong mình không dám uống thuốc, để bệnh ngày càng nặng thêm, nguy đến tính mạng; “Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khoẻ vô cùng”¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa cá nhân là “địch nội xâm”, một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng. Người chỉ rõ: “Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra”². Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.279, 278.

với làm”¹. Như vậy, cuộc đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí phải được tăng cường, kiên quyết loại bỏ những con “sâu mọt” - “giặc nội xâm” ra khỏi bộ máy cơ quan Đảng, Nhà nước, làm trong sạch các tổ chức đảng, bộ máy chính quyền; đẩy mạnh đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Và Đảng ta yêu cầu: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng...; đẩy mạnh tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với từng đối tượng theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả”².

Ngày nay, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đang đặt ra nhiều yêu cầu, nhiệm vụ cấp bách, nặng nề, đòi hỏi sống của nhân dân ta chưa thực sự khá giả, song chính trị - xã hội của đất nước luôn ổn định, hòa bình, tự do, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, nhân dân thực sự là chủ nhân của đất nước. Nhưng các thế lực thù địch vẫn tiếp tục không từ một thủ đoạn nào để chống phá sự nghiệp cách mạng của chúng ta, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Còn đối với những cán bộ, đảng viên có ý kiến khác với đường lối, quan điểm của Đảng, đây là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, chúng ta cũng phải đấu tranh, phê phán, làm rõ đúng - sai thông qua đối thoại, trao đổi, tọa đàm, thuyết phục trên tinh thần đồng chí, tăng cường đoàn kết,

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.202, 200.

đồng thuận, không đẩy họ về phía các thế lực thù địch mà cố gắng lôi kéo họ về phía chúng ta; chúng ta phê phán quan điểm sai trái chứ không phê phán con người, xúc phạm, đả kích cá nhân.

Qua đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chúng ta cũng cần phải xem lại mình, xem lại chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước có chỗ nào còn khiếm khuyết cần phải sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện; những nội dung nào thực hiện chưa tốt cần phải chấn chỉnh, thực hiện tốt hơn để giải tỏa bức xúc của nhân dân và cán bộ, những nội dung nào có vấn đề hoặc chưa rõ cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu để làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, qua đó hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Như vậy sự phê phán đã chuyển thành tự phê phán một cách chủ động, tích cực để đạt hiệu quả cao nhất.

ĐẤU TRANH PHẦN BÁC NHỮNG QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH, XUYÊN TẠC CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VÀ TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH

Thượng tướng VÕ VĂN TUẤN*

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: Ở trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của nước ta ngày càng được nâng cao. Nước ta sẽ thực hiện đầy đủ các cam kết trong cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước. Thời cơ, vận hội phát triển mở ra rộng lớn. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. “Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn tồn tại, nhất là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới; nguy cơ “diễn biến hòa bình” của thế lực thù địch nhằm chống phá nước ta; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên

* Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

chức; sự tồn tại và những diễn biến phức tạp của tê quan liêu, tham nhũng, lâng phí,...”¹ chưa được ngăn chặn, đẩy lùi.

Từ những nhận định chiến lược này, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư tưởng, lý luận trong thời gian tới là: Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. “Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”². Như vậy, Đảng ta khẳng định những quan điểm sai trái, thù địch là một trong những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng Việt Nam, mà bản chất là nhằm xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng; đòi xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Chúng ráo riết đẩy mạnh đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị, các phương tiện thông tin, truyền thông, triệt để sử dụng mạng internet và địa chỉ truyền thông nước ngoài để phát tán tài liệu, tuyên truyền quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch, xuyên tạc, vu cáo, gieo rắc thông tin xấu, độc hại hòng làm nhiễu loạn đời sống văn hóa, tinh thần của xã hội, làm nhân dân mất niềm tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.19, 201.*

Để phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, các thế lực thù địch ra sức xuyên tạc các vấn đề cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lê nin (như học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, thời đại ngày nay và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại, giai cấp và đấu tranh giai cấp, học thuyết giá trị thặng dư)... kết hợp tuyên truyền quan điểm xuyên tạc, bóp méo sự thật nhằm phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh, đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lê nin; phát tán tài liệu, ấn phẩm xuyên tạc cuộc đời hoạt động và tấm gương đạo đức của Người. Gần đây, nhiều trang mạng xã hội đăng tải thông tin chống phá quan điểm, chủ trương, Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chúng tung tin bịa đặt, vu khống, vu cáo Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Quân đội và Công an, đòi xóa bỏ Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013; đòi “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”; tuyên truyền kích động, phủ nhận chủ trương phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phủ nhận vai trò kinh tế nhà nước, đòi tư nhân hóa đất đai; xuyên tạc tình hình dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền; kích động chia rẽ nội bộ Đảng và Nhà nước, gieo rắc hoài nghi, bi quan, bất bình trong nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và Quốc hội... Đặc biệt, các thế lực thù địch, số đối tượng cơ hội chính trị đẩy mạnh việc tuyên truyền các quan điểm sai trái, thù địch, đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân, phủ nhận nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp mọi mặt đối với Công an nhân dân và Quân đội nhân dân; tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng về quốc phòng, an ninh. Qua đó nhằm truyền bá tư

tưởng, lối sống phương Tây, từng bước tác động nhầm làm phai nhạt mục tiêu, lý tưởng chiến đấu, xa rời bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và truyền thống văn hóa của dân tộc.

Nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc, nham hiểm của các thế lực thù địch, những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tốt việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, qua đó góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững định hướng tư tưởng, nâng cao cảnh giác cách mạng, củng cố lòng tin trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó, cuộc đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch vẫn còn hạn chế nhất định. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận chưa cao. Chậm khắc phục có hiệu quả những hạn chế của công tác tư tưởng như thiếu sắc bén, chưa thuyết phục. Đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” còn bị động, hiệu quả chưa cao”¹. Chưa nắm và giải quyết tốt vấn đề chính trị hiện nay, trong khi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có xu hướng diễn biến phức tạp trong Đảng, trong hệ thống chính trị và trong

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.192-193.

xã hội. “Không ít cán bộ, đảng viên có những biểu hiện dao động, mất phương hướng, hoài nghi về vai trò lãnh đạo của Đảng, về mục tiêu, lý tưởng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đã xuất hiện những việc làm và phát ngôn vô nguyên tắc, trái với Cương lĩnh, đường lối, Điều lệ Đảng ở một số cán bộ, đảng viên”¹.

Trong thời gian tới, tình hình quốc tế, khu vực và trong nước còn diễn biến phức tạp, đối với sự nghiệp cách mạng nước ta, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, còn có những diễn biến khó lường, với nhiều khó khăn, thách thức mới. Để đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch, góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ đường lối lãnh đạo của Đảng, theo chúng tôi, cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Trước hết, phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Để đấu tranh phản bác các quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch một cách có hiệu quả, một trong những vấn đề cơ bản là phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là đòi hỏi khách quan, yêu cầu có tính nguyên tắc và có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp đổi mới cũng như việc hoàn thành hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “đẩy mạnh tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.195.

từng đổi tượng theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả”¹. Đảng ta xác định phải: kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào. Đồng thời, Đảng ta yêu cầu: “Tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống các quan điểm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp các luận cứ khoa học, lý luận cho việc hoạch định, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”².

Hai là, đổi mới công tác tư tưởng, lý luận. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã xác định: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp với từng giai đoạn, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội”³. Chúng ta khẳng định rằng, khi mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi công dân trong xã hội có sự giác ngộ sâu sắc về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, về mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.200, 201, 200.

Nhà nước, thì không chỉ mỗi người mà toàn xã hội sẽ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức trong việc nâng cao khả năng “tự bảo vệ”, ngăn chặn sự xâm nhập, lây lan của tư tưởng ngoại lai đi ngược lý tưởng xã hội, vô hiệu hóa các luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch. Điều này cũng đã được Nghị quyết Đại hội XII xác định: “Đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập nghị quyết của Đảng. Thực hiện nền nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là cấp Trung ương. Tiếp tục đổi mới hệ thống chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo hướng nâng cao chất lượng, chú trọng tính hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng”¹.

Ba là, chủ động ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch, nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh. Một trong những biện pháp quan trọng trong đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch, xuyên tạc và b López Méo sự thật là chủ động nghiên cứu dự báo, sớm phát hiện âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; kịp thời ngăn chặn việc tuyên truyền, phát tán các thông tin, tài liệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”².

Cùng với việc sớm phát hiện để kịp thời ngăn chặn, cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.201-202, 201.*

ban chỉ đạo về đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách ở các cơ quan báo chí, truyền thông, các học viện, trường đại học, viện nghiên cứu, các lực lượng nòng cốt ở các ban, bộ, ngành và địa phương trong đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch, bảo đảm các hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận theo đúng định hướng của Đảng, chặt chẽ về nguyên tắc, vững vàng về quan điểm chính trị, sâu sắc về lý luận khoa học, sắc bén trong phuong pháp và đạt hiệu quả cao. Đồng thời, huy động lực lượng rộng rãi trong nhân dân, các dân tộc, tôn giáo và kiều bào ở nước ngoài, các tổ chức tiến bộ... đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch, nhằm bảo vệ lẽ phải, chân lý, thực hiện sự tiến bộ xã hội.

Bốn là, đẩy mạnh đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ là cơ hội để các thế lực thù địch đẩy mạnh âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” chống phá ta trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Các quan điểm sai trái, thù địch sẽ gây tác hại trong xã hội, trong đó thúc đẩy sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và có những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Vì vậy, đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” nói chung và đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch nói riêng phải gắn với việc đẩy mạnh đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

trong nội bộ. Đây là nhiệm vụ rất quan trọng cần phải được đẩy mạnh và tiến hành thường xuyên, liên tục.

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”¹. Đồng thời, Đảng ta cũng chỉ rõ: “Kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí với yêu cầu chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, lãng phí, can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí”². Như vậy, đấu tranh chống các quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch luôn được Đảng, Nhà nước, nhân dân và xã hội ta đặc biệt quan tâm. Đại hội XII của Đảng xác định đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư tưởng, lý luận trong thời gian tới. Chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân sẽ thực hiện thắng lợi chủ trương chủ động đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.201, 211.*

ĐẤU TRANH VỚI CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH, BẢO VỆ CƯƠNG LĨNH, ĐƯỜNG LỐI LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thượng tướng, TS. PHƯƠNG MINH HÒA*

Thời gian gần đây, các thế lực thù địch, phản động tiếp tục đẩy mạnh các chiêu trò nhằm thực hiện triệt để âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, gây nên các “điểm nóng” tấn công trên mặt trận tư tưởng, lý luận, văn hóa. Những hoạt động này được chúng coi là “mũi đột phá” hòng làm mất niềm tin, gây hỗn loạn về lý luận và tư tưởng, tạo ra “những nghi kỵ” để dần đưa hệ tư tưởng tư sản phương Tây thâm nhập vào nội bộ cán bộ, đảng viên và nhân dân ta; từng bước chuyển hóa, xóa bỏ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, phủ nhận Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Với mục tiêu “chuyển hóa” niềm tin của các tầng lớp nhân dân, tạo ra những hoài nghi về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản để dần đưa hệ tư tưởng tư sản phương Tây thâm nhập vào nội bộ cán bộ, đảng viên và nhân dân ta,

* Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

chúng thường xuyên theo dõi, bám sát mọi diễn biến đời sống chính trị, kinh tế - xã hội của nước ta. Các thế lực thù địch đã “dày công” nghiên cứu, tổng hợp có hệ thống mọi vấn đề; tận dụng triệt để những hạn chế, yếu kém, sơ hở trên các mặt, nhất là về chính trị, kinh tế, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại qua các báo cáo chính thức của các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành, địa phương..., xem đó là điểm tựa, “chứng minh” cho những quan điểm, chính kiến, nhận định sai lầm của Đảng và Nhà nước ta. Chúng luôn tập hợp những ý kiến của những người chúng cho là có “uy tín”, “vị thế”, nhưng có quan điểm, chính kiến trung dung, thậm chí trái với đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kết hợp với sự tích hợp, dẫn dắt từ những quan điểm đối lập, sai lầm về chính trị của những kẻ tự xưng là “nhà khoa học”, “nhân sĩ, trí thức yêu nước”, giả danh “chủ bút” các báo, tạp chí..., thậm chí có những kẻ dưới danh nghĩa đảng viên “trung thành” viết và phát tán trên mạng internet cái gọi là “Thư ngỏ” với những hình thức khác nhau, nhiều quan điểm sai trái, xuyên tạc Cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chúng cho rằng: Công cuộc đổi mới 30 năm ở Việt Nam vẫn giữ nguyên thể chế độc đảng “toàn trị”, kìm hãm tự do, dân chủ và chia rẽ dân tộc (!). Chúng “kiến nghị” “thay đổi Cương lĩnh của Đảng, từ bỏ đường lối sai lầm về xây dựng chủ nghĩa xã hội, chuyển hẳn sang đường lối dân tộc và dân chủ, trọng tâm là chuyển đổi thể chế chính trị từ “toàn trị sang dân chủ”, thực hiện “đa nguyên, đa đảng”...” (!). Đây là việc làm vi phạm Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

Như vậy, cả về lý luận và thực tiễn, có thể khẳng định: Luận điệu, quan điểm thù địch, sai trái, “những kiến nghị” mà một số đối tượng đưa ra không có gì mới và xa lạ với thực tiễn của công cuộc đổi mới đất nước hơn 30 năm qua của nhân dân ta. Chúng ta cũng không phủ nhận, trong nhiều năm qua, xã hội ta vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề về kinh tế, xã hội chưa được giải quyết như: phân hóa giàu - nghèo, đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, công nhân ở nhiều khu công nghiệp còn nhiều khó khăn; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên các cấp dẫn đến làm suy giảm lòng tin của nhân dân. Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII của Đảng (năm 1994) nêu lên vẫn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp, như tham nhũng, lãng phí, “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch với những thủ đoạn mới, nhất là triệt để sử dụng các phương tiện truyền thông trên mạng Internet để chống phá ta và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, chế độ có mặt bị giảm sút”¹. Nước ta vẫn đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, diễn biến phức tạp. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; nhất là tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.68.*

Để tăng “hiệu quả” tiến công chống phá Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng, các thế lực thù địch luôn đan cài những quan điểm giả danh mácxít, làm cho người đọc mất phương hướng, không phân biệt được đúng, sai. Ví dụ: trích dẫn một cách cắt xén, nửa vời những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để đổi lập, bác bỏ, phủ nhận hệ thống đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta; hướng lái người đọc theo tư tưởng tư sản phương Tây mà thực chất chỉ là những tư tưởng hận thù dân tộc, dân tộc cực đoan hay dân chủ tư sản, phản động. Chúng luôn khoét sâu những điểm yếu kém, hạn chế trong thực thi công vụ của các cơ quan, cán bộ lãnh đạo, quản lý từ Trung ương đến cơ sở; tạo dựng phe phái hay những “cuộc đấu đá”, tranh giành quyền lực... để gây lòng nghi kỵ, ngờ vực, phá hoại lòng tin vào Đảng, Chính phủ, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát tán những tư tưởng chống Đảng Cộng sản, dân chủ tư sản phản động, kích động lòng người, cổ vũ cho những tư tưởng, hành động cực đoan, chống phá chính quyền nhà nước.

Theo sát các sự kiện trong nước, trong năm 2015 và những tháng đầu năm 2016, dưới những chiêu trò khác nhau, các thế lực thù địch đã tiến công chống phá cách mạng nước ta với nhiều hình thức đa dạng, rộng khắp về tư tưởng, lý luận, song tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, xuyên tạc, lật ngược, bác bỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong bài phát biểu của các đồng chí Lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Trong đó, với học thuyết Mác - Lênin, chúng xuyên tạc, phủ nhận những lý luận căn bản nhất, để từ đó bác bỏ hoàn toàn những tư duy lý luận mới

về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cùng những thành tựu trong những năm đổi mới vừa qua.

Thứ hai, xuyên tạc những chân lý, nguyên lý khoa học của chủ nghĩa Mác - Lenin, đổi lập thực tiễn cách mạng Việt Nam với chủ nghĩa Mác; coi chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Việt Nam hiện nay chính là cái “thực thể” đã bị chủ nghĩa Mác phủ định từ nền móng.

Thứ ba, xúc phạm lòng tôn kính của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu; kết hợp với xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh và những cố gắng, nỗ lực hết mình của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, ngăn chặn, đẩy lùi những tiêu cực, tệ tham nhũng trong xã hội, trong xây dựng mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Thứ tư, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc ta. Chúng ngụy tạo ra những tư liệu, nhận định sai lầm, khó kiểm chứng về lịch sử; gieo rắc hoài nghi về việc lựa chọn con đường cách mạng vô sản, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đổi trắng thay đen, xóa nhòa ranh giới giai cấp, phủ nhận cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc đang diễn ra đầy khó khăn, phức tạp hiện nay; xuyên tạc bản chất, nguồn gốc giai cấp của Đảng, phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng nước ta.

Thứ năm, cổ xúy, hô hào đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đổi lập; phủ nhận chế độ xã hội chủ nghĩa; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với đất nước và dân tộc, bác bỏ

vai trò lãnh đạo của Đảng đối với chế độ xã hội, Nhà nước; đòi xóa bỏ Điều 4 Hiến pháp năm 2013, đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang, quân đội phải trung lập; đánh đồng công lao của những người, gia đình đã chiến đấu, hy sinh vì nền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội với những kẻ tử thương một thời theo chân ngoại xâm chống lại độc lập, thống nhất dân tộc...

Để tiếp tục tăng cường đấu tranh vạch trần những quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm về cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận. Các cấp ủy đảng, các bộ, ngành, địa phương và đơn vị trong hệ thống chính trị cùng toàn thể cán bộ, đảng viên, quần chúng cần thấy rõ: Cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận hiện nay là một nhiệm vụ chính trị vừa cấp bách vừa thường xuyên và lâu dài của mỗi tổ chức, cá nhân. Đây là cuộc đấu tranh về ý thức hệ giữa tư tưởng vô sản với tư tưởng tư sản, giữa chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản với các thế lực thù địch, phản động hết sức quyết liệt. Đây là cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, lý luận, Cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo vệ những giá trị tư tưởng, lý luận đúng đắn, đồng thời bảo vệ những thành quả cách mạng mà nhân dân ta đã hy sinh bao xương máu mới có được. Đây thực sự là cuộc đấu tranh “một mất, một còn” giữa ta và các thế lực thù địch.

Hai là, tiếp tục củng cố “thế trận lòng dân”, tổ chức lực lượng đấu tranh kịp thời, liên tục, sắc bén và hiệu quả. Dưới

sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, các cấp ủy đảng cần chủ động xây dựng kế hoạch, nội dung đấu tranh trọng tâm, sát với sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương; dự báo kịp thời sự phát triển của tình hình; phát huy triệt để các lực lượng tinh nhuệ, thiện chiến, các chuyên gia khoa học hàng đầu, đội ngũ cán bộ đầu ngành, các nhà khoa học, nhà báo và đông đảo cộng tác viên nhiệt huyết, có bản lĩnh cùng tham gia đấu tranh. Mỗi cơ quan chuyên ngành, mỗi nhà khoa học, lãnh đạo và quản lý, trước những tư tưởng phản động, thù địch có liên quan trực tiếp đến ngành, lĩnh vực của mình phụ trách, cần chủ động định hướng nội dung và triển khai tổ chức lực lượng đấu tranh kịp thời.

Ba là, chủ động nắm tình hình, thiết lập hệ thống khung lý luận, luận cứ, luận điểm đấu tranh tư tưởng, lý luận khoa học, săn sàng tuyên truyền và vạch trần những quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch. Đây là việc làm cấp bách hiện nay, cần có sự chỉ đạo, lãnh đạo sáng suốt, tập trung, thống nhất, chặt chẽ từ Trung ương, bộ, ngành liên quan đến các cơ quan nghiên cứu và các nhà khoa học. Các cơ quan khoa học, các học viện, nhà trường hàng đầu về khoa học xã hội và nhân văn, quốc phòng, an ninh trong cả nước phải là lực lượng tiên phong, nòng cốt trong việc nghiên cứu, tham mưu cho Đảng, Nhà nước để xác lập hệ thống các luận cứ đấu tranh tư tưởng, lý luận chính xác, thống nhất; đồng thời ra sức giáo dục, tuyên truyền trong các cơ quan, đơn vị, tạo dựng được một hệ thống cán bộ chuyên trách, sắc sảo về đấu tranh và hiệu quả trong tuyên truyền, giáo dục quần chúng.

Bốn là, kết hợp đa dạng, mở rộng các hình thức đấu tranh với giáo dục, tuyên truyền, giải thích rộng khắp trong

quân chúng nhân dân. Phải làm cho cuộc đấu tranh giữ vững niềm tin của nhân dân không chỉ là việc làm, nhiệm vụ của hệ thống chính trị mà còn là hành động tự giác của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nhân dân chính là người sáng tạo ra các hình thức đấu tranh mới, phải huy động hết thảy người dân thực sự có tinh thần yêu nước chân chính, có năng lực và dũng khí cùng tham gia đấu tranh, trở thành một phong trào toàn dân đấu tranh chống các tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng.

Năm là, tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí và thông tin tuyên truyền. Có biện pháp quản lý chặt chẽ mạng internet, ngăn ngừa các trang mạng độc hại kết hợp với tăng cường mở mới, đa dạng các trang mạng, báo chí có nội dung đấu tranh tư tưởng, lý luận của Đảng, Nhà nước. Đây là một nội dung, giải pháp quản lý nhà nước đặc biệt quan trọng, nhằm ngăn chặn tận “gốc” nguồn tuyên truyền, phát tán những tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch; quản lý chặt chẽ, không để lộ, lọt, sơ hở về đăng tải thông tin theo quy định của Đảng, Nhà nước. Các cơ quan, đơn vị, lực lượng nghiệp vụ về công nghệ thông tin cần tăng cường theo dõi, kịp thời xử lý, khống chế có hiệu quả các trang mạng có nội dung phản động; phối hợp cùng các cơ quan tuyên truyền từng bước làm chủ thế trận tiến công về tư tưởng, lý luận trên các trang mạng đấu tranh phản bắc những quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng.

TĂNG CƯỜNG ĐẤU TRANH LÀM THẤT BẠI ÂM MUỐU “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH, NGĂN CHẶN “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA”

Trung tướng LÊ VĂN HÂN*

Thực hiện âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh nhiều hoạt động thâm độc, nhằm thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gây chia rẽ, mất đoàn kết từ bên trong Đảng và Nhà nước ta. Đặc biệt trong thời điểm hiện nay, khi Đảng ta đang tiến hành các bước quán triệt, triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác dân vận thì các thủ đoạn thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” càng được chúng thực hiện ráo riết hơn.

Bài học từ sự tan rã của Liên Xô và sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu trước đây cho thấy, nếu chúng ta không chủ động phòng, chống “diễn biến

* Chủ tịch Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam, nguyên Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

hòa bình”, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, không ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thì cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân sẽ bị tác động, bị phân hóa, tạo ra những hiệu ứng tiêu cực về mặt tư tưởng chính trị, tâm lý và hệ quả của việc chủ quan, mất cảnh giác với những thủ đoạn tinh vi là không lường hết được.

Trong những năm qua, tùy từng đối tượng và phạm vi tác động mà các thế lực thù địch, cơ hội trong và ngoài nước đã sử dụng những thủ đoạn rất tinh vi, xảo quyệt thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, nhưng chúng luôn đặt trọng tâm thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” vào các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ. Bởi đó là nơi hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của nước ta. Khi quan điểm, đường lối không chuẩn thì sự chêch hướng xã hội chủ nghĩa của đất nước là khó tránh khỏi. Và khi đường lối, chủ trương không vì cuộc sống, lợi ích của nhân dân thì niềm tin của quần chúng đối với Đảng, với Nhà nước và chế độ sẽ bị xói mòn. Như chúng ta đã biết: “diễn biến hòa bình” và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có mối quan hệ khăng khít, không tách rời; trong đó, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là âm mưu, thủ đoạn và cũng là mục tiêu của chiến lược “diễn biến hòa bình” mà chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đang tiến hành đối với cách mạng Việt Nam. Bởi vậy, tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch; ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ là vấn đề có ý nghĩa quyết định làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Đồng thời, đó cũng là

nhiệm vụ cấp bách về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà Hội nghị Trung ương 4 khóa XI đặt ra. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”¹. Đây là những điểm phát triển mới trong Nghị quyết Đại hội XII mà Đảng ta đã liên tục đề cập.

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về bản chất là một quá trình suy thoái từ bên trong nội bộ; một mặt do tác động khách quan như mặt trái của nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và do âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” vào từng con người và tổ chức; mặt khác là từ nguyên nhân chủ quan do một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Trong hai nguyên nhân đó thì nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Thực tiễn ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu những thập kỷ cuối thế kỷ XX cho thấy: Nếu ban lãnh đạo các Đảng Cộng sản không “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, giữ vững vai trò lãnh đạo xã hội; quần chúng nhân dân và lực lượng vũ trang kiên quyết bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa thì các thế lực thù địch không thể xóa bỏ được chế độ xã hội chủ nghĩa. Đúng như V.I.Lênin đã căn dặn: “Không ai

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.201.

có thể đánh đổ được chúng ta, trừ chính những sai lầm của chúng ta”. Như vậy, cần phải thống nhất nhận thức: Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thực chất là phòng ngừa, triệt tiêu nguyên nhân chủ quan dẫn đến thoái hóa, biến chất, là vấn đề có ý nghĩa sống còn.

Hiện nay, tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên có chức, có quyền, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng, rơi vào chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, cá nhân, ích kỷ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc... như Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI chỉ ra, là những biểu hiện cụ thể của một bộ phận cán bộ bị thoái hóa, cũng là những biểu hiện cụ thể của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong nội bộ của Đảng. Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “Bốn nguy cơ mà Đảng ta chỉ ra vẫn tồn tại, nhất là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới; nguy cơ “diễn biến hòa bình” của thế lực thù địch nhằm chống phá nước ta; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; sự tồn tại và những diễn biến phức tạp của tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí...”¹ vẫn chưa được khắc phục. Nước ta vẫn đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, diễn biến phức tạp. Bởi vậy, Đảng ta yêu cầu cần tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI: một số vấn đề cấp bách về xây dựng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.19.

Đảng hiện nay. Tại Hội nghị toàn quốc về công tác dân vận, triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác dân vận ngày 27-5-2016, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: Trong khi ở nhiều nơi, đời sống nhân dân còn khó khăn, nhiều yêu cầu thiết yếu của quần chúng chưa được bảo đảm, thì có những cán bộ, đảng viên chỉ lo thu vén cá nhân, xoay xở làm giàu, ăn uống chè chén bê tha; thậm chí có người vô trách nhiệm với dân, vô cảm trước những khó khăn, đau khổ của quần chúng. Một số người còn lợi dụng chức quyền để đục khoét, vơ vét của cải của Nhà nước, của tập thể, trở thành những con sâu mọt tê hại của xã hội. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng đó là sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu; sa vào chủ nghĩa cá nhân, quên trách nhiệm, bốn phận trước Đảng, trước dân; ngại khó, ngại khổ, ngại va chạm; bất chấp đạo lý, dư luận; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm của một bộ phận cán bộ, đảng viên không gương mẫu, nói không đi đôi với làm.

Để ngăn ngừa, đẩy lùi biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Một là, đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, chính trị: Việc đấu tranh bảo vệ, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là điều kiện tiên quyết. Toàn Đảng cần kiên trì tiến hành cuộc đấu tranh phê phán hệ tư tưởng tư sản, tư tưởng xã hội - dân

chủ, chủ nghĩa thực dụng. Cân kiêm quyết bảo vệ Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, đặc biệt là mục tiêu, lý tưởng, con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn; phát triển đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh bảo vệ nguyên tắc tổ chức và hoạt động, mối quan hệ giữa các thiết chế quyền lực của nhà nước xã hội chủ nghĩa; có biện pháp thiết thực củng cố và phát triển mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với các thành tố trong hệ thống chính trị và nhân dân. Phê phán, bác bỏ các quan điểm và ý đồ thực hiện chủ nghĩa đa nguyên chính trị, chế độ đa đảng đối lập. Phát hiện kịp thời những quan điểm đối lập do các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội trong bộ máy lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang; xử lý kịp thời và nghiêm minh theo pháp luật đối với các hoạt động phá hoại, không để các thế lực thù địch tạo dựng “ngọn cờ”, tập hợp được lực lượng. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp; xử lý đúng đắn các mâu thuẫn nội bộ trong các tầng lớp nhân dân, không để tích tụ, tạo tâm lý bất bình trong xã hội đối với các cơ quan công quyền. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XII của Đảng: “Tích cực đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh phê phán, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”¹. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.186.

sống, phai nhạt lý tưởng, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, cá nhân, ích kỷ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc trong một bộ phận cán bộ, đảng viên...

Hai là, về lĩnh vực kinh tế - xã hội: Cân tập trung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng cường xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, có cơ cấu hợp lý, có sức mạnh nội sinh, bền vững; có khả năng cạnh tranh cao để chủ động hội nhập trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế; có khả năng đứng vững, vượt qua được những biến động bất thường của nền kinh tế thế giới. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ văn hóa - xã hội, thực hiện công bằng xã hội và tăng cường quốc phòng, an ninh. Cân tiếp tục đấu tranh bảo vệ những quan điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới kinh tế, đặc biệt là bảo vệ đường lối phát triển kinh tế - xã hội. Kịp thời phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với những âm mưu, thủ đoạn lợi dụng các quan hệ kinh tế, các công cụ và thiết chế tài chính, tiền tệ quốc tế... để chi phối, kiểm soát, khống chế, chuyên hóa nền kinh tế Việt Nam thành nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Trong lĩnh vực này, cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế gắn với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và giữ vững phẩm chất đạo đức, tư cách của người cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ chủ trì lãnh đạo, quản lý kinh tế, không để chủ nghĩa thực dụng, “chủ nghĩa cá nhân” chi phối.

Ba là, trên mặt trận văn hóa - xã hội: Cân quyết tâm bảo vệ đường lối, chủ trương xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội của Đảng và chính sách, pháp luật phát triển văn hóa - xã hội của Nhà nước; bảo vệ, xây dựng và phát triển hệ giá

trị Việt Nam, những chuẩn mực văn hóa, đạo đức xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tinh hoa truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc. Chống lợi dụng mở cửa, giao lưu văn hóa để quảng bá, tuyên truyền, phổ biến hệ giá trị, những chuẩn mực đạo đức, lối sống của phương Tây. Bảo vệ đường lối, quan điểm, chủ trương và chính sách đổi mới giáo dục - đào tạo của Đảng và Nhà nước; chống lợi dụng giao lưu về giáo dục - đào tạo để chuyển hóa tư tưởng, ý thức của một số trí thức, sinh viên, học sinh, thế hệ trẻ, mang văn hóa đồi trụy, độc hại vào Việt Nam. Chống lợi dụng mở cửa để thúc đẩy biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp theo mô hình xã hội phương Tây. Giải quyết đúng đắn, kịp thời những mâu thuẫn nội bộ trong nhân dân. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đồng thuận giữa các tầng lớp xã hội, các vùng, miền. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu theo Kết luận của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI. Thực hiện tốt chính sách thương binh, liệt sĩ, người có công với nước, chính sách dân tộc, tôn giáo; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở các vùng chiến lược, các địa bàn trọng yếu. Mở rộng dân chủ trong xã hội để tạo sự đồng thuận, đoàn kết dân tộc, tôn giáo; chống chia rẽ, ly khai. Khi xuất hiện những “điểm nóng” mâu thuẫn, xung đột xã hội, cần giải quyết, xử lý đúng đắn, kịp thời trên cơ sở pháp luật, hài hòa với truyền thống, đạo lý dân tộc.

Bốn là, về quốc phòng, an ninh và đối ngoại: Cân tập trung bảo vệ đường lối, quan điểm, chủ trương và chính sách quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; xây dựng lực lượng, tiềm lực, thế trận quốc phòng, an ninh vững mạnh. Giữ vững bản chất cách mạng của lực lượng vũ trang, đặc

biệt là bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân. Xây dựng quân đội và công an vừa là lực lượng chính trị, vừa là lực lượng quân sự, an ninh tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Bảo vệ mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước, nhân dân với quân đội và công an. Chống “phi chính trị hóa” quân đội và công an; chống chia rẽ trong nội bộ lực lượng vũ trang. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chống địch cài cắm cơ sở nội gián trong nội bộ. Bảo vệ đường lối, chủ trương chiến lược, chính sách đối ngoại, quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; phát triển các quan hệ đối ngoại song phương và đa phương phù hợp với lợi ích của đất nước; giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ trong quan hệ đối ngoại; củng cố tình đoàn kết, hữu nghị giữa Việt Nam với các nước láng giềng và khu vực, với các tổ chức quốc tế; tăng cường ảnh hưởng, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; giải quyết đúng đắn mối quan hệ đối ngoại và đối nội, không để nước ngoài tạo cơ can thiệp. Giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Giải quyết đúng đắn, xử lý mềm dẻo những bất đồng, tranh chấp với các nước láng giềng, trong khu vực và quốc tế, kịp thời xử trí các tình huống không để nước ngoài tạo cơ can thiệp; đẩy lùi nguy cơ xung đột, chiến tranh. Quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ quan ngoại giao nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ (NGO), các tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Để chống lại thủ đoạn thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, cơ hội, cần giữ vững và tăng cường khả năng đề kháng trong nội bộ.

Xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững chắc để ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ tác động từ bên ngoài. Đảng ta chỉ rõ cần tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm”¹. Như vậy, cuộc đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí phải được tăng cường, kiên quyết loại bỏ những “con sâu mọt” ra khỏi bộ máy cơ quan Đảng, Nhà nước, làm trong sạch các tổ chức đảng, bộ máy chính quyền; đẩy mạnh đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tuy nhiên, việc tăng sức đề kháng, chủ động ngăn chặn, đẩy lùi biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nếu không kết hợp chặt chẽ với chủ động tiến công làm thất bại những mưu đồ đen tối, những thủ đoạn thâm độc thực hiện “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch thì hiệu quả đấu tranh sẽ không cao, kẻ thù sẽ có thời cơ và điều kiện để tổ chức chống phá quyết liệt hơn. Khi ấy, việc phòng ngừa, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có tính cực, chủ động

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.202.

đến đâu vẫn khó tránh khỏi. Kết hợp chặt chẽ giữa chủ động ngăn chặn, phòng ngừa từ xa với chủ động tiến công làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch từ trong “trứng nước” là phương châm đúng đắn, thể hiện rõ tư tưởng cách mạng tiến công trong chỉ đạo cuộc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta. Yêu cầu cơ bản khi thực hiện phương châm này là chủ động, tích cực giữ vững ổn định bên trong, phòng ngừa, ngăn chặn các tác động tiêu cực từ phía các thế lực thù địch, đồng thời phải có những biện pháp hữu hiệu chủ động, tích cực tổ chức các đợt sinh hoạt học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình của mỗi cán bộ, đảng viên. Đảng ta yêu cầu: “Xây dựng và thực hiện tốt các quy định để phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị”¹; bằng nhiều hình thức, quy mô trong các đợt học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Kết luận Hội nghị Trung ương 5 khóa XI cùng các chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương khóa XII về ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta hiện nay.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.203.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẤU TRANH PHẢN BẮC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH, BẢO VỆ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ CƯƠNG LĨNH, ĐƯỜNG LỐI LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Đại tá VŨ XUÂN TIỀU*

Các thế lực thù địch đã và đang tăng cường chống phá cách mạng nước ta bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, trá hình. Cùng với các hoạt động xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phá hoại nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước trên các phương diện khác, chúng ra sức sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại, đặc biệt là qua internet để chuyển tải thông tin, quan điểm sai trái, thù địch và mọc nồi, tổ chức lực lượng chống đối Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thực tiễn đã khẳng định, chủ nghĩa Mác - Lenin từ khi ra đời đến nay đã thể hiện rõ bản chất khoa học và cách mạng, giá trị và sức sống bền vững của mình. Nhiều chính

* Nguyên Tổng Biên tập Tạp chí *Quân huấn*, Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam.

khách, nhà khoa học ở trong và ngoài nước đã có những bài viết, công trình nghiên cứu khoa học khẳng định chủ nghĩa Mác - Lê nin vẫn giữ nguyên ý nghĩa và tầm quan trọng trong thời đại ngày nay. Ngay cả một số học giả tư sản cũng thừa nhận, tinh thần của C.Mác vẫn tỏa sáng và dù muôn hay không người ta vẫn phải dựa vào C.Mác mới có thể phân tích đúng chủ nghĩa tư bản đương đại.

Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá một cách khách quan, chính xác, đầy đủ và sâu sắc vai trò của chủ nghĩa Mác - Lê nin trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lê nin”¹. Theo Người, chủ nghĩa Mác - Lê nin không những là kim chỉ nam mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi đến thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh thực chất là bảo vệ lợi ích cơ bản của giai cấp công nhân, toàn thể nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam được thể hiện dưới hình thức lý luận. Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng lý luận duy nhất đúng soi đường dẫn dắt cuộc cách mạng của nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đi đến thắng lợi. Nó không những chỉ ra tính tất yếu, mục tiêu, phương hướng đúng đắn cách mạng Việt Nam phải hướng đến, đạt tới, mà còn chỉ ra những nguyên tắc, con đường, biện pháp, cách thức khoa học

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.289.

mà những người cộng sản và nhân dân Việt Nam phải tuân thủ và thực hiện nhằm vượt qua những khó khăn, thách thức, đấu tranh với các thế lực thù địch, phản cách mạng để đi tới tương lai tốt đẹp. Vì thế, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn, phản bắc các quan điểm, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng, linh hồn, mạch sống của cách mạng Việt Nam.

Hiện nay, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đang tăng cường chống phá sự nghiệp cách mạng nước ta với nhiều âm mưu, thủ đoạn hết sức nham hiểm, xảo quyệt. Đặc biệt là trước, trong và sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, các hoạt động chống phá càng gia tăng cả về cấp độ, mật độ, tần suất và lưu lượng. Âm mưu cơ bản, lâu dài của các thế lực thù địch là xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thủ tiêu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, đưa nước ta theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản. Để thực hiện âm mưu đó, chúng tăng cường sử dụng “diễn biến hòa bình” - một chiến lược nầm trong hệ thống chiến lược phản cách mạng.

Trong chiến lược này, tấn công trên mặt trận tư tưởng, văn hóa được chúng coi là “mũi đột phá chiến lược”, hòng làm tan rã niềm tin, gây hỗn loạn về lý luận và tư tưởng, tạo ra “những hoài nghi” để dần đưa hệ tư tưởng tư sản thâm nhập vào cán bộ, đảng viên và nhân dân, từng bước nhằm chuyển hóa, xóa bỏ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Chúng ra sức truyền bá các quan điểm sai trái, tung tin xuyên tạc đường

lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; vu cáo, bịa đặt, bôi nhọ hình ảnh các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, quân đội và công an nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ Đảng, Nhà nước với Nhân dân, với lực lượng vũ trang nhân dân.

Để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, ngày nay, hình thức, biện pháp đấu tranh không chỉ tập trung đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch của các đối tượng cơ hội chính trị, phản động, mà còn phải hướng tới ngăn chặn, khắc phục kịp thời những nhận thức sai lệch về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong nội bộ cán bộ, đảng viên và nhân dân ta.

Muốn đấu tranh bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng, phải làm cho chủ nghĩa Mác - Lê nin phát triển, không ngừng lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Nhưng muốn phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh phải hiểu đúng, sâu sắc, toàn diện chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là cơ sở lý luận cơ bản để phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là không thể phủ nhận và cơ sở, nền tảng để nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền giáo dục, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhằm phủ định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đòi đa nguyên, đa đảng, đòi “phi chính trị hoá” lực lượng vũ trang; để khắc phục những nhận thức sai trái trong quần chúng nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh;

đồng thời giúp cho không ít người tránh khỏi một “tấm màn kịch” nói trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà không hiểu thực chất của nó là gì. Đặc biệt, nghiên cứu, hiểu sâu sắc bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh còn là cơ sở để phản bác có hiệu quả những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đối với Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng.

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới và yêu cầu của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, đấu tranh làm thất bại những quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch đòi hỏi để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng, và cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung cơ bản sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, của các cấp ủy đảng trong tình hình mới. Đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động thực chất là cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh ý thức hệ hết sức gay gắt, quyết liệt và phức tạp. Đó là cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo vệ Đảng, bảo vệ sự nghiệp đổi mới và chế độ xã hội chủ nghĩa; đó còn là cuộc đấu tranh bảo vệ đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo “tuyệt đối, trực tiếp về

mọi mặt” của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với lực lượng vũ trang nhân dân, với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân. Chính vì vậy, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện tiên quyết, là yếu tố quyết định đến sự thành công và tính hiệu quả của cuộc đấu tranh này.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận trước hết nhằm góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân luôn luôn vững mạnh về chính trị. Bởi, nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới theo chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi bao giờ cũng phải lấy việc xây dựng quân đội về chính trị làm cơ sở cho mọi mặt xây dựng khác. Bối cảnh quốc tế cũng như tình hình đất nước hiện nay và tính chất quyết liệt, phức tạp của cuộc đấu tranh chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, âm mưu “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang đòi hỏi phải xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng không chỉ là một lực lượng vũ trang thiện chiến mà còn phải là một lực lượng chính trị thiện chiến, làm chỗ dựa đáng tin cậy của Đảng, của nhân dân trong cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận ngày càng quyết liệt và phức tạp.

Theo đó, trước hết phải đặc biệt quan tâm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, sự quản lý của người chỉ huy đối với nhiệm vụ xây dựng đơn vị vững mạnh về chính trị và tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân. Cấp ủy, chính uỷ, chính trị viên (bí thư), người chỉ huy các cấp cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các

nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước, của quân đội, công an và hướng dẫn của cơ quan chức năng về phòng, chống “diễn biến hòa bình”, xây dựng đơn vị vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức...; nắm vững tình hình, dự báo chính xác những vấn đề có thể xảy ra, chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động phá hoại của địch và phần tử xấu đối với cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Để thực hiện tốt điều đó, cần gắn việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khoá XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay với tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách chặt chẽ, nghiêm túc, có hiệu quả cao. Chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; nâng cao năng lực điều hành, quản lý của người chỉ huy đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ nâng cao hiệu quả đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới.

Hai là, tăng cường đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, tổng kết lý luận, nghiên cứu về đối tượng đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận. Cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận hiện nay ở nước ta được triển khai trên hai bình diện: (1) Nghiên cứu, bổ sung, phát triển, cung cấp hệ thống lý luận, cung cấp luận cứ khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, tạo ra sức đề kháng trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trước các luận điểm xuyên tạc, vu cáo, kích động của các thế lực thù địch. (2) Phản bác một cách thường xuyên, hiệu quả những quan điểm

sai trái, xuyên tạc đường lối của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Đây là cuộc đấu tranh phức tạp, khó khăn, lâu dài, vừa mang tính chiến đấu, vừa phải có sức thuyết phục và trên ý nghĩa nhất định, có thể coi đây là cuộc đấu tranh toàn diện trong bối cảnh mới. Chính vì vậy, hiệu quả của cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận phụ thuộc một phần rất lớn vào việc tăng cường đầu tư, nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu, tổng kết lý luận.

Hoạt động nghiên cứu lý luận trước hết đòi hỏi phải quan tâm đầu tư nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh một cách hệ thống hơn, đầy đủ hơn và toàn diện, sâu sắc hơn. Bởi, cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận muôn giành thắng lợi, trước hết phải dựa vào cơ sở nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Mặt khác, để thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” và âm mưu “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang, thủ tiêu vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động, thù địch đã và đang tập trung mũi nhọn xuyên tạc, phê phán, phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là học thuyết về giai cấp, đấu tranh giai cấp; tư tưởng quân sự, quốc phòng của các nhà mácxít; học thuyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của giai cấp vô sản... Chính vì vậy, chỉ có trên cơ sở quan tâm, đầu tư nghiên cứu một cách sâu sắc, hệ thống, nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta mới đủ khả năng đấu tranh có hiệu quả, vạch trần được những âm mưu phủ nhận, những thủ đoạn phê phán, xuyên tạc, thậm chí là cả những

thủ đoạn tinh vi “lợi dụng chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh” để chống lại chúng ta của các thế lực thù địch.

Tiếp theo, để nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, hoạt động nghiên cứu, tổng kết lý luận cần tập trung tìm ra những giải đáp khoa học, thuyết phục đối với những vấn đề mà thực tiễn công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đã và đang đặt ra. Sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, những thành tựu mà chúng ta đã đạt được có phần đóng góp xứng đáng và tích cực của công tác tư tưởng, lý luận nói chung và hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết lý luận nói riêng. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn; một số rất ít cán bộ, đảng viên bị phần tử xấu lợi dụng lôi kéo, kích động, xúi giục, mua chuộc đã có tư tưởng, việc làm chống đối Đảng, Nhà nước”¹. Đảng ta cũng chỉ rõ: “Chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận chưa cao. Chậm khắc phục có hiệu quả những hạn chế của công tác tư tưởng như thiếu sắc bén, chưa thuyết phục. Đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” còn bị động, hiệu quả chưa cao”². Và hậu quả tất yếu là: Khi còn có những vấn đề thực tiễn đặt ra nhưng chưa có được giải đáp khoa học, thuyết phục, dư luận còn phân tâm, sự

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.185, 192-193.

thống nhất tư tưởng trong Đảng, trong xã hội chưa cao sẽ là những “khoảng trống” nguy hiểm mà kẻ thù có thể lợi dụng để chống phá, để xuyên tạc, để lôi kéo, kích động và khi đó, cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận sẽ càng thêm khó khăn, phức tạp.

Ba là, tập trung củng cố, nâng cao và hoàn thiện hệ thống thông tin, truyền thông đa dạng, làm cho hệ thống này đáp ứng mọi nhu cầu thông tin ngày càng tăng của nhân dân; đồng thời có đủ sức mạnh cần thiết để tham gia vào các hoạt động truyền thông quốc tế, góp phần làm cho thế giới hiểu đúng quan điểm, đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, thành tựu phát triển của đất nước ta, tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình của dư luận quốc tế.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, đổi mới trang thiết bị, kỹ thuật thông tin theo hướng hiện đại, đồng bộ để hòa nhập với trình độ khoa học - kỹ thuật thông tin quốc tế, phát huy tính hiệu quả cao của các phương tiện thông tin đại chúng. Có chiến lược đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng, văn hoá, truyền thông, trong đó đặc biệt chú trọng đến các lực lượng xung kích trên mặt trận đấu tranh phòng, chống “diễn biến hoà bình”, phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch.

Bốn là, xây dựng cơ chế phối hợp có hiệu quả, thiết thực trong các hoạt động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, văn hoá, văn nghệ, giáo dục, thông tin tuyên truyền; chủ động nắm bắt tư tưởng và tâm trạng của các đối tượng xã hội và những luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch, kịp thời đề xuất với Đảng, Nhà nước các chủ trương,

biện pháp đấu tranh sắc bén, có hiệu quả với các âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

Để chủ động đối phó với tình hình trên, chúng ta cần sớm xây dựng các lực lượng chuyên trách trở thành lực lượng thường trực, những “quả đấm thép” làm xoay chuyển tương quan so sánh lực lượng trên mặt trận đấu tranh tư tưởng, lý luận. Lực lượng này cần được tuyển chọn kỹ cả về phẩm chất và năng lực, khả năng chuyên môn và bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận và trình độ ngoại ngữ, được tổ chức chặt chẽ, đủ sức làm tham mưu cho Đảng, Nhà nước trong việc định ra những chủ trương, chính sách, kế hoạch cơ bản lâu dài, chủ động làm thất bại sự chống phá của các thế lực thù địch đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có khả năng thường xuyên nắm chắc âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, từ đó trực tiếp triển khai các chiến dịch nhằm đập tan sự chống phá của các “chuyên gia” lý luận tư sản và các thế lực thù địch; đồng thời có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng các lực lượng đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng.

Trên cơ sở lực lượng phong phú, cần đa dạng hóa hình thức đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngoài những bài luận chiến, những công trình khoa học được in ấn trên các báo, tạp chí, sách chuyên khảo, cần tăng cường sử dụng đài phát thanh, truyền hình, báo điện tử, mạng internet, các trang mạng xã hội như Facebook,

các blog cá nhân,... để đăng tải, phát hành nhanh chóng, kịp thời, sâu rộng các công trình nghiên cứu đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt, cần coi nội dung đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch là một bộ phận cơ bản, không thể thiếu trong giáo trình các môn lý luận Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”¹; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.200-201.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẤU TRANH CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, PHẢN BÁC NHỮNG QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH, BẢO VỆ CƯƠNG LĨNH, ĐƯỜNG LỐI LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Đại tá, TS. PHẠM ANH TUẤN*

Phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, trong đó có đấu tranh phản bác những quan điểm, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch nhằm xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng, có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng nước ta.

Thời gian qua, những quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch nhằm xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước ta của các thế lực thù địch, những phần tử phản động, bất mãn chính trị trong nước và ở nước ngoài xuất hiện thường xuyên. Cùng với việc sử dụng các cơ quan phát thanh, báo chí, xuất bản và những phương tiện truyền thông khác, các thế lực thù địch,

* Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng.

phản động tăng cường sử dụng internet qua các mạng xã hội và các blog có nội dung xấu, độc hại, liều lượng với tần suất ngày càng tăng. Chúng tập trung chủ yếu tuyên truyền, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống phá cách mạng Việt Nam; cổ xúy “phi chính trị hóa” quân đội và công an, xuyên tạc cơ cấu tổ chức và vai trò của quân đội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bịa đặt thông tin đả kích cá nhân các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội và công an.

Một trong những thủ đoạn rất thâm độc và nham hiểm của các thế lực thù địch là lợi dụng vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tín ngưỡng, tôn giáo” để kích động tư tưởng hẹp hòi, tâm lý kỳ thị dân tộc, chống đối chính quyền, kích động đồng bào dân tộc thiểu số thành lập cái gọi là “Vương quốc Mông tự trị”, “Nhà nước Đêga”, “Vương quốc Khơme Crôm”, thực chất là các tổ chức chính trị phản động; xúi giục đồng bào di cư tự do, vượt biên trái phép; lợi dụng những sơ hở, thiếu sót trong quản lý kinh tế - xã hội, những vấn đề “nóng”, “bức xúc” trong đời sống xã hội... để xuyên tạc, kích động, gây mất lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Trước tình hình đó, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã đề ra nhiều chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, biện pháp và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh phản bác những quan điểm, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch. Một trong những văn bản quan trọng đó là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X ngày 01-8-2007 về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới.

Nghị quyết chỉ rõ: “Triển khai đồng bộ, chủ động cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, phản bác các luận điệu xuyên truyền xuyên tạc, vu cáo, chống phá Đảng, Nhà nước ta, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, thực hiện đa nguyên chính trị, hình thành lực lượng đối lập, gây bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch; thường xuyên cản giác, chủ động phòng, chống nguy cơ tự diễn biến ở cả trung ương và các ngành, các cấp”¹. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng tiếp tục chỉ rõ: “Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”². Như vậy, Đảng ta khẳng định những quan điểm sai trái là một trong những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, mà bản chất là nhằm xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng với Nhà nước, xã hội; đòi xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Những năm qua, các lực lượng chức năng của Đảng, các ban, bộ, ngành đã biên soạn, sưu tầm hàng chục nghìn chuyên đề, tài liệu, kỹ yếu, bản tin phục vụ giáo dục, tuyên truyền đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận và văn hóa. Các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, các nhà khoa học, blog cá nhân trong và ngoài nước cũng đã thực hiện hàng chục nghìn tin,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Sđd*, tr.45.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.201.

bài, ảnh, phóng sự đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch; báo chí cách mạng Việt Nam thường xuyên đăng các bài viết có nội dung này trên trang mục: Đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” và “phòng, chống diễn biến hòa bình”. Trung tâm Thông tin Khoa học quân sự thông qua mạng MISTEN đã kết nối với hơn 200 đầu mối trong toàn quân, đăng tải hơn 3.000 tin, bài phân tích, bình luận, phê phán những quan điểm, luận điệu sai trái; sản xuất nhiều băng, đĩa hình có nội dung nhận diện, đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, chính trị và văn hóa.

Những hoạt động thiết thực, hiệu quả đó đã góp phần rất quan trọng làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng nước ta của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng.

Để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, trong đó có đấu tranh phản bác những quan điểm, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng, theo chúng tôi, cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, cần chủ động trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đây là một trong những giải pháp quan trọng trong đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch. Chủ động nghiên cứu, dự báo, sớm phát hiện âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; kịp thời ngăn chặn việc tuyên truyền, phát tán các thông tin xấu, độc, tài liệu xuyên tạc, sai trái, thù địch của chúng. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã chỉ rõ: “Tích cực đấu tranh phòng,

chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh phê phán, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”¹.

Cùng với việc sớm phát hiện để kịp thời ngăn chặn, cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các ban chỉ đạo về đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách ở các cơ quan báo chí, truyền thông, các học viện, nhà trường, viện nghiên cứu, các lực lượng nòng cốt ở các ban, bộ, ngành và địa phương trong đấu tranh chống các quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch, bảo đảm các hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận theo đúng định hướng của Đảng, chặt chẽ về nguyên tắc, vững vàng về quan điểm chính trị, sâu sắc về lý luận khoa học, sắc bén trong phương pháp và đạt hiệu quả cao.

Hai là, thường xuyên, tích cực và chủ động phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng trong đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, thù địch. Coi trọng đề xuất xây dựng và thực hiện tốt cơ chế, quy chế phối hợp giữa quân đội với công an và các ban, bộ, ngành của Trung ương, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các địa phương để phát hiện kịp thời âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; thường xuyên duy trì, thực hiện tốt chế độ giao ban phản ánh tình hình, trao đổi thông tin, thống nhất biện

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.186.

pháp phối hợp đấu tranh với những quan điểm sai trái; ngăn chặn mọi âm mưu và hành động móc nối, tập hợp lực lượng; quản lý và đấu tranh với các phần tử cơ hội, bất mãn kích động, chống đối, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ khôi đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong công tác thông tin, tuyên truyền, cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương để kịp thời thông tin làm rõ sự thật, định hướng tư tưởng, dư luận trong cán bộ, chiến sĩ và nhân dân, nhất là trước những sự kiện nhạy cảm, phức tạp, tạo sự thống nhất cao đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chương trình, tăng thời lượng các tin, bài đấu tranh phản bác, vạch rõ tính chất phản động, phản khoa học của những quan điểm, luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng.

Nhờ có quan điểm đúng và tích cực, chủ động nêu đã có sự quan tâm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các ban, bộ, ngành Trung ương, cấp ủy, chính quyền các địa phương; phát hiện, ngăn chặn, phản bác kịp thời những luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch; tham gia giải quyết các “điểm nóng”, nhất là những bức xúc của nhân dân, không để các thế lực thù địch lợi dụng kích động biểu tình, bạo loạn, gây mất ổn định chính trị.

Ba là, trong phối hợp phòng, chống “diễn biến hòa bình”, đấu tranh phản bác những quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng

Hồ Chí Minh. Đây là giải pháp có tính nguyên tắc cao. Hoạt động phối hợp đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch phải đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền, người đứng đầu, phát huy vai trò tham mưu của cơ quan chính trị các cấp; luôn quán triệt tư tưởng cách mạng tiến công, tuyệt đối trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng vào thực tiễn để xem xét, phân tích, đánh giá, vạch trần bản chất phản động, phản khoa học của những quan điểm sai trái, thù địch. Quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 17-4-2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa. Phải tuân thủ các nguyên tắc, quy chế, quy định trong phối hợp công tác thông tin, tuyên truyền, đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận và văn hóa. Đối với những tình huống, những nội dung phức tạp, nhạy cảm, Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì thống nhất định hướng công tác thông tin, tuyên truyền và thẩm định các tin, bài luận chiến, đấu tranh trực diện trước khi phát hành.

Bốn là, coi trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn phục vụ đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, đập tan những quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch. Đây vừa là giải pháp vừa là yêu cầu cần nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề. Trong những năm gần đây, quân đội và công an đã phối hợp, kết hợp tổ chức nhiều hoạt động nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân Việt Nam “cách mạng, chính quy,

tinh nhuệ, từng bước hiện đại”; về phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ... Thông qua các hoạt động này để tiếp tục trao đổi, nắm chắc diễn biến tình hình thế giới, khu vực và trong nước, những điều chỉnh chiến lược của các nước lớn; dự báo âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch và những phần tử cơ hội chính trị, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, xu hướng vận động của nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trên cơ sở đó đề xuất những chủ trương, biện pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch của các thế lực thù địch, phản động.

Bên cạnh đó, các cơ quan nghiên cứu, tham mưu chiến lược của Bộ Quốc phòng cần thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Ngoại giao, cấp ủy, chính quyền các địa phương, nhất là các địa bàn trọng điểm trong việc nắm và xử lý tình huống. Chủ động, kịp thời đề xuất với Đảng, Nhà nước những đối sách xử lý tình huống phức tạp trong đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận. Việc nghiên cứu, nắm chắc âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, đồng bộ, chủ động, kịp thời, chính xác, nhất là nghiên cứu những vấn đề nhạy cảm, cần có sự thông tin, trao đổi, phối hợp thường xuyên của nhiều lực lượng chức năng như: vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền; vấn đề Biển Đông; âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam... Duy trì nghiêm túc chế độ cung cấp thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ huy; định hướng các cơ quan nghiên cứu, cơ quan báo chí về âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch để chủ động đấu tranh phản bác có hiệu quả.

Năm là, tăng cường công tác chính trị nội bộ, gắn đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” với phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Để phối hợp tốt với các lực lượng chức năng trong đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, phản bác những quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch, quân đội và công an phải là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu thực sự vững mạnh. Vì vậy, để tổ chức lực lượng tham gia đấu tranh có hiệu quả, trước hết phải tập trung xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Coi trọng xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng cấp ủy, chi bộ, nhất là ở các cơ quan tham mưu chiến lược, đơn vị chiến đấu, cơ quan quân sự, công an xã, phường, thị trấn thực sự là “pháo đài” vững chắc chống địch móc nối, lôi kéo, mua chuộc, xâm nhập, cài cắm; chống các phần tử cơ hội chính trị, thoái hóa biến chất; khắc phục mọi biểu hiện chia rẽ, bè phái cục bộ, vô tổ chức, kỷ luật, nhất là vào thời điểm trước, trong và sau Đại hội Đảng các cấp, các ngày lễ trọng đại của đất nước, không để các thế lực thù địch lợi dụng kích động, phân hóa, làm suy yếu tổ chức đảng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, ban chỉ đạo phòng, chống “diễn biến hòa bình”, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, xử lý các hiện tượng vi phạm, giải quyết triệt để các vấn đề nảy sinh trong nội bộ.

Thường xuyên quản lý chặt chẽ công văn, tài liệu, thông tin mật, nhất là tài liệu có độ mật cao. Năm chắc tình hình chính trị địa bàn, dư luận xã hội khu vực đóng quân, nhất là những mâu thuẫn, bức xúc trong nhân dân, những hoạt động móc nối, tuyên truyền chống phá của các thế lực thù địch,

phối hợp với các lực lượng chức năng xử lý kịp thời, góp phần xây dựng đơn vị và địa bàn an toàn, vững mạnh.

Để phát huy hiệu quả cuộc đấu tranh phản bác những quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch, cần coi trọng kết hợp chặt chẽ với chủ động phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Cùng với việc thường xuyên đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên thì công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng giữ vai trò rất quan trọng, góp phần phát hiện kịp thời, kiên quyết khắc phục những khuyết điểm, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nhận diện rõ các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống; phát hiện được các phần tử cơ hội để kịp thời đấu tranh, tạo sự đoàn kết thống nhất nội bộ.

Phòng, chống “diễn biến hòa bình”, đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch là cuộc chiến đấu lâu dài, khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân có vai trò rất quan trọng, sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng góp phần không ngừng nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, trong đó có đấu tranh phản bác những quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch để bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng.

CẢNH GIÁC, ĐẤU TRANH PHẦN BẮC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH CHỐNG PHÁ ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

Đại tá, PGS.TS. VŨ THẾ HIẾN*

Dấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch là một nhiệm vụ rất quan trọng trong công tác tư tưởng, lý luận của Đảng, nhằm làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta, củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận toàn dân trong xã hội.

Thời gian gần đây, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chống phá ta hết sức tinh vi và quyết liệt, trong đó chúng rất chú trọng đến mặt trận tư tưởng, văn hóa. Mũi nhọn quan trọng và thâm độc nhất mà chúng tiến hành trên mặt trận này là tiến công vào nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước nhằm phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chế độ xã hội chủ nghĩa và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là một thủ đoạn thâm độc trong thực hiện

* Cục Khoa học quân sự, Bộ Quốc phòng.

chiến lược “diễn biến hòa bình” nói chung và diễn biến về mặt chính trị, tư tưởng nói riêng của các thế lực thù địch và của những kẻ cơ hội đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đòi đa nguyên, đa đảng.

Cùng với các thế lực thù địch, các phân tử cơ hội chính trị và số chống đối trong nước đã bí mật phát tán các tài liệu bất hợp pháp, tuyên truyền trực tiếp những thông tin xấu, độc hại bằng những phương tiện truyền thông, truyền dẫn hiện đại để xuyên tạc tình hình, truyền bá những quan điểm sai trái chống phá Cương lĩnh, đường lối của Đảng. Gần đây, đã xuất hiện thêm một số tài liệu chống đối trắng trợn hơn được gửi ra nước ngoài, có nội dung xuyên tạc lịch sử cùng với những luận điệu sai trái, bịa đặt, chống đối Đảng, Nhà nước, nói xấu lãnh tụ, bôi nhọ danh nhân và anh hùng dân tộc mà chúng gọi là “hạ bệ thần tượng”. Chúng chĩa mũi nhọn vào Đảng Cộng sản, đòi Đảng từ bỏ quyền lãnh đạo, đòi bỏ Điều 4 Hiến pháp, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đòi thực hiện đa nguyên, đa đảng, đòi cách mạng Việt Nam ngày nay phải chuyển hẳn sang đường lối dân tộc và dân chủ. Chúng cho rằng ta đổi mới nửa vời, đòi Đảng ta đổi mới về chính trị theo quan điểm của phương Tây, thực hiện Nhà nước pháp quyền tư sản; hô hào tập hợp lực lượng đấu tranh, đòi được quyền ra báo tư nhân, đòi tự do lập hội, tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoạt động ngoài vòng pháp luật... Mặt khác, chúng lợi dụng những tiêu cực nảy sinh trong một số cán bộ, đảng viên mà ta đang lên án, phê phán, đấu tranh, xử lý như: tham ô, tham nhũng, quan liêu, lãng phí, vi phạm quyền dân chủ của nhân dân và các tệ nạn xã hội khác... để bôi đen bức tranh xã hội, gây tâm lý

hoang mang, mất lòng tin trong nhân dân vào Đảng, chính quyền và chế độ.

Các thế lực thù địch sử dụng các thủ đoạn nhầm bóp méo sự thật, bôi nhọ đi đến phủ nhận quá khứ tốt đẹp của cách mạng, của dân tộc, xuyên tạc lịch sử hòng chia rẽ nội bộ Đảng, làm suy yếu tổ chức đảng; chia rẽ Đảng với Nhà nước và nhân dân, cô lập, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân; đòi giải tán Hội Cựu chiến binh, kích động số trí thức, văn nghệ sĩ, du học sinh nhẹ dạ và một số người đã từng tham gia hoạt động cách mạng trước đây có tâm lý bất mãn; chia rẽ tôn giáo, dân tộc hòng phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm suy yếu chế độ, nhầm xóa bỏ niềm tin trong cán bộ và nhân dân ta vào chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, tiến tới hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, đưa đất nước đi theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Mặt khác, các thế lực thù địch cũng nhận định rằng không có một thế lực nào trên thế giới có thể đánh đổ Cộng sản Việt Nam, mà chỉ có Cộng sản Việt Nam đánh đổ Cộng sản Việt Nam mà thôi (!). Chính vì thế, chúng triệt để lợi dụng quá trình hội nhập quốc tế nhằm tuyên truyền, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ để hình thành tư tưởng, tâm lý sống thực dụng hòng làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống.

Những âm mưu, thủ đoạn và luận điệu trên đây của các thế lực thù địch được tiến hành với nhiều phương thức hết sức tinh vi, thâm độc và xảo quyệt, vừa lén lút, rỉ tai, vừa

công khai, thách thức đã và đang tác động không nhỏ đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số nhẹ dạ, cả tin, dễ bị mắc mưu bọn chúng.

Để góp phần đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước ta, theo chúng tôi, cần tập trung vào một số giải pháp sau:

Một là, chủ động tiến công, triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận. Phản bác kịp thời, có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh chống các luận điểm phủ định, bóp méo sự thật, xuyên tạc Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vạch trần âm mưu, thủ đoạn lợi dụng những yếu kém của ta để kích động, chống đối, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; khắc phục được những “khoảng trống”, những “điểm chật trẽ” trong đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch.

Hai là, nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả của công tác tư tưởng, lý luận. Đổi mới nội dung, phương pháp nâng cao chất lượng đấu tranh phản bác những quan điểm, luận điểm sai trái, thù địch, trái với Cương lĩnh, đường lối của Đảng. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối của Đảng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là cho thế hệ trẻ, làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân n้อม vững, nhất trí với mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên trì đấu tranh bảo vệ lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với

chủ nghĩa xã hội; thường xuyên gắn kết chặt chẽ công tác tư tưởng, lý luận với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh.

Ba là, đẩy mạnh xây dựng, củng cố hệ thống chính trị các cấp vững mạnh; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc về âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, tính chất nguy hại của những quan điểm sai trái, thù địch, tránh tư tưởng chủ quan, mơ hồ, buông lỏng công tác tư tưởng, lý luận.

Bốn là, thường xuyên bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội của các tầng lớp nhân dân; nhất là địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo phức tạp, nhạy cảm để phát hiện, phân tích, đánh giá, dự báo đúng, giải quyết kịp thời những vụ việc phức tạp, giữ vững an ninh nông thôn, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Đẩy mạnh tuyên truyền, vạch trần tính chất phản động, phản khoa học, mị dân của các thế lực thù địch, đặc biệt là âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động lưu vong, kiên quyết đấu tranh xóa bỏ tư tưởng “ly khai tự trị” trong một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số.

Năm là, tăng cường phối hợp với các lực lượng để làm tốt công tác vận động quần chúng, nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tích cực xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ, giữ gìn bản

sắc văn hóa dân tộc, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, củng cố và tăng cường “thế trận lòng dân” vững chắc, tăng cường sức đề kháng và khả năng miến dịch, làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Sáu là, tập trung củng cố hệ thống chính trị, phát huy kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm nhanh chóng khắc phục những khuyết điểm, yếu kém, đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tình trạng suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, quyết không để cho kẻ địch lợi dụng tuyên truyền kích động chống phá Đảng, Nhà nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt có phẩm chất, năng lực tốt, có uy tín cao, đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị cần tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, không để lộ, lọt bí mật quân sự, an ninh, bí mật nhà nước, xây dựng đơn vị và địa bàn an toàn, chống địch mua chuộc, cài cắm, móc nối, gây dựng cơ sở trong nội bộ ta.

Trước những âm mưu thâm độc và quan điểm sai trái, thù địch, cuộc đấu tranh phản bác cần được coi trọng và tiến hành thường xuyên hơn nữa. Cần huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nhất là đội ngũ trí thức, nhà khoa học, nhà báo, văn nghệ sĩ tâm huyết tham gia; nâng cao chất lượng, hiệu quả các bài viết có nội dung đấu tranh phản bác bảo đảm tính chiến đấu, tính thuyết phục;

kết hợp hài hòa các hình thức đấu tranh phản bác trên báo chí công khai, trên mạng internet, các blog...; triệt để sử dụng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền miệng để đấu tranh kịp thời, sắc bén ngay từ các địa bàn cơ sở.

Trong thời gian tới, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận sẽ diễn ra ngày càng quyết liệt. Để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh này, cần phải tiến hành hàng loạt giải pháp trên mặt trận tư tưởng, lý luận, trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, đối ngoại và quốc phòng - an ninh... Trong đó, đấu tranh phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác tư tưởng, lý luận của các cấp ủy đảng cần phải được tăng cường, tiến hành thường xuyên, kịp thời, kiên quyết và sắc bén hơn.

TĂNG CƯỜNG ĐẤU TRANH PHẢN BẮC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH, GÓP PHẦN NÂNG CAO BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

Thiếu tướng, PGS.TS. NGUYỄN TRỌNG ĐẠO*

Trải qua hơn 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam (gồm lực lượng Công an nhân dân và Quân đội nhân dân) luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân, hoàn thành xuất sắc mọi trọng trách được giao phó. Một trong những nguyên nhân quan trọng, quyết định sự thành công đó là: Lực lượng vũ trang nhân dân luôn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Đảng. Điều đó thể hiện bản chất giai cấp và bản lĩnh chính trị của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

Thực hiện âm mưu xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, các thế lực thù địch trong và ngoài nước đang ra sức tuyên truyền làm mất uy tín, đi đến hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với hệ thống chính trị của nước ta, trong đó có sự lãnh đạo tuyệt đối, trực

* Phó Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân.

tiếp và toàn diện của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân. Nhằm đạt được âm mưu thâm độc đó, kẻ địch thực hiện các hoạt động nhằm “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang.

Để giữ vững bản lĩnh chính trị của lực lượng vũ trang nhân dân, phải thường xuyên quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang vững về chính trị, tư tưởng, mạnh về tổ chức, nhanh chóng tiến lên chính quy, hiện đại. Bên cạnh đó, một nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu là đẩy mạnh công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang nhân dân.

Hiện nay, lợi dụng những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, các thế lực thù địch đang huy động một hệ thống đồ sộ các phương tiện tuyên truyền như: đài phát thanh, truyền hình, báo, tạp chí và đặc biệt là lợi dụng các tiện ích của internet để tuyên truyền phá hoại tư tưởng¹. Đó là chưa kể đến hàng chục trang web, blog của các đối tượng bất mãn, chống đối và cơ hội chính trị trong nước thường xuyên đăng tải các bài viết có nội dung xuyên tạc tình hình nội bộ, nói xấu các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Các hoạt động tuyên truyền phá hoại, làm suy yếu lực lượng vũ trang nhân dân của các thế lực thù địch thường tập trung vào các nội dung:

Trước hết, chúng tập trung tuyên truyền xuyên tạc vai trò lãnh đạo của Đảng. Chúng xuyên tạc bản chất của Đảng

1. Hiện nay, có gần 60 đài phát thanh, truyền hình tiếng Việt, hơn 500 tờ báo, tạp chí và hàng trăm trang web, blog thường xuyên phát các chương trình có nội dung tuyên truyền chống Việt Nam.

Cộng sản ngày nay đã biến chất, không vì lợi ích của đại đa số quần chúng nhân dân mà chỉ lo bảo vệ lợi ích cho một nhóm người có “đặc quyền, đặc lợi”. Chúng cho rằng, từ sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Đảng đã thực thi chính sách “bóp nghẹt dân chủ”, không cho các tầng lớp nhân dân được bày tỏ quan điểm, nhất là tầng lớp trí thức, luật sư; Đảng đã huy động lực lượng quân đội, công an đàn áp quần chúng khiếu kiện, đòi quyền lợi chính đáng, đàn áp những người biểu tình chống Trung Quốc gây hấn ở Biển Đông (!)...

Bằng những luận điệu đó, chúng xuyên tạc bản chất của lực lượng vũ trang nhân dân. Chúng cho rằng, Quân đội nhân dân, Công an nhân dân ngày nay không còn là của nhân dân, bảo vệ nhân dân nữa mà là công cụ để bảo vệ quyền lợi cho một nhóm người có chức, có quyền (!).

Thời gian gần đây, trước những diễn biến phức tạp trong khu vực, nhất là trên Biển Đông, đồng thời thực hiện chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ, thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng, Bộ Quốc phòng Việt Nam đã thực hiện chủ trương mở rộng các mối quan hệ hợp tác với Bộ Quốc phòng Mỹ trong khuôn khổ thỏa thuận hợp tác giữa hai nước và cử lực lượng tham gia một số hoạt động của lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Đây là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn của Đảng. Tuy nhiên, để xuyên tạc bản chất của quân đội ta, gây chia rẽ trong nội bộ, các đối tượng cơ hội chính trị cho rằng: Hợp tác với quân đội Mỹ - một thời gian dài là kẻ thù - là đi ngược lại lợi ích của dân tộc, là phụ thuộc vào quân đội đế quốc. Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc là

không còn bản chất của quân đội cách mạng, trở thành quân đội “đánh thuê” (!).

Lợi dụng việc một số báo điện tử trong nước đăng tin, bài, hình ảnh phản ánh sai phạm của lực lượng công an địa phương trong điều tra một số vụ án và hành vi tiêu cực của một bộ phận cảnh sát giao thông, các thế lực thù địch đã lợi dụng các phương tiện truyền thông đại chúng, nhất là mạng internet để xuyên tạc, vu cáo, bóp méo sự thật nhằm bôi nhọ, làm mất uy tín lực lượng công an, kích động quần chúng chống cán bộ công an thi hành công vụ, chia rẽ quần chúng nhân dân với lực lượng công an.

Đối với một số vụ khiếu kiện đông người bị các đối tượng kích động gây rối trật tự công cộng, ta phải sử dụng lực lượng cảnh sát cơ động, đặc nhiệm để giải quyết, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Lợi dụng các vụ việc này, các đối tượng thù địch trong và ngoài nước đã tuyên truyền, xuyên tạc bản chất lực lượng vũ trang nhân dân. Chúng cho rằng, lực lượng công an hiện nay không còn bảo vệ quyền lợi của nhân dân như trước đây mà quay ra đàn áp nhân dân để bảo vệ quyền lợi cho một nhóm người có đặc quyền, đặc lợi. Âm mưu của chúng nhằm đổi trọng nhân dân với lực lượng công an, làm suy giảm sức chiến đấu, báu lĩnh chính trị của lực lượng vũ trang.

Nhận rõ âm mưu, ý đồ của các thế lực thù địch trong việc tuyên truyền, xuyên tạc bản chất cách mạng của lực lượng vũ trang nhân dân nhằm làm suy yếu lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, các cấp ủy đảng từ Trung ương đến địa phương đã thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền sâu rộng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch, góp

phản bảo vệ sự trong sạch, vững mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân.

Hệ thống các cơ quan truyền thông đại chúng của lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đã phát huy tốt vai trò chủ công trong các chiến dịch tuyên truyền. Đã có sự phối hợp, hiệp đồng ăn ý, nhịp nhàng trong các đợt tuyên truyền, tập trung vào các thời điểm chính trị nhạy cảm và các ngày kỷ niệm trọng đại của đất nước. Trong tuyên truyền đã coi trọng cả hai nội dung “xây” và “chống” nhằm thực hiện phương châm “tích cực bảo vệ mình, chủ động tấn công địch”. Đã chủ động tham mưu cho lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức kịp thời các cuộc họp báo công khai về các vụ việc mà các thế lực thù địch bên ngoài đang lợi dụng tuyên truyền, xuyên tạc, góp phần nhanh chóng định hướng dư luận, nhằm ổn định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, làm thất bại ý đồ xuyên tạc, gây rối nội bộ của địch.

Tuy nhiên, trong thực tế vẫn chưa có sự vào cuộc quyết liệt của cơ quan truyền thông các ngành, đoàn thể. Một số báo, nhất là báo mạng thường xuyên tập trung khai thác các tin, bài phản ánh những tiêu cực trong lực lượng Công an nhân dân nói chung và những vụ án oan sai nhằm làm giảm uy tín của các cơ quan điều tra, xét xử. Từ đó kích động dư luận xã hội tác động vào các cơ quan lập pháp nhằm kiến nghị sửa đổi một số điều trong Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự với mục đích cản trở quá trình điều tra, làm giảm hiệu quả tấn công tội phạm. Đây là một xu hướng đáng báo động, làm suy giảm lòng tin của quần chúng đối với lực lượng công an. Nếu xu hướng này

không được ngăn ngừa thì sức mạnh của lực lượng công an, công cụ chuyên chính yếu sẽ bị giảm sút. Tiến trình này trùng với ý đồ của các thế lực thù địch nhằm “chuyển hóa” nền tư pháp Việt Nam theo hướng nền tư pháp “xã hội dân sự” của chế độ đa đảng và sâu xa hơn là xóa bỏ bản chất cách mạng và “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang.

Trước những diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó lường của tình hình thế giới, khu vực và những biểu hiện đáng lo ngại về “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, việc tăng cường công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nâng cao bản lĩnh chính trị của lực lượng vũ trang nhân dân nhằm làm thất bại âm mưu “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân càng đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết. Cụ thể, trước mắt cần tập trung vào những công tác chủ yếu sau:

Thứ nhất, hơn lúc nào hết, các cấp ủy đảng trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cần quan tâm đặc biệt đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, sức chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng. Phải thường xuyên đi sâu đi sát, nắm vững diễn biến tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ, kịp thời phát hiện những biểu hiện sai trái, lệch lạc để kịp thời có biện pháp uốn nắn; đồng thời tham mưu cho Lãnh đạo Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, làm cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhận rõ âm mưu, ý đồ “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang của các

thế lực thù địch để tự trang bị sức đề kháng, không bị tác động bởi các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của địch.

Thứ hai, tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, trước hết là trong các cơ quan tham mưu, hoạch định đường lối, chính sách, xây dựng pháp luật cho Đảng, Nhà nước nhằm chủ động ngăn ngừa, đẩy lùi biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Hiện nay, các thế lực thù địch đang triệt để lợi dụng chủ trương cải cách tư pháp, xây dựng pháp luật để tác động nhằm thay đổi, chuyển hóa từng bước nền tư pháp của nước ta theo hướng “dân chủ hóa” kiểu Mỹ và phương Tây, xa rời định hướng lãnh đạo của Đảng. Chúng thông qua các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tài trợ cho các dự án cải cách tư pháp, xây dựng luật, trước hết nhằm vào các dự luật trong hoạt động tố tụng, điều tra nhằm hạn chế sức mạnh của các cơ quan tham gia tố tụng. Một số cơ quan báo chí cho đăng tải các bài viết tập trung phê phán, chỉ trích thái quá sai phạm của các cơ quan tố tụng trong một số vụ án oan sai, nhằm tạo dư luận, gây áp lực cho các đại biểu Quốc hội khi tham gia ý kiến góp ý sửa đổi, bổ sung một số bộ luật (như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự), Luật Tạm giữ, tạm giam; Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự... theo hướng hạn chế quyền hạn của các cơ quan tố tụng, làm giảm sức mạnh tấn công tội phạm của các cơ quan chức năng. Đây là một khuynh hướng nguy hiểm, tác động trực tiếp đến quá trình cải cách tư pháp, làm giảm vai trò, vị trí của cơ quan công an, từng bước làm xa rời sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang.

Thứ ba, phát huy hơn nữa vai trò của các cơ quan truyền thông đại chúng trong đấu tranh phản bác các luận điệu

xuyên tạc nhằm làm giảm uy tín của lực lượng vũ trang. Ngoài các cơ quan báo, đài của Đảng, Chính phủ, Quốc hội, lực lượng chủ công trong hoạt động này phải là các cơ quan báo, đài của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân. Báo Quân đội nhân dân, Truyền hình Quân đội nhân dân, Báo Công an nhân dân, Truyền hình Công an nhân dân phải đi tiên phong trong việc tuyên truyền, định hướng dư luận, đập tan các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch và các đối tượng xấu. Bên cạnh đó, cần quan tâm tuyên truyền về truyền thống, công lao của lực lượng công an, quân đội đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước, biểu dương các gương tiêu biểu “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ” của các cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, nhằm phản bác lại các luận điệu xuyên tạc, chia rẽ quần chúng nhân dân với lực lượng vũ trang.

Thứ tư, tăng cường sự phối hợp giữa các ban, bộ, ngành trong công tác tuyên truyền phản bác các luận điệu sai trái, thù địch. Ban Tuyên giáo Trung ương, mà trực tiếp là Ban Chỉ đạo 94 là đầu mối có vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp; Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch cùng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong tổ chức triển khai các kế hoạch tuyên truyền ở từng thời điểm, nhất là vào thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị lớn trong nước.

CHỦ ĐỘNG ĐẦU TRANH LÀM THẤT BẠI ÂM MƯU, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH NHẰM “PHI CHÍNH TRỊ HÓA” LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

Thượng tướng, TS. TRẦN ĐƠN*

Thời gian qua, các thế lực thù địch câu kết với số đối tượng phản động, chống đối, cơ hội chính trị đẩy mạnh âm mưu, thủ đoạn hoạt động “diễn biến hòa bình”, liên tục tung ra các chiêu trò chống phá cách mạng Việt Nam. Chúng sử dụng nhiều lực lượng, phương tiện, phát ngôn với các quan điểm, luận điệu sai trái, phản động, hòng phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng, làm cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và nhân dân ta mất phương hướng về chính trị, mất niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Một trong những thủ đoạn nguy hiểm đó của chúng là tác động, gây sức ép nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân.

Nhiều cá nhân, tổ chức, đối tượng thù địch trong và ngoài nước đã đưa ra những ý kiến, quan điểm sai trái, thậm chí đi

* Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

ngược lại với lợi ích của quốc gia, dân tộc như: đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đòi bỏ Điều 4 Hiến pháp năm 2013, đòi Việt Nam thực hiện chế độ đa nguyên, đa đảng, tam quyền phân lập, tư hữu hóa đất đai, các nguồn tài nguyên thiên nhiên... Trong đó, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân được chúng xác định là một nội dung trọng tâm để chống phá Đảng Cộng sản và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Những người ủng hộ quan điểm này còn cho rằng: Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ có kinh nghiệm lãnh đạo đất nước trong chiến tranh, không có kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo xây dựng, phát triển đất nước trong thời bình; và rằng: Đảng đã “hoàn thành sứ mệnh cao cả”, nay nên trao lại quyền lãnh đạo đất nước cho “lực lượng dân chủ cấp tiến” (!). Thực hiện nội dung cơ bản này, các thế lực thù địch dùng nhiều ngón đòn và các chiêu trò khác nhau, với nhiều giọng điệu khác nhau, khi thì đứng hẳn về phía đối lập ra sức và trực diện chống phá, khi thì như là “người trong cuộc” thể hiện “thiện chí khách quan”, cố gắng lôi kéo, tìm kiếm, “khuyên nhủ” mọi người nêu thế này, thế khác.

Thực tiễn cho chúng ta những bài học rất sâu sắc về vấn đề này. Vào những thập niên cuối thế kỷ XX, những người lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Quân đội Liên Xô tuyên bố xóa bỏ Điều 6 Hiến pháp (quy định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô), chấp nhận đa nguyên, đa đảng đã rời bỏ nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang về chính trị của chủ nghĩa Mác - Lê nin và sau đó là chấp nhận xóa bỏ cơ chế lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với lực lượng vũ trang, làm cho lực lượng vũ trang bị “phi chính trị hóa” và bị vô hiệu hóa.

Đó là một trong những nguyên nhân rất quan trọng dẫn tới sự sụp đổ và tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu vào cuối năm 1991 bằng thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Các thế lực chống phá cũng đã thành công trong việc lật đổ chính quyền, chuyển hóa chế độ chính trị ở một số nước Bắc Phi - Trung Đông thông qua cái gọi là “cách mạng màu”, “cách mạng dân chủ”... Tất nhiên, sự sụp đổ chế độ ở các nước này còn có những nguyên nhân nội tại khác, nhưng không thể phủ nhận có sự tham gia của các thế lực chống phá từ bên ngoài. Đối với nước ta hiện nay, các thế lực thù địch vẫn mưu toan thực hiện phương thức đó, với thủ đoạn tinh vi, nguy hiểm hơn, hình thức đa dạng và khó lường, mục tiêu là thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân.

Có thể khẳng định, thủ đoạn “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân là một chiêu bài, một âm mưu hết sức nguy hiểm, thâm độc trong chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Xét về nội dung tuy không mới, nhưng về thủ đoạn, cách thức tiến hành thì có sự điều chỉnh so với trước. Chúng triệt để lợi dụng hội nhập quốc tế để thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân bằng mọi hình thức hết sức tinh vi. Mọi âm mưu, hoạt động nói trên mục đích nhằm thúc đẩy “tự diễn biến,” “tự chuyển hóa” trong nội bộ, nhất là lực lượng vũ trang, làm cho lực lượng này xa rời mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, biến chất về chính trị, mất sức chiến đấu, bị vô hiệu hóa vai trò nòng cốt trong sự nghiệp

bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Khi sức mạnh của lực lượng vũ trang bị phân rã sẽ là thời cơ để các lực lượng chính trị phản động “đục nước béo cò”, đẩy đất nước lâm vào tình trạng rối ren, mất ổn định, chênh định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, cần vạch rõ những âm mưu, thủ đoạn rất tinh vi, xảo quyệt và thâm hiểm của các thế lực thù địch chống phá lực lượng vũ trang nhân dân trên cả bình diện lý luận và thực tiễn.

Trong tình hình hiện nay, lợi dụng chủ trương mở cửa, hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước ta, lợi dụng các hình thức quan hệ, hợp tác về quốc phòng - an ninh giữa nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới, các thế lực thù địch ra sức xuyên tạc, bóp méo bản chất cách mạng tốt đẹp của lực lượng vũ trang nhân dân, thực hiện âm mưu chống phá ta một cách toàn diện trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Trong đó, chúng đặc biệt đề cao cái gọi là “sức mạnh quân sự mới” - sức mạnh của vũ khí công nghệ cao, hòng tuyên truyền cho một quan điểm quân sự tư sản nguy hiểm: Vũ khí, kỹ thuật là nhân tố quyết định thắng lợi để phủ nhận vai trò của nhân tố chính trị, tinh thần trong chiến đấu; gieo rắc tâm lý hoài nghi, làm giảm sút lòng tin của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đối với đường lối, nghệ thuật quân sự, an ninh của Đảng, khả năng chiến đấu bảo vệ và xây dựng Tổ quốc của lực lượng vũ trang nhân dân.

Cùng với những luận điệu đó, chúng còn triệt để lợi dụng những tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường, những biểu hiện tiêu cực, yếu kém trong xã hội ta để truyền bá tư tưởng dân chủ tư sản, lối sống thực dụng chủ nghĩa; tấn công, phá hoại trực tiếp vào nền tảng tư tưởng, tình cảm

của cán bộ, chiến sĩ; bôi nhọ, làm mờ nhạt truyền thống của lực lượng vũ trang trong lòng nhân dân, hòng làm xói mòn bản chất, truyền thống tốt đẹp của lực lượng vũ trang nhân dân. Bởi vậy, hơn lúc nào hết, chúng ta phải đề cao cảnh giác, tích cực và chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của chúng; tập trung xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Để đấu tranh làm thất bại âm mưu “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang của các thế lực thù địch, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cần nhận thức, quán triệt đầy đủ những yêu cầu, nhiệm vụ của công tác tư tưởng, lý luận trong giai đoạn hiện nay, mà Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”¹. Đồng thời, đấu tranh khắc phục những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, cơ hội, chạy theo lợi ích cá nhân; chủ động và kiên quyết phê phán những quan điểm sai trái, bác bỏ những luận điệu phản động, góp phần làm thất bại mọi mưu toan “diễn biến hòa bình”, đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.201.

nhân dân của các thế lực thù địch. Theo đó, yêu cầu cơ bản đặt ra đối với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân trong cuộc đấu tranh chống âm mưu “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang trên mặt trận tư tưởng, lý luận là:

Thứ nhất, tích cực, chủ động tiến công phản bác những quan điểm sai trái, phản động, góp phần bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng vững chắc nền tảng chính trị - tư tưởng của xã hội, của lực lượng vũ trang nhân dân; bảo vệ và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc ta, của lực lượng vũ trang nhân dân.

Thứ hai, tích cực đấu tranh ngăn chặn sự xâm nhập của những tư tưởng, lối sống độc hại; đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức; chủ động phòng, chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đồng thời tích cực góp phần định hướng giá trị, xây dựng thế giới quan, niềm tin, lý tưởng, đạo đức cộng sản chủ nghĩa trong lực lượng vũ trang, trong các tầng lớp nhân dân, nhất là với thế hệ trẻ, với cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân.

Thứ ba, xây dựng trận địa tư tưởng của Đảng vững chắc trong lực lượng vũ trang nhân dân; nâng cao bản lĩnh chính trị của cán bộ, chiến sĩ, góp phần xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, luôn xứng đáng là lực lượng nòng cốt, trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, làm thất bại âm mưu “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang của các thế lực thù địch.

Từ những yêu cầu, nhiệm vụ trên, cần khẳng định rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của Quân đội nhân dân và Công an

nhân dân trong cuộc đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn đồi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang trên mặt trận tư tưởng, lý luận. Mọi cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang nhân dân cần thống nhất nhận thức: Đấu tranh tư tưởng, lý luận là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên và cấp thiết hiện nay, đồng thời cũng là một yêu cầu thuộc về chức năng, nhiệm vụ của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân trong tình hình mới. Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cần phải nhận thức đúng đắn, đầy đủ, khoa học, khách quan về âm mưu, phương thức, thủ đoạn “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân, hoạt động chống phá ta trên mặt trận tư tưởng, lý luận của các thế lực thù địch, nhất là bộ mặt thật của những phần tử cơ hội chính trị; khắc phục những biểu hiện chủ quan, mơ hồ, mất cảnh giác. Đồng thời, phải thấy rõ tính chất quyết liệt, phức tạp của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, từ đó tích cực đấu tranh có hiệu quả với mọi quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch; khắc phục những biểu hiện né tránh hoặc thỏa hiệp về tư tưởng, lý luận.

Để nâng cao hiệu quả đấu tranh làm thất bại âm mưu “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân của các thế lực thù địch một cách chủ động, theo chúng tôi, cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Trước hết, cần nắm vững phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng vào cuộc đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang của các thế lực thù địch. Bàn về xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của giai cấp công nhân, ngay từ năm 1905, khi nói về “lực lượng vũ

trang cách mạng”, V.I.Lênin đã bóc trần luận điệu lừa bịp đó của giai cấp tư sản: “Không lôi kéo quân đội vào chính trị - đó là khẩu hiệu của bọn tôi tó giả nhân giả nghĩa của giai cấp tư sản..., bọn này trong thực tế bao giờ cũng đã lôi kéo quân đội vào chính trị phản động”¹; mà cái “chính trị phản động” đó là để bảo vệ quyền lợi và sự thống trị của giai cấp tư sản... Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ phương châm xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng là “người trước, súng sau”; “Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại”². Điều đó có nghĩa, không có “quân đội trung lập”, “đứng ngoài chính trị”, “phi đảng phái” như một số kẻ vẫn rêu rao.

Hai là, phải chú trọng xây dựng và phát huy vai trò của cấp ủy, của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp; trong đó chú trọng việc lãnh đạo thực hiện nghiêm túc chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân và nhân rộng mô hình này trong Công an nhân dân; gắn chặt việc xây dựng đội ngũ đảng viên với xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng cấp ủy với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì, để tạo thành lực lượng nòng cốt, nền tảng vững chắc trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đấu tranh chống lại các quan điểm phản động, sai trái, âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân của các thế lực thù địch; khắc phục những nhận thức lệch lạc trong cán bộ, chiến sĩ.

1. V.I. Lenin: *Toàn tập*, Sđd, 1979, t.12, tr.136.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.217.

Ba là, tập trung xây dựng các tổ chức đảng trong mỗi đơn vị vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là pháo đài vững chắc về tư tưởng, lý luận; đội ngũ cán bộ, đảng viên trở thành lực lượng kiên trung về bản lĩnh, lập trường và là lực lượng chủ công trong cuộc đấu tranh trên mặt trận này. Để làm tốt điều đó, các cấp cần hết sức coi trọng đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị - tư tưởng trong tổ chức đảng cũng như toàn đơn vị; tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, làm nòng cốt để xây dựng các tổ chức khác trong sạch, vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện; tạo ra môi trường đủ sức “miễn dịch” đối với những luận điệu tuyên truyền, chống phá của các thế lực thù địch. Cùng với công tác giáo dục, tuyên truyền, cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy, cơ quan chính trị các cấp cần đề cao trách nhiệm, động viên cán bộ, chiến sĩ, trước hết là đội ngũ sĩ quan, đảng viên có thái độ phê phán, đấu tranh kiên quyết, thẳng thắn với những nhận thức, tư tưởng lệch lạc nảy sinh trong nội bộ đơn vị; đồng thời tích cực, chủ động tham gia viết bài, đưa tin đấu tranh làm thất bại âm mưu “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin nội bộ.

Bốn là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận. Kết hợp chặt chẽ và đa dạng hóa các nội dung, hình thức giáo dục, tuyên truyền trong huấn luyện, trong sinh hoạt hằng ngày gắn với sinh hoạt tư tưởng, như xây dựng đội ngũ báo cáo viên nòng cốt; tổ

chức các cuộc thi tìm hiểu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, về truyền thống đơn vị; đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ và phát huy có hiệu quả các thiết chế văn hóa ở đơn vị cơ sở, nhất là thực hiện tốt việc định hướng thông tin để cán bộ, chiến sĩ nhận rõ bản chất kẻ thù, với những âm mưu, thủ đoạn tinh vi và xảo quyệt của chúng. Từ đó, mọi cán bộ, chiến sĩ chủ động đấu tranh, phòng ngừa, tạo sự tự miễn dịch trước sự xâm nhập, phá hoại của các quan điểm sai trái, thù địch và xây dựng cho mình một “cơ chế” tự phòng vệ trước các thông tin không chính thức. Phải tỉnh táo trước các thông tin chưa được kiểm chứng, phân tích những thông tin mơ hồ, không có nguồn gốc chính là cách thức quan trọng giúp người đọc không vô tình tự biến mình thành công cụ cho những âm mưu thâm độc mà tác hại của nó có thể ảnh hưởng xấu đến xã hội.

Với tính đặc thù của phương thức đấu tranh tư tưởng, lý luận, văn hóa nói chung và đấu tranh tư tưởng trên mạng internet nói riêng, vũ khí tối ưu nhất vẫn là tạo “sức đề kháng” cho mỗi người có thể chống đỡ tác động từ thông tin, quan điểm sai trái, thù địch. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương, giải pháp của Đảng gắn với yêu cầu nhiệm vụ đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trong tình hình mới; tổ chức học tập tốt các chuyên đề, tài liệu về đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng internet. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, không để xảy ra hiện tượng cán bộ, đảng viên và quần chúng bị kẻ địch lôi kéo, móc nối; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những quan điểm sai trái, thù địch thâm nhập vào đơn vị. Thực

hiện nghiêm túc các quy chế, quy định về quản lý tài liệu, không để các ấn phẩm văn hóa độc hại, tài liệu phản động lọt vào đơn vị; trang bị phương pháp tiếp cận thông tin trên mạng internet một cách khoa học và đúng đắn.

Năm là, xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng chuyên trách đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là âm mưu, hoạt động “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân. Trên cơ sở chất lượng đội ngũ cán bộ hiện có, cấp uỷ, cán bộ chủ trì, các đơn vị lựa chọn những đồng chí có năng lực, kinh nghiệm, bản lĩnh chính trị vững vàng để tham gia vào lực lượng nòng cốt, trực tiếp đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa ở đơn vị mình. Cấp trên có thể giao nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị hoặc giao nhiệm vụ cho lực lượng nòng cốt của các đơn vị theo các vấn đề, nội dung phân công. Lực lượng này phải được quán triệt, giao nhiệm vụ và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện cụ thể; thường xuyên trao đổi rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, định hướng hoạt động; kịp thời biểu dương, khen thưởng những đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ...

Sáu là, xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài lực lượng vũ trang nhân dân tham gia đấu tranh; đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật hiện đại và xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ, kiến thức, năng lực công tác tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, văn hóa.

Báo chí của lực lượng vũ trang, trong đó có Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cần nắm chắc tình hình, chủ động tiến công chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh, cần chuyển biến mạnh mẽ sang thế chủ động tiến công.

Tổ chức tốt lực lượng trong từng cơ quan báo chí (phóng viên, biên tập viên, phát thanh viên) và huy động nhân dân tham gia, có thể dưới các hình thức thi sáng tác văn học, nghệ thuật, báo chí...; đồng thời đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viết chuyên sâu về các lĩnh vực, hình thành các nhóm chuyên gia, các nhóm lý luận nòng cốt để triển khai nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, trong từng giai đoạn cụ thể.

Mặt khác, Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới, xây dựng tổ chức đảng các cấp trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trong đó, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực và phẩm chất ngang tầm nhiệm vụ là khâu then chốt, có ý nghĩa quyết định sự thành công của sự nghiệp đổi mới. Đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm mọi quyền lực xã hội và nhà nước thuộc về nhân dân. Đó là cơ sở, nền tảng vững chắc của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa ở nước ta; đồng thời là vấn đề cấp thiết, yếu tố trực tiếp làm thất bại luận điệu, yêu sách chính trị đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân của các thế lực thù địch và phần tử cơ hội chính trị.

Cuộc đấu tranh với âm mưu, hoạt động “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân trên mặt trận tư tưởng, lý luận đang tiếp tục diễn ra hết sức phức tạp. Song, với bản

lĩnh chính trị đã được trau dồi, hun đúc vững vàng trong hơn 70 năm xây dựng và chiến đấu, trưởng thành, lực lượng vũ trang nhân dân nhất định sẽ làm tròn trọng trách của mình trên mặt trận đấu tranh tư tưởng, lý luận, làm thất bại âm mưu “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân của các thế lực thù địch, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, trung thành và tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

GÓP PHẦN PHÊ PHÁN LUẬN ĐIỆU XUYÊN TẠC, PHỦ NHẬN HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ CỦA C.MÁC

Thượng tá, TS. NGUYỄN ĐÌNH THIỆN*
Thiếu tá, ThS. NGUYỄN VĂN DŨNG**

Học thuyết kinh tế là một nội dung căn bản của chủ nghĩa Mác, trong đó học thuyết giá trị thặng dư là “hòn đá tảng”. Ngay sau khi học thuyết giá trị thặng dư ra đời, các thế lực thù địch đã tập trung công kích, phủ nhận, nhằm tiến tới phủ nhận giá trị của học thuyết Mác nói chung. Vì vậy, nắm vững những luận cứ khoa học, phản bác lại những luận điệu xuyên tạc là nhiệm vụ của những người cộng sản, nhằm bảo vệ chân giá trị khoa học - di sản mà học thuyết Mác để lại cho toàn nhân loại.

1. Học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác - cơ sở khoa học để chủ nghĩa xã hội không tưởng trở thành chủ nghĩa xã hội khoa học

Kế thừa có chọn lọc và với tinh thần phê phán các học thuyết kinh tế trước đó, nhất là kinh tế chính trị học tư

* Phó Trưởng khoa Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị Công an nhân dân.

** Khoa Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị Công an nhân dân.

sản cổ điển Anh, C.Mác đã làm nên cuộc cách mạng trong lĩnh vực kinh tế chính trị học. Nội dung học thuyết kinh tế của C.Mác được trình bày trong bộ *Tư bản* - tác phẩm vĩ đại mà ông đã dày công nghiên cứu và thể hiện suốt 40 năm. Trong học thuyết đó, lý luận giá trị thặng dư đóng vai trò là “*hòn đá tảng*” - nó trở thành cơ sở khoa học để đưa chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học. Chính trên cơ sở lý luận khoa học học thuyết giá trị thặng dư, C.Mác đã xây dựng hệ thống lý luận về lợi nhuận, địa tô, lợi tức ngân hàng và lợi nhuận thương nghiệp... giúp ông hoàn thiện học thuyết giá trị - lao động và đem lại cho các phạm trù tiền tệ, giá cả, lợi nhuận, lợi tức, địa tô... một sắc thái mới, chẳng những trong xã hội tư bản, mà trong bất cứ xã hội nào có sản xuất và trao đổi hàng hóa. Mặc dù ngày nay, chủ nghĩa tư bản đã có sự điều chỉnh, thích nghi với những hình thức biểu hiện mới, khác với hồi cuối thế kỷ XIX, song những luận điểm cơ bản của học thuyết giá trị thặng dư vẫn là những giá trị bền vững, giúp ta thấu hiểu bản chất không thay đổi của chủ nghĩa tư bản, xuyên suốt tất cả các hiện tượng của các thời kỳ khác nhau của chủ nghĩa tư bản. Thông qua bộ *Tư bản*, C.Mác còn để lại cho nhân loại một kho tàng lý luận quý báu về kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường. Không phải ai khác, mà chính C.Mác đã chỉ ra rằng, quan hệ hàng hóa - tiền tệ tồn tại trong nhiều hình thái kinh tế - xã hội khác nhau và luôn chịu sự chi phối của quan hệ sản xuất thống trị. Việc phát hiện ra quy luật giá trị thặng dư trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa vào nửa sau thế kỷ XIX của C.Mác có giá trị khoa học hết sức sâu sắc về mặt lý luận và ý nghĩa cách mạng to lớn đối với thực tiễn xã hội.

Nó góp phần giác ngộ giai cấp vô sản và nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh chính trị để xóa bỏ trật tự hiện tại là “*tư bản chủ nghĩa phi nhân tính*” như C.Mác nói. Với phát hiện này, C.Mác đã “vén lên bức màn bí mật” của các quan hệ kinh tế - xã hội dưới chủ nghĩa tư bản, vạch trần một sự thực là: Giai cấp tư sản đã bóc lột lao động làm thuê của công nhân một cách tinh vi và tàn bạo như thế nào. C.Mác đã từng nhấn mạnh, sự bóc lột đó là “*công nhiên, vô si*”. Tích lũy tư bản là sự tích tụ giàu có ở cực này (các nhà tư bản), đồng thời là sự nghèo nàn, cực khổ, bần cùng hóa ở cực kia (vô sản và lao động). Bên cạnh đó, sự bóc lột về kinh tế luôn đi kèm với áp bức về chính trị và nô dịch về tinh thần, đẩy những người vô sản và quần chúng lao động nghèo khổ vào tình trạng tha hóa, từ tha hóa lao động đến tha hóa bản chất con người.

Để làm rõ nguồn gốc duy nhất và bản chất của giá trị thặng dư, C.Mác phân tích và chỉ rõ vai trò hết sức quan trọng của máy móc, khoa học kỹ thuật đối với quá trình sản xuất ra của cải vật chất. Đồng thời, ông đã dự báo, theo đà phát triển của đại công nghiệp: (1) Việc tạo ra của cải của xã hội sẽ trở nên ít phụ thuộc hơn vào thời gian lao động và số lượng lao động, thay vào đó, nó phụ thuộc nhiều vào trình độ chung của khoa học và tiến bộ kỹ thuật; (2) Hệ thống máy móc từng bước thay thế hầu hết lao động trực tiếp, do đó, công nhân đứng bên cạnh quá trình sản xuất, làm nhiệm vụ kiểm soát và điều tiết quá trình sản xuất; (3) Khi ấy, khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, phát minh trở thành một nghề đặc biệt¹. Tuy nhiên, bằng việc phân tích hết

1. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, 2000, t.46, p.II, tr.367-370.

sức khoa học những phạm trù: lao động cụ thể, lao động trừu tượng; tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa; hàng hóa sức lao động; lao động sống, lao động quá khứ..., C.Mác chỉ rõ, đối với việc tạo ra giá trị mới thì máy móc không thể làm tăng thêm bất cứ một gam giá trị nào.

Đúng như tinh thần xuyên suốt học thuyết của mình, “Các nhà triết học đã chỉ *giải thích* thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là *cải tạo thế giới*”¹, trong học thuyết giá trị thặng dư, C.Mác không những chỉ rõ bản chất của sự áp bức, bất công trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, mà còn chỉ rõ con đường giải phóng sự tha hóa. Con đường đó chỉ có thể là xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa - nguyên nhân sâu xa của mọi áp bức, bóc lột.

Như vậy, chủ nghĩa Mác ra đời như một tất yếu lịch sử, từ các điều kiện khách quan và các nhân tố chủ quan đã phát triển chín muồi chứ không phải “được nặn ra từ những cái đầu thiển cận, mang nặng tính chủ quan, áp đặt”; cũng không phải là “sự ba hoa của kẻ làm trò ma thuật” như quan điểm của các thế lực thù địch thường rêu rao, mà là sự chứng minh bởi lịch sử khoa học hiện đại. Để xây dựng học thuyết của mình, C.Mác và Ph.Ăngghen đã kế thừa những tinh hoa trí tuệ trong lịch sử tư tưởng nhân loại. V.I.Lênin, lãnh tụ vĩ đại của giai cấp vô sản khẳng định: Lịch sử triết học và lịch sử khoa học xã hội chứng tỏ hết sức rõ ràng, chủ nghĩa Mác không có gì giống “chủ nghĩa bè phái” hiểu theo nghĩa một học thuyết đóng kín và cứng nhắc, nảy sinh ở ngoài con đường phát triển vĩ đại của văn minh thế giới.

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, 1995, t.3, tr.12.

Người còn chỉ rõ, học thuyết của C.Mác “ra đời là *sự thừa kế* thắng và trực tiếp những học thuyết của các đại biểu xuất sắc nhất trong triết học, trong kinh tế chính trị học và trong chủ nghĩa xã hội”¹.

2. Một số luận cứ góp phần phê phán quan điểm xuyên tạc, phủ nhận học thuyết giá trị thặng dư của các thế lực thù địch

Chúng ta không hề ngạc nhiên trước những quan điểm xét lại chủ nghĩa Mác - Lênin. Kể từ khi ra đời cho đến nay, các thế lực thù địch đã không ngừng công kích học thuyết Mác với những “điệp khúc”: “*Chủ nghĩa Mác chỉ phù hợp với thế kỷ XIX, XX; không phù hợp với thời đại ngày nay*”; “*chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ là của quá khứ*”, hay “*chủ nghĩa Mác - Lênin đã chết cùng với sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu*” (!); trăng trộn hơn, chúng còn xuyên tạc: “*C.Mác và V.I.Lênin là những nhà xã hội duy tâm, siêu hình và không tưởng*”, học thuyết Mác chỉ là “*sự sao chép sống sượng*” chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp, kinh tế chính trị học tư sản cổ điển Anh và triết học cổ điển Đức; là “*sản phẩm lai tạo*”, “*hỗn hợp*” mang tính chủ quan, áp đặt, được “*tua*” nhiều lần (!). Chỉ có điều, nó được thể hiện bởi các “*ngữ điệu*” khác nhau qua các kiểu loại kẻ thù “*lớn nhỏ*” của C.Mác. Vì sao chúng lại chống học thuyết giá trị thặng dư nói riêng và chủ nghĩa Mác nói chung một cách điên cuồng và quyết liệt như vậy? Hắn là chúng ý thức rất rõ sự tồn tại, phát triển và lợi ích của chủ nghĩa tư bản sẽ chịu sức ép không nhỏ trước sức sống mãnh

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, 1980, t.23, tr.49-50.

liệt của chủ nghĩa Mác. Nhất là khi chủ nghĩa Mác - Lê nin trở thành hệ tư tưởng thống trị của giai cấp công nhân, nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của các Đảng Cộng sản, trong đó có Đảng Cộng sản Việt Nam. Hắn là chúng hiểu rằng, chừng nào còn chủ nghĩa Mác - Lê nin thì chừng ấy còn có Đảng Cộng sản, còn có phong trào công nhân và cuộc đấu tranh của giai cấp này tất yếu sẽ tiêu diệt chúng; chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản tất yếu sẽ được xây dựng thành công.

Trước những biến đổi thích nghi của chủ nghĩa tư bản hiện đại, do nhiều nguyên nhân khác nhau, không ít người cho rằng, chủ nghĩa tư bản ngày nay đã có sự thay đổi về cấu trúc bên trong và đã “*tư sản hóa*” giai cấp công nhân. Chủ nghĩa tư bản dường như là một thứ “*chủ nghĩa tư bản công cộng*”, “*chủ nghĩa tư bản hỗn hợp*”, “*chủ nghĩa tư bản nửa tư bản chủ nghĩa*”, “*chủ nghĩa tư bản nhân dân*”... Với sự phát triển như vậy, “*lịch sử đã kết thúc ở nổ*” và loài người đang chứng kiến “*chủ nghĩa tư bản tự mình chuyển thành chủ nghĩa xã hội*”. Do đó, học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác đã lỗi thời, không còn giá trị, chủ nghĩa tư bản hiện đại đã thay đổi bản chất, không còn là chế độ bóc lột nữa. Chúng hô hào khẩu hiệu hãy từ bỏ đấu tranh giai cấp, từ bỏ cách mạng xã hội (!)... Để giải quyết những luận điệu trên, hơn ai hết và trước hết, những người cộng sản cần nắm vững bản chất tư tưởng cốt lõi của học thuyết giá trị thặng dư - căn cứ khoa học phản bác lại những tư tưởng, quan điểm sai trái.

Trong học thuyết của mình, với việc phát hiện ra tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa, C.Mác đã khắc phục được những hạn chế của trường phái kinh tế

chính trị học tư sản cổ điển và làm cho học thuyết giá trị lao động đạt tới hoàn thiện. Các nhà kinh tế học trước C.Mác đã thấy được lao động tạo ra giá trị, nhưng không chỉ ra được lao động nào - lao động cụ thể hay lao động trừu tượng. Chỉ đến C.Mác, bằng việc sử dụng phương pháp trừu tượng hóa khoa học, C.Mác đã chỉ rõ rằng, chỉ có lao động trừu tượng mới tạo ra giá trị của hàng hóa. Đồng thời, nhờ phát hiện ra tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa cùng với một loạt những kết quả nghiên cứu khác về lượng giá trị, cấu thành lượng giá trị; nguồn gốc, bản chất, chức năng tiền tệ; quy luật giá trị và tác động của nó; mâu thuẫn công thức chung của tư bản và đặc biệt là tìm ra được trên thị trường một loại hàng hóa đặc biệt - hàng hóa sức lao động - mà việc sử dụng nó có thể tạo ra được giá trị lớn hơn giá trị bản thân nó, chính là chìa khóa để giải quyết mâu thuẫn của công thức này... Những thành quả đó tạo nên cơ sở khoa học vững chắc giúp C.Mác giải thích được nguồn gốc, bản chất và các hình thái biến tướng của giá trị thặng dư thành lợi nhuận, lợi tức, địa tô...; phân tích được bản chất của tư bản bất biến và tư bản khả biến, tư bản cố định, tư bản lưu động..., xây dựng nền học thuyết khoa học về giá trị thặng dư, về tích lũy, về tái sản xuất và khủng hoảng kinh tế... Đặc biệt, với học thuyết giá trị thặng dư, C.Mác đã giải phẫu toàn bộ hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa, bóc trần bản chất của cái gọi là hình thức "*thu nhập*" của lợi nhuận, lợi tức và địa tô.

Tâm điểm và điêu cốt lõi nhất đọng lại của học thuyết khoa học về giá trị thặng dư là: chỉ có lao động sống mới tạo ra giá trị của hàng hóa, tạo ra giá trị thặng dư; giá trị thặng

dư trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa là phần giá trị mới dội ra ngoài giá trị sức lao động do công nhân làm ra bị nhà tư bản chiếm không; và quy luật giá trị thặng dư là quy luật kinh tế tuyệt đối của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa - không có sản xuất giá trị thặng dư thì không có chủ nghĩa tư bản. Quy luật giá trị thặng dư không chỉ vạch rõ mục đích của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa mà còn vạch rõ phương tiện, thủ đoạn để đạt mục đích, như: tăng cường bóc lột công nhân làm thuê bằng cách tăng cường độ lao động, ứng dụng những tiến bộ khoa học - công nghệ làm tăng năng suất lao động và mở rộng sản xuất... Giá trị thặng dư là nguồn gốc của mâu thuẫn cơ bản, nội tại của xã hội tư bản - mâu thuẫn giữa lao động và tư bản, giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân. Mâu thuẫn này ngày càng sâu sắc, đưa đến sự thay thế tất yếu chủ nghĩa tư bản bằng một xã hội cao hơn. Và cuối cùng, chừng nào còn chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, còn hàng hóa sức lao động; chừng nào mà người lao động còn phải thêm vào thời gian lao động cần thiết để nuôi sống mình một số thời gian lao động để sản xuất những tư liệu sinh hoạt cho người chiếm hữu tư liệu sản xuất, chừng đó học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác vẫn còn nguyên giá trị, vẫn tồn tại cho đến ngày nay và mãi về sau.

Trong chủ nghĩa tư bản hiện đại, nhờ áp dụng thành công những thành tựu to lớn của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, các nước tư bản phát triển đã đạt năng suất lao động cao. Do đó, họ rút ngắn được khá nhiều thời gian lao động tất yếu của những người lao động và tăng thời gian lao động thặng dư. Cách làm đó vẫn đúng theo phương pháp sản xuất

giá trị thặng dư tương đối mà Mác đã vạch rõ. Bên cạnh đó, chủ nghĩa tư bản hiện đại không chỉ có bóc lột giá trị thặng dư tương đối, giá trị thặng dư siêu ngạch mà vẫn còn cả bóc lột giá trị thặng dư tuyệt đối. Các nhà tư bản luôn tìm cách để mở rộng sản xuất, tăng số lượng công nhân làm việc trong dây chuyền sản xuất tư bản chủ nghĩa; tăng cường độ lao động, một trong những cách kéo dài thời gian ngày lao động của công nhân; tạo cung ảo, cầu ảo để hạ thấp giá cả sức lao động; trốn tránh trách nhiệm, cúp, phạt, chiếm đoạt tiền công...

Trong nền sản xuất hiện nay, mặc dù vai trò của quản lý, của trí tuệ và kỹ thuật công nghệ cao ngày càng tăng trong nền sản xuất tư bản hiện đại, nhưng không thể bác bỏ những chân giá trị học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác. Cơ cấu lao động sản xuất ra giá trị thặng dư trong xã hội tư bản có những biểu hiện mới, nhưng xét đến cùng, giá trị thặng dư bao giờ cũng bắt nguồn từ lao động sống của tất cả những người lao động trong hệ thống phân công lao động xã hội ngày càng phức tạp. Bóc lột giá trị thặng dư vẫn là mục tiêu cơ bản mà phuong thức sản xuất tư bản hiện đại theo đuổi; vẫn là quy luật kinh tế tuyệt đối quyết định bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Những gì đang diễn ra vẫn minh chứng cho sự tồn tại của quy luật này, mặc dù hình thức biểu hiện của quy luật có những điểm mới, tinh vi hơn, đem lại cho giai cấp tư sản lợi nhuận cao hơn nhiều so với trước.

Ngày nay, ở các nước tư bản phát triển, tuy có hiện tượng công nhân có tiền mua cổ phiếu và do đó được tham dự vào việc quản lý kinh doanh ở mức độ nhất định nhưng không phủ định được bản chất bóc lột của phuong thức sản xuất này. Thực chất, hình thức sở hữu cổ phần là cách thu

hút vốn hiệu quả, là phương tiện để tư bản tồn tại trong cạnh tranh và phần nào xoa dịu, điều hoà làm bớt căng thẳng và mâu thuẫn giữa giới chủ và những người lao động trong các doanh nghiệp; là nhân tố để tư bản nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế của hoạt động sản xuất, kinh doanh. Với tư cách là cổ đông, người lao động được chia một phần lợi nhuận, nhưng đó chỉ là sự thu hồi lại một phần rất nhỏ giá trị thặng dư do chính mình tạo ra. Hơn nữa, với một số cổ phiếu bé nhỏ, người lao động không thể có điều kiện “lột xác” thành nhà tư bản.

Mọi sự “điều chỉnh” để thích ứng của chủ nghĩa tư bản tiếp tục đưa lại hệ quả xấu là khoét sâu thêm khoảng cách giữa giàu và nghèo, làm cho các nước nghèo, người nghèo ngày càng nghèo hơn, các nước giàu, người giàu ngày càng giàu hơn. Tích tụ tư bản và bóc lột công nhân là hai quá trình thực tế không tách rời nhau. Điều đó được xác nhận qua sự thành lập các tập đoàn kinh tế khổng lồ trên cơ sở tăng cường bóc lột bằng những phương thức mới; qua nạn thất nghiệp phổ biến đang trở thành hiện tượng kinh niên; qua sự bần cùng hóa của giai cấp công nhân trên toàn thế giới, nhất là công nhân ở những nước nghèo, kém phát triển. Cực tích tụ của cải và cực tích tụ đói nghèo là hai mặt song hành của đồng tiền tư bản. Sự phân cực trong vấn đề tài sản tự nó là biểu hiện của tình trạng bất bình đẳng xã hội ngày càng tăng ở mỗi nước và trên phạm vi thế giới. Bản sao của nó là nạn đói nghèo, bần cùng, bệnh tật, tham nhũng phổ biến, với những vết nhơ của tình trạng áp bức để lại là các tệ nạn xã hội, là những vấn đề toàn cầu mà bất cứ quốc gia dân tộc nào trên thế giới hiện đang phải đối mặt. Đó là các vấn đề chậm phát triển, nạn “chảy máu chất xám”, sự cạn kiệt các

nguồn tài nguyên, tình trạng sa mạc hóa và ô nhiễm môi trường; sự biến đổi khí hậu, tình trạng nước biển dâng, xâm nhập mặn... đã đạt đến mức thảm họa thật sự ở một số khu vực trên thế giới. Không phải ngẫu nhiên mà Jacques Derrida, triết gia người Pháp thế kỷ XX nêu lên 10 “vết lở” của trật tự thế giới mới: (1) Khủng hoảng và nạn thất nghiệp; (2) Việc loại trừ hàng loạt công nhân không nhà ở khỏi mọi sự tham gia vào đời sống dân chủ của các quốc gia, trực xuất, lưu đày những người lưu vong; (3) Nguy cơ chiến tranh và xung đột sắc tộc vẫn tiềm ẩn khó lường giữa các nước, các khu vực; (4) Sự bất lực trong việc chế ngự những mâu thuẫn về chuẩn mực và thực tế của thị trường tự do; (5) Sự gia tăng nợ nần; (6) Công nghiệp và buôn bán vũ khí; (7) Sự phát tán vũ khí nguyên tử vượt khỏi sự kiểm soát quốc gia; (8) Chiến tranh sắc tộc ngày càng nhiều; (9) Những “nhà nước ma” siêu hiệu lực xâm nhập vào tổ chức kinh tế - xã hội, vào sự lưu thông tư bản, vào cả các thể chế quốc gia và liên quốc gia; (10) Sự bất bình đẳng giữa các quốc gia trước pháp luật, sự bá quyền của một số quốc gia trong lĩnh vực luật pháp và thiết chế quốc tế¹.

Những vấn đề nêu trên chưa thể nói lên tất cả những mâu thuẫn, xung đột ngày càng gay gắt trong lòng xã hội tư bản hiện nay, nhưng phần nào đã phác họa được bức tranh khái quát về những hình thức biểu hiện mới của vấn đề bóc lột của tư bản đối với lao động trên toàn thế giới. Nhưng, dù những hình thức bóc lột có biến tướng, tinh vi đến mức nào chăng nữa, thì bản chất bóc lột của tư bản đối với lao động vẫn là bóc lột

1. Xem TS. Lê Minh Nghĩa (Hội đồng Lý luận Trung ương): “Luận cứ xây dựng Đảng ngày 15-6-2015”.

giá trị thặng dư - tức là bóc lột lao động sống của người lao động chứ không thể bóc lột lao động “chết” của máy móc. Điều đó chỉ ra rằng, học thuyết giá trị thặng dư vẫn còn nguyên giá trị, chủ nghĩa tư bản vẫn giữ nguyên bản chất bóc lột của nó. Với mục đích tối thượng là giá trị thặng dư, chủ nghĩa tư bản đã, đang vi phạm và chống lại các khát vọng và ý chí đã được tuyên bố của các dân tộc cũng như nhu cầu sống còn của toàn thể nhân loại. Chủ nghĩa tư bản không có khả năng giải quyết triệt để các vấn đề cấp bách nhất của xã hội loài người. Do vậy, đây không phải là sự lựa chọn của chúng ta.

3. Học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác với đường lối phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay

Hơn một trăm năm kể từ khi ra đời, tồn tại và phát triển, học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác đã bị các thế lực thù địch không ngừng xuyên tạc, chống phá, nhưng vẫn giữ được giá trị bền vững và sức sống mãnh liệt trong đời sống thực tế. Bởi, học thuyết giá trị thặng dư có một ý nghĩa thời đại sâu sắc mà chúng ta cần biết khai thác, vận dụng để xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước và toàn thể nhân dân ta là hướng tới “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”. Để có được một xã hội giàu có về của cải vật chất và tinh thần, phải coi trọng phát triển lực lượng sản xuất, phải tăng năng suất lao động xã hội; phát triển nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, phát triển nhanh, bền vững theo

phương thức rút ngắn thời gian. Trong điều kiện của nước ta, khi phân công lao động xã hội còn chưa phát triển, nền kinh tế có nhiều thành phần, cần sử dụng quan hệ hàng - tiền để bảo đảm quyền lợi bình đẳng và công bằng cho các bên trao đổi. Điều đó giúp cho việc mở rộng phân công, hợp tác giữa những người sản xuất, giữa các đơn vị kinh doanh một cách vững chắc. Sử dụng đúng quan hệ hàng - tiền sẽ khuyến khích sự cần cù, thông minh, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm, do đó sẽ kích thích lực lượng sản xuất phát triển. Thông qua quan hệ hàng - tiền để góp phần điều phối sức lao động và tư liệu sản xuất vào các ngành nghề, các vùng kinh tế một cách hợp lý.

Nếu trong xã hội tư bản, tư liệu sản xuất đã được tận dụng để tăng hiệu quả bóc lột thì trong xã hội ta, nó phải được chú trọng phát huy để đạt năng suất cao. Yếu tố thực sự tạo ra của cải, tạo ra giá trị và giá trị tăng thêm là người lao động. V.I.Lênin đã chỉ rõ: “*Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại là công nhân, là người lao động*”¹, người lao động là yếu tố năng động, sáng tạo nhất của lực lượng sản xuất. Chính họ đã chế tác ra và sử dụng những công cụ từ thô sơ đến hiện đại, đã cải tạo và biến đổi thế giới tự nhiên, xã hội, sáng tạo ra lịch sử và cải tạo hoàn thiện chính bản thân mình. Do đó, vấn đề lao động và chiến lược con người đang được các nước và toàn thể thế giới hết sức quan tâm. Nước ta đang trong “*thời kỳ dân số vàng*”, để đạt được những bước nhảy vọt trong lực lượng sản xuất, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển, khắc

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Sđd, 1977, t.38, tr.430.

phục nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế, trước hết phải chú trọng trang bị kiến thức, nghiệp vụ, đào tạo nghề cho người lao động, đồng thời phải bảo đảm mức sống tối thiểu và từng bước nâng cao đời sống của họ. Con người chính là vốn quý nhất, là nguồn lực giữ vai trò quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại. Con người là chủ nhân sáng tạo ra lịch sử, đồng thời cũng là mục tiêu của mọi chính sách kinh tế - xã hội. Do vậy, trong hoạch định chính sách phải đặt con người vào vị trí trung tâm của mọi chiến lược phát triển.

Trong thời kỳ quá độ, quan hệ bóc lột trong nền kinh tế nước ta ở một chừng mực nào đó chưa thể bị xóa bỏ ngay, sạch trơn theo cách tiếp cận giáo điều, sơ cứng. Càng phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều thành phần kinh tế tham gia, chúng ta càng thấy rõ: Chừng nào quan hệ bóc lột còn có tác dụng giải phóng sức sản xuất và thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, thì chừng đó chúng ta còn phải chấp nhận sự hiện diện của nó.

Trong thực tế nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, mọi phương án tìm cách định lượng rành mạch, máy móc về mức độ bóc lột trong việc hoạch định các chủ trương, chính sách, cũng như có thái độ phân biệt đối xử với tầng lớp doanh nhân mới đều xa rời thực tế và không thể thực hiện. Trong nhận thức, quan điểm chung nên chấp nhận một mức độ bóc lột nhất định khi nó đang còn là động lực phát triển xã hội. Trong quản lý xã hội, cần kiểm soát chặt chẽ thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp để một mặt chống thất thu thuế, mặt khác bảo đảm

sự công bằng trong phân phối thông qua Nhà nước và bằng các “kênh” phân phối lại và điều tiết thu nhập xã hội.

Cần bảo vệ quyền lợi chính đáng của cả người lao động lẫn giới chủ sử dụng lao động bằng luật và bằng các chế tài cụ thể để bảo đảm tính công khai, minh bạch cho sự phát triển bền vững. Những mâu thuẫn về lợi ích trong quá trình sử dụng lao động là một thực tế và việc phân xử các mâu thuẫn ấy như thế nào để tránh những xung đột không cần thiết cũng là một yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Lý luận giá trị thặng dư của C.Mác đã đúng với chủ nghĩa tư bản thời C.Mác sống và vẫn đúng với chủ nghĩa tư bản thời nay. Chừng nào những cơ sở kinh tế làm nảy sinh bóc lột - sự tập trung sở hữu vào một nhóm người chưa bị loại bỏ; chừng nào loài người vẫn còn chưa vượt qua được hệ thống tư bản chủ nghĩa, thì lý luận giá trị thặng dư vẫn giữ nguyên giá trị khoa học và thực tiễn, cho dù hình thức và mức độ bóc lột có khác đi. Lý luận đó vẫn đang là vũ khí tư tưởng, lý luận để chống lại sự bất bình đẳng, đối kháng giai cấp trong xã hội. Trong sự nghiệp đổi mới đất nước hôm nay, chủ nghĩa Mác - Lê nin nói chung, học thuyết giá trị thặng dư nói riêng là cơ sở lý luận giúp chúng ta có tư duy đúng về cách giải quyết các mối quan hệ kinh tế cơ bản của nền kinh tế quốc dân. Đặc biệt là trong việc hoạch định chiến lược mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại để nền kinh tế nước nhà nhanh chóng hội nhập vào nền kinh tế thế giới nhưng tránh được ảnh hưởng của những tác động trái chiều, đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu và giữ vững định hướng trên con đường phát triển.

GIÁO DỤC NHẬN THỨC KHOA HỌC VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CHO CÁN BỘ, CHIẾN SĨ CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

GS.TS. HOÀNG CHÍ BẢO*

1. Tâm quan trọng của giáo dục nhận thức khoa học về chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng

Giáo dục nhận thức khoa học về chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng cho lực lượng vũ trang nói chung và cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân nói riêng luôn có tầm quan trọng đặc biệt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong tình hình cách mạng nước ta hiện nay, nhất là trước yêu cầu phải bảo đảm phát triển bền vững, đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng và thành công, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, coi lợi ích dân tộc là tối cao, phát triển

* Chuyên gia cao cấp, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

đất nước là lợi ích cốt lõi của quốc gia, dân tộc, thì việc nâng cao sự giác ngộ khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân lại càng trở nên quan trọng. Đó còn là một đòi hỏi cấp bách mà các lực lượng giáo dục, các nhà trường, học viện phải đáp ứng.

Có giác ngộ khoa học về hệ tư tưởng mới có thể xây dựng được niềm tin khoa học, bồi dưỡng tình cảm cách mạng và nâng cao ý thức, bản lĩnh chính trị, từ đó mới có thể trung thành với lý tưởng, mục tiêu cách mạng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ nhân dân một cách tự giác, sáng suốt và có hiệu quả. Vì vậy, phải luôn xác định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng, là kim chỉ nam hành động của cách mạng Việt Nam.

Quan điểm, đường lối của Đảng dựa trên nền tảng tư tưởng đó, thấm nhuần bản chất khoa học và cách mạng, xuất phát từ thực tiễn, thống nhất lý luận với thực tiễn... trở thành phương hướng chính trị của Đảng lãnh đạo và cầm quyền, dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, để phát triển và hiện đại hóa vì “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đây là mục tiêu của đổi mới mà cũng là đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Muốn nhận thức đúng tầm quan trọng của việc giáo dục nhận thức khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trước hết phải hiểu rõ bản chất, giá trị và sức sống của những di sản này. Hãy bắt đầu từ việc thâu nhận những kiến giải đặc sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Là nhà tư tưởng mácxít sáng tạo của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin vào Việt Nam, phát hiện ra quy luật của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới, tìm ra con đường cách mạng để *giải phóng dân tộc* vì độc lập dân tộc và *phát triển dân tộc* Việt Nam tới chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Quy luật đó chính là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Người suốt đời trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê nin, với lý tưởng, mục tiêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Người trung thành một cách sáng tạo, không giáo điều, không biệt phái, cũng không chủ quan duy ý chí mà luôn thấm nhuần bản chất khoa học và cách mạng, thống nhất lý luận với thực tiễn, luôn nhất quán với quan điểm thực tiễn - đổi mới và phát triển. Người xa lạ với lập trường tả khuynh, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, hẹp hòi. Với tư duy khoa học, tư duy biện chứng mácxít, Người luôn chú trọng vận dụng quan điểm toàn diện, hệ thống và chỉnh thể vào thực tiễn cách mạng, xác định đường lối chiến lược và phương pháp cách mạng của cách mạng Việt Nam dựa trên ý thức hệ tiên tiến của giai cấp công nhân, thấm nhuần tinh thần thời đại để tin tưởng sâu sắc vào tính tất yếu lịch sử của chủ nghĩa xã hội, vào vai trò của quần chúng nhân dân trong sáng tạo lịch sử, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, gắn liền chủ nghĩa yêu nước của dân tộc với chủ nghĩa quốc tế chân chính xã hội chủ nghĩa.

Nhờ đó, Hồ Chí Minh phát hiện ra quy luật đặc thù của sự ra đời Đảng cách mạng chân chính ở nước ta - Đảng Cộng sản. Đảng ra đời là sản phẩm của sự kết hợp không chỉ chủ nghĩa Mác - Lê nin với phong trào công nhân mà còn với

phong trào yêu nước của dân tộc Việt Nam. Quy luật này cho thấy, Đảng Cộng sản Việt Nam do Người sáng lập và rèn luyện, từ trong bản chất của Đảng, ngay từ đầu, Đảng đã gắn bó mật thiết với dân tộc và nhân dân. Đó là cơ sở xã hội làm nên sức mạnh của Đảng ta. Nói về Đảng, Người đã từng chỉ rõ trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (năm 1927): Cách mạng trước hết phải có Đảng. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt. Đảng không có chủ nghĩa giống như người không có trí khôn. Nay giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lê nin (Mác - Lê nin).

Cách mạng phải đến nơi (triệt để) và chỉ có Cách mạng Tháng Mười Nga do Lê nin lãnh đạo mới là cuộc cách mạng thành công đến nơi mà thôi.

Cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, phải theo chủ nghĩa Mác - Lê nin, theo gương Cách mạng Tháng Mười Nga. Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam phải là Đảng theo học thuyết đảng kiểu mới của V.I.Lê nin.

Người còn nhấn mạnh và gắn liền chính trị với khoa học và đạo đức. Đảng cách mạng, người cách mạng *phải giữ chủ nghĩa cho vững và ít lòng tham muốn về vật chất*.

Chính từ đây mà Người nhìn thấu suốt, chính trị cốt ở đoàn kết và thanh khiết, sự nghiệp cách mạng đòi hỏi mỗi người cách mạng phải “dũng công vi thương”, phải “quang minh chính đại”, phải “liêm khiết để chính trực”. Phải như vậy, dân mới tin, mới theo Đảng. Đảng lãnh đạo và giáo dục, tuyên truyền, động viên quần chúng thì phải làm cho dân có *tín tâm và quyết tâm*. Muốn được như vậy, người cách mạng

phải biết phán đấu hy sinh vì dân, suốt đời phải chống chủ nghĩa cá nhân, đánh bại giặc nội xâm, có như vậy mới có đủ dũng khí và bản lĩnh không màng danh lợi, đứng ngoài vòng danh lợi, chỉ một lòng một dạ phục vụ Tổ quốc, dân tộc, giai cấp và nhân loại, suốt đời chỉ theo đuổi *độc lập* cho Tổ quốc, *tự do* cho dân tộc và *hạnh phúc* cho nhân dân. *Đây là hệ giá trị cốt lõi của phát triển mà Chủ tịch Hồ Chí Minh trọn đời phán đấu hy sinh.*

Rõ ràng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nổi bật ở bản chất khoa học - cách mạng và nhân văn. Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động đã luôn thấm nhuần và thực hiện bản chất đó trong lý luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam, trước đây trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng như ngày nay trong sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Là nhà mácxít sáng tạo đầy bản lĩnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ *vận dụng* mà còn *phát triển sáng tạo* chủ nghĩa Mác - Lênin. Người có những cống hiến vô giá vào sự phát triển, làm phong phú và sâu sắc thêm kho tàng lý luận kinh điển mácxít, xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.

Những phát kiến lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua các văn phẩm lý luận, các luận đề tư tưởng của Người thể hiện tầm nhìn chiến lược, dự báo thiên tài, học thuyết và triết lý, chủ kiến và chủ thuyết về phát triển, cả những cảm quan đạo đức và thực hành đạo đức cách mạng cũng như minh triết Hồ Chí Minh phản ánh sự thông tuệ và

mẫn tiệp của Người trong suốt chặng đường sáu thập kỷ đấu tranh cách mạng xứng đáng được coi là *kinh điển* trong kho tàng kinh điển mácxít.

Chủ nghĩa Mác - Lênin thông qua nỗ lực và bản lĩnh Hồ Chí Minh đã trở nên sống động, được *Việt Nam hóa, thực tiến hóa và hiện đại hóa* trong cách mạng Việt Nam thế kỷ XX và hiện nay, trong thời đại Hồ Chí Minh, trong kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trên phương diện này, còn phải nhấn mạnh rằng, Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng mácxít đã sớm nhận ra giá trị và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, không chỉ là lý luận khoa học mà còn là đạo đức và văn hóa. Người từng chỉ rõ, đọc hàng trăm hàng nghìn quyển sách C.Mác - V.I.Lênin mà ăn ở với nhau không có tình có nghĩa thì làm sao gọi là hiểu đúng, làm đúng C.Mác - V.I.Lênin được.

Đó là sự khẳng định đạo đức và văn hóa đạo đức của chủ nghĩa Mác - Lênin. Người cũng là nhà tư tưởng đã tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ phương diện đạo đức với luận đề nổi tiếng “chủ nghĩa xã hội là đối lập với chủ nghĩa cá nhân”, “tưởng xã hội chủ nghĩa là chống tư tưởng cá nhân chủ nghĩa”, “muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội phải kiên quyết đánh bại chủ nghĩa cá nhân”.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Người cũng định nghĩa bản chất của Đảng cách mạng chân chính từ phương diện đạo đức “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”.

Người sớm đề xướng tư tưởng *đổi mới để phát triển* thông qua *hội nhập* và *thực hành tiếp biến văn hóa* trong phát triển. Người trù tính, phương Đông có gì hay ta cũng học, phương Tây có gì hay ta cũng học, học kinh nghiệm của

Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em nhưng phải học trên tinh thần sáng tạo, không sao chép, bắt chước máy móc, học để làm giàu trí tuệ mình, nắm lấy lý luận và phương pháp sáng tạo để độc lập tìm ra *con đường* và *phương thức* phát triển của Việt Nam, độc lập giải quyết lấy những vấn đề của nước ta do thực tiễn đặt ra. Với bản lĩnh sáng tạo, Người khẳng định: “Ta và Liên Xô rất khác nhau... làm khác với Liên Xô vẫn cứ là người mácxít”.

Người căn dặn chúng ta, học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin không phải thuộc lòng câu chữ như một con vẹt mà phải nắm lấy *tinh thần* và *phương pháp* Mác - Lênin để ứng xử với con người và công việc cho đúng. Dùng thế giới quan khoa học và phương pháp cách mạng biện chứng mácxít để phân tích tình hình thực tiễn, nhận rõ đặc điểm và yêu cầu của cách mạng nước ta, để độc lập tìm tòi, giải quyết vấn đề của con đường phát triển nước ta... Kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam được Đảng ta tổng kết đã cho thấy, chừng nào độc lập và sáng tạo thì cách mạng có đường lối đúng và phát triển thuận lợi, đi tới thành công. Ngược lại, chừng nào mắc vào giáo điều, sao chép máy móc và lệ thuộc thì cách mạng gặp khó khăn, thậm chí sai lầm và thất bại.

Hơn 30 năm trước, tại Đại hội VI của Đảng (năm 1986), khi khởi xướng đường lối đổi mới, Đảng ta đã từng nhấn mạnh điều đó với tư duy phê phán và dũng khí tự phê phán về những sai lầm đã mắc phải.

Đến đây có thể nhận thấy tầm quan trọng của việc giáo dục nhận thức khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng cho cán bộ,

đảng viên và nhân dân, trong đó có cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trên những nét khái quát sau đây:

- Trang bị tri thức khoa học, nắm vững lý luận, nhất là thế giới quan khoa học và phương pháp luận sáng tạo để có hiểu biết đúng về quy luật phát triển của lịch sử, từ đó mới hình thành niềm tin (hiểu để tin, niềm tin dựa trên hiểu biết) về lý tưởng, mục tiêu cách mạng, có giác ngộ khoa học mới có thể trung thành với lý tưởng.

- Bồi dưỡng tình cảm cách mạng và rèn luyện đạo đức, nhân cách của người cách mạng. Đó là động lực tinh thần và bảo đảm đạo đức cho lòng trung thành, xác định lẽ sống đúng và lối sống đẹp, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Hình thành thái độ và bản lĩnh chính trị để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, các luận điệu xuyên tạc chống chủ nghĩa xã hội, chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta, để kiên định con đường xã hội chủ nghĩa của sự phát triển của nước ta.

- Tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo vào công cuộc đổi mới, phát triển đất nước.

- Góp phần trực tiếp vào xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, bảo vệ Đảng, Nhà nước và bảo vệ chế độ, mà thực chất là bảo vệ nhân dân.

- Thực hiện lời dạy của Bác Hồ đối với Công an nhân dân, vì nước quên thân, vì dân phục vụ, Công an nhân dân là bạn của dân, phục vụ dân và bảo vệ dân.

Giáo dục nhận thức khoa học, trau dồi tư duy lý luận khoa học không chỉ là giáo dục trí tuệ mà còn là giáo dục đạo

đức, rèn luyện nhân cách, xây dựng và thực hành văn hóa chính trị trong thực tiễn đổi mới.

2. Thực trạng giáo dục nhận thức khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng và những vấn đề đặt ra

Việc giáo dục tư duy lý luận, nâng cao nhận thức khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, đường lối của Đảng cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trong những năm qua đã được chú trọng, trước hết trong hệ thống các nhà trường, học viện, đồng thời được thực hiện rộng rãi trong toàn ngành.

Có thể đề cập tới các hoạt động chủ yếu sau đây:

- **Đặt nhiệm vụ giáo dục nhận thức khoa học trong công tác giáo dục tư tưởng chính trị, thông qua đào tạo, bồi dưỡng lý luận và chuyên môn nghiệp vụ của toàn ngành mà nòng cốt là hệ thống nhà trường, học viện Công an nhân dân.**

- **Gắn giáo dục tư tưởng chính trị nói chung với đầy mạnh hoạt động nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn.** Bộ Công an có Hội đồng Lý luận của ngành, quan tâm nghiên cứu lý luận xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân được đổi thành Tổng cục Chính trị Công an nhân dân. Sự ra đời Học viện Chính trị Công an nhân dân và những hoạt động của Học viện thời gian qua và hiện nay đã phát huy được tác dụng to lớn trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện, nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

- Đẩy mạnh các hoạt động chính trị - xã hội và chuyên môn nghiệp vụ, bám sát vào chủ đề và nội dung trọng yếu là *thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân*.

Gắn kết với các sự kiện tiêu biểu, các ngày kỷ niệm lớn của ngành để tăng cường giáo dục truyền thống, giáo dục lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm bảo vệ chế độ, bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân.

- Gắn với công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền Nhà nước và đẩy mạnh công tác dân vận, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phục vụ nhân dân và bảo vệ nhân dân, thực hiện đúng lời dạy của Bác: Công an là bạn của dân, Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ.

Từ những hoạt động phong phú, đa dạng đó mà giáo dục nhận thức khoa học, trau dồi tri thức lý luận và vận dụng lý luận vào thực tiễn, nhất là thực tiễn xây dựng lực lượng trong ngành, vừa đẩy mạnh công tác dân vận ở cơ sở, vừa tham gia công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể, thực hành dân chủ, chống quan liêu, lãng phí, tham ô và tham nhũng, xây dựng hình ảnh tốt đẹp về Công an nhân dân. Cùng với mặt bằng dân trí được nâng cao, trình độ học vấn, tư tưởng chính trị và đạo đức của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân cũng không ngừng được nâng cao.

Lực lượng Công an nhân dân đã góp phần quan trọng vào việc đấu tranh chống những quan điểm sai trái, xuyên tạc và thù địch chống phá Đảng và chế độ để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, kiên định lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, trong việc giáo dục nhận thức khoa học cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, có cả những tình huống có vấn đề phải giải quyết. Đó là:

- Trình độ lý luận còn nhiều yếu kém, chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa hình thức, những biểu hiện chủ quan duy ý chí còn khá phổ biến. Hạn chế này có cả trong thế giới quan và trong phương pháp nhận thức của không ít người.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng theo phương châm gắn liền lý luận với thực tiễn chưa được đẩy mạnh đồng đều trong toàn ngành, thường mới chỉ được chú trọng ở các nhà trường, học viện ở Trung ương, còn ở các địa phương, cơ sở, ở các vùng miền chưa thường xuyên, rộng khắp. Một phần lớn cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân ở cơ sở chưa được đào tạo để chuẩn hóa.

- Bất cập về chương trình, tài liệu, giáo trình, giáo khoa cũng như phương pháp giáo dục và chất lượng đội ngũ giảng viên các cấp.

- Chưa gắn kết chặt chẽ và thường xuyên giữa giáo dục lý luận với rèn luyện đạo đức, phẩm chất, nhân cách và nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

- Tiêu cực và tệ nạn xã hội không chỉ xảy ra trong các lĩnh vực, các ngành mà còn xảy ra trong lực lượng Công an nhân dân làm tổn thương đến uy tín và ảnh hưởng của ngành trong xã hội, trong đánh giá của nhân dân và công luận.

3. Những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nhận thức khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng

Một là, xây dựng và thực hiện chiến lược giáo dục tư tưởng chính trị trong toàn ngành.

Giáo dục nhận thức khoa học về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, đường lối của Đảng cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân là một nội dung quan trọng trong chiến lược giáo dục tư tưởng chính trị của toàn ngành.

Cần nhận thức về chiến lược này trong mối quan hệ tổng thể với mục tiêu và nhiệm vụ xây dựng lực lượng Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu của thời kỳ phát triển mới của cách mạng nước ta. Chất lượng công tác giáo dục tư tưởng chính trị đòi hỏi phải chú trọng giáo dục nhận thức khoa học, đặc biệt là tư duy khoa học, nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, chiến sĩ, trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và tham mưu các cấp.

Đổi mới tư duy để hình thành và phát triển năng lực tư duy khoa học, tư duy biện chứng, vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn, tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận. Có năng lực tư duy biện chứng mới có thể năng động, sáng tạo trong hoạt động thực tiễn, khắc phục bệnh giáo điều, chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ quan duy ý chí. Có hiểu biết khoa học về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng mới có thể chủ động, tự giác tham gia vào cuộc đấu tranh tư tưởng lý luận vốn rất phức tạp để phê phán các quan điểm sai trái, các luận điệu xuyên tạc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, ý thức hệ của chế độ, giữ vững niềm tin vào lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Cần tập trung các nguồn lực để xây dựng Học viện Chính trị Công an nhân dân thành một trung tâm lớn mạnh của

toàn ngành, đóng vai trò nòng cốt trong nghiên cứu lý luận Công an nhân dân, đào tạo và bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác đảng và công tác chính trị trong Công an nhân dân, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, đủ sức tham mưu, tư vấn cho Trung ương và cho lãnh đạo Bộ về các vấn đề lý luận xây dựng và phát triển lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, cũng như Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý tổ chức và hoạt động của lực lượng Công an nhân dân.

Đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục - đào tạo trong hệ thống nhà trường, học viện Công an nhân dân. Xây dựng hệ thống giáo trình mới, bảo đảm tính cơ bản, hiện đại và thực tiễn phục vụ công tác đào tạo lý luận cao cấp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt. Đẩy mạnh bồi dưỡng và hoàn chỉnh trình độ trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân các địa phương theo yêu cầu chuẩn hóa cán bộ.

Thường xuyên cập nhật kiến thức, cung cấp thông tin cho cán bộ, chiến sĩ trong ngành, phù hợp với từng đối tượng và theo nhu cầu công tác. Tận dụng các phương tiện thông tin, nhất là hệ thống báo chí, tạp chí, phát thanh, truyền hình trong ngành để phổ biến, tuyên truyền, quảng bá thông tin nhằm định hướng công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

Hai là, tổ chức nghiên cứu, biên soạn các tài liệu, các ấn phẩm khoa học về lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác tư tưởng chính trị phục vụ nhiệm vụ chính trị trong ngành.

Đa dạng hóa các loại tài liệu với những trình độ khác nhau, các sách nghiên cứu chuyên khảo và tham khảo cho

đội ngũ cấp chiến lược, các tài liệu phổ thông, trong đó có loại sách Hỏi - Đáp dùng cho các chiến sĩ Công an nhân dân ở địa phương và cơ sở, giúp cho cán bộ, chiến sĩ trong ngành nắm vững các tri thức lý luận cơ bản, các quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng, của Đảng ủy Công an Trung ương, từ đó vận dụng vào hoạt động thực tiễn, thực hiện các nhiệm vụ, các công tác thực tế của các đơn vị Công an nhân dân. Phối hợp các hoạt động của các thiết chế về công tác tư tưởng trong ngành (từ nghiên cứu lý luận đến tuyên truyền, cổ động, văn hóa văn nghệ Công an nhân dân): Hội đồng Lý luận Bộ Công an, Viện Chiến lược và Khoa học Công an, thư viện, bảo tàng, Nhà xuất bản Công an nhân dân, báo, Tạp chí *Công an nhân dân*... để thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhận thức khoa học, giáo dục tư tưởng chính trị, đấu tranh tư tưởng lý luận, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Ba là, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong lực lượng Công an nhân dân theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị.

Xuất phát từ yêu cầu giáo dục nhận thức khoa học cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trước hết cần làm cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân nâng cao nhận thức lý luận về di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất là tư tưởng của Người về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tư tưởng giải phóng dân tộc, đại đoàn kết toàn dân tộc, tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội, về Đảng và Đảng Cộng sản cầm quyền, về nhà nước pháp quyền, dân

chủ và thực hành dân chủ, về dân vận và công tác dân vận, công tác dân tộc và công tác tôn giáo, xây dựng văn hóa và con người, về cán bộ và công tác cán bộ... Cần đặc biệt chú trọng giáo dục nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân về *Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân* (năm 1948), về xây dựng lực lượng Công an nhân dân, nhất là tư tưởng “Công an là bạn dân”, phục vụ dân và bảo vệ dân, đạo đức công chức và kỷ luật công vụ, “Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ”.

Làm cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân nhận thức sâu sắc về năm tác phẩm Bảo vật quốc gia của Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm thực hành tiêu biểu trong cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh¹. Ra sức thực hành đạo đức cách mạng cẩn, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, suốt đời chống chủ nghĩa cá nhân, thấm nhuần quan điểm nhân dân, dựa vào dân, phong cách dân chủ, phong cách quần chúng và phong cách nêu gương, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với dân vận và công tác dân vận, đề cao trách nhiệm trước nhân dân.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1965-1969) là một trong năm Bảo vật quốc gia của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hội tụ và kết tinh tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người, từ phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách ứng xử...

1. Năm tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là Bảo vật quốc gia: *Đường cách mệnh* (năm 1927), *Nhật ký trong tù* (1942-1943), *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (ngày 19-12-1946), Lời kêu gọi *Không có gì quý hơn độc lập, tự do* (ngày 17-7-1966) và *Di chúc* (1965-1969). Năm thực hành tiêu biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh: thống nhất lý luận với thực tiễn; dân chủ; dân vận; đoàn kết; đạo đức cách mạng.

cần được thẩm nhuần sâu sắc, phổ biến rộng rãi và thực hành thường xuyên, trong tất cả các cấp, các ngành, các tổ chức, cho đến từng người, gắn chặt lý luận với thực tiễn. Chủ trọng phương châm nói ít làm nhiều, nói đi đôi với làm, gắn chặt với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII. Ra sức xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, là đạo đức, là văn minh. Thông qua việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nhất là bồi dưỡng *lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước* cho cán bộ, chiến sĩ, cho *thanh niên Công an nhân dân*, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh cho cuộc sống của dân, bảo vệ an ninh quốc gia, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Đó là những giải pháp chủ yếu cần thực hiện nhằm nâng cao chất lượng tư tưởng chính trị để xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu thời kỳ phát triển mới của đất nước.

HỌC BÁC ĐỂ LÀM NGƯỜI

PGS.TS. TRẦN ĐÌNH HUỲNH*

Chủ tịch Hồ Chí Minh, một nhà cách mạng, một vị anh hùng, một vĩ nhân, một nhà tư tưởng và văn hóa kiệt xuất mà toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của Người đã trở thành động lực chân chính của lịch sử. Một động lực, theo cách nói của Ph.Ăngghen, đã làm chuyển động quang đại quần chúng của từng dân tộc một, đem đến cho những người bị áp bức bóc lột những lý do trỗi dậy và hành động một cách bền bỉ, kiên cường đưa đến một sự biến đổi lịch sử vĩ đại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, một con người trọn cả đời đã để lại dấu ấn sâu đậm trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam và của toàn nhân loại. Tên tuổi Người đã trở thành biểu tượng của niềm tin, ánh sáng và hy vọng, bởi vì như nhiều học giả nước ngoài đã từng nói: Ngày mai của nhân loại là thế giới tự do và nhân đạo đang được xây lên trên con đường Hồ Chí Minh.

Những người cộng sản Việt Nam, nhân dân các dân tộc Việt Nam, lực lượng vũ trang nhân dân của nước Việt Nam

* Nguyên Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã và đang với tất cả cố gắng của mình để đi đúng trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra: Chủ nghĩa xã hội làm cho tất cả mọi người, các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc là hoài bão, là mong ước, mong ước tuyệt bậc, là mục tiêu chiến đấu hy sinh của cả cuộc đời Người. Đất nước phải độc lập. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không được tự do, hạnh phúc thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì.

Trong nhiều năm qua, kể từ khi khởi xướng công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều kế hoạch xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; tuy nhiên, không phải chương trình, dự án nào cũng đều được tính toán kỹ, “có kế hoạch thật tốt”. Từ vùng núi, đồng bằng đến hải đảo và ngay cả các đô thị lớn cũng có không ít những dự án treo, những công trình dang dở, những kế hoạch đặt ra không có tính khả thi làm thất thoát tiền, tài sản của Nhà nước, làm lãng phí tài nguyên quốc gia và gây khó khăn, thua thiệt cho người dân, gây tác hại xấu về mặt xã hội. Lấy một ví dụ mà hầu như ai cũng trông thấy là nhiều nơi Nhà nước thu hồi đất của nông dân để quy hoạch các khu công nghiệp, xây dựng các đô thị, nhưng hàng chục năm nay vẫn còn không ít đất bỏ hoang, không ít những tòa nhà xây dang dở, móng cọc sắt thép bao ngày tháng chổng chơ. Hay như một số dự án phát triển kinh tế nông nghiệp không được lãnh đạo, chỉ đạo, tính toán kỹ, không công khai, minh bạch, không hỏi ý kiến nhân dân, nhất là ý kiến của các nhà chuyên môn nên đã gây ra sự

hỗn hộp, bất cập, thiệt thòi cho người dân và sự bất bình trong dư luận... Rõ ràng đây là những việc làm trái với lời dạy “sao cho được lòng dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với các cấp chính quyền ngay từ buổi đầu của chế độ mới (năm 1945). Chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp là nhiệm vụ hàng đầu cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay mà Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI đã nêu ra, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã tái khẳng định, đó cũng chính là việc mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta cần học tập tu dưỡng “để làm việc, làm người, làm cán bộ, để phục vụ Tổ quốc và nhân dân...” cho xứng đáng với hình ảnh một vĩ nhân mà chúng ta vẫn ngày đêm nhắc nhở nhau học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, toàn vẹn chủ quyền quốc gia là một sự nghiệp cách mạng cực kỳ khó khăn, gian khổ, lâu dài, đòi hỏi tất yếu khách quan sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng. “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”¹. Danh dự, vận mệnh đất nước, dân tộc và trọng trách trước lịch sử đòi hỏi Đảng Cộng sản Việt Nam phải được củng cố vững mạnh.

Học tập và làm theo những di huấn quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biện pháp quan trọng nhất để xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, làm cho Đảng hoàn thành sứ mệnh nặng nề và vẻ vang của mình.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.289.

Trong những bước ngoặt của cách mạng, lúc gay go, khó khăn nhất của sự định hướng chính trị, của sự lựa chọn con đường, Đảng ta, nhân dân ta luôn luôn tìm thấy trong lời dạy của Người: Đảng muôn vũng phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo... Người còn nói: “Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”¹. Nhưng lý luận ở đây, theo Người, không phải là sự sao chép, bảo thủ, giáo điều, mà phải hiểu rằng: Lý luận do kinh nghiệm cách mạng ở các nước và trong nước ta, do kinh nghiệm từ trước và kinh nghiệm hiện nay gom góp, phân tích và kết luận những kinh nghiệm đó thành ra lý luận. Nhưng phải biết khéo vận dụng kinh nghiệm. Nếu thấy người ta làm thế nào mình cũng một mực bắt chước làm theo thế ấy thì không thành công. Ví dụ: “nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng”². Người cho rằng, thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành. Vì không hiểu điều đó nên “Có một số đồng chí không chịu nghiên cứu *kinh nghiệm* thực tế của cách mạng Việt Nam. Họ không hiểu rằng: Chủ nghĩa Mác - Lê nin là kim chỉ nam cho hành động, chứ không phải là kinh thánh”³.

Sự hiểu biết không đầy đủ, sai lệch bản chất, tất nhiên sẽ dẫn tới những chủ trương, chính sách sai lầm. Công cuộc đổi mới đang đòi hỏi Đảng ta càng phải nâng cao sự tu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.289.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.312.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.120.

dưỡng để dùng quan điểm, phương pháp luận biện chứng duy vật và tư tưởng Hồ Chí Minh mà tổng kết những kinh nghiệm của cách mạng, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm và những bước đi cụ thể của cách mạng thích hợp với tình hình nước ta.

Biết bao nhiêu vấn đề trên thực tế của đời sống xã hội khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong quá trình hội nhập và giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng, đòi hỏi sự dẫn đường của lý luận tiên tiến. Để làm tròn nhiệm vụ của mình, Đảng tiên phong tất yếu phải vững mạnh. Nhưng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ: Đảng mạnh thì từng đảng viên, từng cán bộ của Đảng đều phải mạnh, nghĩa là phải *tự cải tạo* mình và nâng cao mình lên ngang tầm với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, *cải tạo* là tẩy sạch những tư tưởng và hành động địa phương chủ nghĩa; óc bè phái, óc quân phiệt, quan liêu, hống hách, xa rời quần chúng; óc hẹp hòi, ham chuộng hình thức, thích phô trương cho oai; làm việc lối bàn giấy, chỉ tay năm ngón, không sát thực tế; vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm, tham nhũng; sợ không dám cho dân biết, không lắng nghe ý kiến dân, chỉ biết ra quyết định, bắt dân làm; nhiều người có lỗi nhưng không bị trừng phạt xứng đáng, xuê xoa, nể nang, né tránh, bao che cho nhau làm mất kỷ cương trong Đảng và là nguyên nhân dẫn tới mất kỷ cương trong toàn xã hội; ích kỷ, hủ hóa, cố tranh cho được chức được quyền, lo ăn ngon mặc đẹp, chiếm dụng của công,

lợi ích địa vị và công tác để buôn bán phát tài, lo việc riêng hơn việc công...

Nâng cao mình lên có nghĩa là phải “thạo về chính trị”, “phải giỏi về chuyên môn”, phải thực hành dân chủ, có quan hệ tốt với quần chúng, biết tổ chức, hướng dẫn quần chúng làm việc. Đảng viên, cán bộ bất kỳ ở cương vị nào cũng phải hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, phải xứng đáng với chức vụ được giao, “Bộ trưởng mà không làm tròn nhiệm vụ là tồi”¹. Theo cách đánh giá và dùng người của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phẩm chất và năng lực của mỗi người chỉ có một cách đánh giá đơn giản, nhưng đúng đắn nhất là xem xét kết quả công việc mà họ đảm nhiệm.

Luôn cố gắng hết sức để tự cải tạo mình và nâng cao mình lên như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy phải trở thành hành động tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên.

Nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng của Bác Hồ là những việc làm vốn có sức hấp dẫn, lôi cuốn, thu hút mọi người. Song, đối với Bác thì:

“*Học để làm việc*”, làm việc có hiệu quả thiết thực, làm việc cho mình và cho sự giàu mạnh của đất nước; làm việc vì ta và vì tất cả mọi người. Chỉ có biết làm việc thì mới biết làm người.

“*Học để làm người*”, một con người tử tế sao cho xứng đáng với nhân dân, với Tổ quốc đã từng chịu bao đau thương, hy sinh xương máu, nhưng vô cùng anh dũng của chúng ta. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân thì

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.274-275.

tất cả mọi người, mà trước hết là mỗi cán bộ, đảng viên, không kể cấp bậc gì cũng đều phải tuân theo pháp luật, phải nhận thức rằng Hiến pháp và pháp luật là tối thượng. Ví dụ, khi tham nhũng đang là quốc nạn thì việc nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật nói chung và pháp luật chống tham nhũng nói riêng phải là chỉ số khách quan để xem xét tư cách con người của mỗi đảng viên, chứ không thể coi pháp luật là “việc trong nhà” của Đảng, nó chỉ dùng để điều chỉnh hành vi của người ngoài Đảng, buộc người ngoài Đảng phải chấp hành.

Học phải đi đôi với hành không chỉ là một triết lý giáo dục, mà còn là làm việc phải có hiệu quả, vì dân. Học để làm người, để trở thành một người cộng sản chân chính, xứng đáng với vinh dự cao quý là người học trò và đồng chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Học để “làm cán bộ”, người cán bộ trung thành và tận tụy phục vụ nhân dân, là người cán bộ biết “lấy dân làm gốc” và cũng biết quyền và lợi ích của dân là cao nhất.

Học Bác là một việc nghiêm túc, là công việc của cả một đời người, của tất cả mọi người, của thế hệ hôm nay và cả thế hệ mai sau. Học Bác không phải chỉ để biết, chiêm ngưỡng, kính cẩn, tôn thờ. Học Bác là phải biết phán đấu sao cho những điều đúng đắn trong các nghị quyết của Đảng thành hiện thực chứ không được coi những “Khẩu hiệu cách mạng của Đảng mà hóa ra lá bùa của thầy cúng”¹.

Tóm lại, học Bác là để làm theo lời Bác, là sống và làm việc sao cho xứng đáng với chức quyền, với danh hiệu người

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.5, tr.344.*

đảng viên, cán bộ, với lời hứa nguyện làm “đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, mỗi chúng ta cần khắc sâu lời dạy của Người:

“Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính.

Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ.

Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.

Đối với công việc, phải tận tụy.

Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo”.

Niềm hạnh phúc lớn lao của người cách mạng là chiến đấu suốt đời, tận tụy để thật sự xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY CÁC MÔN KHOA HỌC MÁC - LÊNIN LÀ GÓP PHẦN THIẾT THỰC BẢO VỆ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

Thượng tá, PGS.TS. VI THÁI LANG*

Sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lenin đã đánh đổ hoàn toàn thế giới quan duy tâm, tôn giáo, thế giới quan duy vật tầm thường và đưa nhận thức của con người về đúng với quy luật khách quan là biện chứng duy vật. Đồng thời, nó cũng đánh đổ tất cả những quan điểm duy tâm, siêu hình về vấn đề xã hội - vốn là chỗ dựa về mặt lý luận của những người nhận thức chưa đúng và cả những kẻ cơ hội chính trị. Vì lẽ đó, kẻ thù của chủ nghĩa Mác - Lenin đã xuất hiện rất sớm và luôn tìm cách bắc bỏ hệ thống lý luận khoa học này.

Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: lấy chủ nghĩa Mác - Lenin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng. Nhờ đó, từ khi có Đảng lãnh đạo, dưới sự dẫn dắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân tộc Việt Nam đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Để đưa

* Trưởng khoa Triết học và Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị Công an nhân dân.

đất nước tiếp tục phát triển, chúng ta phải bước đi theo đường lối mà Đảng, Bác Hồ đã chọn và có trách nhiệm bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy, tuyên truyền các môn khoa học Mác - Lênin là một hình thức cụ thể góp phần thiết thực bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin trước luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch hiện nay nhằm xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin.

Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4-11-2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Ban Bí thư đã có Kết luận số 94-KL/TW ngày 28-3-2014 về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân. Điều đó thể hiện sự quyết tâm của Đảng và cả hệ thống chính trị trong việc nâng cao chất lượng dạy và học những môn khoa học Mác - Lênin nói riêng và hệ thống giáo dục nói chung.

Các môn khoa học Mác - Lênin được đưa vào giảng dạy ở các bậc học như: sau đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp, với nhiều loại chương trình được ban hành, những chương trình này cũng được thay đổi theo từng giai đoạn nhất định. Về cơ bản, chương trình đại học và cao đẳng là chương trình cần phải được quan tâm nhất vì đối tượng này chiếm số đông và có ảnh hưởng sâu, rộng đến nguồn nhân lực cũng như tư duy chính trị lâu dài của đất nước.

Trước năm 2008, các môn khoa học Mác - Lênin được cấu trúc thành ba môn học cơ bản là: Triết học Mác - Lênin; Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. Sau đó, được cấu trúc lại thành môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Việc sáp nhập ba môn học vào thành một, mục đích là nhằm giảm tải chương trình học tập ở các

bậc học và để kiến thức không bị trùng lặp giữa các môn. Nhưng thực chất, việc sáp nhập ba môn vẫn giữ nội dung cơ bản của từng môn học, nhưng đặc thù và đối tượng nghiên cứu của từng môn học đã bị lu mờ. Bởi vì, đối tượng nghiên cứu và vai trò cụ thể của từng môn học là khác nhau, cho nên hầu hết giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng đã không đồng tình với cách sáp nhập đó và đã đề nghị Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, cấu trúc lại thành từng môn học riêng rẽ và với những nội dung phù hợp với yêu cầu mới.

Riêng các trường đào tạo ngành Lý luận chính trị, có trường vẫn để riêng từng môn học độc lập, có trường sử dụng môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồng thời tăng cường phần kiến thức các môn chuyên ngành dưới dạng chuyên đề. Hệ đào tạo sau đại học chỉ học môn Triết học, chương trình được cấu trúc giới thiệu theo nhóm ngành khoa học tự nhiên và nhóm ngành khoa học xã hội.

Để triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4-11-2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 9-6-2014. Trong đó, Chính phủ đã yêu cầu: “Triển khai đổi mới chương trình giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực; phát triển năng lực và phẩm chất người học; chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống; nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển khả năng sáng tạo và ý thức tự học”. Đây là văn bản quan trọng góp phần định hướng cho việc đổi mới các môn học nói chung, trong đó có các môn khoa học Mác - Lênin.

Từ thực tế của chương trình hiện hành, nhất là đòi hỏi của sự hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới và với những yêu cầu nêu trên, theo chúng tôi, để nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin, cần phải tính đến một số vấn đề sau:

Một là, phải khẳng định lại vai trò của các môn khoa học Mác - Lênin trong hệ thống giáo dục để người học có nhận thức đúng đắn, xác định trách nhiệm, nhiệm vụ và tự giác trong học tập. Để làm được điều này, phải chỉ ra tính hữu ích của môn học đối với người học. Nói cách khác, người học phải thấy được giá trị của môn học đối với đời sống của mình để tích cực, chủ động trong học tập. Đây là những môn học có chức năng đặc biệt, vừa giới thiệu các quy luật vận động, phát triển của thế giới, của xã hội loài người, của tư duy con người; vừa chỉ ra phương pháp khoa học để con người hành động có hiệu quả trong quá trình cải tạo thế giới; không những thế, môn học này gắn với sự tồn vong của cả chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng. Trong nội dung của môn học, có vấn đề đấu tranh loại bỏ cái cũ và xây dựng cái mới, cái tiến bộ, những vấn đề đó đều gắn với lợi ích của những nhóm người khác nhau, chỉ có điều cái mới, cái tiến bộ là phù hợp với lợi ích của số đông - đó là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin; còn cái lạc hậu gắn với lợi ích của một nhóm nhỏ các thế lực chống đối, phản bắc học thuyết này, cho nên nó trở thành vấn đề đấu tranh rất gay gắt trong xã hội. Do đó, các môn học này phải là môn bắt buộc và chiếm tỷ lệ nhất định trong tổng khối lượng chương trình của mọi ngành học.

Trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu, rộng với khu vực và thế giới, các đối tác của chúng ta hầu hết không đưa các môn khoa học Mác - Lênin vào chương trình đào tạo, vì vậy trong hợp tác đào tạo với họ, chúng ta phải tính toán vận dụng để họ bổ sung kiến thức các môn học này, phục vụ hệ thống chính trị - kinh tế - xã hội của nước ta. Vấn đề này cần được quy định cụ thể bằng các văn bản quy phạm pháp luật, bởi lực lượng học sinh đi du học nước ngoài hoặc đang theo học chương trình nước ngoài ở nước ta ngày một đông, khi họ trở về phục vụ đất nước, rất cần phải có bản lĩnh chính trị, phải biết phụng sự cho đất nước.

Hai là, phải quan tâm sâu sát, tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra công tác giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin. Xác định đúng vai trò của các môn khoa học Mác - Lênin, trên cơ sở đó thể hiện sự quan tâm bằng cách tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện một cách nghiêm túc là việc làm thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Sau khi hệ thống chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, cũng như biến động nhanh chóng về chính trị trên thế giới hiện nay, chúng ta càng phải quan tâm nhiều hơn đến các môn khoa học này, để củng cố và tăng cường niềm tin của những người dạy và học cũng như toàn thể nhân dân nói chung đối với các môn khoa học Mác - Lênin. Tuy nhiên, trong thời gian qua, sau khi ban hành chương trình chung cho các trường và các ngành, Ban Tuyên giáo Trung ương cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa thực sự quan tâm công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá, tổng kết đối với các cơ sở đào tạo trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ các môn học này. Điều đó dẫn đến tình trạng một số trường còn buông lỏng trong công

tác quản lý, tùy tiện ghép lớp, tổ chức học chung, học trực tuyến... tạo ra tâm lý coi nhẹ cho người học, nên chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác - Lê nin chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu.

Trong những năm trước đây, giảng viên giảng dạy các môn khoa học Mác - Lê nin đã được ưu đãi một số chế độ so với các môn học khác vì phải thường xuyên thay đổi, bồi dưỡng, cập nhật để phản ánh phù hợp với thực tiễn của đất nước cũng như những chủ trương, đường lối mới của Đảng, Nhà nước. Hiện nay, do được giao quyền tự chủ nên một số trường không còn thực hiện chế độ ưu đãi của giảng viên; công tác bồi dưỡng, tập huấn hằng năm do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức chưa thực sự hiệu quả, làm cho nhận thức xã hội về vai trò của môn học lý luận chính trị bị mờ nhạt; đôi khi chúng ta đánh giá một bộ phận cán bộ phai nhạt lý tưởng, bàng quan với những vấn đề chính trị - xã hội, phải chăng có một phần xuất phát từ nguyên nhân này?

Ba là, xây dựng nội dung, chương trình phải phù hợp với thực tiễn, liên thông giữa các bậc học. Đây là môn học được Hội đồng Lý luận Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo biên soạn. Giống như những môn học khác, lượng kiến thức thực tiễn ngày càng nhiều khiến các môn khoa học Mác - Lê nin cần phải liên tục bổ sung lý luận, nếu không sẽ lạc hậu, trong khi trình độ nhận thức, thời lượng học tập của sinh viên có giới hạn và còn phải tương quan với khối lượng kiến thức các môn học khác. Do đó, vấn đề cốt lõi khi xây dựng chương trình là: cần lựa chọn những nội dung rất tinh gọn, nổi bật, có giá trị về mặt thế giới quan, phương

pháp luận; cần phải lược bỏ những nội dung giải thích rườm rà, lan man, không còn phù hợp với thực tiễn của cuộc sống hiện tại, gây khó hiểu, làm lãng phí thời gian cho người học. Nội dung các môn học cần gắn những kiến thức phổ quát với thực tiễn, liên hệ với thực tiễn để người học nhận ra giá trị của lý luận và ngược lại, nắm lý luận để giải quyết được những tình huống trong thực tiễn. Qua khảo sát người học, phần lớn họ đều đánh giá vấn đề khó nhất, yếu nhất là khâu liên hệ với thực tiễn. Đặc biệt là, chương trình phải bảo đảm sự phân tầng, không trùng lặp giữa các bậc học, các hệ đào tạo và bồi dưỡng.

Để có một khung chương trình phù hợp, cần có một hội đồng xây dựng khung chương trình chung cho tất cả các bậc học, các loại hình đào tạo, có như vậy mới kiểm soát được sự phân tầng và lôgíc của chương trình, bảo đảm nội dung không trùng lặp giữa các bậc học; đủ độ chuyên sâu cho chuyên ngành. Sau khi có một bộ khung chương trình chuẩn, cần tham khảo ý kiến rộng rãi của giảng viên các trường đại học, cao đẳng, qua đó tập hợp các ý kiến để xây dựng chương trình phù hợp với thực tiễn. Tránh trường hợp chỉ lấy ý kiến một nhóm chuyên gia, trong đó có không ít chuyên gia không ở trong ngành giáo dục và không tham gia trực tiếp giảng dạy, để ban hành và triển khai với mọi đối tượng, dẫn đến tình trạng chương trình môn học mang nặng màu sắc chủ quan.

Riêng chương trình cho các hệ trung cấp, cao cấp lý luận chính trị phải được xây dựng gắn với công tác tư tưởng, chính trị, công tác quản lý, lãnh đạo. Trong đó, phải làm nổi bật ưu điểm của các môn khoa học này trong vấn đề hoạch định đường

lối xây dựng đất nước và phải so sánh với các học thuyết lý luận chính trị khác, so sánh với các hình thức tổ chức quản lý xã hội khác. Qua đó vừa là cơ hội củng cố niềm tin, vừa tăng cường trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ; mặt khác cũng là để khẳng giá trị của các môn khoa học Mác - Lê nin.

Chương trình phải làm rõ vai trò của các môn khoa học Mác - Lê nin với thể chế và chế độ chính trị. Các môn khoa học này rất đặc biệt, ngoài việc chỉ ra quy luật vận động, phát triển của tự nhiên, kinh tế, xã hội; trở thành thế giới quan, phương pháp luận cho các ngành khoa học, nó còn có một chức năng quan trọng là chứng minh cho tính khoa học, tính đúng đắn của những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và những quyết sách của Nhà nước. Vì vậy, nhiều khi người ta coi môn học này như môn khoa học chính trị. Việc toàn Đảng, toàn dân ta đã lựa chọn con đường độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội là phù hợp với quy luật phát triển của thế giới nói chung, phù hợp với xu thế của nhân loại nói riêng, nhưng giữa đời sống xã hội và lý luận còn khoảng cách rất lớn, cho nên cần làm rõ khoảng trống này có nguyên nhân do đâu? Chúng ta đang đứng ở chỗ nào của thế giới, của tiến trình lịch sử nhân loại... Qua đó, người học mới hiểu được các giá trị chính trị của môn học.

Một số tài liệu tham khảo của môn học này chưa làm nổi bật tính quy luật và sự lựa chọn phù hợp với quy luật của thể chế và chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa. Trong thời đại thông tin phát triển mạnh mẽ như ngày nay, việc làm rõ tính quy luật của xã hội loài người cũng như những hạn chế của các chế độ xã hội và tính ưu việt của chế độ xã hội chúng ta đang xây dựng phải hết sức khoa học, nếu không sẽ dẫn đến

hoài nghi, ảo tưởng, khi đó nó sẽ phản tác dụng đối với những mục tiêu cổ vũ chế độ chính trị mà chúng ta đang cố gắng xây đắp. Chế độ chúng ta đang xây dựng là chế độ xã hội mới, cái mới ra đời thay thế cái cũ là tất yếu, nhưng khi cái mới còn non trẻ, chưa thể vững vàng, vẫn bị cái cũ phản kháng quyết liệt, đôi khi có phần bị lấn lướt, nhưng đó vẫn là chế độ sẽ thay thế xã hội cũ, đúng với quy luật của sự phát triển. Trên tinh thần đó, lý luận của chúng ta phải thắng thắn chỉ ra những yếu kém, những điểm hạn chế và cả những mặt tiêu cực có thể phát sinh trong quá trình xây dựng xã hội mới. Có như vậy mới xây dựng, củng cố được niềm tin của người học nói riêng và quần chúng nhân dân nói chung với con đường, lý tưởng xã hội chủ nghĩa mà toàn Đảng, toàn dân tộc ta đã chọn.

Giáo trình, tài liệu cần làm mềm hóa, Việt hóa một số khái niệm, giảm bớt dùng từ Hán Việt ở một số thuật ngữ. Theo chúng tôi, để giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin có hiệu quả, giảng viên cần làm rõ được nội dung của các khái niệm và phải sử dụng những từ hay cụm từ dễ hiểu nhất, phản ánh trung thực, gần gũi với đời sống thực tiễn nhất để làm sáng tỏ các thuật ngữ của khái niệm. Một số tài liệu được biên soạn đã sử dụng một số từ Hán Việt rất trừu tượng để giải thích những nội dung của môn học. Với đặc thù của những môn học này vốn có tính trừu tượng và khái quát cao, càng làm cho sinh viên khó hiểu, khó tưởng tượng trong thực tiễn, dẫn đến tình trạng làm cho người học chán học. Vì vậy, tài liệu biên soạn cần phải bám sát từng đối tượng, việc sử dụng thuật ngữ nào, cụm từ nào phải chắt lọc để phù hợp với nhận thức của từng đối tượng.

Xây dựng chương trình, sử dụng thuật ngữ để giảng dạy, truyền bá các môn khoa học Mác - Lênin, cần học tập Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người đã viết: “các đồng chí phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin; học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng của chúng ta”¹; “Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn”². Đó là những bài học vô cùng quý báu đối với người làm công tác biên soạn chương trình và giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin.

Bốn là, quan tâm xây dựng đội ngũ nhà giáo vừa hồng vừa chuyên và bảo đảm chuẩn mực về phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực... là trực tiếp nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin. Dạy học là hoạt động tương tác giữa thầy và trò, chất lượng và hiệu quả giảng dạy là kết quả của sự tương tác này. Vì vậy, đội ngũ nhà giáo giảng dạy môn học này đóng vai trò rất quan trọng, quyết định chất lượng và hiệu quả các môn khoa học Mác - Lênin. Theo số liệu khảo sát các trường đại học, cao đẳng có đào tạo giảng viên các môn khoa học Mác - Lênin, trong 5 năm gần đây, phần lớn điểm chuẩn tuyển sinh chỉ ở tốp ba, tức là lấy từ điểm sàn và trên sàn không quá 5 điểm. Số thí

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.95, 611.

sinh dự thi vào sư phạm ngày càng ít, đăng ký học những chuyên ngành này cũng ít hơn do quan niệm đây là những môn học phụ không cần thiết. Chất lượng đầu vào thấp, nghiệp vụ sư phạm kém thì chưa thể có đội ngũ giảng dạy đáp ứng yêu cầu của đổi mới, điều đó ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng dạy học các môn khoa học này.

Theo chúng tôi, cần phải có chính sách đặc thù và chuẩn hóa lại đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn khoa học Mác - Lê nin. Chính sách phải gắn với trách nhiệm, quyền lợi phải gắn với nghĩa vụ. Trước mắt, duy trì bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho đội ngũ giảng viên một cách khoa học và hiệu quả. Hằng năm, lấy ý kiến đóng góp của giảng viên ở các cơ sở đào tạo, nhất là các trường, học viện đào tạo chuyên ngành lý luận chính trị, qua đó thấy được những vấn đề bất cập đặt ra, từ đó Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất Hội đồng Lý luận Trung ương để báo cáo các chuyên đề sát thực tế và có hướng giải quyết, nhất là trong các đợt tập huấn các môn khoa học Mác - Lê nin, báo cáo nghị quyết cho giảng viên các môn khoa học Mác - Lê nin trong cả nước. Đồng thời, phải mời những chuyên gia giỏi cả về chuyên môn và năng lực sư phạm đến báo cáo các chuyên đề; lập trang mạng riêng để chia sẻ tài liệu, thông tin, kỹ năng sư phạm của môn học..., phải tạo ra một sự thay đổi thực sự từ bên trong những người đang làm công tác giảng dạy các môn học này.

Những giảng viên của các môn học này nếu chỉ biết giảng dạy, không tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học sẽ ít được tiếp cận với thực tiễn và những vấn đề mới về lý luận. Vì vậy, để nâng cao chất lượng giảng dạy và chuẩn hóa đội ngũ giảng viên các môn khoa học Mác - Lê nin, Bộ Giáo

dục và Đào tạo cũng như các trường cần tăng cường hoạt động khoa học cho giảng viên một cách phù hợp. Quy đổi giờ, tính giờ khoa học để giảng viên tích cực, nhiệt tình tham gia nghiên cứu khoa học cũng như nhiệm vụ giảng dạy.

Với các nhà trường trong lực lượng vũ trang, việc giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin càng phải được quan tâm và có những thay đổi quan trọng cả về nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy. Bởi vì, ngoài việc giúp cho các học viên hiểu bản chất khoa học của môn học thì phát huy tốt vai trò các môn học là để xây dựng cho học viên niềm tin tuyệt đối vào chế độ chính trị, vào sự lãnh đạo của Đảng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Việc đổi mới cách thức tổ chức, quản lý, đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục là vấn đề cấp thiết, quan trọng và nhạy cảm, do đó cần phải được sự quan tâm hơn nữa của các cấp lãnh đạo, các nhà khoa học, các giảng viên trong các nhà trường. Mặt khác, cần bám sát mục tiêu của đổi mới giáo dục là: giảm tính hàn lâm; tăng cường năng lực thực tiễn; giúp cho người học có thể tự học, tự nghiên cứu; dễ vận dụng trong thực tiễn và tiếp thu những tri thức mới. Thực hiện tốt nhiệm vụ đổi mới giảng dạy các môn học này chính là góp phần thiết thực bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời giới thiệu</i>	7
<i>Phản thứ nhất</i>	
CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH - NỀN TẢNG TƯ TUỞNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	11
Sáng māi chủ nghĩa Mác - Lê nin	13
<i>GS.TS. Vũ Văn Hiền</i>	
Chủ nghĩa Mác - Lê nin – nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam	23
<i>PGS.TS. Vũ Văn Phúc</i>	
Sự thống nhất biện chứng giữa chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn cách mạng Việt Nam	45
<i>PGS.TS. Nguyễn Văn Oánh</i>	
Con đường xã hội chủ nghĩa - sự lựa chọn đúng đắn, phù hợp với quy luật tiến hóa của lịch sử	57
<i>PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc</i>	
Kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	71
<i>Thiếu tướng, PGS.TS. Nguyễn Vĩnh Thắng</i>	

Triết học Mác - Lênin với việc nhận thức xã hội trong thời đại ngày nay	83
	<i>GS.TS. Nguyễn Ngọc Long</i>
Cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam	98
	<i>GS.NGND. Nguyễn Đức Bình</i>
Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay	129
	<i>PGS.TS. Đỗ Thị Thạch</i>
 <i>Phân thứ hai</i>	
NHẬN DIỆN CÁC QUAN ĐIỂM, LUẬN ĐIỆU XUYÊN TẠC CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH, ĐƯỜNG LỐI, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	139
Nhận diện và đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng trong tình hình hiện nay	141
	<i>Trung tướng Nguyễn Trọng Nghĩa</i>
Nhận diện và phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch đối với Việt Nam hiện nay	155
	<i>Đại tá, PGS.TS. Phạm Tuấn Bình</i>
“Diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực chính trị của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đối với Việt Nam	174
	<i>Đại tá, PGS.TS. Bùi Đình Bôn</i>
Những luận điểm chính trong các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch cần đấu tranh, phê phán bác bỏ	191
	<i>Đại tá, PGS.TSKHQ.S. Trần Nam Chuân</i>
Thủ đoạn mới của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin và vũ khí của chúng ta	203
	<i>TS. Cao Đức Thái</i>

Âm mưu, thủ đoạn hoạt động tuyên truyền phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam	213
<i>Đại úy, ThS. Đinh Bá Âu</i>	
Phải chăng tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là bước phát triển và sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lenin ở Việt Nam?	227
<i>Thiếu tướng, GS.TS. Trương Giang Long</i>	
“Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là một sai lầm lịch sử” - một luận điệu xuyên tạc vô cùng nguy hiểm và thâm độc của đối tượng cơ hội chính trị	245
<i>Thiếu tướng, PGS.TS. Đặng Thái Giáp</i>	
Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - ảo tưởng hay hiện thực ở Việt Nam?	256
<i>PGS.TS. Đoàn Thế Hanh</i>	
Phải chăng kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là sai lầm, là đi theo vết xe đổ của Liên Xô?	268
<i>Thiếu tướng, PGS.TS. Nguyễn Bá Dương</i>	
Đằng sau đòi hỏi Đảng phải thay đổi Cương lĩnh là gì?	285
<i>Hà Đăng</i>	
Vạch trần bản chất quan điểm sai trái, thù địch “một đảng duy nhất lãnh đạo thì không có dân chủ, sẽ đưa đất nước, dân tộc vào ngõ cụt”	294
<i>Thiếu tướng, TS. Hồ Sỹ Long</i>	
Liệu cứ nhất thiết xã hội Việt Nam phải có đa nguyên chính trị thì mới có dân chủ?	307
<i>GS.TS. Mạch Quang Thắng</i>	

Âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch tuyên truyền phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	322
<i>Thiếu tá, TS. Ngô Thị Khánh</i>	
Vạch trần bản chất quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa	334
<i>Trung tá, PGS.TS. Lê Trọng Hanh</i>	
Những đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân tộc Việt Nam và nhân loại được cộng đồng quốc tế khẳng định, không có thế lực nào có thể xuyên tạc, bóp méo sự thật	344
<i>Đại tá, PGS.TS. Đinh Ngọc Hoa</i>	
Không thể phủ nhận tầm vóc và ý nghĩa thời đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945	356
<i>Đại tá, ThS. Nguyễn Đức Thắng</i>	
Đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch về đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	367
<i>Đại úy, TS. Lê Thế Cương - Trung úy Bùi Thị Hà</i>	
Một số thách thức trong công tác phát triển tư duy lý luận của Đảng ta trong bối cảnh hiện nay	381
<i>TS. Nguyễn Huy Phòng</i>	
 <i>Phần thứ ba</i>	
NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẤU TRANH	
PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM, LUẬN ĐIỆU	
XUYÊN TẠC CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN,	
TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH	
Tăng cường đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm, luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng	395
<i>Thượng tướng, Viện sĩ, TS. Nguyễn Huy Hiệu</i>	

Đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	409
<i>Thượng tướng Võ Văn Tuấn</i>	
Đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới	418
<i>Thượng tướng, TS. Phương Minh Hòa</i>	
Tăng cường đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”	426
<i>Trung tướng Lê Văn Hân</i>	
Nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng	437
<i>Dại tá Vũ Xuân Tiếu</i>	
Giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng	449
<i>Dại tá, TS. Phạm Anh Tuấn</i>	
Cảnh giác, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng và Nhà nước ta	459
<i>Dại tá, PGS.TS. Vũ Thế Hiển</i>	
Tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị của lực lượng vũ trang nhân dân	466
<i>Thiếu tướng, PGS.TS. Nguyễn Trọng Đạo</i>	
Chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang nhân dân	474
<i>Thượng tướng, TS. Trần Đơn</i>	

Góp phần phê phán luận điệu xuyên tạc, phủ nhận học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác	487
<i>Thượng tá, TS. Nguyễn Đình Thiện - Thiếu tá, ThS. Nguyễn Văn Dũng</i>	
Giáo dục nhận thức khoa học về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trong tình hình hiện nay	502
<i>GS.TS. Hoàng Chí Bảo</i>	
Học Bác để làm người	518
<i>PGS.TS. Trần Đình Huỳnh</i>	
Nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy các môn khoa học Mác - Lê nin là góp phần thiết thực bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin	526
<i>Thượng tá, PGS.TS. Võ Thái Lang</i>	

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 phố Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH **CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

- **THẾ GIỚI CÒN ĐỔI THAY NHƯNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH SỐNG MÃI**

TS. Lê Kim Bình - PGS.TS. Đỗ Minh Họp

- **TẠI SAO CHÚNG TA PHẢI KIÈN ĐỊNH CHỦ NGHĨA MÁC**

GS.TS. Phùng Hữu Phú - GS.TS. Đinh Xuân Dũng (Đồng chủ biên)

- **VĂN HÓA - SỨC MẠNH NỘI SINH CỦA PHÁT TRIỂN**

